

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV
THƯ VIỆN TRƯỜNG

DANH MỤC TÀI LIỆU TRONG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC KHOA LỊCH SỬ

STT	TÊN HỌC PHẦN	GIẢNG VIÊN	LOẠI TL	TÀI LIỆU HỌC TẬP - THAM KHẢO	MÔN LOẠI	KHO	SỐ BẢN	GHI CHÚ SỐ HÓA	ĐKCB/ISBN
KHẢO CỔ HỌC									
1	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía bắc Việt Nam	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Đồ gốm văn hóa Phùng Nguyên / Bùi Thị Thu Phương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 311 tr. : hình ảnh ; 21 cm.	930.1 Đ450G 2015	1,2,3,4	5	C	VVa65753
2	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía bắc Việt Nam	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Khảo cổ học tiền sử miền Trung Việt Nam = : Prehistoric archaeology in central Vietnam / Nguyễn Khắc Sử chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2016. - 782, 13 tờ tranh ảnh màu : minh họa ; 24 cm.	959.701	kho mở 1	2	C	VV 3604/2017 (13413)
3	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía bắc Việt Nam	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Cao Bằng thời tiền sử và sơ sử = prehistory and protohistory of Cao Bằng province / Trình Năng Chung. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2012. - 447 tr. ; 21 cm.	930.09597 C108B 2012	1,2,3,4	5	C	VVa53191
4	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía bắc Việt Nam	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Mối quan hệ văn hóa Đông Sơn với các văn hóa thời đại kim khí ở Nam Trung Quốc = Relationship between Dong Son culture and metal age cultures in South China / Trình Năng Chung. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2015. - 363 tr. ; 24 cm.	930.109597 M452Q 2015	1,2,3,4	4	C	VVa68549

5	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	GT	Khảo cổ học Việt Nam. T.3, Khảo cổ học lịch sử Việt Nam / Hà Văn Tấn chủ biên ; Phạm Như Hồ... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2002. - 519 tr. : minh họa ; 24 cm.	959.7	Kho 8	2	CR	VV 5662/A
6	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Khảo cổ học Long An những thế kỷ đầu Công Nguyên / Bùi Phát Diệm, Đào Linh Côn, Vương Thu Hồng. - Long An : [K.Nxb.], 2001. - 291 tr. .	930.159781 KH108C 2001	1	1	CR	VVa48080
7	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Địa điểm khảo cổ học Dốc Chùa Tỉnh Sông Bé / Đào Linh Côn, Nguyễn Duy Tì. - H. : Khoa học xã hội, 1993. - 283 tr. ; 21 cm	959.771 Đ301Đ 1993	0,1,2	4	CR	1VV7490
8	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Đàn đá Bình Đa / Lê Xuân Diệm, Nguyễn Văn Long. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1983. - 71tr. : bản đồ, 4 tờ ảnh chụp ; 20cm		Kho 10	2	C	C 7212
9	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Khảo cổ Đồng Nai : Thời tiền sử / Lê Xuân Diệm, Phạm Quang Sơn, Bùi Chí Hoàng. - Đồng Nai : Nxb Đồng Nai, 1991. - 222 tr. ; 22 cm.	930.1 KH108C 1991	0,1,2	3	CR	VVa48068
10	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Nghề luyện kim cổ ở Miền Đông Nam Bộ Việt Nam / Nguyễn Giang Hải. - H. : Khoa học xã hội, 2001. - 181 tr. ; 21 cm.	959.77 NGH250L 2001	1,2,3	3	CR	3VVa12345
11	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Thư mục khảo cổ học Việt Nam. T.2, Thời đại kim khí / Nguyễn Giang Hải, Trịnh Sinh. - H. : Thế giới, 2001. - 240 tr. ; 26 cm.	016.9301 TH550M T.2- 2001	1,3,4	5	CR	VLa4166

12	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Công xưởng và kỹ thuật chế tạo đồ trang sức bằng đá thời đại đồng thau ở Việt Nam / Nguyễn Thị Kim Dung. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1996. - 312 tr. ; 19 cm.	959.7 C455X 1996	1,2	2	C	1VN30334
13	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Những trống đồng Đông Sơn đã phát hiện ở Việt Nam / Nguyễn Văn Huyền, Hoàng Vinh. - H. : Viện bảo tàng lịch sử Việt Nam, 1975. - 289 tr. ; 26 cm.	739.51209597 NH556T 1975	1,2,4	4	CR	3VL3779
14	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Dị tích khảo cổ học Bưng Bạc : Bà Rịa Vũng Tàu / Phạm Đức Mạnh. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1996. - 422 tr. ; 22 cm.	959.777 D300T 1996	1,2,3	3	C	3VV9036
15	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Trống đồng kiểu Đông Sơn (Heger I) ở miền Nam Việt Nam = Dong Son Bronze drums (Heger I) type in south VietNam / Phạm Đức Mạnh. - Tp. Hồ Chí Minh. : Đại học Quốc gia, 2005. - 503 tr. ; 24 cm.	739.512 TR455Đ 2005	1,2,3,4	5	CR	3VVA21246
16	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Đàn đá tiền sử Lộc Ninh = Prehistoric Lithophones at Loc Ninh / Phạm Đức Mạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia, 2007. - 425 tr. : hình ảnh minh họa ; 21 cm.	959.701 Đ105Đ 2007	1,2,3,4	20	CR	VVa30584
17	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Ứng dụng thạch học nghiên cứu hiện vật đá thời tiền sử - sơ sử ở Nam Bộ và vùng phụ cận / Phạm Đức Mạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2009. - 821 tr. : minh họa ; 21 cm.	930.1 U556Đ 2009	1,2,3,4	20	CR	VVa40356
18	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Trống Đông Sơn / Phạm Minh Huyền, Nguyễn Văn Huyền, Trịnh Sinh. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1987. - 314 tr. ; 27 cm.	780.9597 PH-H	phòng lưu hành NVC và TD	2	C	30066892

19	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Những di tích thời tiền sử và sơ sử ở Quảng Nam - Đà Nẵng / Trần Quốc Vượng chủ biên ; Quang Văn Cây ... [và những người khác]. - [K.đ.] : [K.Nxb.], 1985. - 140 tr.	930.1 NH556D 1985	1	1	CR	VLa4361
20	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Cơ sở khảo cổ học / Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Diệp Đình Hoa. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1978. - 372 tr. ; 22 cm.	930.1 C460S 1978	L	1	CR	LVV5722
21	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Một số vấn đề khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam. [T.I] / Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học. - H. : Khoa học Xã hội, 1997. - 589 tr. ; 24 cm.	959.77 M458S 1997	1,2	2	CR	1VVa6468
22	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Một số vấn đề khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam. [T.II] / Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học. - H. : Khoa học Xã hội, 2004. - 561 tr. : minh họa ; 24 cm.	930.109597 M458S 2004	1,2,3,4	7	CR	VVa33166
23	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Lịch sử Việt Nam. T.1 / Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam. - 2nd ed. - H. : Khoa học Xã hội, 1971. - 436 tr. ; 25 cm. + Có tài liệu dạng CD- ROM.	959.7 L302S T.1-1971	1,2,3,4	24	CR	3VL3980
24	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Biển với người Việt cổ / Viện Đông Nam Á. - H. : Văn hóa thông tin, 1996. - 324 tr. ; 19 cm.	959.7 B305V 1996	L,2	2	CR	2VN30698
25	Các nền văn hóa tiền sử và sơ sử ở các tỉnh phía nam Việt Nam - LSU007	Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Văn hóa Sa Huỳnh / Vũ Công Quý. - H. : [Knxb], 1991. - 280 tr. ; 19 cm.	959.7 V115H 1991	L,2	2	CR	2VN23886
26	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Cổ vật Việt Nam = Vietnamese antiquities. - Hà Nội : Thế giới, 2012. - 290 tr. ; 29 cm.	930.1 C450V 2012	1	1	CR	VLa4929

27	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Luật di sản văn hoá. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 41 tr. ; 19 cm.	344.597094 L504D 2001	1,2,3,4	4	CR	3VNa6748
28	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Khảo cổ học Việt Nam. T.3, Khảo cổ học lịch sử Việt Nam / Hà Văn Tấn chủ biên ; Phạm Như Hồ... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2002. - 519 tr. : minh họa ; 24 cm.	959.7	Kho 8	2	CR	VV 5662/A
29	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Viện Khảo cổ, Tạp chí Khảo cổ học, Nxb KHXH, Hà Nội (nhiều số)		Báo -Tc		C	
30	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Khảo về đồ sứ cổ Trung Hoa : Đồ đất nung qua đồ gốm đến đồ sành / Vương Hồng Sển. - Gia Định : [k.n.x.b.], 1971. - 464 tr. ; 19 cm.	738.20951 KH108V 1971	L	1	CR	LVV5688
31	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	2000 năm gốm Việt Nam = 2000 years of Vietnamese ceramics / Nguyễn Đình Chiến, Phạm Quốc Quân. - Hà Nội : [k.n.x.b.], 2005. - 300 tr. : minh họa, ; 22 cm.	738.09597 N5764C 2005	Kho Sách (Tầng 3)	2	CR	100031226
32	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm Việt Nam tại Bảo tàng lịch sử Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh. - Thành phố Hồ Chí Minh : Trẻ, 1999. - 208 tr.	738.09597 G453V 1999	1	1	CR	VLa5048
33	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Cắm nang đồ gốm Việt Nam có minh văn , thế kỷ XV- XIX/ Nguyễn Đình Chiến. - Bảo tàng Lịch sử Việt Nam xuất bản, 1999				C	
34	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Cổ vật gốm sứ Trung Quốc / Hoàng Xuân Chinh. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2010. - 421 tr.	930.10951 C450V 2010	1,2	3	CR	VVa52404
35	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm Việt Nam từ đất nung đến sứ / Trần Khánh Chương. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2001. - 489 tr. ; 21 cm.	666.37	Kho 7	2	CR	VN 1524/2003
36	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm Việt Nam tại xác tàu đắm ở Padanam, Philippin / Allison I. Diem // Xưa và Nay. - 2001. - Số 83 & số 86.		Báo - Tc		C	

37	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm Bát Tràng thế kỷ XIV - XIX = Bat Trang ceramics 14th - 19th centuries / Phan Huy Lê, Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Quang Ngọc. - H. : Thế giới, 1995. - 206 tr.; 30 cm.	738.0959731 G453B 1995	1,2	3	CR	1VLa374
38	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Đĩa gốm men Lam Huê vẽ tích “Gia Long tâu quốc” / Đặng Văn Thắng // Khảo cổ học. - 1993. - số 4, tr. 64 - 65.		Báo - Tc		R(Bài trích TC)	
39	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Bản thêm về gốm Sài Gòn / Đặng Văn Thắng // Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh thế kỷ XX những vấn đề lịch sử - văn hóa / Nguyễn Thế Nghĩa, Lê Hồng Liêm. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2000. - Tr.526 - 533.	959.779 S103G 2000	1,2	2	CR	1VVa7695
40	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm cây mai Sài Gòn xưa / Nguyễn Đại Phúc, Huỳnh Ngọc Trảng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1994. - 66 tr. ; 24 cm.	738.0959779 G453C 1994	2,3	2	C	3VV7817
41	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm hoa lam Việt Nam/ Bùi Minh Trí, Kerry Nguyễn Long. - Hà Nội: Khoa học Xã hội, 2001. - 520 tr. ; 28 cm. - 520 tr. ; 28 cm.	738.09597 G453H 2001	1	1	C	1VLa612
42	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Ứng dụng thạch học nghiên cứu hiện vật đá thời tiền sử - sơ sử ở Nam Bộ và vùng phụ cận / Phạm Đức Mạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2009. - 821 tr. : minh họa ; 21 cm.	930.1 U556D 2009	1,2,3,4	20	CR	VVa40356

43	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Tresors d'art du Vietnam : La sculpture du Champa, Ve-XVe siecles / catalogue realise sous la direction de Pierre Baptiste et Thierry Zephir. - Paris : Reunion des musees nationaux : Musee des arts asiatiques Guimet, 2005. - xxvii, 373 p. : ill. (chiefly col.), maps ; 28 cm.	730.95 T798D 2005	kho sách tầng 3, kho sách ktx	2	C	100058429
44	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Văn hóa Óc Eo những khám phá mới / Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải. - H. : Khoa học Xã hội, 1995. - 472 tr. ; 24 cm.	P4(1)-42 V115H	L	1	CR	LVV8449
45	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Nghề luyện kim cổ ở Miền Đông Nam Bộ Việt Nam / Nguyễn Giang Hải. - H. : Khoa học xã hội, 2001. - 181 tr. ; 21 cm.	959.77 NGH250L 2001	1,2,3	3	CR	3VVa12345
46	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Văn hóa Đông Sơn - tính thống nhất và đa dạng / Phạm Minh Huyền. - H. : Khoa học xã hội, 1996. - 408 tr. ; 19 cm. + Có tài liệu dạng CD-Rom.	959.701 V115H 1996	1,2	2	CR	1VN30336
47	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Thạp đồng Đông Sơn / Hà Văn Phụng. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2008. - 147 tr. : ảnh ; 29 cm.	930.1597 TH109Đ 2008	1,2,3,4	5	C	VLa2924
48	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Văn hóa Đông Sơn ở Việt Nam / Hà Văn Tấn. - H. : Khoa học xã hội, 1994. - 524 tr. : có hình ảnh minh họa ; 24 cm.	959.701 V115H 1994	1	1	CR	1VVa21348
49	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Về cổ khí đúc năm Minh Mạng thứ 20 (1839) / Phạm Hữu Công, Nguyễn Việt Trung // Khảo cổ học. - 1994. - Số 89. - Tr. 47 - .64		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
50	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Xem hoa văn cừu đỉnh / Đặng Văn Thắng // Khảo cổ học. - 2006. - số 1. - tr. 64-77.		Báo - Tc		C	

51	Cổ vật học – Quản lý cổ vật - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Hợp kim đúc / Nguyễn Hữu Dũng. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2006. - 353 tr. ; 27 cm.	671.2 N5764H 2006	kho sách tầng 3	4	C	100017019
52	Địa chất kỹ thuật - LSU037	Nguyễn Thị Hà	GT	Cơ sở địa chất đệ tứ kỷ trong nghiên cứu địa mạo / Nguyễn Đức Khả. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2002. -	551.41 NG- K c.2	Phòng lưu hành NVC và TD	10	C	40093017
53	Địa chất kỹ thuật - LSU037	Nguyễn Thị Hà	GT	Địa chất cơ sở / Huỳnh Thị Minh Hằng chủ biên...[và những người khác]. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2002. - 377 tr. ; 27 cm.	551.07 D5361C 2002	Kho lưu chiều, kho sách tầng 3	2	C	910000566
54	Địa chất kỹ thuật - LSU037	Nguyễn Thị Hà	GT	Giáo trình địa chất cơ sở / Tổng Duy Thanh... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 2004. - 306 tr. ; 27 cm.	551 Gia c.3	Phòng lưu hành NVC và TD	6	C	40153865
55	Địa chất kỹ thuật - LSU037	Nguyễn Thị Hà	GT	Trầm tích học / Trần Nghi. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012. - 471tr. ; 27 cm.	552 TR- N	HCMUS- NVC- Phòng Lưu hành	3	C	00053279
56	Địa chất kỹ thuật - LSU037	Nguyễn Thị Hà	TK	Địa chất và môi trường đệ tứ Việt Nam / Hoàng Ngọc Kỳ. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2010. - 427 tr. ; 24 cm.	551 Đ301C 2010	1,2	2	C	VVa48765
57	Địa chất kỹ thuật - LSU037	Nguyễn Thị Hà	TK	Thiên nhiên Việt Nam / Lê Bá Thảo. - H. : Giáo dục, 2001. - 323 tr. ; 24 cm.	915.97 TH305N 2001	1,2,3	3	CR	3VVa9271
58	Địa chất kỹ thuật - LSU037	Nguyễn Thị Hà	TK	Địa lý tự nhiên Việt Nam / Vũ Tự Lập. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2006. - 351 tr. ; 27 cm.	915.97 Đ301L 2006	1	1	C	VLa4660
59	Địa chất kỹ thuật - LSU037	Nguyễn Thị Hà	TK	Thạch học / La Thị Chích. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2001. - 471 tr. ; 27 cm.	552.007 L1115C 2001	Kho lưu chiều, kho sách tầng 3	2	C	910000318
60	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Đất nước Việt Nam qua các đời : nghiên cứu địa lý học lịch sử Việt Nam / Đào Duy Anh. - Huế : Thuận Hóa, 1994. - 262 tr. ; 21 cm.	959.7 Đ124N 1994	1,2,3,4	4	CR	3VVa00000028

61	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Đại Nam nhất thống chí. : T.1 / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phạm Trọng Diễm phiên d. ; Đào Duy Anh h.đ. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1969. - 380tr. ; 19cm		kho 7	5	C	VN 11107 D
62	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Đại Nam nhất thống chí . : (T.2) / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phạm Trọng Diễm phiên dịch ; Đào Duy Anh h.đ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1969. - 398tr. ; 19 cm.		kho 12	1	C	MB.12
63	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Đại Nam nhất thống chí . : (T.3) / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phạm Trọng Diễm phiên dịch ; Đào Duy Anh h.đ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1969. - 398tr. ; 19 cm.		kho 12	2	C	MB.13
64	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Đại Nam nhất thống chí . : (T.4) / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phạm Trọng Diễm phiên dịch ; Đào Duy Anh h.đ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1969. - 398tr. ; 19 cm.		kho 12	2	C	MB.15
65	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Địa dư chí // Nguyễn Trãi toàn tập / Nguyễn Trãi. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1976. - 844 tr. ; 19 cm.	895.9223 NG527T 1976	L,3,4	8	C	3VN25129
66	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Gia Định thành thông chí / Đỗ Mộng Khương ; Trịnh Hoài Đức sưu tầm ; Nguyễn Ngọc Tình dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 1998. - 785 tr. ; 28 cm.	915.97 GI- 100Đ 1998	1,2	2	C	1VLa00000176
67	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Hoàng Việt địa dư chí / Phan Huy Chú; Phan Đăng (Dịch giả). - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1997. - 428 tr. ; 21 cm.	915.97 H407V 1997	1,2	2	CR	1VVa00000147
68	Điền dã khảo cổ học - LSU039	Nguyễn Thị Hà	GT	Excavation / Steve Roskams. - Cambridge, U.K. ; New York : Cambridge University Press, 2001. - xiii, 311 p. : ill. ; 26 cm.	930.1 E96 2001	2	1	C	AV16190

69	Điền dã khảo cổ học - LSU039	Nguyễn Thị Hà	GT	In the beginning : An introduction to archaeology / Brian M. Fagan. - Illinois : Scott, Foresman, 1988. - 634 p. ; 23 cm.	930.1 I-35 1988	1,2,3,4	5	C	3AV1180
70	Điền dã khảo cổ học - LSU039	Nguyễn Thị Hà	GT	Cơ sở khảo cổ học / Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Diệp Đình Hoa. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1978. - 372 tr. ; 22 cm.	930.1 C460S 1978	L	1	CR	LVV5722
71	Điền dã khảo cổ học - LSU039	Nguyễn Thị Hà	TK	Khảo cổ học: lý thuyết phương pháp và thực hành / Colin Renfrew, Paul Bahn ; Đặng Văn Thắng, Lê Long Hồ, Trần Hạnh Minh Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 716 tr. ; 24 cm.	930.1 KH108C 2007	1	1	CR	1VVa27323
72	Điền dã khảo cổ học - LSU039	Nguyễn Thị Hà	TK	Các phương pháp nghiên cứu trong nhân học : tiếp cận định tính và định lượng / H. Russel Bernard. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2007. - 561 tr. ; 27 cm.	301.01 C101P 2007	L,2,3,4	20	C	VLa2502
73	Điền dã khảo cổ học - LSU039	Nguyễn Thị Hà	TK	Viết các ghi chép điền dã dân tộc học / Robert M. Emerson, Rachel I. Fretz, Linda L. Shaw ; Ngô Thị Phương Lan, Trương Thị Thu Hằng dịch. - Hà Nội : Tri thức, 2014. - 351 tr. .	808 V308C 2014	1,2,3,4	4	CR	VVa59895
74	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm Việt Nam tại Bảo tàng lịch sử Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh. - Thành phố Hồ Chí Minh : Trẻ, 1999. - 208 tr.	738.09597 G453V 1999	1	1	CR	VLa5048
75	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Cẩm nang đồ gốm Việt Nam có minh văn , thế kỷ XV- XIX/ Nguyễn Đình Chiến . - Bảo tàng Lịch sử Việt Nam xuất bản, 1999				C	
76	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	2000 năm gốm Việt Nam = 2000 years of Vietnamese ceramics / Nguyễn Đình Chiến, Phạm Quốc Quân. - Hà Nội : [k.n.x.b], 2005. - 300 tr. : minh họa, ; 22 cm.	738.09597 N5764C 2005	Kho Sách (Tầng 3)	2	CR	100031226

77	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Cổ vật gốm sứ Trung Quốc / Hoàng Xuân Chinh. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2010. - 421 tr.	930.10951 C450V 2010	1,2	3	CR	VVa52404
78	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm Việt Nam từ đất nung đến sứ / Trần Khánh Chương. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2001. - 489 tr. ; 21 cm.	666.37	Kho 7	2	CR	VN 1524/2003
79	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm Việt Nam tại xác tàu đắm ở Padanam, Philippin / Allison I. Diem // Xưa và Nay. - 2001. - Số 83 & số 86.		Báo - Tc		C	
80	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Dị tích lò gốm sứ Núi Rấn (Quảng Ninh) / Trần Anh Dũng, Lại Văn Tới // Khảo cổ học. - 2005. - số 6. - tr.51-65.		Báo - Tc		C	
81	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Lò gốm thế kỷ 1- thế kỷ 10 / Trần Anh Dũng // Khảo cổ học. - 1986. - Số 58. - Tr. 42 - 50		Báo - Tc		C	
82	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Các khu lò gốm 10 thế kỷ công nguyên ở Việt Nam // Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam: T.2 / Viện Khảo Cổ Học. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2005. - Tr.336 - 347.	930.1597 M458T 2005	1,2,3,4	5	C	3VLa2038
83	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Khảo cổ học: lý thuyết phương pháp và thực hành / Colin Renfrew, Paul Bahn ; Đặng Văn Thắng, Lê Long Hồ, Trần Hạnh Minh Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 716 tr. ; 24 cm.	930.1 KH108C 2007	1	1	CR	1VVa27323
84	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Lò gốm cổ Độc Lò Chén qua tài liệu khảo cổ học / Trần Anh Dũng, Hà Văn Cẩn // Khảo Cổ Học. - 2004. - số 1. - tr.59-77.		Báo - Tc		C	
85	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm Biên Hòa / Phan Đình Dũng, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn Yên Tri. - Đồng Nai : Tổng hợp Đồng Nai, 2004. - 333 tr.	738.09597 P535D 2004	Kho Sách (Tầng 3)	1	CR	100064628

86	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Văn hóa gốm của người Việt vùng đồng bằng Sông Hồng / Trương Minh Hằng ; Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện nghiên cứu văn hóa. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2011. - 362 tr. ; 21 cm.	666.09597 V115H 2011	1,2,3,4	6	C	VVa49695
87	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Nghề làm gốm bằng tay của người Bana ở Kon Tum vài so sánh dân tộc học / Phạm Lý Hương, Lê Hải Đăng // Khảo cổ học. - 2006. - số 4. - tr. 77- 86.		Báo - Tc		C	
88	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Đồ sứ men Lam Huế : Những trao đổi học thuật. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1997. - 367 tr. ; 24 cm.	738.3 Dos	Phòng NVC đại trà, phòng tham khảo	2	C	30064751
89	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Hoàng thành Thăng Long // Khảo cổ học. - 2006. - số 1.		Báo - Tc		C	
90	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Tàu đắm ở Cà Mau có liên quan gì với Hà Lan // Nam Bộ đất và người. T. 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005. - Tr.67 - 80.	959.7 N104B T.3-2005	1,2,3,4	5	C	3VVa17009
91	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm Bát Tràng thế kỷ XIV - XIX = Bat Trang ceramics 14th - 19th centuries / Phan Huy Lê, Nguyễn Đình Chiên, Nguyễn Quang Ngọc. - H. : Thế giới, 1995 . - 206 tr.; 30 cm.	738.0959731 G453B 1995	1,2	3	CR	1VLa374
92	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Dì tích gốm cổ Bình Định - Mảnh gốm và sản phẩm gốm liên quan / Kerry Nguyễn Long // Khảo Cổ Học. - 1999. - số 3. - Tr.101-111.		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
93	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Khai quật Gò Sành (Bình Định) lần I - 1991 / Lê Đình Phụng, Đinh Bá Hòa // Khảo cổ học. - 1998. - Số 106. - Tr. 78 - 92		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	

94	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm hoa nâu Việt Nam = Vietnamese brown pattered ceramics / Phạm Quốc Quân, Nguyễn Đình Chiến. - Hà Nội : [k.n.x.b.], 2005. - 224 tr. : minh họa, ; 29 cm.	738.09597 P534Q 2005 c.2	kho sách tầng 3, kho tham khảo	2	C	100033680
95	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Khảo về đồ sứ cổ Trung Hoa : Đồ đất nung qua đồ gốm đến đồ sành / Vương Hồng Sển. - Gia Định : [k.n.x.b.], 1971. - 464 tr. ; 19 cm.	738.20951 KH108V 1971	L	1	CR	LVV5688
96	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Khảo về đồ sứ men lam Huế. Quyền thượng, Đồ sứ từ hậu Lê đến sơ Nguyễn / Vương Hồng Sển. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1993. - 561 tr. ; 26 cm.	738.4 KH108V Q.Thượng- 1993	3	1	C	3VV7628
97	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Khảo về đồ sứ men lam Huế / Vương Hồng Sển. - H. : Mỹ thuật, 1994. - 270 tr. ; 27 cm.	738.4 KH108V 1994	1,2	3	CR	1VL4164
98	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Tản mạn Phú Xuân 2 Cao sơn - Lưu Thủy Ngộ tri âm / Trần Đình Sơn. - H. : Văn nghệ, 2006. - 248tr. : minh họa (1 phần màu) ; 24cm.	959.7	kho 8	2	C	VV 1709/2007
99	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Thường ngoạn đồ sứ ký kiểu thời Nguyễn 1802-1945 / Trần Đình Sơn. - TP. Hồ Chí Minh : Văn Nghệ, 2008. - 255tr. : minh họa màu ; 26cm	738.209597	Kho 8 , Kho 10	3	C	MM.16287
100	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Đồ sứ ký kiểu thời Nguyễn = sino - Vietnamese porcelains during the Nguyễn period / Trần Đức Anh Sơn. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 297 tr. : ảnh ; 27 cm.	930.1597 Đ450S 2008	1,2,3,4	4	C	VLa2903
101	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Từ điển nghệ thuật gốm sứ thế giới / Waiguo Taoci Yishu Tudian. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2004. - 336 tr. ; 19 cm.	738.03 T550Đ 2004	L,1,2,3	4	C	1TDN836

102	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Đĩa gốm men lam Huế vẽ tích "Gia Long tàu quốc" / Đặng Văn Thắng // Khảo cổ học. - 1993. - Số 88. - Tr. 64 - 65.		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
103	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Bản thêm về gốm Sài Gòn / Đặng Văn Thắng // Sài Gòn - thành phố Hồ Chí Minh thế kỷ XX những vấn đề lịch sử - văn hóa / Nguyễn Thế Nghĩa, Lê Hồng Liêm. - Tp. HCM. : Trẻ, 2000. - Tr.526-533.	959.779 S103G 2000	1,2	2	CR(Bài trích sách)	1VVa7695
104	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm thời Nguyễn (1802-1945) / Đặng Văn Thắng // Khảo cổ học. - 2005. - số 2. - tr. 74-95.		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
105	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm Quảng Đức (Phủ Yên) / Đặng Văn Thắng, Phạm Thị Trúc Lệ, Trương Thị Thuỷ Trân // Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 2004 . - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2005. - Tr.583-584.	930.09597 NH556P 2005	1,2,3,4	5	C	3VLa1876
106	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm Thăng Long – đỉnh cao của gốm Việt Nam / Đặng Văn Thắng // Thành phố Hồ Chí Minh hướng về 1000 năm Thăng Long – Hà Nội. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2010. - Tr.327-342.	959.779 TH107P 2010	1,2,3,4	8	C	VVa44861
107	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Hoàng Thành Thăng Long = Thăng Long imperial citadel / Tổng Trung Tín chủ biên. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2006. - 127 tr ; 29 cm.	930.095971 H407T 2006	1,2,3,4	5	CR	1VLa1816
108	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm cây mai Sài Gòn xưa / Nguyễn Đại Phúc, Huỳnh Ngọc Trảng. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1994. - 66 tr. ; 24 cm.	738.0959779 G453C 1994	2,3	2	C	3VV7817
109	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Gốm hoa lam Việt Nam/ Bùi Minh Trí, Kerry Nguyễn Long . - Hà Nội: Khoa học Xã hội, 2001. - 520 tr. ; 28 cm.	738.09597 G453H 2001	1	1	CR	1VLa612

110	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Khu lò gốm Tam Thọ / Đỗ Quang Trọng // Khảo cổ học. - 2004. - số 6. - tr.65-79.		Báo - Tc		C	
111	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Kỹ thuật sản xuất gốm sứ / Phạm Xuân Yên, Nguyễn Thu Thủy, Huỳnh Đức Minh. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1995. - 240 tr. ; 21 cm.	620.14 PH-Y	kho nội văn cs2	6	C	2004402002
112	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Cơ sở khảo cổ học / Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Diệp Đình Hoa. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1978. - 372 tr. ; 22 cm.	930.1 C460S 1978	L	1	CR	LVV5722
113	Gốm sứ học – Gốm sứ Việt Nam - LSU052	Phí Ngọc Tuyền	TK	Nghề gốm cổ truyền Việt Nam / Bùi Văn Vượng. - Hà Nội : Thanh niên, 2010. - 211 tr. ; 21 cm.	305.895922 NGH250G 2010	1,2	3	C	VVa47142
114	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	The art of India / Nigel Cawthorne. - San Diego, CA : Laurel Glen Pub, 1997. - 92tr. : minh họa màu ; 25cm.	709.54	kho 7	1	C	LV 466/2010
115	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	5000 năm lịch sử & văn hóa Ấn Độ : lược khảo / Anjana Mothar Chandra ; Huyền Trang biên dịch. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2010. - 215 tr. : ảnh, bản đồ ; 21 cm.	954 N114N 2010	1,2,3,4	5	C	VVa45572
116	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Lịch sử văn minh Ấn Độ / Will Durant ; Nguyễn Hiến Lê dịch. - H. : Văn hóa thông tin, 2004. - 554 tr. ; 19 cm.	934 L302S 2004	1,2,3,4	5	CR	1VNa9660
117	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Bán đảo Ấn Độ : Từ khởi thủy đến thế kỷ XVI / Phạm Cao Dương. - S. : Lửa Thiêng, 1970. - 194 tr. ; 21 cm.	934 B105Đ 1970	1	1	C	1DB14903
118	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Tư tưởng triết học và đời sống văn hóa văn học Ấn Độ / Nguyễn Đức Đàn. - H. : Văn học, 1998. - 523 tr. ; 19 cm.	181.4 T550T - 1998	1,2,4	3	CR	1VNa1731

119	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Văn hóa Ấn Độ / Nguyễn Tấn Đắc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 2000. - 342 tr. ; 19 cm.	954 V115H 2000	1,2,3,4	7	CR	3VNa7139
120	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Mỹ thuật và kiến trúc Phật giáo / Robert E. Fisher ; Huỳnh Ngọc Trảng, Nguyễn Tuấn dịch. - H. : Mỹ Thuật, 2002. - 264 tr. ; 20 cm.	246.9 M600T 2002	1,2	2	CR	1VVa11315
121	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Lịch sử triết học Ấn Độ / Thích Mãn Giác. - TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2007. - 427 tr. ; 21 cm.	181 L302S 2007	2	1	C	VVa40884
122	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Các công trình kiến trúc nổi tiếng trong lịch sử thế giới cổ trung Đại / Lê Phụng Hoàng, Hà Bích Liên, Trần Hồng Ngọc. - TP. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 1998. - 171 tr. ; 27 cm.	720 C101C 1998	1,2,3,4	5	C	3VLa167
123	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Ấn Độ qua các thời đại / Nguyễn Thừa Hỷ. - H.: Giáo dục, 1986. - 32 tr. ; 21 cm.	954 A121Đ 1986	1	1	CR	VNa16748
124	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Lịch sử mỹ thuật viễn đông / Sherman E. Lee ; Trần Văn Huân biên dịch. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2007. - 689 tr. ; 27 cm.	709.5 L302S 2007	1,2	3	CR	VLa2305
125	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Lịch sử văn minh thế giới / Vũ Dương Ninh, Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Gia Phú. - H. : Giáo dục, 1998. - 371 tr. ; 20 cm.	909 L302S 1998	1	1	CR	1VVa4567
126	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Những nền mỹ thuật ngoài phương Tây : các nền mỹ thuật của châu Phi, Ấn Độ và Đông Nam Á, Trung Hoa, Nhật Bản, Hàn Quốc, Châu Đại Dương và Châu Mỹ / Michael Kampen O'Riley ; Phan Quang Định dịch. - H. : Mỹ thuật, 2005. - 375 tr. ; 27 cm.	709 NH556N 2005	1,2,3,4	5	CR	3VLa1614

127	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Ấn Độ xưa và nay / Cao Xuân Phổ, Trần Thị Lý chủ biên ; Ngô Văn Doanh ... [và những người khác] tác giả. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1997. - 366 tr.	301.5 A121Đ 1997	1,2	3	CR	1VVa4051
128	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Ấn Độ vương quốc của tâm linh / Radhika Srinivasan ; Thế Anh dịch. - Hà Nội : Lao động, 2009. - 223 tr. ; 19 cm.	915.4 Â121Đ 2009	1,2,3,4	5	C	VNa19158
129	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Bảy mươi kỷ quan thế giới cổ đại : Quá trình kiến tạo những kiến trúc vĩ đại / Chris Scarre biên soạn. - H. : Mỹ thuật, 2003. - 290 tr. : Ảnh màu ; 27 cm.	722 B112M 2003	2,3,4	3	CR	3VLa696
130	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Tư tưởng Ấn Độ theo dòng lịch sử / Albert Schweitzer ; ng.d. Kiến Văn, Tuyết Minh. - H. : Văn hóa Thông tin, 2008. - 252tr. ; 21cm.	181.4	kho 7	2	C	VN 2093/2009
131	Khảo cổ Học Ấn Độ - LSU060	Đặng Văn Thắng	TK	Namaskar! xin chào Ấn Độ : phát họa một đất nước / Hồ Anh Thái. - TP. Hồ Chí Minh : Văn nghệ, 2008. - 339 tr. ; 21 cm.	306.0954 H6781T 2008	kho sách tầng 2	3	C	100036648
132	Khảo Cổ Học Champa - LSU061	Phạm Thị Ngọc Thảo	GT	Văn hóa cổ Chăm-pa / Ngô Văn Doanh. - Hà Nội : Văn hóa Dân tộc, 2011. - 423 tr. ; 21 cm.	959.7 V115H 2011	1,2,3,4	4	C	VVa52526
133	Khảo Cổ Học Champa - LSU061	Phạm Thị Ngọc Thảo	GT	Tháp cổ Chăm-pa - sự thật và huyền thoại / Ngô Văn Doanh. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 1994. - 250 tr. ; 19 cm.	P59(1) TH109C	2,3,4	3	C	3VN28858
134	Khảo Cổ Học Champa - LSU061	Phạm Thị Ngọc Thảo	GT	Tìm hiểu lịch sử kiến trúc tháp Champa / Lê Đình Phụng. - Hà Nội : Viện Văn hóa, 2005. -317 tr. ; 24 cm.	726.9597 T310H 2005	1,2,3,4	5	C	3VVa19500
135	Khảo Cổ Học Champa - LSU061	Phạm Thị Ngọc Thảo	TK	Góp phần nghiên cứu kỹ thuật xây dựng tháp Chăm / Awawrenerk – Skilnusi // Khảo cổ học. - 1987. - số 1. - tr 60-63.		Báo - Tc		C	

136	Khảo Cổ Học Champa - LSU061	Phạm Thị Ngọc Thảo	TK	Định hướng Khảo cổ học Lịch sử Việt Nam // Theo dấu các văn hoá cổ / Hà Văn Tấn. Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1998. - Tr. 766 - 778.	959.7 TH205D 1998	1,2,3,4	6	CR(Bài trích sách)	1VVa3964
137	Khảo Cổ Học Champa - LSU061	Phạm Thị Ngọc Thảo	TK	Khảo cổ học Việt Nam. T.3, Khảo cổ học lịch sử Việt Nam / Hà Văn Tấn chủ biên ; Phạm Như Hồ... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2002. - 519 tr. : minh họa ; 24 cm.	959.7	Kho 8	2	CR	VV 5662/A
138	Khảo Cổ Học Champa - LSU061	Phạm Thị Ngọc Thảo	TK	Giữ gìn những kiệt tác kiến trúc trong nền văn hóa Chăm / Lưu Trần Tiêu, Ngô Văn Doanh, Nguyễn Quốc Hùng. - Hà Nội : Văn học, 2018. - 343 tr. : tranh ảnh ; 21 cm.	725.9709597 GI-550G 2018	2	1	C	VVa74456
139	Khảo Cổ Học Champa - LSU061	Phạm Thị Ngọc Thảo	TK	Lịch sử Việt Nam. T.1, Thời kỳ nguyên thủy đến thế kỷ X / Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Lương Ninh. - Hà Nội : Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, 1985. - 354 tr. ; 27 cm.	959.7 L302S T.1-1985	2,4	7	C	2VL3062
140	Khảo Cổ Học Champa - LSU061	Phạm Thị Ngọc Thảo	TK	Văn hóa Chăm / Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp. - Tp. Hồ Chí Minh : Khoa học xã hội, 1991. - 392 tr. ; 24 cm.		Kho 7	2	CR	VV 8199
141	Khảo Cổ Học Champa - LSU061	Phạm Thị Ngọc Thảo	TK	Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam. T.1 / Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn. - H. : Giáo dục, 1963. - 388tr. : 6 tờ tranh ảnh ; 27cm.		kho 7	4	C	VV 1418
142	Khảo Cổ Học Champa - LSU061	Phạm Thị Ngọc Thảo	TK	Cơ sở khảo cổ học / Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Diệp Đình Hoa. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1978. - 372 tr. ; 22 cm.	930.1 C460S 1978	L	1	CR	LVV5722
143	Khảo Cổ Học Champa - LSU061	Phạm Thị Ngọc Thảo	TK	Một số vấn đề khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam / Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1997. - 589 tr. ; 24 cm.	959.77 M458S 1997	1,2	2	CR	1VVa6468

144	Khảo Cổ Học Champa - LSU061	Phạm Thị Ngọc Thảo	TK	Lịch sử Việt Nam. T.1 / Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam. - 2nd ed. - H. : Khoa học Xã hội, 1971. - 436 tr. ; 25 cm. + Có tài liệu dạng CD-ROM.	959.7 L302S T.1-1971	1,2,3,4	24	CR	3VL3980
145	Khảo Cổ Học Champa - LSU061	Phạm Thị Ngọc Thảo	TK	Đô thị cổ Việt Nam = Ancient Towns / Văn Tạo. - H. : Viện sử học, 1989. - 350 tr. ; 19 cm.	942.7 Đ450T 1989	L	1	CR	LVN23127
146	Khảo cổ học Đông Nam Á - LSU063	Phạm Đức Mạnh; Lê Công Tâm	GT	Những nhận thức lớn của thế giới về thời tiền sử ở Đông Nam Á / Cao Xuân Phô // Khảo cổ học. - 1977. - số 1. - tr 82-87.		Báo - Tc		C	
147	Khảo cổ học Đông Nam Á - LSU063	Phạm Đức Mạnh; Lê Công Tâm	GT	Về khảo cổ học tiền sử Đông Nam Á / Hà Văn Tấn chủ biên ; Trình Năng Chung, Ngô Thế Phong, Vũ Công Quý biên soạn. - H. : Viện Đông Nam Á, 1983. - 131 tr. ; 19 cm.	959.775 V250K 1983	1	1	CR	1VN23215
148	Khảo cổ học Đông Nam Á - LSU063	Phạm Đức Mạnh; Lê Công Tâm	GT	Theo dấu các văn hóa cổ / Hà Văn Tấn. - H. : Khoa học Xã hội, 1998. - 851 tr. ; 21 cm.	959.7 TH205D 1998	1,2,3,4	6	CR	3VVa4328
149	Khảo cổ học Đông Nam Á - LSU063	Phạm Đức Mạnh; Lê Công Tâm	GT	Lịch sử Đông Nam Á / D.G.E Hall; Nguyễn Thái Yên Hưng, Hoàng Anh Tuấn, Bùi Thanh Sơn (Dịch giả) . - H. : Chính trị Quốc gia, 1997. - 1293 tr. ; 24 cm.	959 L302S 1997	1	1	CR	1VVa4964
150	Khảo cổ học Đông Nam Á - LSU063	Phạm Đức Mạnh; Lê Công Tâm	GT	Cơ sở khảo cổ học / Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Diệp Đình Hoa. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1978. - 372 tr. ; 22 cm.	930.1 C460S 1978	L	1	CR	LVV5722
151	Khảo cổ học Đông Nam Á - LSU063	Phạm Đức Mạnh; Lê Công Tâm	GT	Một số vấn đề khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam. / Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học. - H. : Khoa học Xã hội, 1997. - 589 tr. ; 24 cm.	959.77 M458S 1997	1,2	2	CR	1VVa6468

152	Khảo cổ học dưới nước - LSU064	Nguyễn Chiến Thắng; Đỗ Ngọc Chiến	GT	Khảo cổ học biển đảo Việt Nam : tiềm năng và triển vọng / Lâm Thị Mỹ Dung, Đặng Hồng Sơn chủ biên. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 757 tr. ; 24 cm.	930.102804 L213D 2018	kho sách tầng 3	1	C	100084347
153	Khảo cổ học dưới nước - LSU064	Nguyễn Chiến Thắng; Đỗ Ngọc Chiến	TK	Khảo cổ học hàng hải: giới thiệu tổng quát và ứng dụng bước đầu tại Việt Nam / Charlotte, Phạm Minh Hà, Lê Thị Liên // Khảo cổ học. - 2009. - số 4. - tr.79-97.		Báo - Tc		C	
154	Khảo cổ học dưới nước - LSU064	Nguyễn Chiến Thắng; Đỗ Ngọc Chiến	TK	Khảo cổ học dưới nước và tiềm năng ở Việt Nam / Đặng Văn Thắng // Đối mới nghiên cứu và giảng dạy lịch sử / Hội khoa học lịch sử thành phố Hồ Chí Minh. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2008. - tr.376-385.	907 Đ452M 2008	1,2	3	C	VVa39633
155	Khảo cổ học dưới nước - LSU064	Nguyễn Chiến Thắng; Đỗ Ngọc Chiến	TK	Khai quật khảo cổ học tàu cổ Cà Mau / Nguyễn Đình Chiến // Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam: T.2 / Viện Khảo Cổ Học. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2005. - tr. 309-313.	930.1597 M458T 2005	1,2,3,4	5	C	3VLa2038
156	Khảo cổ học dưới nước - LSU064	Nguyễn Chiến Thắng; Đỗ Ngọc Chiến	TK	Hơn một thập kỷ khai quật khảo cổ học dưới nước ở Việt Nam / Nguyễn Quốc Hùng // Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam: T.2 / Viện Khảo Cổ Học. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2005. - tr. 293-308.	930.1597 M458T 2005	1,2,3,4	5	C	3VLa2038
157	Khảo cổ học lịch sử Việt Nam - LSU065	Phí Ngọc Tuyền	GT	Khảo cổ học Việt Nam. T.3, Khảo cổ học lịch sử Việt Nam / Hà Văn Tấn chủ biên ; Phạm Như Hồ... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2002. - 519 tr. : minh họa ; 24 cm.	959.7	Kho 8	2	CR	VV 5662/A
158	Khảo cổ học lịch sử Việt Nam - LSU065	Phí Ngọc Tuyền	GT	Theo dấu các văn hóa cổ / Hà Văn Tấn. - H. : Khoa học Xã hội, 1998. - 851 tr. ; 21 cm.	959.7 TH205D 1998	1,2,3,4	6	CR	3VVa4328

159	Khảo cổ học lịch sử Việt Nam - LSU065	Phí Ngọc Tuyền	GT	Chữ trên đá, chữ trên đồng, minh văn và lịch sử / Hà Văn Tấn. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2002. - 212 tr. : hình vẽ, 2 tờ tranh ảnh màu ; 22 cm	959.7	Kho 8	2	CR	VV 5657/A
160	Khảo cổ học lịch sử Việt Nam - LSU065	Phí Ngọc Tuyền	GT	Đền với lịch sử - văn hóa Việt Nam / Hà Văn Tấn. - H. : Hội nhà văn, 2005. - 419 tr. ; 21 cm.	959.7 Đ254V 2005	1,2,3,4	5	CR	3VVa20883
161	Khảo cổ học Óc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	GT	Cơ sở khảo cổ học / Hán Văn Khẩn,... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 443 tr. : minh họa hình ảnh ; 27 cm.	930.1 C460S 2008	2,3,4	50	C	VLa3295
162	Khảo cổ học Óc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	GT	Nước Phù Nam / Lương Ninh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2006. - 256 tr. ; 21 cm.	959.701 N557P 2006	1,2,3,4,5,6	20	CR	3VVa26662
163	Khảo cổ học Óc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	GT	Khảo cổ học Việt Nam. T.3, Khảo cổ học lịch sử Việt Nam / Hà Văn Tấn chủ biên ; Phạm Như Hồ... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2002. - 513 tr.	959.7	Kho 8	2	CR	VV 5662/A
164	Khảo cổ học Óc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	TK	Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông / G. Coedès ; Nguyễn Thừa Hỷ dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2008. - 462 tr. ; 21 cm.	959 C450S 2008	1,2,3,4	8	C	VVa37059
165	Khảo cổ học Óc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	TK	Khảo cổ học tiền sử và sơ sử Thành phố Hồ Chí Minh / Đặng Văn Thắng, Vũ Quốc Hiền, Nguyễn Thị Hậu. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1998. - 678 tr. ; 24 cm.	959.779 KH108C 1998	1,2	3	CR	1VVa5188
166	Khảo cổ học Óc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	TK	Nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo ở Đồng bằng sông Cửu Long trước thế kỷ X / Lê Thị Liên. - H. : Thế giới, 2006. - 255 tr. ; 29 cm.	294 NGH250T 2006	1,2,3	3	CR	3VLa2291
167	Khảo cổ học Óc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	TK	Văn hóa Óc Eo những khám phá mới / Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải. - H. : Khoa học Xã hội, 1995. - 472 tr. ; 24 cm.	P4(1)-42 V115H	L	1	CR	LVV8449

168	Khảo cổ học Óc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	TK	Vương quốc Phù Nam lịch sử và văn hóa : sách tham khảo / Lương Ninh. - Hà Nội : Viện Văn hóa : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 302 tr. ; 21 cm.	959.7 V561Q 2005	1,2,3,4	6	CR	3VVa16226
169	Khảo cổ học thời đại đồ đá - LSU069	Nguyễn Thị Hà	GT	Lịch sử văn minh nhân loại : Thời tiền sử / Jacquetta Hawkes, Leonard Woolley ; Nguyễn Văn Thường dịch. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2001.	909 H3924J 2001 c.2	kho sách tầng 3, kho tham khảo	2	C	100008448
170	Khảo cổ học thời đại đồ đá - LSU069	Nguyễn Thị Hà	GT	Cơ sở khảo cổ học / Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Diệp Đình Hoa. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1978. - 372 tr. ; 22 cm.	930.1 C460S 1978	L	1	CR	LVV5722
171	Khảo cổ học thời đại đồ đá - LSU069	Nguyễn Thị Hà	GT	Khảo cổ học: lý thuyết phương pháp và thực hành / Colin Renfrew, Paul Bahn ; Đặng Văn Thắng, Lê Long Hồ, Trần Hạnh Minh Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 716 tr. ; 24 cm.	930.1 KH108C 2007	1	1	CR	1VVa27323
172	Khảo cổ học thời đại đồ đá - LSU069	Nguyễn Thị Hà	TK	Bức khảm văn hóa Châu Á : tiếp cận nhân học / Grant Evans ; Cao Xuân Phổ dịch. - Hà Nội : Văn hóa Dân tộc, 2001. - 530 tr. ; 23 cm.	306.095 B552K 2001	1,2,3	5	C	3VVa11616
173	Khảo cổ học thời đại đồ đá - LSU069	Nguyễn Thị Hà	TK	Sơ yếu lịch sử văn hóa nguyên thủy / M.O. Kosven ; Lại Cao Nguyên dịch. - H. : Khoa học xã hội, 2005. - 358 tr. ; 21 cm.	930 S460Y 2005	1,2,3,4	7	CR	3VVa17955
174	Khảo cổ học thời đại đồ đá - LSU069	Nguyễn Thị Hà	TK	Nguồn gốc loài người / G. N. Machusin ; Phạm Thái Xuyên dịch. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 1986. - 239 tr. ; 20 cm.	908 NG517G 1986	3	3	CR	3VV4532
175	Khảo cổ học thời đại đồ đá - LSU069	Nguyễn Thị Hà	TK	Văn hóa nguyên thủy : Sách tham khảo / E. B. Tylor ; Huyền Giang dịch. - H. : Tạp Chí Văn Hóa Nghệ Thuật, 2001. - 1030 tr. ; 21 cm. + Có tài liệu dưới dạng CD.	306 V115H 2001	1	1	CR	1VVa8343

176	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	GT	Theo dấu các văn hóa cổ / Hà Văn Tấn. - H. : Khoa học Xã hội, 1998. - 851 tr. ; 21 cm.	959.7 TH205D 1998	1,2,3,4	6	CR	3VVa4328
177	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	GT	Văn hóa Đông Sơn ở Việt Nam / Hà Văn Tấn. - H. : Khoa học xã hội, 1994. - 524 tr. : có hình ảnh minh họa ; 24 cm.	959.701 V115H 1994	1	1	CR	1VVa21348
178	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	GT	Khảo cổ học Việt Nam. T.3, Khảo cổ học lịch sử Việt Nam / Hà Văn Tấn chủ biên ; Phạm Như Hồ... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2002. - 513 tr.	959.7	Kho 8	2	CR	VV 5662/A
179	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	GT	Cơ sở khảo cổ học / Hán Văn Khẩn,... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 443 tr. : minh họa hình ảnh ; 27 cm.	930.1 C460S 2008	2,3,4	50	C	VLa3295
180	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	GT	Nghề luyện kim cổ ở Miền Đông Nam Bộ Việt Nam / Nguyễn Giang Hải. - H. : Khoa học xã hội, 2001. - 181 tr. ; 21 cm.	959.77 NGH250L 2001	1,2,3	3	CR	3VVa12345
181	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	GT	Công xưởng và kỹ thuật chế tạo đồ trang sức bằng đá thời đại đồng thau ở Việt Nam / Nguyễn Thị Kim Dung. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1996. - 312 tr. ; 19 cm.	959.7 C455X 1996	1,2	2	C	1VN30334
182	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Dị tích khảo cổ học Bưng Bạc : Bà Rịa Vũng Tàu / Phạm Đức Mạnh. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1996. - 422 tr. ; 22 cm.	959.777 D300T 1996	1,2,3	3	C	3VV9036
183	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Trống đồng kiểu Đông Sơn (Heger I) ở miền Nam Việt Nam = Dong Son Bronze drums (Heger I) type in south VietNam / Phạm Đức Mạnh. - Tp. Hồ Chí Minh. : Đại học Quốc gia, 2005. - 503 tr. ; 24 cm.	739.512 TR455Đ 2005	1,2,3,4	5	CR	3VVa21246

184	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Ứng dụng thạch học nghiên cứu hiện vật đá thời tiền sử - sơ sử ở Nam Bộ và vùng phụ cận / Phạm Đức Mạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2009. - 821 tr. : minh họa ; 21 cm.	930.1 U556D 2009	1,2,3,4	20	CR	VVa40356
185	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Những nền văn hóa khảo cổ tiêu biểu ở Việt Nam / Phạm Văn Đẩu, Phạm Võ Thanh Hà. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2006. - 334 tr.335 tr. ; 19 cm.	930.1 P534D 2006	Kho Sách (Tầng 3), KTX	7	CR	100013686
186	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Cơ sở khảo cổ học / Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Diệp Đình Hoa. - H. : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1978. - 372 tr. ; 22 cm.	930.1 C460S 1978	L	1	CR	LVV5722
187	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Lược sử vùng đất Nam bộ - Việt Nam / Vũ Minh Giang chủ biên ; Nguyễn Quang Ngọc, Lê Trung Dũng, Cao Thanh Tân, Nguyễn Sĩ Tuấn biên soạn. - In lần thứ 2. - H. : Thế giới, 2008. - 146 tr. ; 21 cm.	959.7 L557S 2008	2,3,4	22	CR	VVa35543
188	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Cổ vật Việt Nam = Vietnamese antiquities. - Hà Nội : Thế giới, 2012. - 290 tr. ; 29 cm.	930.1 C450V 2012	1	1	CR	VLa4929
189	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước / F. Ăngghen. - Hà Nội : Sự Thật, 1961. - 287 tr.	A14 NG517G	L	1	CR	LVN25407
190	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Văn hóa Sa Huỳnh / Vũ Công Quý. - H. : Văn hóa dân tộc, 1991. - 280 tr. ; 19 cm.	959.7 V115H 1991	L,2	2	CR	2VN23886
191	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Thành cổ Việt Nam / Đỗ Văn Ninh. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1983. - 169 tr.		Kho 7	4	CR	VN 17026
192	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Nghề luyện kim cổ ở Miền Đông Nam Bộ Việt Nam / Nguyễn Giang Hải. - H. : Khoa học xã hội, 2001. - 181 tr. ; 21 cm.	959.77 NGH250L 2001	1,2,3	3	CR	3VVa12345

193	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Hợp kim đúc / Nguyễn Hữu Dũng. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2006. - 353 tr. ; 27 cm.	671.2 N5764H 2006	kho sách tầng 3	4	C	100017019
194	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	A history of Western Art / Laurie Schneider Adam. - Bostorn : Mc Graw-Hill, 2001. - 607 p. ; 28 cm. + 1 CD ROM.	709 H673 2001	1	1	CR	1AV6614
195	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Kỷ quan kiến trúc thế giới / Burgh Rossemarie, Cowendish Richard. - H. : Mỹ Thuật, 2004. - 238 tr. : minh họa màu ; 27 cm.	720 K600Q 2004	1,2,3,4	5	CR	3VLa707
196	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Lịch sử văn minh phương tây / Mortimer Chambers, Barbara Hanawalt, David Herlihy; Lư Văn Hy, Nguyễn Đức Phú (Dịch giả). - H. : Văn hóa thông tin, 2004. - 1284 tr. ; 27 cm.	909.09821 L302S 2004	1,2,4	3	CR	1VLa923
197	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Mỹ thuật Ấn Độ / Roy C. Craven ; Nguyễn Tuấn, Huỳnh Ngọc Trảng dịch. - Hà Nội : Mỹ thuật, 2005. - 303 tr. : minh họa ; 20 cm.		Kho 7	1	CR	VN 2440/2005
198	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Chinese ceramics / Fang Lili ; transl. by William W. Wang. - Beijing : China Intercontinental Press, 2005. - 135tr. : tranh ảnh, hình vẽ (1 phần màu) ; 23cm.	738.0951	Kho 7	1	C	LV 704/2010
199	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Mỹ thuật Hy Lạp & khảo cổ / John Griffiths Pedley ; Phạm Thiều Hương, Huỳnh Ngọc Trảng dịch. - H. : Mỹ thuật, 2006. - 385 tr. ; 27 cm.	709 M600T 2006	1,2,3,4	5	CR	3VLa1632
200	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	70 kỷ quan thế giới cổ đại : Quá trình kiến tạo những công trình kiến trúc vĩ đại / Chris Scarre. - TP. Hồ Chí Minh : Mỹ thuật, 2003. - 290 tr. :bảnh màu ; 27 cm.	722 B112M 2003	1	1	CR	1VLa679
201	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Các thánh địa trên thế giới / Colin Wilson; Trần Văn Huân dịch. - H. : Mỹ Thuật, 2004. - 300 tr. ; 27 cm.	203.5 C101T 2004	1,2,3,4	5	CR	3VLa725

202	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Các công trình kiến trúc nổi tiếng trong lịch sử thế giới cổ trung Đại / Lê Phụng Hoàng, Hà Bích Liên, Trần Hồng Ngọc. - TP. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 1998. - 171 tr. ; 27 cm.	720 C101C 1998	1,2,3,4	5	C	3VLa167
203	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Giáo trình lịch sử kiến trúc thế giới. T.1, Từ xã hội nguyên thủy đến thế kỷ XVIII / Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đình chủ biên ; Nguyễn Đình Thi ... [và những người khác] biên soạn. - Hà Nội : Xây dựng, 2006. - 312 tr. ; 27 cm.	720.9 G434T 2006	Kho Sách (Tầng 3)	2	CR	100017887
204	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Giáo trình lịch sử nghệ thuật. T.1 / Đặng Thái Hoàng, Nguyễn Văn Đình ch.b. ; Nguyễn Đình Thi [và nh.ng. khác] tham gia. - H. : Xây dựng, 2006. - 297tr. : minh họa (1 phần màu) ; 26cm.	700.9	kho 8	2	CR	VV 307/2007
205	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Văn hóa Đông Sơn - tính thống nhất và đa dạng / Phạm Minh Huyền. - H. : Khoa học xã hội, 1996. - 408 tr. ; 19 cm. + Có tài liệu dạng CD-Rom.	959.701 V115H 1996	1,2	2	CR	1VN30336
206	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Kiến trúc cổ Trung Quốc / Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thế Cường. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2004. - 191 tr ; 27 cm.	720.951	Kho 8	2	CR	VV 1915/2006
207	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Khảo cổ học tiền sử và sơ sử Thành phố Hồ Chí Minh / Đặng Văn Thắng, Vũ Quốc Hiền, Nguyễn Thị Hậu. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1998. - 678 tr. ; 24 cm.	959.779 KH108C 1998	1,2	3	CR	1VVa5188
208	Khảo cổ học thời đại kim khí	Phí Ngọc Tuyền; Nguyễn Thị Hà	TK	Lịch sử xây dựng đô thị cổ đại và trung đại phương tây / Nguyễn Quốc Thông chủ biên. - Hà Nội : Xây dựng, 2000. - 296 tr. : minh họa ; 27 cm.	720.9 N5764T 2000	kho sách tầng 2, kho sách tầng 3	4	C	100010136

209	Khảo cổ học tín ngưỡng – tôn giáo - LSU072	Đặng Văn Thắng	TK	Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng : sách tham khảo. - H. : Khoa học xã hội, 1996. - 390 tr. ; 19 cm.	335.4346 H450C 1996	2,4	2	CR	2VN30548
210	Khảo cổ học tín ngưỡng – tôn giáo - LSU072	Đặng Văn Thắng	TK	Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay / Đặng Nghiêm Vạn chủ biên; Nguyễn Hồng Dương ... [và những người khác]. - H. : Khoa học xã hội, 1996. - 494 tr. ; 19 cm.	200.9597 V250T 1996	0,2	2	CR	2VN30546
211	Khảo cổ học tín ngưỡng – tôn giáo - LSU072	Đặng Văn Thắng	TK	Tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam / Lê Như Hoa. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2001. - 433 tr.	121.6 L4331H 2001	Kho Sách (Tầng 2)	1	CR	100014603
212	Khảo cổ học tín ngưỡng – tôn giáo - LSU072	Đặng Văn Thắng	TK	Khảo cổ học : lý thuyết phương pháp và thực hành / Colin Renfrew, Paul Bahn ; Đặng Văn Thắng, Lê Long Hồ, Trần Hạnh Minh Phương. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2007. - 718 tr. ; 24 cm.	930.1 KH108C 2007	1	1	CR	1VVa27323
213	Khảo cổ học tín ngưỡng – tôn giáo - LSU072	Đặng Văn Thắng	TK	Một số tôn giáo ở Việt Nam / Nguyễn Thanh Xuân. - Hà Nội : Tôn giáo, 2007. - 582 tr. ; 21 cm.	200.9597 M458S 2007	1,2,3,4	5	CR	VVa31039
214	Khảo cổ học tín ngưỡng – tôn giáo - LSU072	Đặng Văn Thắng	TK	Về tôn giáo và tôn giáo ở Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 578 tr. ; 21 cm.	200.1 V250T 2004	1,2,4	3	C	1VVa16239
215	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Tìm hiểu các nước trên thế giới Trung Quốc, Triều Tiên và Nhật Bản : Đỉnh cao văn minh Đông Á / Gina L. Barnes ; Huỳnh Văn Thanh dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2004. - 399 tr. : minh họa ; 21 cm.	306.095 B2611G 2004	kho sách tầng 2	2	C	100015178
216	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Cổ vật gốm sứ Trung Quốc / Hoàng Xuân Chinh. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2010. - 421 tr.	930.10951 C450V 2010	1,2	3	CR	VVa52404

217	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Mối quan hệ văn hóa thời tiền sử giữa Bắc Việt Nam và Nam Trung Quốc = prehistoric culture relationship between North Vietnam and South China / Trình Năng Chung. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2009. - 382 tr. : minh họa ; 21 cm.	930.1 M452Q 2009	1,2,3,4	5	C	VVa39496
218	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Lịch sử văn minh Trung Quốc : Bản dịch của Nguyễn Hiến Lê(1972) / Will Durant; Nguyễn Hiến Lê dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trung tâm thông tin Đại học Sư phạm, 1990. - 306 tr. ; 19 cm.	951 L302S 1990	1,2	2	CR	1VN22145
219	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Tìm hiểu địa lí Trung Quốc / Nguyễn Dược chủ biên ; Trung Hải. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 1998. - 145 tr. : ảnh.	915.1 T310H 1998	1	1	CR	1VVa5074
220	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Đồ điển mỹ thuật Trung Quốc / Nhật Như, Phạm Cao Hoàn dịch. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2003. - 643 tr. ; 19 cm.	745.10951 Đ450Đ 2003	1,2,3,4	5	C	3VNa9550
221	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Các triều đại Trung Hoa / Lê Giảng. - Hà Nội : Thanh niên, 2002. - 290 tr. ; 21 cm.	951 L4331G 2002	kho sách tầng 3, kho sách ktx	2	C	100001528
222	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Gốm sứ thời Minh tại bảo tàng lịch sử Việt Nam = The ming dynasty's ceramics at the national museum of Vietnamese history / Lê Thị Thanh Hà. - Hà Nội : Hà Nội, 2004. - 164 tr. ; 27 cm.	738.09597 L4331H 2004 c.2	kho sách tầng 3, kho tham khảo	3	C	100007447
223	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Một thế kỷ nghiên cứu cổ nhân học Trung Quốc: Lịch sử, hiện trạng, triển vọng / Chu Quốc Hưng // Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam. T.1. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2004. - tr.369-380.	930.1597 M458T T.1- 2004	1	1	CR(bài trích sách)	1VLa1215

224	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Lịch sử văn hóa Trung Quốc / Nguyễn Thạch Giang, Đàm Gia Kiện, Trương Chính ; Phan Văn Các dịch. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1999. - 850 tr. ; 21 cm.	306.0951 L302S 1999	1,2,3,4	5	C	3VNa8122
225	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Sử Trung Quốc : từ đầu tới cuối Ngũ đại. T.1 / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Văn hóa, 1997. - 255tr., : tranh ảnh ; 20cm.		Kho 7, Kho 10	4	C	MM.14229
226	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Sử Trung Quốc : từ đầu tới cuối Ngũ đại. T.2 & 3 / Nguyễn Hiến Lê. - H. : Văn hóa, 1997. - 291tr., 290tr. : tranh ảnh ; 20cm.		kho 7	2	C	VN 1440/97
227	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Kinh điển văn hóa 5000 năm Trung Hoa. T.3 / Dương Lực ; Trần Thị Thanh Liêm dịch giả ; Nguyễn Bích Hằng hiệu đính. - H. : Văn hoá Thông tin, 2000. - 1112 tr. ; 21 cm.	306.0951 K312Đ T.1- 2000	1,2,3	3	CR	1VVa10900
228	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Tạc tượng Phật và kiến trúc chùa / Mạc Chấn Lương ; Kim Dân biên dịch. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2009. - 336 tr. ; 21 cm.	294.3 T101T 2009	1,2	2	C	VVa41488
229	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Con đường tơ lụa : quá khứ và tương lai / Nguyễn Minh Mẫn, Hoàng Văn Việt. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 252 tr. ; 20 cm.	951 C430Đ 2007	1,2,3,4	7	C	VVa32124
230	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Sơ lược lịch sử Trung Quốc / Đồng Tập Minh. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2002. - 455 tr. ; 19 cm.	951 S460L 2002	1,2,3	3	C	3VNa7760
231	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	5000 năm lịch sử Trung Quốc / Hồ Ngật ; Việt Thư dịch. - Hà Nội : Thời đại, 2010. - 901 tr. : hình vẽ ; 24 cm.	951	kho 8	2	C	VV 806/2010
232	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	100 quốc bảo Trung Hoa / Thanh Tâm b.d. - H. : Phụ nữ, 2005. - 231tr. : tranh ảnh ; 19cm.		kho 7	2	C	VN 2470/2005

233	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Lịch sử Trung Quốc / Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Huy Phú. - H. : Giáo dục, 2001. - 399 tr. ; 24 cm.	951 L302S 2001	1,2,3	3	CR	3VVa9426
234	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Kê chuyên văn hóa truyền thống Trung Quốc / Ngọc Phương. - Hà Nội : Thế Giới, 2003. - 211tr. ; 21cm	951	Kho 8, Kho 10		C	VV 7771/A
235	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Khảo về đồ sứ cổ Trung Hoa : Đồ đất nung qua đồ gốm đến đồ sành / Vương Hồng Sển. - Gia Định : [k.n.x.b.], 1971. - 464 tr. ; 19 cm.	738.20951 KH108V 1971	L	1	CR	LVV5688
236	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Du lịch Bắc Kinh / Trần Minh Thiện. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2005. - 226 tr. : minh họa ; 20 cm.	915.104	kho 7, kho 10	3	C	VN 3273/2005
237	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Hoa văn gốm sứ Trung Hoa thời Minh - Thanh. T.1, Hoa văn rồng phụng / Nguyễn Ngọc Thơ biên khảo. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2006. - 283 tr. : hình ảnh minh họa.	738.2 H401V T.1-2006	1	1	CR	VVa31741
238	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Những kiệt tác nghệ thuật Trung Quốc / Tường Phù Thuận. - Hà Nội : Mỹ Thuật, 2000. - 189 tr. ; 27 cm.	709.51 NH556K 2000	1,2,3	4	C	3VLa336
239	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Mỹ thuật Trung Quốc / Đặng Phúc Tinh, Hoàng Lan ; Bùi Hữu Hồng dịch. - H. : Thế giới, 2001. - 238 tr. ; 21 cm.	709.951 M600T 2001	1,2	2	CR	1VVa11446
240	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	100 thành phố nổi tiếng của Trung Quốc / Đặng Thanh Tịnh. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2002. - 403 tr. ; 19 cm.	915.1 M458T 2002	1,2,3,4	4	C	3VNa7911
241	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Trung Quốc / Trịnh Huy Hóa dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2001. - 187 tr. ; 20 cm.	915.91 TR513Q 2001	1,2,3	4	C	3VVa9884
242	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Lịch sử Trung Quốc / Võ Mai Bạch Tuyết. - TP. Hồ Chí Minh : Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, 1996. - 338 tr. ; 21 cm.	951 L302S 1996	6	77	C	GT18682

243	Khảo cổ học Trung Quốc - LSU073	Đặng Văn Thắng	TK	Từ điển bách khoa nước Trung Hoa mới = Encyclopedia of new China. - H. : Khoa học xã hội, 1991. - 769 tr. ; 22 cm.	951 T550Đ 1991	1	1	CR	1TDV00000141
244	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	GT	Khảo cổ học Việt Nam. T.3, Khảo cổ học lịch sử Việt Nam / Hà Văn Tấn chủ biên ; Phạm Như Hồ... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2002. - 513 tr.	959.7	Kho 8	2	CR	VV 5662/A
245	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Cơ sở khảo cổ học / P.I. Bô Ri Xcôp Xki ; Lê Thế Thép, Đặng Công Lý dịch ; Hà Văn Tấn xem lại. - Hà Nội : Giáo dục, 1962. - 575 tr. : hình vẽ ; 19 cm.	930.1	Kho 7	1	CR	VN 402/90
246	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Địa điểm khảo cổ học Dốc Chùa Tỉnh Sông Bé / Đào Linh Côn, Nguyễn Duy Tì. - H. : Khoa học xã hội, 1993. - 283 tr. ; 21 cm.	959.771 Đ301Đ 1993	0,1,2	3	CR	1VV7490
247	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Đàn đá Bình Đa / Lê Xuân Diệm, Nguyễn Văn Long. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1983. - 71tr. : bản đồ, 4 tờ ảnh chụp ; 20cm		kho 10	2	C	C 7212
248	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Khảo cổ Đồng Nai : thời tiền sử / Lê Xuân Diệm, Phạm Quang Sơn, Bùi Chí Hoàng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1991. - 222 tr. ; 22 cm.	930.1 KH108C 1991	0,1,3	3	C	3VV5320
249	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Khảo cổ học và hiện đại / A.L. Môngaitơ ; Nguyễn Duy Tỳ d. ; Phan Hữu Dật h.d. - H. : Khoa học Xã hội, 1977. - 184tr. : tranh ảnh ; 19cm.		kho 7	2	C	VN 6026
250	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Thư mục khảo cổ học Việt Nam / Nguyễn Giang Hải, Trịnh Sinh, Tập 2 : Thời đại kim khí. - H. : Thế giới, 2001. - 240 tr. ; 26 cm.	016.9301 TH550M T.2- 2001	1,3,4	5	CR	VLa4166
251	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Công xưởng và kỹ thuật chế tạo đồ trang sức bằng đá thời đại đồng thau ở Việt Nam / Nguyễn Thị Kim Dung. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1996. - 312 tr. ; 19 cm.	959.7 C455X 1996	1,2	2	C	1VN30334

252	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Những trống đồng Đông Sơn đã phát hiện ở Việt Nam / Nguyễn Văn Huyền, Hoàng Vinh. - H. : Viện bảo tàng lịch sử Việt Nam, 1975. - 289 tr. ; 26 cm.	739.51209597 NH556T 1975	1,2,4	4	CR	3VL3779
253	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Di tích khảo cổ học Bưng Bạc : Bà Rịa Vũng Tàu / Phạm Đức Mạnh. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1996. - 422 tr. ; 22 cm.	959.777 D300T 1996	1,2,3	3	C	3VV9036
254	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Trống Đông Sơn / Phạm Minh Huyền, Nguyễn Văn Huyền, Trịnh Sinh. Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1987. - 314 tr. ; 27 cm.	780.9597 PH-H	phòng lưu hành NVC, phòng lưu hành TD	2	C	30066892
255	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Lịch sử Việt Nam. T.1, Thời kỳ nguyên thủy đến thế kỷ X / Phan Huy Lê, Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Lương Ninh. - Hà Nội : Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, 1985. - 354 tr. ; 27 cm.	959.7 L302S T.1-1985	2,4	7	C	2VL3062
256	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Những di tích thời tiền sử và sơ sử ở Quảng Nam - Đà Nẵng / Trần Quốc Vượng chủ biên ; Quang Văn Cây ... [và những người khác]. - [K.đ.] : [K.Nxb.], 1985. - 140 tr.	930.1 NH556D 1985	1	1	CR	VLa4361
257	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Cơ sở khảo cổ học / Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Diệp Đình Hoa. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1978. - 372 tr. ; 22 cm.	930.1 C460S 1978	0	1	CR	LVV5722
258	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Một số vấn đề khảo cổ học ở miền Nam Việt Nam / Trung tâm Nghiên cứu Khảo cổ học. - H. : Khoa học Xã hội, 1997. - 589 tr. ; 24 cm.	959.77 M458S 1997	1,2	2	CR	1VVa6468

259	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Lịch sử Việt Nam. T.1 / Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam. - 2nd ed. - H. : Khoa học Xã hội, 1971. - 436 tr. ; 25 cm. + Có tài liệu dạng CD-ROM.	959.7 L302S T.1-1971	1,2,3,4	30	CR	3VL3980
260	Khảo cổ học Việt Nam ngày nay - LSU074	Phạm Đức Mạnh	TK	Văn hóa Sa Huỳnh / Vũ Công Quý. - H. : [Knx], 1991. - 280 tr. ; 19 cm.	959.7 V115H 1991	L,2	2	CR	2VN23886
261	Kiến trúc – Mỹ thuật Việt Nam - LSU076	Phí Ngọc Tuyền	TK	Tìm hiểu lịch sử kiến trúc Việt Nam / Ngô Huy Quỳnh. - Hà Nội : Xây dựng, 2000. - 280 tr. ; 27 cm.	720.9597 N5763Q 2000	kho sách tầng 3	2	C	100010381
262	Kiến trúc – Mỹ thuật Việt Nam - LSU076	Phí Ngọc Tuyền	TK	Đình Việt Nam = Community hall in Vietnam / Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kự. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1998. - 430 tr. : hình ; 25 cm.	203.509597 Đ312V 1998	1	1	CR	1VVa4978
263	Kiến trúc – Mỹ thuật Việt Nam - LSU076	Phí Ngọc Tuyền	TK	Kiến trúc dân gian truyền thống Việt nam / Chu Quang Trứ. - H. : Mỹ thuật, 2003. - 195 tr. ; 21 cm.	720.9597 K305T 2003	1,2	3	CR	1VVa12251
264	Kiến trúc – Mỹ thuật Việt Nam - LSU076	Phí Ngọc Tuyền	TK	Kiến trúc cổ Việt Nam từ cái nhìn khảo cổ học / Trịnh Cao Tường. - H. : Xây dựng, 2007. - 177tr. : minh họa ; 24cm.	720.9597	kho 8	2	C	VV 187/2008
265	Kiến trúc – Mỹ thuật Việt Nam - LSU076	Phí Ngọc Tuyền	TK	Lược sử mỹ thuật Việt Nam : Thời kỳ cổ đại và phong kiến / Trịnh Quang Vũ. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2002. - 318 tr. ; 21 cm.	709.9597 L557S 2002	1,2,3	4	CR	1VVa10805
266	Lịch sử Đông Nam Á - LSU083	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử phát triển Đông Nam Á từ hình thành đến hiện đại [CD-ROM] / Mary Somers Heidhues ; Huỳnh Kim Oanh, Phạm Viêm Phương dịch. - H. : Văn hóa Thông tin, 2007. - 254 tr. ; 21 cm. CD-ROM	959 L302S 2007	Phòng Tra cứu dữ liệu DTH, Phòng Đa phương tiện TD	2	CR	CD1091
267	Lịch sử Đông Nam Á - LSU083	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử Đông Nam Á / D.G.E Hall; Nguyễn Thái Yên Hưng, Hoàng Anh Tuấn, Bùi Thanh Sơn (Dịch giả) . Vol. 1. - H. : Chính trị Quốc gia, 1997. - 1293 tr. ; 24 cm.	959 L302S 1997	1	1	CR	1VVa4964

268	Lịch sử Đông Nam Á - LSU083	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử Đông Nam Á. T.4 / Trần Khánh chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2012. - 558 tr. ; 24 cm.	959 L302S T.4-2012	1,2,3,4	5	C	VVa51671
269	Lịch sử Đông Nam Á - LSU083	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử Đông Nam Á hiện đại : sách tham khảo / Clive J. Christie ; Trần Văn Tuy...[và những người khác] dịch ; Lưu Đoàn Huynh hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2000. - 420 tr. ; 22 cm.	959 L302S 2000	1,2,3	3	C	3VVa9805
270	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		GT	Phương thức sản xuất Châu Á : Lý luận Mác - Lênin và thực tiễn Việt Nam / Văn Tạo. - H. : Khoa học xã hội, 1996. - 209 tr. ; 19 cm.	338 PH561T 1996	1,2,3	3	CR	3VN30265
271	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		GT	Lịch sử thế giới. T.1, Thời cổ đại / Thôi Liên Trọng ; Phong Đảo dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 591 tr. ; 22 cm.	909 L302S T.1-2002	1,2,3,4	5	CR	3VVa12286
272	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		GT	Lịch sử thế giới. T.2, Thời trung cổ / Lưu Minh Hàn ; Phong Đảo dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 767 tr. ; 22 cm.	909 L302S T.2-2002	1,2,3,4	5	CR	3VVa12290
273	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		GT	Đại cương lịch sử thế giới cận đại. T.1 / Vũ Dương Ninh. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 360 tr. ; 20 cm.	909 Đ103C T.1-1997	1,2,4	5	C	3VVa00000310
274	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		GT	Đại cương lịch sử thế giới cận đại. T.2 / Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 324 tr. ; 20 cm.	909.8 Đ103C T.2-1997	1,2,4	5	C	3VVa00000429
275	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		GT	Lịch sử thế giới. T.6, Thời đương đại / Từ Thiên Tân, Lương Chí Minh ; Phong Đảo dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2002. - 825 tr. ; 22 cm.	909 L302S T.6-2002	1,2,3,4	5	C	3VVa12306

276	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		TK	Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử Việt Nam / Phan Huy Lê // Tìm về cội nguồn. - In lần thứ hai có chỉnh lý. - Hà Nội : Thế giới, 2011. - Tr.339 - 355.	P3(1)0 T310V	1,2	3	CR(Bài trích sách)	VVa49525
277	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		TK	Phương thức sản xuất châu Á tại miền núi Việt Nam trong các thời đại trước / Nguyễn Lương Bích // Nghiên cứu lịch sử. - 1968. - số 117. - tr 4 - 19.		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
278	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		TK	Phương thức sản xuất châu Á và xã hội chủ nghĩa / Minh Châu // Thông tin khoa học xã hội. - 1990. - số 5.		Báo - Tc		C	
279	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương - LSU142	Hà Minh Hồng	TLHT	Phương pháp luận sử học / Phan Ngọc Liên [và những người khác] biên soạn. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2007. - 343 tr. ; 21 cm.	907 PH561P 2007	1,2,3,4	6	C	VVa33070
280	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương - LSU142	Hà Minh Hồng	TLHT	Một số vấn đề biên soạn lịch sử xí nghiệp lịch sử công đoàn địa phương và công đoàn ngành. - H. : Lao động , 1986. - 74tr ; 19cm		kho 7	1	C	VN 209/87
281	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương - LSU142	Hà Minh Hồng	TLHT	Hiểu thêm lịch sử qua các hồi ký, ký sự, tùy bút / Nguyễn Văn Hoa, Phạm Hồng Việt sưu tập và biên soạn. - H. : Giáo dục, 1997. - 403 tr. ; 23 cm.	959.704 H309T 1997	1,2	3	CR	1VVa5667
282	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	GT	Cơ sở khảo cổ học / Hán Văn Khẩn,... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 443 tr. : minh họa hình ảnh ; 27 cm.	930.1 C460S 2008	1,2,3,4	50	C	VLa3291

283	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	GT	Khảo cổ học Việt Nam. T.3, Khảo cổ học lịch sử Việt Nam / Phạm Như Hồ ... [và nh.ng. khác] ; Hà Văn Tấn chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2002. - 519 tr. : minh họa ; 24 cm.	959.7	Kho 8	2	CR	VV 5662/A
284	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	GT	Khảo cổ học: lý thuyết phương pháp và thực hành / Colin Renfrew, Paul Bahn ; Đặng Văn Thắng, Lê Long Hồ, Trần Hạnh Minh Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 716 tr. ; 24 cm.	930.1 KH108C 2007	1	1	CR	1VVa27323
285	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Phương pháp Séménov / Chử Văn Tấn // Khảo cổ học. - 1972. - số 15. - tr 80.		Báo - Tc		C	
286	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Sử dụng phương pháp Ron-ghen để nghiên cứu hiện vật khảo cổ / Diệp Đình Hoa // Khảo cổ học. - 1981. - số 2. - Tr. 65-72.		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
287	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Theo dấu các văn hóa cổ / Hà Văn Tấn. - H. : Khoa học Xã hội, 1998. - 851 tr. ; 21 cm.	959.7 TH205D 1998	1,2,3,4	6	CR	3VVa4328
288	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Về khảo cổ học tiền sử Đông Nam Á / Hà Văn Tấn chủ biên ; Trình Năng Chung, Ngô Thế Phong, Vũ Công Quý biên soạn. - H. : Viện Đông Nam Á, 1983. - 131 tr. ; 19 cm.	959.775 V250K 1983	1	1	CR	1VN23215
289	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Phương pháp loại hình học trong khảo cổ học / Hoàng Xuân Chinh // Khảo cổ học. - 1990. - Số 75. - Tr. 1 - 6		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
290	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Khảo cổ học và hiện đại / A.L. Môngaitơ ; Nguyễn Duy Tý d. ; Phan Hữu Dật h.đ. - H. : Khoa học Xã hội, 1977. - 184tr. : tranh ảnh ; 19cm.		kho 7	2	C	VN 6026

291	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Phương pháp thực nghiệm và nghiên cứu dấu vết lao động trong khảo cổ học / Nguyễn Kim Dung // Khảo cổ học. - 1990. - Số 4. - Tr. 20-34.		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
292	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Lôgic của kỹ thuật học / Nguyễn Văn Bình // Khảo cổ học. - 1990. - Số 75. - Tr. 7 - 12		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
293	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Kim tướng học với việc nghiên cứu nghề luyện kim và gia công kim loại thời đại đồng / Nguyễn Xuân Mạnh // Khảo cổ học. - 1990. - Số 75. - Tr. 60 - 66		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
294	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Đàn đá tiền sử Bình Phước (Nam Bộ – Việt Nam) – những kết quả khảo sát-giám định-nghiên cứu mới / Phạm Đức Mạnh // Hội thảo quốc tế về Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam thành tựu, phương hướng và triển vọng : tóm tắt báo cáo. - Hà Nội : Viện khảo cổ học, 2001. - Tr. 44-45.	930.1 H452T 2001	1,2	2	C	TLX565
295	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Kết quả phân tích Hóa học – Quang phổ một số mẫu vật khảo cổ học lịch sử ở miền Nam / Phạm Đức Mạnh // Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2003. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2004. - Tr.60 - 62.	930.09597 NH556P 2004	1,2,3,4	5	C	1VLa1869
296	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Sử liệu khảo cổ học nhìn dưới góc độ lưu trữ, khám phá và khai thác chuyên sâu / Phạm Đức Mạnh // Những vấn đề của khoa học lưu trữ ở các tỉnh phía Nam trong thời kỳ Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa đất nước. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2005. - Tr.183-205.	027 NH556V 2005	1,2,3,4,5,6	10	C	1VVa21254

297	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Kết quả phân tích thạch học đồ đá Sơ sử vùng ngập mặn Nhơn Trạch (Đồng Nai) / Phạm Đức Mạnh // Khảo cổ học. - 2007. - Số 6. - Tr.17-36.		Báo - Tc		C	
298	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Kỹ nghệ tinh luyện kim loại nguyên sinh ở cuối nguồn “Sông Mẹ”, cội nguồn & bản sắc / Phạm Đức Mạnh // Khảo cổ học. - 2008. - Số 3. - Tr.21-31.		Báo - Tc		C	
299	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Ứng dụng thạch học nghiên cứu hiện vật đá thời tiền sử - sơ sử ở Nam Bộ và vùng phụ cận / Phạm Đức Mạnh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2009. - 821 tr. : minh họa ; 21 cm.	930.1 U556D 2009	1,2,3,4	20	CR	VVa40356
300	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Nghiên cứu chuyên nghiệp trong Khoa học Lịch sử - yêu cầu kết gắn Lý thuyết & Thực tiễn / Phạm Đức Mạnh // Sử học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa / Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Hà Nội : Thế giới, 2012. - Tr.303 - 312..	959.7 S550H 2012	1,2	2	C	VVa56073
301	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Khảo cổ học & nhu cầu ứng dụng tri thức khoa học tự nhiên-công nghệ trong sự nghiệp “phục sử” / Phạm Đức Mạnh // Khoa học xã hội thời hội nhập = Social sciences in the era of integration. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2012. -Tr. 78-102.	300 KH401H 2012	2	1	C	VLa6154

302	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Ứng dụng GIS xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu đề tài nghiên cứu: “Những di tích khảo cổ học thời văn hóa Óc Eo – hậu Óc Eo ở An Giang” / Phạm Đức Mạnh, Lê Công Tâm, Lê Thanh Hòa // Khảo cổ học. - 2010. - số 5. - tr 79-94.		Báo - Tc		C	
303	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Chất liệu gốm và các phương pháp nghiên cứu nó / Phạm Lý Hương // Khảo cổ học. - 1990. - Số 4. -Tr. 38-48.		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
304	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Khảo cổ học: lý thuyết phương pháp và thực hành / Colin Renfrew, Paul Bahn ; Đặng Văn Thắng, Lê Long Hồ, Trần Hạnh Minh Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 716 tr. ; 24 cm.	930.1 KH108C 2007	1	1	CR	1VVa27323
305	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Về các phương pháp gia công mẫu trong phân tích bào tử phấn hoa / Trần Đạt // Khảo cổ học. - 1990. - Số 74. - Tr. 33 - 36		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
306	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Cơ sở khảo cổ học / Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Diệp Đình Hoa. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1978. - 372 tr. ; 22 cm.	930.1 C460S 1978	L	1	CR	LVV5722
307	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam. T.1. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2004. - 1041 tr. ; 27 cm.	930.1597 M458T T.1-2004	1	1	C	1VLa1215
308	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học - LSU008	Phạm Đức Mạnh	TK	Một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam: T.2 / Viện Khảo Cổ Học. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2005. - 950 tr. ; 27 cm.	930.1597 M458T 2005	1,2,3,4	5	C	1VLa2036

309	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Cơ sở Khảo cổ học (phần: Điều tra và khai quật khảo cổ học; Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học trong phòng)/ Trần Quốc Vượng - Hà Văn Tấn - Diệp Đình Hoa. - Hà Nội: NXB Đại học & trung học chuyên nghiệp, 1978. - 372 tr. ; 22 cm.	930.1 C460S 1978	2	1	CR	VV5722
310	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Những vấn đề lịch sử Việt Nam chọn lọc/ Nhiều tác giả . - Nxb ĐHQG-HCM, 2016				C	
311	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Việt Nam trong lịch sử thế giới/ Nhiều tác giả. - Nxb ĐHQG-HN, 2018. - 658 tr. ; 24 cm.	959.7 V308N 2018	1,2,3,4	6	C	VVa73551
312	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Những vấn đề xây dựng Đảng hiện nay/ Viện Lịch sử Đảng. - Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia				C	
313	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		GT	Cơ sở Khảo cổ học (phần: Điều tra và khai quật khảo cổ học; Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học trong phòng)/ Trần Quốc Vượng - Hà Văn Tấn - Diệp Đình Hoa. - Hà Nội: NXB Đại học & trung học chuyên nghiệp, 1978. - 372 tr. ; 22 cm.	930.1 C460S 1978	2	1	CR	VV5722
314	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		GT	Cơ sở khảo cổ học / Hán Văn Khẩn,... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 443 tr. : minh họa hình ảnh ; 27 cm.	930.1 C460S 2008	1,2,3,4	50	C	VLa3291
315	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Phương pháp Séménov / Chữ Văn Tấn // Khảo cổ học. - 1972. - số 15. - tr 80.		Báo - Tc		C	
316	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Sử dụng phương pháp Ron-ghen để nghiên cứu hiện vật khảo cổ / Diệp Đình Hoa // Khảo cổ học. - 1981. - số 2. - Tr. 65-72.		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	

317	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Theo dấu các văn hóa cổ / Hà Văn Tân. - H. : Khoa học Xã hội, 1998. - 851 tr. ; 21 cm.	959.7 TH205D 1998	1,2,3,4	6	CR	3VVa4328
318	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Về khảo cổ học tiền sử Đông Nam Á / Hà Văn Tấn chủ biên ; Trình Năng Chung, Ngô Thế Phong, Vũ Công Quý biên soạn. - H. : Viện Đông Nam Á, 1983. - 131 tr. ; 19 cm.	959.775 V250K 1983	1	1	CR	1VN23215
319	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Khảo cổ học Việt Nam. T.3, Khảo cổ học lịch sử Việt Nam / Phạm Như Hồ ... [và nh.ng. khác] ; Hà Văn Tấn chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2002. - 519 tr. : minh họa ; 24 cm.	959.7	Kho 8	2	CR	VV 5662/A
320	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Khảo cổ học Việt Nam, T.I – NXBKHXH, Hà Nội.				C	
321	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Kim tương học trong Khảo cổ học/ Hoàng Văn Khoán //KCH, số 15:81- 84, 1974			B-TC	C	
322	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Phương pháp loại hình học trong khảo cổ học / Hoàng Xuân Chinh // Khảo cổ học. - 1990. - Số 75. - Tr. 1 - 6		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
323	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Interpreting Archaeology, Finding meaning in the past/ Holder, I., Shanks, M., Alexandri, A., Buchli, V., Carman, J., Last, J., Lucas, G. - London & New York , 1995. - vii, 275 p. : ill. ; 26 cm.	930.1 I-61 1995	1	1	C	131000077767
324	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Archaeological Theory, an Introduce / Johnson, M. -Blackwell Publishing, 2019. - 372 p. ; 22 cm.	930.1 A669 2019	1,2	2	C	131000087034

325	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	An Introduction to Archaeology/ Lesley & Roy Adkins . - New York, 1998. - 128 p. : illustrations (some color) ; 29 cm.	930.1 I-61 1998	2	1	C	131000085031
326	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Khảo cổ học và hiện đại / A.L. Môngaitơ ; Nguyễn Duy Tỳ d. ; Phan Hữu Dật h.đ. - H. : Khoa học Xã hội, 1977. - 184tr. : tranh ảnh ; 19cm.		kho 7	2	C	VN 6026
327	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Praticing Archaeology. A Traning manual for Cultural resources Archaeology/ Neumann, T.W., Sanford, R.M. - Altamira Press , 2001				C	
328	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Phương pháp thực nghiệm và nghiên cứu dấu vết lao động trong khảo cổ học / Nguyễn Kim Dung // Khảo cổ học. - 1990. - Số 4. - Tr. 20-34.		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
329	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Lôgic của kỹ thuật học / Nguyễn Văn Bình // Khảo cổ học. - 1990. - Số 75. - Tr. 7 - 12		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
330	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Kim tượng học với việc nghiên cứu nghề luyện kim và gia công kim loại thời đại đồng / Nguyễn Xuân Mạnh // Khảo cổ học. - 1990. - Số 75. - Tr. 60 - 66		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
331	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Sự tiến triển của nền Khảo cổ học Dân tộc và một số vấn đề liên quan đến công tác đào tạo chuyên gia hiện đại // Khoa học Xã hội & Nhân văn bước vào thế kỷ XXI, TP Hồ Chí Minh/ Phạm Đức Mạnh , 2001. - 141-158 - 378 tr. ; 24 cm.	300 KH401H 2001	1,2,3,4	10	CR	1VVa8334

332	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	“Các phương pháp khoa học-kỹ thuật- công nghệ mới ứng dụng trong Khảo cổ học hiện đại” – Xã hội Nhân văn, Nội san Trường ĐHKHXH&NV- ĐHQGTP.HCM, số 6: 9-10 / Phạm Đức Mạnh, 2003				C	
333	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	“Về những chương trình hợp tác Việt – Nhật điền dã và nghiên cứu Khảo cổ học đáng chú ý ở Việt Nam hơn thập kỷ qua” – “30 năm quan hệ Việt Nam – Nhật Bản: kết quả & triển vọng”, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2004:250-273/ Phạm Đức Mạnh, 2004	327.597052 B100M 2004	1,2,3,4	10	CR	1TLX36
334	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Sử liệu khảo cổ học nhìn dưới góc độ lưu trữ, khám phá và khai thác chuyên sâu / Phạm Đức Mạnh // Những vấn đề của khoa học lưu trữ ở các tỉnh phía Nam trong thời kỳ Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa đất nước. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2005. - Tr.183-205.	027 NH556V 2005	1,2,3,4,5,6	10	C	1VVa21254
335	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Liên kết nghiên cứu Khảo cổ học & Công tác đào tạo chuyên gia hiện đại – Đào tạo sau Đại học và liên kết nghiên cứu khoa học với các tỉnh Nam Bộ (Kỷ yếu Hội nghị khoa học), Trường Đại học Sư Phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2005:107-115/ PHạm Đức Mạnh, 2005				C	

336	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Nghiên cứu chuyên nghiệp trong Khoa học Lịch sử - yêu cầu kết gắn Lý thuyết & Thực tiễn / Phạm Đức Mạnh // Sử học Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa / Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Hà Nội : Thế giới, 2012. - Tr.303 - 312..	959.7 S550H 2012	1,2	2	C	VVa56073
337	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Khảo cổ học & nhu cầu ứng dụng tri thức khoa học tự nhiên-công nghệ trong sự nghiệp “phục sử” / Phạm Đức Mạnh // Khoa học xã hội thời hội nhập = Social sciences in the era of integration. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2012. -Tr. 78-102.	300 KH401H 2012	2	1	C	VLa6154
338	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Ứng dụng Khảo cổ học từ – KCH, số 1: 64-68; 1987/ Phạm Lý Hương		B-TC	1	C(Bài trích TC)	
339	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Chất liệu gốm và các phương pháp nghiên cứu nó – KCH, số 4: 38-48., 1990		B-TC	1	C(Bài trích TC)	
340	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Archaeology Theories Methods and Practice/ Renfrew, C., Bahn, P. - Thames and Hudson P_ress, USA, 2000. - 640 p. : ill. (some col.), maps, photograph ; 23 cm.	930.1 A668 2000	1	1	CR	AV8623
341	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Những phương tiện và điều kiện để nghiên cứu tư liệu khảo cổ/ Saico, E.V. // - KCH, số 3: 72-81, 1988		B-TC	1	C(Bài trích TC)	

342	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Về các phương pháp gia công mẫu trong phân tích bào tử phần hoa / Trần Đạt// KCH, số 3: 33-36, 1993		B-TC	1	C(Bài trích TC)	
343	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		TK	Nghiên cứu con người và môi trường cổ: thực tại và triển vọng/ Vũ Thế Long// KCH, số 3: 1-14, 1996		B-TC	1	C(Bài trích TC)	
344	THỰC TẬP CHUYÊN NGÀNH (Khảo cổ học)		web	wikipedia.org				C	
345	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 1	Dương Thành Thông	GT	Effective reading : reading skill for advanced students/ Simon Greenall, Michael Swan. - N.Y. : Cambridge University, 1993. - 212 p. ; 20 cm.	421 E27 1993	4	1	C	4AV4348
346	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	GT	Advanced Reading Power 4/ Mikulecky, S. Beatrice & Jefferies, Linda. - White Plains, NY : Pearson Longman, 2014. - vi, 317 p. : illustrations ; 28 cm.	428.6 A244 2014	2	1	C	AL3044
347	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	English for specialists in the field of international relations: textbook/ E.P. Bocharova, N.A. Sviridyuk, O.I. Taranenko . - Moscow: Prospect., 2015				C	
348	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	English for International Relations and Regional Studies: Part 1: textbook/ T.B. Sidorova, L.R. Golovacheva, T.L. Andreeva . - Vladivostok: Far Eastern Federal University, 2018				C	
349	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	A way to reading newspapers and discussing international politics/ E.G. Belovintseva, O.P. Ivanov . - M.: R. Valent., 2014				C	

350	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	English in the field of international relations: textbook/ E.P. Leonova, Yu.S. Baryshnikova . - Ekaterinburg: Ural University Press., 2012				C	
351	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	Trends and Challenges: English for International Relations and Regional Studies: Coursebook. Upper Intermediate/ Tomsk: Publishing House of Tomsk State University, 2019.				C	
352	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	International Legal English for Students of Law and International Relations: Textbook/ N. V. Alontseva . - Minsk: Tetra-Systems, 2009				C	
353	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	Bryan Walsh (2014, April). Water Fight. TIME. http://content.time.com/time/subscriber/article/0,33009,1891640,00.html				C	
354	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	Pointing fingers over Georgia (2008, September). TIME. http://content.time.com/time/subscriber/article/0,33009,1838589,00.html				C	
355	Tiền cổ học - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Tiền cổ Việt Nam / Đỗ Văn Ninh. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1992. - 312 tr. ; 21 cm.	930.1 T305C 1992	2	1	C	VVa75148
356	Tiền cổ học - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Tiền kim loại Việt Nam = Vietnamese coins / Phạm Quốc Quân chủ biên, Nguyễn Đình Chiên,... - Hà Nội : Bảo tàng lịch sử Việt Nam, 2005. - 308 tr. ; 30 cm.	332.4042 T5622K 2005	Kho sách tầng 2		C	100008654
357	Tiền cổ học - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Tiền cổ thời Tây Sơn / Đỗ Văn Ninh // Nghiên cứu Lịch sử. - 1978. - Số 06 (183). - Tr.96-112.		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	

358	Tiền cổ học - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Đại Việt Sử Ký toàn thư. T.1 / Ngô Đức Thọ dịch và chú thích ; Hà Văn Tấn hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1993. - 342 tr. ; 26 cm.	959.7 Đ103V T.1-1993	1	1	C(R- 2004)	1VL3673
359	Tiền cổ học - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Đại Việt Sử Ký toàn thư. T.2 / Hoàng Văn Lâu dịch và chú thích ; Hà Văn Tấn hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1993. - 528 tr. ; 27 cm.	959.7 Đ103V T.2-1993	1	1	C(R- 1998)	1VL3674
360	Tiền cổ học - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Đại Việt Sử Ký toàn thư. T.3 / Hoàng Văn Lâu, Ngô Thế Long dịch và chú thích ; Hà Văn Tấn hiệu đính. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1993. - 528 tr. ; 27 cm.	959.7 Đ103V T.3-1993	1	1	C(R- 1998)	1VL3675
361	Tiền cổ học - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Đại Việt Sử Ký toàn thư. T.4. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1993. - 673 tr. ; 27 cm.	959.7 Đ103V T.4-1993	1	1	C	1VL3676
362	Tiền cổ học - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Toàn tập. T.1: Phủ biên tạp lục / Lê Quý Đôn ; Đỗ Mộng Khương [và nh.ng. khác] d. ; Đào Duy Anh h.đ. - H. : Khoa học Xã hội, 1977. - 349tr. ; 22cm.		kho 7	3	C	VV 2624
363	Tiền cổ học - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Giáo trình kinh tế học tiền tệ - ngân hàng / Trịnh Thị Mai Hoa, Vũ Thị Dậu, Nguyễn Thị Thư. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2004. - 268 tr. ; 21 cm.	330.07 T8332M 2004	kho sách tầng 2	2	C	100023246
364	Tiền cổ học - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Khảo cổ học Việt Nam. T.3, Khảo cổ học lịch sử Việt Nam / Hà Văn Tấn chủ biên ; Phạm Như Hồ... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2002. - 519 tr. : minh họa ; 24 cm.	959.7	Kho 8	2	CR	VV 5662/A
365	Tiền cổ học - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Cổ vật Việt Nam = Vietnamese antiquities. - Hà Nội : Thế giới, 2012. - 290 tr. ; 29 cm.	930.1 C450V 2012	1	1	CR	VLa4929
366	Tiền cổ học - LSU017	Phí Ngọc Tuyền	TK	Luật di sản văn hoá. - H. : Chính trị Quốc gia, 2001. - 41 tr. ; 19 cm.	344.597094 L504D 2001	L,1,2,3	4	CR	1VNa6746

367	Ứng dụng toán - tin học trong nghiên cứu khảo cổ học - LSU186		TK	Ứng dụng SPSS for windows để xử lý và phân tích dữ kiện nghiên cứu : Marketing, quản trị, kinh tế, y học, tâm lý, xã hội. / Võ Văn Huy; Võ Thị Lan; Hoàng Trọng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 1997. - 194 tr. ; 24 cm.	005.3 VO-H	kho nội văn cs 1,2	4	C	3128292002
368	Vẽ kỹ thuật - LSU 191	Nguyễn Thị Hà	GT	On images : Their structure and content / John V. Kulvicki. - Oxford ; New York : Clarendon, 2006. - xi, 258 p. : ill. ; 22 cm.	701 K9636J 2006	kho sách tầng 3	1	C	100056796
369	Vẽ kỹ thuật - LSU 191	Nguyễn Thị Hà	TK	Excavation / Steve Roskams. - Cambridge, U.K. ; New York : Cambridge University Press, 2001. - xiii, 311 p. : ill. ; 26 cm.	930.1 E96 2001	2	1	C	AV16190
370	Vẽ kỹ thuật - LSU 191	Nguyễn Thị Hà	TK	In the beginning : An introduction to archaeology / Brian M. Fagan. - Illinois : Scott, Foresman, 1988. - 634 p. ; 23 cm.	930.1 I-35 1988	1,2,3,4	5	C	1AV1183
371	LỊCH SỬ KHẢO CỔ HỌC THẾ GIỚI - LSU086	Nguyễn Chiến Thắng	GT	Khảo cổ học: lý thuyết phương pháp và thực hành / Colin Renfrew, Paul Bahn ; Đặng Văn Thắng, Lê Long Hồ, Trần Hạnh Minh Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 716 tr. ; 24 cm.	930.1 KH108C 2007	1	1	CR	1VVa27323
372	LỊCH SỬ KHẢO CỔ HỌC THẾ GIỚI - LSU086	Nguyễn Chiến Thắng	GT	Cơ sở khảo cổ học / Hán Văn Khẩn,... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 443 tr. : minh họa hình ảnh ; 27 cm.	930.1 C460S 2008	2,3,4	50	C	VLa3295
373	LỊCH SỬ KHẢO CỔ HỌC THẾ GIỚI - LSU086	Nguyễn Chiến Thắng	GT	Các hệ thống lý thuyết khảo cổ học đương đại/ Nguyễn Gia Đồi // KCH số 3:90-95. Hà Nội: Viện KCH.		B-TC		C	
374	LỊCH SỬ KHẢO CỔ HỌC THẾ GIỚI - LSU086	Nguyễn Chiến Thắng	web	Archaeology World: https://archaeology-world.com/				C	

375	LỊCH SỬ KHẢO CỔ HỌC THỂ GIỚI - LSU086	Nguyễn Chiến Thắng	web	The Nautical Archaeology Society: https://www.nauticalarchaeologysociety.org/				C	
376	Khảo cổ học Biển đảo Việt Nam - LSU 226	Phí Ngọc Tuyền	TLHT	Sắc lệnh 65/SL ngày 23/11/1945 của chủ tịch nước về bảo tồn cổ tích trong toàn cõi Việt Nam				C	
377	Khảo cổ học Biển đảo Việt Nam - LSU 226	Phí Ngọc Tuyền	TLHT	Luật di sản văn hoá/ Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001.	344.597094 L504D 2001	1,2,3,4	4	CR	1VNa6746
378	Khảo cổ học Biển đảo Việt Nam - LSU 226	Phí Ngọc Tuyền	TLHT	Luật Biển Việt Nam/ Hà Nội : Hồng Đức, 2014.	341.409597 L504B 2014	1,2,3,4	5	C	VVa64939
379	Khảo cổ học Biển đảo Việt Nam - LSU 226	Phí Ngọc Tuyền	TLHT	Khảo cổ học biển đảo Việt Nam : tiềm năng và triển vọng / Lâm Thị Mỹ Dung, Đặng Hồng Sơn chủ biên. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 757 tr. ; 24 cm.	930.102804 L213D 2018	kho sách tầng 3	1	C	100084347
380	Khảo cổ học Biển đảo Việt Nam - LSU 226	Phí Ngọc Tuyền	TLHT	Lịch sử các đảo ven biển Việt Nam: Đề tài KT03-12/ Hán Văn Khảo (chủ biên), Lâm Mỹ Dung, Phạm Xanh . - Tư liệu khoa Lịch sử, Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN.				C	
381	Khảo cổ học Biển đảo Việt Nam - LSU 226	Phí Ngọc Tuyền	TLHT	Khảo cổ học vùng duyên hải đông bắc Việt Nam/ Nguyễn Khắc Sử (chủ biên). - Nxb KHXH, 2005. - 630 tr. ; 27 cm.	930.09597 KH108C 2005	1,2,3,4	5	CR	1VLa1879
382	Luật Di sản văn hóa Việt Nam - LSU118	Phạm Thị Ngọc Thu	GT	Hiếp Pháp 2013	342.59703 H305P 2013	1,2,3,4	9	C	VNa19007

383	Luật Di sản văn hóa Việt Nam - LSU118	Phạm Thị Ngọc Thu	GT	Luật di sản văn hoá năm 2001 được Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29-6-2001, có hiệu lực từ ngày 01-01-2002 - ngày 18-6-2009, Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 5 đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2010, gồm: 7 chương, có 74 điều	344.597094 L504D 2001	1,2,3,4	4	CR	1VNa6746
384	Luật Di sản văn hóa Việt Nam - LSU118	Phạm Thị Ngọc Thu	GT	Luật Dân sự -2012	346.597 B450L 2012	2	1	C	131000079210
385	Luật Di sản văn hóa Việt Nam - LSU118	Phạm Thị Ngọc Thu	GT	Bộ luật hình sự năm 1999 : được sửa đổi, bổ sung năm 2009 / Hoàng Phong Hà chịu trách nhiệm xuất bản. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015.	345.597 B6621L	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	5	C	2011741
386	Luật Di sản văn hóa Việt Nam - LSU118	Phạm Thị Ngọc Thu	GT	NGHỊ ĐỊNH Số: 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 09 năm 2010: Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật di sản văn hóa và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật di sản văn hóa				C	
387	Luật Di sản văn hóa Việt Nam - LSU118	Phạm Thị Ngọc Thu	TK	Nghị định Số: 75/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về xử phạt vi phạm HC trong hoạt động VH.				C	
388	Luật Di sản văn hóa Việt Nam - LSU118	Phạm Thị Ngọc Thu	TK	Nghị định số 96/2009/NĐ-CP ngày 30/10/2009 V/v xử lý tài sản bị chôn giấu, bị chìm đắm được phát hiện hoặc tìm thấy thuộc đất liền, hải đảo và vùng biển VN				C	
389	Luật Di sản văn hóa Việt Nam - LSU118	Phạm Thị Ngọc Thu	TK	Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002: Hà Nội : Tư pháp, 2007.	342.597 PH109L 2007	1,2,4	3	C	VNa15188

390	Luật Di sản văn hóa Việt Nam - LSU118	Phạm Thị Ngọc Thu	TK	Quyết định số 935/QĐ-TTg ngày 30 tháng 06 năm 2009 của Thủ tướng phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng làng văn hóa- Du lịch các dân tộc VN				C	
391	Luật Di sản văn hóa Việt Nam - LSU118	Phạm Thị Ngọc Thu	TK	Quyết định số 1905/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng phê duyệt Dự án công bố, phổ biến tài sản văn hóa, văn nghệ dân gian các dân tộc VN giai đoạn 2008-2012...				C	
392	Luật Di sản văn hóa Việt Nam - LSU118	Phạm Thị Ngọc Thu	TK	Công ước về việc bảo vệ di sản văn hoá và tự nhiên của thế giới 1972				C	
393	Luật Di sản văn hóa Việt Nam - LSU118	Phạm Thị Ngọc Thu	TK	Hiến chương về việc bảo vệ quản lý di sản văn hóa dưới nước 1996				C	
394	NHÂN CHỨNG HỌC (NHÂN HỌC HÌNH THỂ)	Nguyễn Khắc Cảnh	GT	Chương 2: Nguồn gốc và sự tiến hoá của loài người về sinh học và văn hoá/ Nguyễn Khắc Cảnh// Nhân học đại cương, Nxb.ĐHQG-HCM, 2013	301.01 NH121H 2013	1,2,3,5	10	C	VVa58060
395	NHÂN CHỨNG HỌC (NHÂN HỌC HÌNH THỂ)	Nguyễn Khắc Cảnh	GT	Sinh học và văn hoá/ Nguyễn Đình Khoa. - Hà Nội, Nxb.Khoa học xã hội, 1999. - 290 tr. : minh họa ; 20 cm	303.4	TV KHTH Kho 7	2	C	VN 1772/2001
396	NHÂN CHỨNG HỌC (NHÂN HỌC HÌNH THỂ)	Nguyễn Khắc Cảnh	GT	Nguồn gốc loài người trong tiến hóa sinh học/ Nguyễn Đình Khoa. - Nxb. Giáo dục, 2001				C	
397	NHÂN CHỨNG HỌC (NHÂN HỌC HÌNH THỂ)	Nguyễn Khắc Cảnh	GT	Nguồn gốc loài người/ Phạm Thành Hồ. - Nxb. Giáo dục, 1998	599.9 NG517G	TV Khoa Nhân học	1	C	
398	NHÂN CHỨNG HỌC (NHÂN HỌC HÌNH THỂ)	Nguyễn Khắc Cảnh	GT	Tổ tiên của người hiện đại / Nguyễn Quang Quyền. - Nxb. Khoa học và kỹ thuật. Công ty sách và thiết bị trường học TP.Hồ Chí Minh, 1993	569.9 T450T 1993	2	1	CR	4VV7646

399	NHÂN CHỨNG HỌC (NHÂN HỌC HÌNH THỂ)	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Tác dụng của lao động trong quá trình chuyển biến từ vượn thành người/ Ph. Ăngghen. - Hà Nội, Nxb Sự thật, 1972		TV KHTH Kho 12	4	C	MN.01844
400	NHÂN CHỨNG HỌC (NHÂN HỌC HÌNH THỂ)	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Nhân chủng học khoa học về con người/ E.Adamson Hoebel (Biên dịch Lê Sơn, Lê Trọng Nghĩa, Phạm Khương): Nxb.Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh. - 720 tr. ; 27 cm.	301.2 NH121C 2007	0,1,2	3	C	VLa2324
401	NHÂN CHỨNG HỌC (NHÂN HỌC HÌNH THỂ)	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Nhân chủng học Đông Nam Á/ Nguyễn Đình Khoa. - Hà Nội, Nxb. ĐH&THCN, 1983	301.59 NH121C	TV Khoa Nhân học	1	C	DT15
402	NHÂN CHỨNG HỌC (NHÂN HỌC HÌNH THỂ)	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Các dân tộc ở miền Bắc Việt Nam (Dẫn liệu nhân chủng học)/ Nguyễn Đình Khoa. - Hà Nội, Nxb.KHXH, 1976. - 226 tr. ; 26 cm.	305.895922 C101D 1976	0,3,4	3	C	3VL4043
403	NHÂN CHỨNG HỌC (NHÂN HỌC HÌNH THỂ)	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Các dân tộc ở Việt Nam : dẫn liệu nhân học - tộc người/ Nguyễn Đình Khoa. - Hà Nội, Nxb KHXH, 1983. - 183tr., 1 tờ đính : minh họa, 18 tờ chân dung ; 26cm		TV KHTH Kho 7	4	C	VV 3513
404	NHÂN CHỨNG HỌC (NHÂN HỌC HÌNH THỂ)	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Môi trường sống và con người/ Nguyễn Đình Khoa. - Hà Nội: Nxb. ĐH&THCN, 1987				C	
405	NHÂN CHỨNG HỌC (NHÂN HỌC HÌNH THỂ)	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Nguồn gốc loài người/ Ma-chu-sin (Phạm Thái Xuyên dịch). - Hà Nội: Nxb.KHKT, 1986. - 239 tr. ; 20 cm.	908 NG517G 1986	3	3	CR	3VV4532
406	NHÂN CHỨNG HỌC (NHÂN HỌC HÌNH THỂ)	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Nhân trắc học và ứng dụng nghiên cứu trên người Việt Nam/ Nguyễn Quang Quyền. - Nxb.Y học, 1971				C	
407	Di sản đô thị	Nguyễn Thị Hậu	GT	Bảo tồn di sản kiến trúc và đô thị/ Phạm Đình Việt : NXB Khoa học và kỹ thuật, 2008	711 B108T	Khoa Đô thị học	1	C	DTH00121
408	Di sản đô thị	Nguyễn Thị Hậu	GT	Bảo tồn môi trường di sản/Ngô Minh Hùng: NXB ĐHQG.TPHCM, 2014. - 197 tr. ; 24 cm.	306.09597 N5763H 2014	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100068874

409	Di sản đô thị	Nguyễn Thị Hậu	GT	Văn hóa đô thị giản yếu/ Trần Ngọc Khánh: NXB TỔNG HỢP TP HCM, 2012. - 570 tr. ; 21 cm.	307.76 V115H 2012	1,2,3,4	5	C	VVa51255
410	Di sản đô thị	Nguyễn Thị Hậu	GT	Đô thị Sài Gòn – TP HCM, khảo cổ học và bảo tồn di sản/ Nguyễn Thị Hậu : NXB TỔNG HỢP TP HCM, 2018. - 250 tr. ; 24 cm.	959.779 Đ450T 2018	1,2,3,4	6	C	VVa74612
411	Di sản đô thị	Nguyễn Thị Hậu	GT	Quản lý và khai thác di sản văn hóa trong thời kỳ hội nhập/ Nhiều tác giả : NXB ĐHQG, 2017. - 496 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm.	306.09597 QU105L 2017	2	1	CR	VVa70842
412	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	GT	An Introduction to Archaeology/ Adkins, Lesley & Roy. - New York: Shooting Star Press, 1998. - 128 p. : illustrations (some color) ; 29 cm.	930.1 I-61 1998	2	1	C	131000085031
413	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	GT	100 Great Archaeological Discoveries/Bahn, Paul G. - New York: Barnes&Noble Books, 1995. - 256 p. : illustrations (chiefly color), maps ; 29 cm.	930.1 O-58 1995	1,2	2	C	131000077717
414	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	GT	Vietnamese – English Archeological Glossary/ H.H.E. Loofs – Wissowa: Faculty of Asian Studies. The Australian National University, 1990				C	
415	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	GT	The birth of Vietnam/ Keith Weller Taylor: The University of California Press, 1997				C	
416	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	GT	A brief chronology of Vietnamese history/ Ha Van Thu, Tran Hong Duc: Thegioi Press, 2018	959.7	TC KHTH Kho mở I	2	C	LV 224/2019
417	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	TK	Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành lịch sử. Tập 1/ Bùi Thị Phương Thảo (chủ biên): Nxb. ĐHQG TP. HCM, 2002	428.2 G434T 2003	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	4	C	100021779

418	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	TK	Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành lịch sử. Tập 2/ Bùi Thị Phương Thảo (chủ biên): Nxb. ĐHQG TP. HCM, 2003	428.2 E58 T.2-2003	1,2,3,4	10	C	AL3231
419	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	TK	Giáo trình tiếng Anh chuyên ngành lịch sử. Tập 3/ Bùi Thị Phương Thảo (chủ biên): Nxb. ĐHQG TP. HCM, 2005. - 129 tr. ; 27 cm.	428.2 GI- 108T T.3-2005	1,2,3,5	10	C	VLa2767
420	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	TK	The Art of Champa/ Jean-Francois Hubert: La Renaissance du livre, 2005				C	
421	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	TK	Envisioning women in world history. Vol. 1/ Catherine Clay, Chandrika Paul, Christine Senecal, Prehistory to 1500, 1st ed, New York: McGraw- Hill/Higher Education, 2009. - vi, 234 p. : ill. ; 23 cm.	908.2 E56 2009	1,2	2	C	AV12802
422	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	TK	The West in the world : a mid-length narrative history renaissance to present/ Dennis Sherman, Joyce Salisbury: Boston [etc.]: McGraw- Hill, 2006. - xl, 881, G11, P5, I24 p. : ill. (chiefly col.), maps ; 26 cm.	909 W516 2006	0,1,2	4	C	AV8668
423	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	TK	West: Experience western civilization. Vol 2/ Dennis Sherman; Joyce Salisbury. - New york: McGraw-Hill, 2012. - xv, 331 p., G1- I18 (various paging) : ill. (chiefly col.), maps (chiefly col.) ; 28 cm.	909.09821 W516 Vol.2- 2012	1,2	2	C	AL2768
424	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	TK	West: Experience western civilization. Vol 1/ Dennis Sherman; Joyce Salisbury. - New york: McGraw-Hill, 2012. - xv, 341 p., G1- I18 : ill. (chiefly col.), maps (chiefly col.) ; 28 cm.	909.09821 W516 Vol.1- 2012	1,2	2	C	AL2766

425	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	TK	Modern world history/ Jackson J. Spielvogel: Illinois, National Textbook Company, 1999. - 596 p. : ill. ; 26 cm	909 M689 1999	1,2,3	3	C	AL1149
426	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	TK	World History. Vol. 2, 1500 to the present, 9th ed/ Joseph R. Mitchell , Helen Buss Mitchell edited. - Dubuque: McGraw-Hill/Dushkin, 2008. - xvi, 191 p. : ill. ; 28 cm.	909 W92711H 2008	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	2	C	100053682
427	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	TK	Western civilization, their history and their culture, 14th ed/ Judith G.Coffin . - N.Y, Lond: Norton & Company, 2008. - xxviii, 1071, 63 p. : ill. (some col.), col. maps ; 29 cm.	909 W525 2008	1,2	2	C	AL2001
428	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	TK	Learn World History: The Easy Way/ Richard B. Hoagland. - N.Y Cambridge Publishers, 1997				C	
429	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	TK	World History. Vol. 2, Reconstruction through the present, 19th ed/ Robert James Maddox (Annual edition. -Dubuque, McGraw-Hill/Comtemporary Learning Series, 2007				C	
430	TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH KHẢO CỔ HỌC	Đào Vĩnh Hợp	TK	The Western humanities, 5th ed/ Roy T. Matthews & F. DeWitt Platt. - Boston [etc.]: McGraw-Hill, 2004. - 383 p. ; 28 cm.	909 W527 2008	1,2	2	C	AL2542
431	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Chân Lạp phong thổ ký/ Châu Đạt Quan : Hà Nội : Thế giới, 2017. - 158 tr. ; 23 cm.	959 CH121L 2017	1,2,4	3	C	VVa73824

432	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Chính sách khẩn hoang của triều Nguyễn/Chu Thiên // NCLS, số 56, tháng 11/1963				C	
433	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lịch sử khai pháit vùng đất Nam bộ/ Huỳnh Lúa : NXB Tp. Hồ Chí Minh, 2018	959.77 L302S 2018	1,2,3,4	6	C	VVa73663
434	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lược sử vùng đất Nam Bộ/ Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam : NXB Thế giới, 2007	959.7 L557S 2008	1,2,3,4	10	CR	VVa35540
435	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập I / Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh (1999 – 2013), NXB TP. Hồ Chí Minh				C	
436	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập II / Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003.	959.7 N104B T.2-2003	1,2	2	C	1VVa13928

437	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THỂ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập III / Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh . - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005	959.7 N104B T.3-2005	1,2,3	3	C	1VVa17006
438	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THỂ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập IV / Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2006.	959.7 N104B T.4-2006	1	1	C	1VVa27321
439	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THỂ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập V / Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh . - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2007.	959.7 N104B T.5-2007	1	1	C	1VVa27322
440	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THỂ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập VI / Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2008.	959.7 N1741B 2008	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100087548
441	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THỂ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập VII / Võ Văn Sen chủ biên), NXB TP. Hồ Chí Minh. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2009.	959.7 N104B T.7-2009	1,2	2	C	VVa39635

442	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập VIII / Võ Văn Sen chủ biên, NXB TP. Hồ Chí Minh, 2010/ - 681 tr. ; 24 cm.	959.7 N104B T.8-2010	1,2,3,4	5	C	VVa48160
443	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập IX/ Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2013.	959.7 N1741B 2013	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	2	C	100067977
444	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Phủ biên tạp lục/ Lê Quý Đôn . - Hà Nội: Văn hóa - Thông tin, 2007. - 447 tr. ; 21 cm.	959.7 PH500B 2007	1,2,3,4	6	C	VVa28148
445	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Thoại Ngọc Hầu và những cuộc khai phá miền Hậu Giang/ Nguyễn Văn Hầu. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. - 446 tr. ; 19 cm.	959.792 TH404N 1999	1,2,3,4	5	C	1VNa4366
446	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Sự thôn thuộc và khai thác đất Tầm Phong Long/Nguyễn Văn Hầu // Tập san Sử Địa, số 19 – 20, 1970				R- Bài trích TC	

447	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.1 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Nguyễn Ngọc Tĩnh dịch ; Đào Duy Anh hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 1076 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039726
448	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.2 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Ngô Hữu Tạo ... [và những người khác] dịch ; Đào Duy Anh hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 1002 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039727
449	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.3 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Đỗ Mộng Khương ... [và những người khác] dịch ; Đào Duy Anh, Hoa Bằng hiệu định. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 1036 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039728
450	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.4 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Nguyễn Thế Đạt ... [và những người khác] dịch ; Hoa Bằng hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 1140 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039729
451	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.5 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Đỗ Mộng Khương ... [và những người khác] dịch ; Nguyễn Trọng Hân, Cao Huy Giu hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 940 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039730

452	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.6 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Cao Huy Giu ... [và những người khác] dịch ; Hoa Bằng hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 1152 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039731
453	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.7 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Nguyễn Ngọc Tĩnh ... [và những người khác] dịch ; Cao Huy Giu, Nguyễn Trọng Hân hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 1570 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039732
454	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam thực lục. T.8 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Ngô Hữu Tạo ... [và những người khác] dịch ; Cao Huy Giu, Nguyễn Trọng Hân hiệu định. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 686 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039733
455	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam thực lục. T.9 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Nguyễn Ngọc Tĩnh ... [và những người khác] dịch ; Nguyễn Mạnh Duân, Nguyễn Trọng Hân hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 510 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039734
456	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.10, Sách dẫn sự kiện và tư liệu / Quốc sử quán triều Nguyễn. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 218 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039735

457	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam nhất thống chí. Q.1, T(1&2) / Phạm Trọng Diễm dịch ; Đào Duy Anh hiệu đính. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2013. - 690 tr. ; 24 cm. ĐTTS ghi : Quốc sử quán Triều Nguyễn.	915.97 Đ103N Q.1,T.(1&2)- 2013	1	1	C	VVa58396
458	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam nhất thống chí. Q.2, T (3 - 4 - 5) / Phạm Trọng Diễm dịch ; Đào Duy Anh hiệu đính. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2013. - 1023 tr. ; 24 cm.ĐTTS ghi : Quốc sử quán Triều Nguyễn.	915.97 Đ103N Q.2,T(3-4-5)- 2013	1	1	C	VVa58409
459	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Minh mệnh chính yếu. T.1, Q (1-7) / Quốc sử quán triều Nguyễn. - Huế : Thuận Hóa, 1994. - 347 tr. ; 21 cm.	959.7029 M312M T.2,Q(8-17)- 1994	2	1	C	2VV7512
460	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Minh mệnh chính yếu. T.2, Q (8-17) / Quốc sử quán triều Nguyễn. - Huế : Thuận Hóa, 1994. - 476 tr. ; 21 cm.	959.7029 M312M T.2,Q(8-17)- 1994	1,2	2	CR	1VV7513
461	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Minh mệnh chính yếu. T.3, Q (18-25) / Quốc sử quán triều Nguyễn. - Huế : Thuận Hóa, 1994. - 411 tr. ; 21 cm.	959.7029 M312M T.3,Q(18-25)- 1994	1	2	C	1VV7515

462	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Quốc triều chánh biên toát yếu/ Quốc sử quán triều Nguyễn. - Hà Nội : Thế giới, 2021. -503 tr. ; 24 cm.	923.1597 Q91S 2021	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	2	C	100100092689
463	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Địa bạ Minh Mạng/ Quốc sử quán triều Nguyễn: kho lưu trữ TW1				C	
464	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lịch triều hiến chương loại chí. T.1, Dư địa chí / Phan Huy Chú. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 319 tr. ; 20 cm.	959.7 L302T T.1-2014	1,2	2	C	VVa60834
465	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lịch triều hiến chương loại chí. T.2, Nhân vật chí / Phan Huy Chú. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 447 tr. ; 20 cm.	959.7 L302T T.2-2014	1,2	2	C	VVa60833
466	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lịch triều hiến chương loại chí. T.3, Quan chức chí, lễ nghi chí / Phan Huy Chú. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 556 tr. ; 20 cm.	959.7 L302T T.3-2014	1,2	2	C	VVa60832

467	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lịch triều hiến chương loại chí. T.4, Khoa mục chí, quốc dụng chí, hình luật chí / Phan Huy Chú. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 468 tr. ; 20 cm.	959.7 L302T T.4-2014	1,2	2	C	VVa60831
468	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lịch triều hiến chương loại chí. T.5, Bình chế chí, văn tịch chí, bang giao chí / Phan Huy Chú. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 518 tr. ; 20 cm.	959.7 L302T T.5-2014	1,2	2	C	VVa60830
469	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Hải ngoại ký sự/ Thích Đại Sán . - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2016. - 496 tr. : hình ảnh ; 24 cm.	959.702 H103N 2016	1,2,3,4	10	C	VVa69468
470	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Gia Định thành thông chí/ Trịnh Hoài Đức : Sài Gòn, 1973. - 280 tr. ; 24 cm.	915 GI-100Đ 1972	0,3	4	C	3VV6601
471	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Việc khẩn hoang ở Nam kỳ dưới triều Nguyễn/ Tiên Đàm , 1942				C	

472	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Tạp chí nghiên cứu lịch sử		P.B-TC		C	
473	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Tạp chí xưa và nay		P.B-TC		C	
474	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Tạp san Sử Địa số 19 – 20/ 1970.				R - Tạp chí	
475	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Hà Tiên trấn hiệp trấn Mạc Thị gia phả: T.6 : Hà Tiên - Kiên Giang / Nguyễn Văn Nguyên (Dịch giả). - Hà Nội : Thế giới, 2006. - 198 tr. ; 23 cm.	929 H100T 2006	1,2,3,4	5	C	1VVa23844
476	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lịch sử khẩn hoang miền Nam/ Sơn Nam : NXB Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 1994	959.77 L302S 1994	0,1,2	4	CR	1VN29848
477	Lịch sử Trung Quốc - LSU109	Phan Văn Cả	GT	Địa lý Trung Quốc/ Trịnh Bình. - Tp.HCM: NXB Tổng hợp, 2012. - 131 tr. ; 24 cm.	915.1 Đ301L 2012	1,2,3,4	5	C	VVa51128

478	Lịch sử Trung Quốc - LSU109	Phan Văn Cả	GT	Sử Trung Quốc. T.1, Từ đầu tới cuối Ngũ Đại (trọn bộ 3 cuốn) / Nguyễn Hiến Lê. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2018. - 809 tr. ; 24 cm.	951 S550T T.1-2018	1,2,3,4	4	C	VVa75418
479	Lịch sử Trung Quốc - LSU109	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử Trung Quốc/ Nguyễn Gia Phu – Nguyễn Huy Quý : NXB Giáo dục, 2009. - 412 tr. ; 24 cm.	951 L302S 2009	1,2,3,4	7	C	VVa41425
480	Lịch sử Trung Quốc - LSU109	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử Trung Quốc/ Võ Mai Bạch Tuyết: NXB Đại học Quốc gia	951 L302S 2006	1,2,3,4	10	C	VVa76347
481	Lịch sử Trung Quốc - LSU109	Phan Văn Cả	GT	Trật tự thế giới mới thứ hai: những vấn đề địa chính trị nan giải/ Nicolai Zlobin : NXB Chính trị Quốc gia, 2012	327.1 TR124T 2012	1,2,3,4	6	C	VVa51153
482	Lịch sử Ấn Độ		TLHT	Lịch sử Ấn Độ/ Vũ Dương Ninh: NXB Giáo dục, 1996	954 Lic	HCMUS-TD-Phòng Lưu hành	3	C	70006982
483	Lịch sử Ấn Độ		TLHT	Lịch sử Thế giới Cận đại/ Vũ Dương Ninh-Nguyễn Văn Hồng: NXB. GD(đọc phần LS. Ấn Độ). - 563 tr. ; 24 cm.	909.8 L302S 2009	1,2	2	C	VVa40916
484	Lịch sử Ấn Độ		TLHT	Lịch sử Thế giới Cổ đại/ Lương Ninh: NXB. GD(đọc phần LS. Ấn Độ), 2009. - 271 tr. ; 24 cm.	930 L302S 2009	1,2	2	C	VVa40914
485	Lịch sử Ấn Độ		TLHT	Lịch sử Thế giới Trung đại/ Nguyễn Gia Phu và các tg khác: NXB. GD (đọc phần LS. Ấn Độ), 2007. - 399 tr. ; 24 cm.	909.07 L302S 2007	1,2,3,4	7	C	VVa35273
486	Lịch sử Ấn Độ		TLHT	Lịch sử Thế giới hiện đại 1917 - 1995 / Nguyễn Anh Thái(Chủ biên): NXB. GD(đọc phần LS. Ấn Độ), 2006	909.82 L302S 2006	2	1	C	VVa72617
487	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Lịch sử đô thị/ Đặng Thái Hoàng : NXB Xây dựng, 2000. - 333 tr. ; 21 cm.	307.7609 D182H 2000	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	5	C	100000895

488	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Đô thị Việt Nam tập I/ Đàm Trung Phường : NXB Xây Dựng, 1995. - 169 tr. ; 30 cm.	720 Đ450T 1995	1	1	C	VLa4355
489	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Đô thị Việt Nam tập II/ Đàm Trung Phường : NXB Xây Dựng, 1995	720 Đ450T 1995	2	1	C	2VL4236
490	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Tiềm năng cho Kỳ tích sông Sài Gòn/ Nguyễn Minh Hòa . NXB Tổng Hợp TP.HCM, 2008. -227 tr. : minh họa ; 24 cm.	915.9731 T304N 2008	1,2,3,4	5	C	VVa41415
491	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Lịch sử xây dựng đô thị cổ đại và trung đại phương Tây/ Nguyễn Quốc Thông :NXB Xây dựng, 2011	723 NG-T	HCMUT- CS2-Nội văn	5	C	0000007322
492	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	TK	Đô thị hóa tại Việt Nam và Đông Nam Á/ Trung tâm nghiên cứu Đông Nam Á . - TP. Hồ Chí Minh: NXB TP. Hồ Chí Minh, 1996		TV KHTH Kho 7, 10	3	C	VN 900/97
493	Lưu trữ học đại cương - LUU018		GT	Lưu trữ học đại cương : giáo trình/ Phan Đình Nham, Bùi Loan Thùy. - Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2015. - 430 tr. ; 24 cm.	020 L566T 2015	1,2,3,5	10	CR	VVa64440
494	Lưu trữ học đại cương - LUU018		TK	Văn bản và tài liệu văn thư nguồn bổ sung cho phòng lưu trữ quốc gia Việt Nam/ Phan Đình Nham, Bùi Loan Thùy. - Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015	027.0597 P535N 2015	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	4	C	100074949
495	Nhập môn Hành chính công - LUU009		GT	Giáo trình Hành chính nhà nước/ Nguyễn Hữu Hải chủ biên. - Hà Nội : NXB Giáo dục Việt Nam, 2012	351.597	TV KHTH Kho 8	2	C	VV 1883/2016

496	Nhập môn Hành chính công - LUU009		TK	Những vấn đề cơ bản về nhà nước và quản lý nhà nước/ Nguyễn Trọng Điều chủ biên. - Hà Nội: NXB Lao động xã hội, 2002	349.597 NH556V 2002	1	1	C	VVa69287
497	Nhập môn Hành chính công - LUU009		TK	Những nguyên tắc về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước/ Nguyễn Trí Hòa, Nguyễn Thị Kim Liên . - Tp.HCM: NXB Chính trị Quốc gia, 1995. - 726 tr. ; 19 cm.	351.1597 NH556N 1995	0,1,2,3	4	CR	1VN29678
498	Nhập môn Hành chính công - LUU009		TK	Cơ sở lý luận và thực tiễn về Hành chính nhà nước/ Nguyễn Hữu Hải chủ biên . - Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2014. - 223 tr. ; 21 cm.	351.597 C6521S 2014	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100071103
499	NGHIỆP VỤ NGOẠI GIAO		GT	Ngoại giao và Công tác Ngoại giao/ Vũ Dương Huân. - Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009. - 512 tr. ; 21 cm.	327.2 NG404G 2009	1,2,3,4	5	C	VVa39410
500	NGHIỆP VỤ NGOẠI GIAO		GT	Tập bài đọc Nghiệp vụ ngoại giao, Lưu hành nội bộ Khoa Quan hệ Quốc tế/ TS Nguyễn Tăng Nghị				C	
501	NGHIỆP VỤ NGOẠI GIAO		GT	Lễ tân – Công cụ giao tiếp/ Louis Dussault. - Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, 2011. - 293 tr. ; 21 cm.	327.2 L250T 2011	1,2,3,4	4	CR	VVa49102
502	VĂN HÓA DU LỊCH		GT	Bản về văn hóa du lịch Việt Nam/ Phan Huy Xu, Võ Văn Thành : Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2016. - 335 tr. ; 24 cm.	338.4791 P535X 2016	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100079604
503	VĂN HÓA DU LỊCH		TK	Văn hoá du lịch/ Trần Diễm Thuý . - Hà Nội: Nxb Văn hoá thông tin, 2010	915.97	TV KHTH Kho 7	2	C	VN 1083/2010

504	VĂN HÓA DU LỊCH		TK	Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam: cái nhìn hệ thống - loại hình/ Trần Ngọc Thêm : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2001	306.09597 T310V 2001	1,2	2	CR	1VVa8046
505	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Điệp	TLHT	Kỹ năng giao tiếp & thương lượng trong kinh doanh/ Thái Trí Dũng . - Hà Nội: Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2005	658.45 T3641D 2005	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	4	C	100021977
506	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Điệp	TLHT	Giao tiếp trong quản lý để tránh những lỗi giao tiếp hàng ngày; Pip Hardy: Nxb Trẻ, 2004. - 124tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24cm	158.7	TV KHTH Kho 8, 10	4	C	VV 9378/A
507	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Điệp	TLHT	Tâm lý truyền thông và giao tiếp/ Nguyễn Thị Oanh : ĐH Mở Bán công Tp. HCM, 1993. - 145 tr. ; 24 cm.	153.6 T120L 1993	1	1	C	VVa56172
508	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Điệp	TLHT	Cơ sở văn hóa Việt Nam/ Trần Ngọc Thêm . - Hà Nội: NXB Giáo dục, 1999	306.09597 C460S 1999	1,2,3,4	6	C	VVa73226
509	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Điệp	web	https://hcmussh.edu.vn/vhh				C	
510	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Điệp	web	http://vanhoahoc.edu.vn				C	

LỊCH SỬ ĐẢNG									
511	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1930 -1945	Nguyễn Lệ Thủy.	GT	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : sơ thảo. T.1 : 1920-1954/ Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương . - Hà Nội: Nxb Sự thật, 1983		TV KHTH Kho 7	3	C	VN 16223
512	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1930 -1945	Nguyễn Lệ Thủy.	TK	Sự chuyển biến của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc ở Nghệ Tĩnh trong 30 năm đầu thế kỷ XX, Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội, Luận án Tiến sỹ khoa học Lịch sử/ Đinh Trần Dương, 1996				C	
513	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1930 -1945	Nguyễn Lệ Thủy.	TK	Đề cương bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: Chương trình cao cấp (1981), Knxb, Hà Nội.				C	
514	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1930 -1945	Nguyễn Lệ Thủy.	TK	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: trích văn kiện Đảng, t.1: 1930 – 1945 (1978), Sách giáo khoa Mác – Lê nin, Hà Nội.	324.259707 L302S 1978	5,6	10	C	1GT771
515	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1930 -1945	Nguyễn Lệ Thủy.	TK	Cách mạng Tháng Tám 1945 thắng lợi vĩ đại đầu tiên của cách mạng Việt Nam/ Trịnh Nhu, Trần Trọng Thơ . - Hà Nội: Chính trị quốc gia, Sự thật, 2012. - 371 tr. ; 21 cm.	959.7032 C102M 2012	1,2,3,4	9	C	VVa54333
516	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1930 -1945	Nguyễn Lệ Thủy.	web	cn.cpv.org.vn				C	
517	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1930 -1945	Nguyễn Lệ Thủy.	web	www.tapchicongsan.org.vn				C	
518	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam 1930 -1945	Nguyễn Lệ Thủy.	web	www.danvan.vn				C	

519	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ 1945 đến 1975	Nguyễn Thị Phương	GT	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. Tập II (1954 – 1975). - Hà Nội: Nxb CTQG, 1995	324.2597075	TV KHTH Kho 7	2	C	VV 9764
520	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ 1945 đến 1975	Nguyễn Thị Phương	GT	Văn kiện Đảng về chống Mỹ, cứu nước. T.1, 1954 - 1965 / Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011.	324.2597071 V115K T.1-2011	1,2	3	C	VVa48515
521	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ 1945 đến 1975	Nguyễn Thị Phương	GT	Văn kiện Đảng về chống Mỹ, cứu nước. T.2, 1966 - 1975 / Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. 903 tr. ; 24 cm.	324.2597071 V115K T.2-2012	1,2	3	C	VVa52146
522	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ 1945 đến 1975	Nguyễn Thị Phương	TK	Cách mạng DTDCND Việt Nam/ Trường Chinh: Nxb Sự Thật, 1975. - 574 tr. ; 19 cm.	324.259707 C102M T.2-1975	1,2,3	3	C	1VNa611
523	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ 1945 đến 1975	Nguyễn Thị Phương	TK	Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp – Thắng lợi và bài học (1996), NXB CTQG.	959.7041 T665K 1996	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100064641
524	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ 1945 đến 1975	Nguyễn Thị Phương	TK	Lịch sử Biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam - Tập 1/ Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh – viện Lịch sử Đảng : Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội, 2013. - 343 tr. ; 21 cm.	324.25970751 L302S T.1-2013	1	1	C	VVa56069
525	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ 1945 đến 1975	Nguyễn Thị Phương	web	http://www.chinhphu.vn				C	
526	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ 1945 đến 1975	Nguyễn Thị Phương	web	http://www.mofa.gov.vn				C	
527	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ 1945 đến 1975	Nguyễn Thị Phương	web	http://www.dangcongsan.vn				C	

528	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1975 đến nay- LSU027	Ngô Quang Định	GT	Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới : khóa VI, VII, VIII, IX, X. P.2 / Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 558 tr. ; 22 cm.	324.2597075 V115K P.2-2010	1,2,3	4	C	VVa44662
529	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1975 đến nay- LSU027	Ngô Quang Định	GT	Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI / Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 336 tr. ; 19 cm.	324.259707 V115K 2011	1,2,3,4	8	C	VNa18274
530	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1975 đến nay- LSU027	Ngô Quang Định	GT	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2014 - 2019. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 117 tr. ; 19 cm.	324.2597071 V115K 2014	1,3	2	C	VNa22133
531	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1975 đến nay- LSU027	Ngô Quang Định	GT	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. T.1, T2 / Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2021.	324.2597075 V2171K 2021	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100100091883
532	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1975 đến nay- LSU027	Ngô Quang Định	GT	Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V / Đảng Cộng Sản Việt Nam. - Hà Nội : Sự thật, 1982. - 134 tr. ; 19 cm.	324.259707 V115K 1982	1,2,3,4	10	C	1VNa00000800
533	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1975 đến nay- LSU027	Ngô Quang Định	GT	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam/ Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh . - Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia, 2009. - 475 tr. ; 21 cm.	324.2957075 GI-108T 2009	1,2,3	4	C	VVa38401
534	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1975 đến nay- LSU027	Ngô Quang Định	TK	Những thành tựu về kinh tế - xã hội ở Việt Nam qua 20 năm đổi mới (1986 – 2005)/ Võ Hồng Phúc . - Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia, 2006				C	

535	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1975 đến nay- LSU027	Ngô Quang Định	TK	Thời kỳ mới và sứ mệnh của Đảng ta/Phạm Ngọc Quang, Trần Đình Nghiêm . - Hà Nội: Nxb Chính trị Quốc gia, 2001	324.2597071	TV KHTH Kho 7	2	C	VN 1349/2001
536	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1975 đến nay- LSU027	Ngô Quang Định	TK	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam/ Nguyễn Phú Trọng . - Hà Nội: Nxb CTQG, 2021	335.43 M458S 2022	1,2,3,4	4	C	131000086460
537	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1975 đến nay- LSU027	Ngô Quang Định	web	http://www.chinhphu.vn				C	
538	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1975 đến nay- LSU027	Ngô Quang Định	web	http://www.mofa.gov.vn				C	
539	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam từ năm 1975 đến nay- LSU027	Ngô Quang Định	web	http://www.dangcongsan.vn				C	
540	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn Lịch sử ĐCSVN - LSU212	Nguyễn Đình Thống	GT	Nhập môn phương pháp sử học/ Nguyễn Thế Anh : Sài Gòn, 1972	900 NH123M 1972	3	1	C	3DB12754
541	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn Lịch sử ĐCSVN - LSU212	Nguyễn Đình Thống	GT	Phương pháp luận sử học / Phan Ngọc Liên [và những người khác] biên soạn. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2007. - 343 tr. ; 21 cm.	907 PH561P 2007	1,2,3,4	6	C	VVa33070
542	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn Lịch sử ĐCSVN - LSU212	Nguyễn Đình Thống	TK	Các trường phái sử học : sách tham khảo / Guy Bourd�, Herv� Martin ; Phạm Quang Trung dịch. - Hà Nội : Viện sử học Việt Nam, 2001. - 549 tr. ; 21 cm.	901 C101T 2001	1,2,3	4	C	3VVa11285

543	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn Lịch sử ĐCSVN - LSU212	Nguyễn Đình Thống	TK	Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1/ Phan Ngọc Liên . - Hà Nội: NXBĐHSP, 2012. - 272 tr. : hình vẽ ; 24 cm	907.11	TV KHTH Kho 8	2	C	VV 2347/2016
544	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn Lịch sử ĐCSVN - LSU212	Nguyễn Đình Thống	TK	phương pháp sử học/ Nguyễn Phương : Sài Gòn, 1974				C	
545	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Cơ sở Khảo cổ học (phần: Điều tra và khai quật khảo cổ học; Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học trong phòng)/ Trần Quốc Vượng - Hà Văn Tấn - Diệp Đình Hoa. - Hà Nội: NXB Đại học & trung học chuyên nghiệp, 1978. - 372 tr. ; 22 cm.	930.1 C460S 1978	2	1	CR	VV5722
546	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Những vấn đề lịch sử Việt Nam chọn lọc/ Nhiều tác giả . - Nxb ĐHQG-HCM, 2016				C	
547	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Việt Nam trong lịch sử thế giới/ Nhiều tác giả. - Nxb ĐHQG-HN, 2018. - 658 tr. ; 24 cm.	959.7 V308N 2018	1,2,3,4	6	C	VVa73551
548	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Những vấn đề xây dựng Đảng hiện nay/ Viện Lịch sử Đảng. - Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia				C	
549	Thực tập chuyên ngành 2			Không có tài liệu					
550	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 1	Dương Thành Thông	GT	Effective reading : reading skill for advanced students/ Simon Greenall, Michael Swan. - N.Y. : Cambridge University, 1993. - 212 p. ; 20 cm.	421 E27 1993	4	1	C	4AV4348
551	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	GT	Advanced Reading Power 4/ Mikulecky, S. Beatrice & Jefferies, Linda. - White Plains, NY : Pearson Longman, 2014. - vi, 317 p. : illustrations ; 28 cm.	428.6 A244 2014	2	1	C	AL3044

552	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	English for specialists in the field of international relations: textbook/ E.P. Bocharova, N.A. Sviridyuk, O.I. Taranenko . - Moscow: Prospect., 2015				C	
553	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	English for International Relations and Regional Studies: Part 1: textbook/ T.B. Sidorova, L.R. Golovacheva, T.L. Andreeva . - Vladivostok: Far Eastern Federal University, 2018				C	
554	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	A way to reading newspapers and discussing international politics/ E.G. Belovintseva, O.P. Ivanov . - M.: R. Valent., 2014				C	
555	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	English in the field of international relations: textbook/ E.P. Leonova, Yu.S. Baryshnikova . - Ekaterinburg: Ural University Press., 2012				C	
556	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	Trends and Challenges: English for International Relations and Regional Studies: Coursebook. Upper Intermediate/ Tomsk: Publishing House of Tomsk State University, 2019.				C	
557	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	International Legal English for Students of Law and International Relations: Textbook/ N. V. Alontseva . - Minsk: Tetra-Systems, 2009				C	
558	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	Bryan Walsh (2014, April). Water Fight. TIME. http://content.time.com/time/subscribe/article/0,33009,1891640,00.html				C	

559	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	Pointing fingers over Georgia (2008, September). TIME. http://content.time.com/time/subscribe/article/0,33009,1838589,00.html				C	
560	PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế : những vấn đề lịch sử và lý luận. T.1. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 1089 tr. ; 22 cm.	324.175 PH431T T.1-2004	1,2,3,4	10	CR	VVa44099
561	PHONG TRAO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế : những vấn đề lịch sử và lý luận. T.2. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 1069 tr. ; 22 cm.	324.175 PH431T T.2-2004	1,2,3,4	8	C	VVa44105
562	PHONG TRAO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế : những vấn đề lịch sử và lý luận. T.3, Mở đầu những trận chiến đấu cách mạng của cách mạng của thế kỷ XX. - Hà Nội : Sự thật, 1987. - 895 tr. ; 24 cm.	324.175 PH431T T.3-1987	0,1	2	CR	1VV4569
563	PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế : Những vấn đề lịch sử và lý luận. T.4, Cách mạng tháng mười vĩ đại và giai cấp công nhân quốc tế / Nhiều tác giả. - Mát-Xcơ-va : Tiến Bộ ; Hà Nội : Sự thật, 1988. - 920 tr. ; 23 cm.	324.175 PH431T T.4-1988	1	1	C	VVa4834
564	PHONG TRAO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế những vấn đề lịch sử và lý luận : sách tham khảo. T.5. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 1333 tr. ; 22 cm.	324.175 PH431T T.5-2010	1,2,3,4	6	C	VVa56087

565	PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế những vấn đề lịch sử và lý luận : sách tham khảo. T.6, Phong trào công nhân ở các nước đang phát triển sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 1979). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 1162 tr. ; 22 cm.	324.175 PH431T T.6- 2011	1,2,3,4	4	C	VVa65168
566	PHONG TRAO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế những vấn đề lịch sử và lý luận : sách tham khảo. T.7. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 1092 tr. ; 22 cm.	324.175 PH431T T.7- 2010	1,2,3,4	5	C	VVa47967
567	PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế những vấn đề lịch sử và lý luận : sách tham khảo. T.8, Cuộc đấu tranh vì hòa bình và nhằm đổi mới xã hội về phương diện xã hội thời kỳ giữa những năm 40 - nửa đầu những năm 80 của thế kỷ XX. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 1286 tr. ; 22 cm.	324.175 PH431T T.8- 2011	1,2,3,4	4	C	VVa65169
568	PHONG TRAO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	TK	Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.	320.5322 T527N 2009	1,2,3,4	5	C	VNa17761
569	PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	TK	Ngày 18 tháng Sương mù của Louis Bonaparte, 1961	944.06	TV KHTH Kho 7,12	3	C	VV 7297

570	PHONG TRAO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	TK	Giai cấp công nhân ở các nước tư bản phát triển từ sau Chiến tranh lạnh đến nay: Thực trạng và triển vọng – NXBCTQG, Hà Nội 2010	305.562 G429C 2010	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	3	C	100046418
571	PHONG TRAO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	TK	Phong trào công nhân ở các nước tư bản ngày nay – Nguyễn Văn Lan	324.17 PH431T 2004	1,2,3,4	10	C	1VNa12742
572	Xung đột tộc người – dân tộc và tôn giáo trên thế giới - LSU192	Phan Văn Cả	GT	Tộc người và xung đột tộc người trên thế giới hiện nay/ Nguyễn Văn Thái // Tạp chí Thông tin KHXH, 1995				R - Bài trích TC	
573	Xung đột tộc người – dân tộc và tôn giáo trên thế giới - LSU192	Phan Văn Cả	GT	Quan hệ giữa các tộc người trong một quốc gia dân tộc/ Đặng Nghiêm Vạn : NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 1993	305.8 QU105H 1993	1	1	C	1VNa8417
574	Xung đột tộc người – dân tộc và tôn giáo trên thế giới - LSU192	Phan Văn Cả	GT	Vấn đề dân tộc, giai cấp và toàn nhân loại/ Vũ Hiền – Ngô Mạnh Lân : NXB Chính trị Quốc gia, 1995	327 V121Đ 1995	1,2,3,4	6	CR	1VN28669
575	Xung đột tộc người – dân tộc và tôn giáo trên thế giới - LSU192	Phan Văn Cả	GT	Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay/ Phan Hữu Nhật . - Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, 2001				R - Bài trích TC	
576	Xung đột tộc người – dân tộc và tôn giáo trên thế giới - LSU192	Phan Văn Cả	GT	Một số vấn đề về xung đột sắc tộc và tôn giáo ở Đông Nam Á/ Phạm Thị Vinh . - Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội, 2007	305.895 M458S 2007	1,2,3,4	6	C	VVa34603

577	Cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ nửa sau những năm 1970) - LSU018	Đỗ Thị Hạnh	GT	Chính trị thế giới sau năm 1945/ Peter Calvocoressi . - Hà Nội: Nxb Lao Động, 2007	320.9 CH312T 2007	0,1,2	3	C	VLa2428
578	Cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ nửa sau những năm 1970) - LSU018	Đỗ Thị Hạnh	GT	Đông Tây Nam Bắc: diễn biến chính trong quan hệ quốc tế từ năm 1945/ Học viện Ngoại giao . - Hà Nội: Nxb Thế giới, 2009	327 Đ455T 2009	1,2,3,4	5	C	VVa39220
579	Cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ nửa sau những năm 1970) - LSU018	Đỗ Thị Hạnh	GT	Cục diện thế giới đến 2020 : sách tham khảo / Học viện Ngoại giao ; Phạm Bình Minh chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 599 tr. ; 24 cm.	327.1 C506D 2010	1,2,3,4	5	C	VVa42769
580	Cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ nửa sau những năm 1970) - LSU018	Đỗ Thị Hạnh	GT	Cú sốc thời gian và kinh tế Việt Nam/ Trần Văn Thọ . - Hà Nội: Nxb Tri thức, 2016	330.9597 C500S 2016	1,2,3,4	5	C	VVa67088
581	Cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ nửa sau những năm 1970) - LSU018	Đỗ Thị Hạnh	GT	Hiểu thế giới - Các mối quan hệ quốc tế/ Pascal Boniface . - Hà Nội: Nxb Thế giới, 2013	327.101 H309T 2014	1,2,3	3	C	VVa59565

582	Những vấn đề chạy đua vũ trang và giải trừ quân bị trên thế giới (từ sau 1945) - LSU213	Phan Văn Cả	GT	An ninh quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa/ Vương Dật Châu (chủ biên). - Hà Nội: NXBCTQG, 2004	327.172 A105N 2004	1,2,3,4	5	C	1VVa15096
583	Những vấn đề chạy đua vũ trang và giải trừ quân bị trên thế giới (từ sau 1945) - LSU213	Phan Văn Cả	GT	Những vấn đề toàn cầu trong thời đại ngày nay / Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Kim Lai. - Hà Nội : Giáo dục, 2005. - 590tr. ; 24cm.	327.101	kho 8	2	C	VV 395/2005
584	Những vấn đề chạy đua vũ trang và giải trừ quân bị trên thế giới (từ sau 1945) - LSU213	Phan Văn Cả	GT	An ninh quốc tế trong thời đại toàn cầu hoá - /Vương Dật Châu(chủ biên), NXB Chính trị quốc gia, 2004.	327.172 A105N 2004	1,2,3,4	5	C	1VVa15096
585	Những vấn đề chạy đua vũ trang và giải trừ quân bị trên thế giới (từ sau 1945) - LSU213	Phan Văn Cả	GT	Dự báo những vấn đề toàn cầu/ Trần Văn Tùng. - Hà Nội: NXB Thống kê, 1998.				C	
586	Những vấn đề chạy đua vũ trang và giải trừ quân bị trên thế giới (từ sau 1945) - LSU213	Phan Văn Cả	GT	Chuẩn bị cho thế kỷ XXI – Paul Kennedy, NXB Chính trị quốc gia 1995.				C	
587	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Lịch sử đô thị/ Đặng Thái Hoàng : NXB Xây dựng, 2000. - 333 tr. ; 21 cm.	307.7609 D182H 2000	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	5	C	100000895
588	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Đô thị Việt Nam tập I/ Đàm Trung Phùng : NXB Xây Dựng, 1995. - 169 tr. ; 30 cm.	720 Đ450T 1995	1	1	C	VLa4355

589	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Đô thị Việt Nam tập II/ Đàm Trung Phường : NXB Xây Dựng, 1995	720 Đ450T 1995	2	1	C	2VL4236
590	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Tiềm năng cho Kỳ tích sông Sài Gòn/ Nguyễn Minh Hòa . NXB Tổng Hợp TP.HCM, 2008. -227 tr. : minh họa ; 24 cm.	915.9731 T304N 2008	1,2,3,4	5	C	VVa41415
591	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Lịch sử xây dựng đô thị cổ đại và trung đại phương Tây/ Nguyễn Quốc Thông :NXB Xây dựng, 2011	723 NG-T	HCMUT- CS2-Nội văn	5	C	0000007322
592	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	TK	Đô thị hóa tại Việt Nam và Đông Nam Á/ Trung tâm nghiên cứu Đông Nam Á . - TP. Hồ Chí Minh: NXB TP. Hồ Chí Minh, 1996		TV KHTH Kho 7, 10	3	C	VN 900/97
593	Khóa luật tốt nghệp - LSU075			Không có tài liệu					
594	Lưu trữ học đại cương - LUU018		GT	Lưu trữ học đại cương : giáo trình/ Phan Đình Nham, Bùi Loan Thùy. - Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2015. - 430 tr. ; 24 cm.	020 L566T 2015	1,2,3,5	10	CR	VVa64440
595	Lưu trữ học đại cương - LUU018		TK	Văn bản và tài liệu văn thư nguồn bổ sung cho phong lưu trữ quốc gia Việt Nam/ Phan Đình Nham, Bùi Loan Thùy. - Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015	027.0597 P535N 2015	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	4	C	100074949
596	Nhập môn Hành chính công - LUU009		GT	Giáo trình Hành chính nhà nước/ Nguyễn Hữu Hải chủ biên. - Hà Nội : NXB Giáo dục Việt Nam, 2012	351.597	TV KHTH Kho 8	2	C	VV 1883/2016
597	Nhập môn Hành chính công - LUU009		TK	Những vấn đề cơ bản về nhà nước và quản lý nhà nước/ Nguyễn Trọng Điều chủ biên. - Hà Nội: NXB Lao động xã hội, 2002	349.597 NH556V 2002	1	1	C	VVa69287

598	Nhập môn Hành chính công - LUU009		TK	Những nguyên tắc về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước/ Nguyễn Trí Hòa, Nguyễn Thị Kim Liên . - Tp.HCM: NXB Chính trị Quốc gia, 1995. - 726 tr. ; 19 cm.	351.1597 NH556N 1995	0,1,2,3	4	CR	1VN29678
599	Nhập môn Hành chính công - LUU009		TK	Cơ sở lý luận và thực tiễn về Hành chính nhà nước/ Nguyễn Hữu Hải chủ biên . - Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2014. - 223 tr. ; 21 cm.	351.597 C6521S 2014	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100071103
600	NGHIỆP VỤ NGOẠI GIAO		GT	Ngoại giao và Công tác Ngoại giao/ Vũ Dương Huân. - Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009. - 512 tr. ; 21 cm.	327.2 NG404G 2009	1,2,3,4	5	C	VVa39410
601	NGHIỆP VỤ NGOẠI GIAO		GT	Tập bài đọc Nghiệp vụ ngoại giao, Lưu hành nội bộ Khoa Quan hệ Quốc tế/ TS Nguyễn Tăng Nghị				C	
602	NGHIỆP VỤ NGOẠI GIAO		GT	Lễ tân – Công cụ giao tiếp/Louis Dussault. - Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, 2011. - 293 tr. ; 21 cm.	327.2 L250T 2011	1,2,3,4	4	CR	VVa49102
603	VĂN HÓA DU LỊCH		GT	Bản về văn hóa du lịch Việt Nam/ Phan Huy Xu, Võ Văn Thành : Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2016. - 335 tr. ; 24 cm.	338.4791 P535X 2016	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100079604
604	VĂN HÓA DU LỊCH		TK	Văn hoá du lịch/ Trần Diễm Thuý . - Hà Nội: Nxb Văn hoá thông tin, 2010	915.97	TV KHTH Kho 7	2	C	VN 1083/2010
605	VĂN HÓA DU LỊCH		TK	Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam: cái nhìn hệ thống - loại hình/ Trần Ngọc Thêm : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2001	306.09597 T310V 2001	1,2	2	CR	1VVa8046
606	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	TLHT	Kỹ năng giao tiếp & thương lượng trong kinh doanh/ Thái Trí Dũng . - Hà Nội: Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2005	658.45 T3641D 2005	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	4	C	100021977

607	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	TLHT	Giao tiếp trong quản lý để tránh những lỗi giao tiếp hàng ngày; Pip Hardy: Nxb Trẻ, 2004. - 124tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24cm	158.7	TV KHTH Kho 8, 10	4	C	VV 9378/A
608	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	TLHT	Tâm lý truyền thông và giao tiếp/ Nguyễn Thị Oanh : ĐH Mở Bán công Tp. HCM, 1993. - 145 tr. ; 24 cm.	153.6 T120L 1993	1	1	C	VVa56172
609	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	TLHT	Cơ sở văn hóa Việt Nam/ Trần Ngọc Thêm . - Hà Nội: NXB Giáo dục, 1999	306.09597 C460S 1999	1,2,3,4	6	C	VVa73226
610	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	web	https://hcmussh.edu.vn/vhh				C	
611	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	web	http://vanhoahoc.edu.vn				C	
612	Căn cứ địa trên chiến trường Nam bộ 1954-1975 - LSU219	Hồ Sơn Diệp	TLC	Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong cách mạng giải phóng dân tộc / Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh ; Nguyễn Khánh Bật chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 391 tr. ; 22 cm.	335.43 S550V 2010	1,2	2	C	VVa46016
613	Căn cứ địa trên chiến trường Nam bộ 1954-1975 - LSU219	Hồ Sơn Diệp	TLC	Lịch sử Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975) / Nguyễn Quý chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 595 tr. ; 24 cm.	959.704332 L302S 2010	1,2,3	4	C	VVa47311
614	Căn cứ địa trên chiến trường Nam bộ 1954-1975 - LSU219	Hồ Sơn Diệp	TLC	Lịch sử Nam Bộ kháng chiến. T.1, 1945 - 1954 / Ban biên soạn lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 956 tr. ; 24 cm.	959.7041332 L302S T.1- 2010	1,2	3	C	VVa47352

615	Căn cứ địa trên chiến trường Nam bộ 1954-1975 - LSU219	Hồ Sơn Diệp	TLC	Lịch sử Nam Bộ kháng chiến. T.2, 1954 - 1975 / Ban biên soạn lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 1666 tr. ; 24 cm.	959.704332 L302S T.2-2010	1,2	3	C	VVa47355
616	Căn cứ địa trên chiến trường Nam bộ 1954-1975 - LSU219	Hồ Sơn Diệp	TLC	Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 : Thắng lợi và bài học / Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc bộ chính trị. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2000. - 601 tr. ; 22 cm. + Có tài liệu dạng CD-ROM.	959.704 CH305T 2000	1,2,4	4	C	1VVa6713
617	Chiến lược các cường quốc ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương - LSU009	Phan Văn Cả	GT	Quan hệ của Mỹ với các nước lớn ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương : Sách tham khảo / Vũ Dương Huân chủ biên; ... [và những người khác]. - H. : Chính trị quốc gia, 2003. - 400 tr. ; 21 cm.	327.7305 QU105H 2003	1,2,4	4	CR	1VVa12205
618	Chiến lược các cường quốc ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương - LSU009	Phan Văn Cả	GT	Giáo trình quan hệ quốc tế ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương / Phạm Quang Minh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 235 tr. ; 24 cm.	327 GI-108T 2018	1,2,3,4	5	C	VVa74189
619	Chiến lược các cường quốc ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương - LSU009	Phan Văn Cả	GT	Đông Tây Nam Bắc - diễn biến chính trong quan hệ quốc tế từ 1945 : kỷ niệm 50 năm thành lập Học viện ngoại giao (1959 - 2009) / Học viện ngoại giao. - Hà Nội : Thế giới, 2009. - 433 tr. ; 24 cm.	327 Đ455T 2009	1,2,3,4	5	C	VVa39229
620	Chiến tranh biên giới và đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam từ 1975 đến nay - LSU220	Hồ Sơn Diệp	GT	Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982 / Lê Minh Nghĩa... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 427 tr. ; 24 cm.	341 C455U 2012	1,2,3,4	5	C	VVa53078

621	Chiến tranh biên giới và đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam từ 1975 đến nay - LSU220	Hồ Sơn Diệp	GT	Chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa : sức mạnh từ tài liệu lưu trữ / Nguyễn Văn Kết chủ biên. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2015. - 415 tr. ; 24 cm.	320.1509597 CH500Q 2015	1,2,3,4	4	C	VVa65090
622	Chiến tranh biên giới và đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam từ 1975 đến nay - LSU220	Hồ Sơn Diệp	TK	Việt Nam thế kỷ XX - Những sự kiện quân sự / Trịnh Vương Hồng ... [và nh.ng. khác] biên soạn ; Lê Đình Sỹ chủ biên - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 659 tr. ; 20 cm	355.48	kho 7, kho 10		C	VN 1876/2001
623	Chiến tranh biên giới và đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam từ 1975 đến nay - LSU220	Hồ Sơn Diệp	TK	Hệ thống đảo ven bờ Việt Nam tài nguyên và phát triển / Lê Đức An. - Hà Nội : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2008. - 199 tr. : ảnh ; 27 cm.	333.7597 H250T 2008	1,2,3	3	C	VLa3375
624	Chính sách đại đoàn kết dân tộc của ĐCSVN - LSU 045	Dương Kiều Linh	TK	Về công tác mặt trận hiện nay / Trường Chinh. - Hà Nội : Sự thật, 1975. - 62tr : ảnh ; 19cm.		kho 7	2	C	VN 1212
625	Chính sách đại đoàn kết dân tộc của ĐCSVN - LSU 045	Dương Kiều Linh	TK	Về chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước ở Việt Nam / Lê Duẩn. - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 1985. - 376tr : 1 tờ ảnh ; 19cm.		kho 7	2	C	VN 1053/87
626	Chính sách đại đoàn kết dân tộc của ĐCSVN - LSU 045	Dương Kiều Linh	TK	Chung một bóng cờ : Về mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam / Trần Bạch Đằng chủ biên. - H. : Chính trị quốc gia, 1993. - 978 tr. ; 27 cm.	959.7043 CH513M 1993	1	1	CR	1VL3694

627	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Văn hóa các dân tộc Tây Bắc thực trạng và những vấn đề đặt ra / Trần Văn Bính chủ biên ; Phạm Duy Đức ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 530 tr. ; 21 cm.	390.095971 V115H 2004	1,2,3,4	5	C	3VVa15139
628	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay : sách tham khảo / Phan Hữu Dật. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 355 tr. ; 19 cm.	305.89592	Kho 7	2	CR	VN 501/2002
629	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Góp phần nghiên cứu dân tộc học Việt Nam : Sách tham khảo / Phan Hữu Dật. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 765 tr. ; 21 cm.	305.807 G434P 2004	1,2,3,4	6	C	3VVa27415
630	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Văn kiện Đảng toàn tập. T1 - 69 / Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật,	324.2597071 V115K			C	
631	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	TK	Giáo dục ngôn ngữ cho các vùng dân tộc ít người ở Việt Nam: Một số chính sách và thực tiễn, trong: Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học / Vũ Thanh Hương // Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: những cách tiếp cận nhân học. Q.2 / Lương Văn Hy ... [và những người khác] biên tập. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2010. - Tr.349 - 360.	302.07 H305Đ Q.2- 2010	0,1,2,3,4	6	CR	VLa6207
632	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	TK	Xóa đói giảm nghèo ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay : thực trạng và giải pháp : sách tham khảo / Hà Quế Lâm. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 215 tr. ; 19 cm.	305.8009597	kho 7	2	C	VN 1383/2002

633	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	TK	Sở hữu và sử dụng đất đai ở các tỉnh Tây Nguyên / Vũ Đình Lợi, Bùi Minh Đạo, Vũ Thị Hồng. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2000. - 213 tr. ; 20 cm.		kho 7	2	C	VN 391/2001
634	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	TK	Quá trình triển khai thực hiện chính sách đối ngoại của đại hội IX đảng cộng sản Việt Nam / Trình Mưu, Nguyễn Thế Lực, Nguyễn Hoàng Giáp biên soạn. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2005. - 318 tr. ; 21 cm.	324.25977 QU100T 2005	1,2,3,4	5	C	3VVa19672
635	Đặc điểm chiến tranh Cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) - LSU034	Hà Minh Hồng	TLHT	Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 : Thắng lợi và bài học / Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc bộ chính trị. - H. : Chính trị quốc gia, 2000. - 601 tr. ; 22 cm. + Có tài liệu dạng CD-Rom.	959.704 CH305T 2000	1,2,4	4	CR	1VVa6713
636	Đặc điểm chiến tranh Cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) - LSU034	Hà Minh Hồng	TLHT	Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập tự do vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới / Lê Duẩn. - H. : Tiền phong, 1970. - 218 tr. ; 19 cm.	324.259707 D558L 1970	2,3,4	3	CR	3VN26322
637	Đặc điểm chiến tranh Cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) - LSU034	Hà Minh Hồng	TLHT	Lịch sử Việt Nam cận hiện đại (1858 - 1975) / Hà Minh Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia, 2005. - 305 tr. ; 24 cm.	959.704 L302S 2005	1,2,3,4,5,6	20	CR	3VVa21231
638	Đặc điểm chiến tranh Cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) - LSU034	Hà Minh Hồng	TLHT	Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954. T.1 / Viện lịch sử quân sự Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 1995. - 604 tr. ; 21 cm.	959.7041 L302S T.1-1995	L,2	4	CR	2VV8692
639	Đặc điểm chiến tranh Cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) - LSU034	Hà Minh Hồng	TLHT	Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975. Tập 1 / Bộ quốc phòng. - H. : Chính trị Quốc gia, 1996. - 174 tr. ; 22 cm	959.704 L302S 1996	1,2	2	CR	1VV9155

640	ĐCSVN lãnh đạo phát triển văn hoá – xã hội - LSU028	Ngô Quang Ty	TK	Văn hoá với tư cách là phương thức hoạt động của con người / Lê Ngọc Anh // Khoa học xã hội. - 2001. - số 5.		Báo - Tc		C	
641	ĐCSVN lãnh đạo phát triển văn hoá – xã hội - LSU028	Ngô Quang Ty	TK	Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trước thềm thế kỷ mới / Nguyễn Khoa Điềm. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 270 tr. : 32 tờ tranh ảnh màu ; 22 cm.	306.09597	Kho 8	2	CR	VV 4277/A
642	ĐCSVN lãnh đạo phát triển văn hoá – xã hội - LSU028	Ngô Quang Ty	TK	Văn hóa, văn học, nghệ thuật Việt Nam đương đại : một số vấn đề lý luận và thực tiễn (tuyển chọn các bài viết 1966 - 2014. T.1 / Đinh Xuân Dũng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 479 tr. ; 24 cm.	306.09597 V115H T.1- 2015	1,2,3	4	C	VVa67802
643	ĐCSVN lãnh đạo phát triển văn hoá – xã hội - LSU028	Ngô Quang Ty	TK	Văn hóa, văn học, nghệ thuật Việt Nam đương đại : một số vấn đề lý luận và thực tiễn (tuyển chọn các bài viết 1966 - 2014. T.2 / Đinh Xuân Dũng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 403 tr. ; 24 cm.	306.09597 V115H T.2- 2015	1,2,3	4	C	VVa67769
644	Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị - LSU030	Nguyễn Đình Thống	GT	Hệ thống chính trị ở cơ sở nông thôn nước ta hiện nay : sách tham khảo / Hoàng Chí Bảo biên soạn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 482 tr. ; 21 cm.	320.84 H250T 2004	1,2,3,4	6	C	3VVa15723
645	Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị - LSU030	Nguyễn Đình Thống	GT	Quan điểm và nguyên tắc đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam : giai đoạn 2005 - 2020 / Trần Đình Hoan chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 282 tr. ; 21 cm.	320.01 QU105Đ 2008	1,2,3,4	7	C	VVa35754

646	Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị - LSU030	Nguyễn Đình Thống	GT	Xây dựng nhà nước pháp quyền đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay : sách tham khảo / Lê Minh Quân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2003. - 236 tr. ; 19 cm.	320.9597 X126D 2003	1,2,3,4	5	C	VNa16899
647	Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị - LSU030	Nguyễn Đình Thống	GT	Hệ thống chính trị nước ta trong thời kỳ đổi mới / Nguyễn Duy Quý chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 217 tr. ; 21 cm.	320.9597 H250T 2008	1,2,3,4	7	C	VVa35771
648	Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị - LSU030	Nguyễn Đình Thống	GT	Các đoàn thể nhân dân với việc bảo đảm dân chủ ở cơ sở hiện nay / Phan Xuân Sơn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 293 tr. ; 21 cm.	320.9597	Kho 7	4	C	VN 2545/2003
649	Đảng CSVN lãnh đạo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN - LSU031	Dương Kiều Linh	GT	Đảng lãnh đạo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam : sách tham khảo / Đinh Xuân Lý, Phạm Công Nhất chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 390 tr. ; 21 cm.	330.12 Đ106L 2008	1,2,3,4	5	C	VVa36580
650	Đảng CSVN lãnh đạo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN - LSU031	Dương Kiều Linh	TK	Văn kiện hội nghị lần thứ chín Ban chấp hành Trung ương khóa X : lưu hành nội bộ / Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 312 tr. ; 19 cm.	324.259707 V115K 2009	1,2,3,4	8	C	VNa17369
651	Đảng CSVN lãnh đạo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN - LSU031	Dương Kiều Linh	TK	Báo cáo chính trị của ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI / Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - Tr.61, 65	324.259707 B108C 2011	1,2,3,4	4	CR	VNa18305

652	Đảng CSVN lãnh đạo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN - LSU031	Dương Kiều Linh	TK	Nghị quyết BCHTW lần thứ 4, 5, 6 9 // Cộng sản. tháng 1. tháng 2 /2014. - số 2, 3.		Báo - Tc		C	
653	ĐCSVN vận dụng và phát triển tư tưởng hồ chí minh trong thời kỳ đổi mới - LSU033	Đặng Thị Minh Phượng	GT	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh : dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 292 tr. ; 21 cm.	335.4346071 GI-108T 2009	1,2,3	4	C	VVa39040
654	ĐCSVN vận dụng và phát triển tư tưởng hồ chí minh trong thời kỳ đổi mới - LSU033	Đặng Thị Minh Phượng	GT	Phương pháp dân chủ Hồ Chí Minh / Phạm Văn Bỉnh chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. - 209 tr. ; 19 cm.	335.4346 PH561P 2007	1,2,3,4	6	C	VNa16762
655	ĐCSVN vận dụng và phát triển tư tưởng hồ chí minh trong thời kỳ đổi mới - LSU033	Đặng Thị Minh Phượng	GT	Một số kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới : sách tham khảo / Nguyễn Trọng Phúc. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2000. - 239 tr. ; 19 cm.	324.259707 M458S 2000	1,2,3,4	4	C	3VNa5325
656	ĐCSVN vận dụng và phát triển tư tưởng hồ chí minh trong thời kỳ đổi mới - LSU033	Đặng Thị Minh Phượng	TK	Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh / Hoàng Chí Bảo. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2005. - 341 tr. ; 21 cm.	308.371 T310H 2005	1,2,3,4	5	C	3VVa19121
657	ĐCSVN vận dụng và phát triển tư tưởng hồ chí minh trong thời kỳ đổi mới - LSU033	Đặng Thị Minh Phượng	TK	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam / Võ Nguyên Giáp, Đặng Xuân Kỳ chỉ đạo biên soạn ; Nguyễn Văn Trung, ... [và những người khác] biên soạn. - 3rd ed. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2003. - 420 tr. ; 22 cm.	335.4346 T550T 2003	1,2,3,4	5	CR	3VVa13983

658	ĐCSVN vận dụng và phát triển tư tưởng hồ chí minh trong thời kỳ đổi mới - LSU033	Đặng Thị Minh Phương	TK	Hồ Chí Minh toàn tập. T.1 - T.15. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2011	959.704092 H450C -2011	1		C	
659	Đường Hồ Chí Minh trên biển với cách mạng miền Nam 1959-1975 - LSU225	Nguyễn Đình Thống	GT	Lịch sử Đoàn 559 bộ đội Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh / b.s. Trần Hữu Đại [và nh.ng. khác]. - H. : Quân đội Nhân dân, 1999. - 706tr., 10 tờ đính : 23 tờ minh họa (1 phần màu) ; 21cm	355.47597	kho 10, Kho 7	3	C	MM.05270
660	Đường Hồ Chí Minh trên biển với cách mạng miền Nam 1959-1975 - LSU225	Nguyễn Đình Thống	GT	Lịch sử bộ đội Trường Sơn, đường Hồ Chí Minh / Quân đội Nhân dân. - H, 1994. - 361tr. : 12 tờ minh họa ; 19cm.		kho 7	2	C	VN 1206/95
661	Đường lối chiến tranh nhân dân và nghệ thuật quân sự của ĐCSVN - LSU 041	Hồ Sơn Diệp	GT	Bản về chiến tranh, quân đội, khoa học quân sự và nghệ thuật quân sự / Quân đội Nhân dân. - H, 1980. - 414tr. : 1 chân dung ; 19cm.		kho 7	1	C	VN 12095
662	Đường lối chiến tranh nhân dân và nghệ thuật quân sự của ĐCSVN - LSU 041	Hồ Sơn Diệp	GT	Lịch sử quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 1975). - H. : Quân đội Nhân dân, 2005. - 812 tr. ; 27 cm.	355.0957 L302S 2005	1,2,3,4	6	CR	3VLa1121
663	Đường lối chiến tranh nhân dân và nghệ thuật quân sự của ĐCSVN - LSU 041	Hồ Sơn Diệp	TK	Bản về chiến tranh nhân dân / V. Lênin, F. Ăngghen, J.Stalin. - H. : Sự thật, 1970. - 451tr ; 19cm.		kho 7	1	C	VN 10266 D

664	Đường lối chiến tranh nhân dân và nghệ thuật quân sự của ĐCSVN - LSU 041	Hồ Sơn Diệp	TK	Đường lối quân sự của Đảng là ngọn cờ trăm trận trăm thắng của chiến tranh nhân dân ở nước ta / Võ Nguyên Giáp. - H. : Sự thật, 1970. - 136 tr. ; 19 cm.	959.7041 Đ561L 1970	1,2,3	3	CR	3VNa00000699
665	Đường lối chiến tranh nhân dân và nghệ thuật quân sự của ĐCSVN - LSU 041	Hồ Sơn Diệp	TK	Đường lối quân sự của Đảng : lịch sử hình thành, phát triển và nội dung cơ bản / Vũ Quang Hiến. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2019. - 535 tr. ; 24 cm.	324.2597075 V986H 2019	Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100089139
666	Đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam - LSU029	Đỗ Bình Định	GT	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam - phác thảo lộ trình / Trần Đình Thiên chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 308 tr. : sơ đồ ; 20 cm.	338.9597	kho 7	2	C	VN 2610/2002
667	Đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam - LSU029	Đỗ Bình Định	GT	Một số vấn đề về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam / Đỗ Hoài Nam, ...[et al.]. - In lần thứ 1. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2004. - 305tr ; 22 cm	338.9597	Kho 8, Kho 10	4	C	VV 9746/A
668	Đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam - LSU029	Đỗ Bình Định	GT	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam : lý luận và thực tiễn / Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Thế Nghĩa, Đặng Hữu Toàn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 652 tr. ; 24 cm.	338.9597 C455N 2002	1,2	3	C	1VVa11498
669	Đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam - LSU029	Đỗ Bình Định	GT	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn : từ lý luận đến thực tiễn ở Việt Nam hiện nay / Phạm Ngọc Dũng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 213 tr. ; 21 cm.	307.7209597 C455N 2011	1,2	2	C	VVa55570

670	Đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam - LSU029	Đỗ Bình Định	GT	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư / Phạm Thuyên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2019. - 871 tr. : minh họa ; 24 cm	338.9597	TV Doanh nhân, Kho mở I	2	C	VV 3337/2019
671	Đường lối đối ngoại của ĐCSVN - LSU 047	Nguyễn Thị Phương	GT	Giáo trình quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ 1940 đến nay / Vũ Dương Ninh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 230 tr. ; 24 cm.	327.597 V986N 2015	kho sách tầng 2, kho sách KTX	3	C	100079033
672	Đường lối đối ngoại của ĐCSVN - LSU 047	Nguyễn Thị Phương	TK	Định hướng chiến lược đối ngoại Việt Nam đến 2020 : sách tham khảo / Phạm Bình Minh chủ biên ; Lê Văn Bằng... [và những người khác] biên soạn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 239 tr. ; 24 cm.	327.597 Đ312H 2010	1,2,3,4	6	C	VVa47486
673	Đường lối đối ngoại của ĐCSVN - LSU 047	Nguyễn Thị Phương	TK	Chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam (1986 - 2010) / Phạm Quang Minh. - Hà Nội : Thế giới, 2012. - 212 tr. ; 21 cm.	327.597 CH312S 2012	1,2,3,4	5	C	VVa53461
674	Đường lối đối ngoại của ĐCSVN - LSU 047	Nguyễn Thị Phương	TK	Đường lối chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới : sách tham khảo / Phạm Bình Minh chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 367 tr. ; 21 cm.	327.109597 Đ561L 2011	1,2,3,5	4	C	VVa49953
675	Các hệ thống chính trị-xã hội thế giới hiện đại		TK	Các quan hệ chính trị ở phương Đông : lịch sử và hiện tại / Hoàng Văn Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2007. - 205 tr. ; 21 cm.	320.95 C101Q 2007	1,2,3,4,5,6	20	CR	VVa34418
676	Các hệ thống chính trị-xã hội thế giới hiện đại		TK	Cơ sở lý luận về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam / Lê Minh Thông chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. - 423 tr. ; 21 cm.	320 C460S 2007	1,2,3,4	5	C	VVa35456

677	Các hệ thống chính trị-xã hội thế giới hiện đại		TK	Thế chế chính trị các nước Châu Âu : sách tham khảo / Thái Vĩnh Thắng, Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Chu Dương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 436 tr. ; 21 cm.	321.0094 TH250C 2008	1,2,3,4	7	C	VVa35470
678	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam - LSU116	Ngô Quang Định	GT	Giáo trình xây dựng Đảng (dùng cho hệ cao cấp lý luận chính trị) / Nguyễn Văn Biều chủ biên...[và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 339 tr. ; 21 cm.	324.2597075 N5764B 2004	kho sách tầng 2	3	C	100001562
679	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	Ngô Quang Định	GT	Giáo trình xây dựng Đảng về tổ chức / Trương Ngọc Nam chủ biên ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2014. - 339 tr. ; 21 cm.	324.2597075 G434T 2014	kho sách tầng 2, kho sách ktx	2	C	100071752
680	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	Ngô Quang Định	TK	Hồ Chí Minh toàn tập. T.1 - T.15. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2011	959.704092 H450C -2011	1		C	
681	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	Ngô Quang Định	TK	Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam / Mạch Quang Thắng. - H. : Chính trị quốc gia, 1995. - 184 tr. ; 19 cm.	335.4346 T550T 1995	1,2,3,4	5	CR	3VNa1850
682	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	Ngô Quang Định	TK	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI / Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Sự thật, 1987. - 247 tr. ; 19 cm.	324.2597071 V115K 1987	2	1	C	VNa18782
683	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	Ngô Quang Định	TK	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII / Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Sự thật, 1991. - 169 tr. ; 19 cm.	R61(1)11 V115K	1	1	C	VNa18781
684	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	Ngô Quang Định	TK	Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII / Đảng Cộng Sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1996. - 250 tr. ; 19 cm.	324.259707 V115K 1996	0,1,2,3,4	8	C	3VN30551

685	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	Ngô Quang Định	TK	Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX / Đảng Cộng Sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 352 tr. ; 19 cm.	324.259707 V115K 2001	1,2,4	3	C	1VNa6768
686	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	Ngô Quang Định	TK	Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X / Đảng Cộng Sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2006. - 375 tr. ; 19 cm.	324.259707 V115K 2006	1,2,3,4	7	C	3VNa13946
687	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	Ngô Quang Định	TK	Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI / Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 336 tr. ; 19 cm.	324.259707 V115K 2011	1,2,3,4	7	C	VNa18276
688	Lịch sử xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam	Ngô Quang Định	TK	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 445 tr. ; 19 cm	324.2597071	kho 7, kho 10	3	C	VN 1157/2016
689	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (từ 1917 đến nay) - LSU098	Phan Văn Cả	TLHT	Lịch sử quan hệ quốc tế từ 1917 đến 1945 / Lê Văn Quang. - TP. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 2001. - 228 tr. ; 27 cm	327 L302S 2001	1,2,4	3	C	1VLa419
690	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (từ 1917 đến nay) - LSU098	Phan Văn Cả	TLHT	Lý luận quan hệ quốc tế : sách tham khảo : lưu hành nội bộ / Học viện ngoại giao. - Hà Nội : Học viện ngoại giao, 2008. - 457 tr. ; 24 cm.	327.101 L600L 2008	1,2,3,4	5	C	VVa39227
691	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (từ 1917 đến nay) - LSU098	Phan Văn Cả	TLHT	Trật tự thế giới mới thứ hai những vấn đề địa - chính trị nan giải : sách tham khảo / Nhicolai Zlobin ; Nguyễn Đức Thảo dịch ; Lê Thị Huyền Minh hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 371 tr. ; 21 cm.	327.1 TR124T 2012	1,2,3,4	6	C	VVa51155
692	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (từ 1917 đến nay) - LSU098	Phan Văn Cả	TLHT	Sự đảo lộn của thế giới : Địa chính trị thế kỷ XXI / Maridôn Tuareno ; Nguyễn Văn Hiền dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1996. - 553 tr. ; 21 cm.	320 S550Đ 1996	L,2,3	3	CR	3VV8802

693	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (từ 1917 đến nay) - LSU098	Phan Văn Cả	TLHT	Chiến tranh lạnh và di sản của nó : sách tham khảo / Trương Tiểu Minh ; Hoàng Hương, Tú Linh dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 596 tr. ; 22 cm.	909.825 CH305T 2002	1,2,3,4	5	CR	3VVa12922
694	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam / Huỳnh Công Bá. - Hà Nội : Thuận Hóa, 2012. - 494 tr. ; 24 cm.	181	Tầng 2, KTX	4	C	100065217
695	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Triết học và tư tưởng / Trần Văn Giàu. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1988. - 544 tr. ; 21 cm.	100 TR308H 1988	1,2,3	3	C	3VV4565
696	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Tư tưởng phương Đông gợi những điểm nhìn tham chiếu / Cao Xuân Huy ; Nguyễn Huệ Chi soạn, chú, giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 790 tr. ; 19 cm.	181 T550T 1995	1.2	2	C	1VN29035
697	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. T.1 / Nguyễn Tài Thư chủ biên ; Phan Đại Doãn... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1993. - 597 tr. ; 21 cm.	181.197 L302S T.1-1993	1	1	C	VVa50701
698	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. T.2 / Lê Sỹ Thắng. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1997. - 447 tr. ; 20 cm.	181 L302S T.2-1997	1,2,4	3	C	1VVa3478
699	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. Tập I, tư tưởng bình dân / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 467 tr. ; 19 cm.	181 L302S T.I-1998	1,2,3	3	C (R - 1992)	3VNa2175
700	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. Tập II, thời Bắc thuộc và thời Đinh Lê (từ thế kỷ II trước CN đến thế kỷ X) / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 419 tr. ; 19 cm.	181 L302S T.II-1998	1,2,3	3	C (R - 1992)	3VNa2178
701	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. Tập III, thời Lý / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 348 tr. ; 19 cm.	181 L302S T.III-1998	1,2,3	3	C (R - 1992)	3VNa2181

702	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. Tập IV, tư tưởng Việt Nam thời Trần (1225 - 1400) / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 539 tr. ; 19 cm.	181 L302S T.IV-1998	1,2,3	3	C	3VNa2184
703	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. Tập V, tư tưởng Việt Nam thời Hồ (1380 - 1407) / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 248 tr. ; 19 cm.	181 L302S T.V-1998	1.3	2	CR	3VNa2187
704	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. Tập VI & VII, Nguyễn Trãi với khủng hoảng ý thức hệ Lê - Nguyễn (1380 - 1442) / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 303, 151 tr. ; 19 cm.	181.197 L302S T.VI&VII-1998	1,2,3	3	CR	3VNa2190
705	Phương pháp nghiên cứu một số tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin - LSU123	Vũ Tình	TK	Phương pháp nghiên cứu các tác phẩm của Lenin. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác - Lenin, 1987. - 143 tr. ; 19 cm.	335 PH561P 1987	L,3	3	C	3VN19638
706	Phương pháp nghiên cứu một số tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin - LSU123	Vũ Tình	TK	Giới thiệu tác phẩm của V.I. Lenin Nhà nước và cách mạng. - Hà Nội : Sự thật, 1986. - 83tr. ; 19cm		Kho 7	3	C	VN 3048/86
707	Phương pháp nghiên cứu một số tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin - LSU123	Vũ Tình	TK	Nghiên cứu tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản / Vũ Tình. - H. : Chính trị Quốc gia, 1998. - 193tr. : chân dung ; 19cm.	335.422	kho 7	2	C	

708	Phong trào đấu tranh ở các đô thị miền Nam 1954-1975 - LSU227	Dương Kiều Linh	GT	Lịch sử Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975) / Nguyễn Quý chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 595 tr. ; 24 cm.	959.704332 L302S 2010	1,2,3	4	C	VVa47311
709	Phong trào đấu tranh ở các đô thị miền Nam 1954-1975 - LSU227	Dương Kiều Linh	TK	Trí thức Nam Bộ trong sự nghiệp kháng chiến chống xâm lược (1945 - 1954) : luận án Tiến sĩ : 5.03.15 / Hồ Sơn Diệp ; Ngô Văn Lê, Lê Hữu Phước hướng dẫn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, 2006. - 275 tr. ; 30 cm	959.704 TR300T 2006	1,2	2	CR	LA2040
710	Phong trào đấu tranh ở các đô thị miền Nam 1954-1975 - LSU227	Dương Kiều Linh	TK	Phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963 / Lê Cung. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999. - 330 tr. : bản chụp, 17 tờ tranh ảnh (1 phần màu) ; 20 cm.		kho 7	3	C	VN 1177/2000
711	Phong trào đấu tranh ở các đô thị miền Nam 1954-1975 - LSU227	Dương Kiều Linh	TK	Về phong trào đô thị miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) / Lê Cung. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2015. - 413 tr. ; 24 cm.	959.704 V250P 2015	1,2,3,4	5	C	VVa66486
712	Phong trào yêu nước kháng Pháp và hoạt động của các tổ chức chính trị, đảng phái Việt Nam thời Pháp thuộc - LSU025		TLHT	Lịch sử cách mệnh Việt Nam : Từ 1862 đến 1930 / Đào Duy Anh. - H. : Xây dựng, 1955. - 152 tr. ; 19 cm.	959.703 L302S 1955	2,3	3	CR	3VN26207
713	Phong trào yêu nước kháng Pháp và hoạt động của các tổ chức chính trị, đảng phái Việt Nam thời Pháp thuộc - LSU025		TLHT	Việt Nam dưới thời Pháp đô hộ / Nguyễn Thế Anh. - S. : Lửa Thiêng, 1970. - 391 tr. ; 21 cm.	959.703 V308N 1970	0	1	CR	LDB13239

714	Phong trào yêu nước kháng Pháp và hoạt động của các tổ chức chính trị, đảng phái Việt Nam thời Pháp thuộc - LSU025		TLHT	Các tổ chức tiền thân của Đảng : văn kiện lưu hành nội bộ / Đảng cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Trung ương. - Hà Nội : Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương, 1977. - 345 tr.	324.2597 C101T 1977	6	8	CR	2GT000000840
715	Phong trào yêu nước kháng Pháp và hoạt động của các tổ chức chính trị, đảng phái Việt Nam thời Pháp thuộc - LSU025		TLHT	Lịch sử tám mươi năm chống Pháp : Q1, Q.2 : Tập hạ / Trần Huy Liệu. - H. : [Knn], 1958. - 227 tr. ; 24 cm.	959.703 L302S	L,3,4	5	CR	3VV6227
716	Phong trào yêu nước kháng Pháp và hoạt động của các tổ chức chính trị, đảng phái Việt Nam thời Pháp thuộc - LSU025		TLHT	Lịch sử tám mươi năm chống Pháp. Q.2, Tập thượng, Từ ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương (1930) đến hết phong trào mặt trận Bình dân (1936 - 1939) / Trần Huy Liệu. - Hà Nội : Ban nghiên cứu Văn sử địa, 1958. - 154 tr. ; 24 cm.	959.703 L302S Q.2- 1958	3,4	7	CR	3VV6218
717	Phương pháp nghiên cứu giảng dạy Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - LSU144	Ngô Quang Định	GT	Giáo trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam : chương trình cao cấp. - H. : Nxb. Sách giáo khoa Mác-Lênin, 1983. - 19 cm.		Kho 7	3	C	VN 16900
718	Phương pháp nghiên cứu giảng dạy Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - LSU144	Ngô Quang Định	GT	Giáo trình lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : lưu hành trong trường. T.5 : Những bài học lịch sử cách mạng Việt Nam. - H. : Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc, 1984. - 156tr. ; 19cm.		kho 7	1	C	VN 2437/85

719	Phương pháp nghiên cứu giảng dạy Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - LSU144	Ngô Quang Định	GT	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam : sơ thảo. T.1 : 1920-1954. - H. : Sự thật, 1983. - 771tr. ; 19cm.		kho 7	3	C	VN 16223
720	Phương pháp nghiên cứu giảng dạy Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - LSU144	Ngô Quang Định	TK	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Vũ Cao Đàm. - Xuất bản lần thứ bảy có chỉnh lý và bổ sung. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2002. - 178 tr.	001.4 PH561P 2002	1,2,5,6	18	CR	1VVa11824
721	Phương pháp nghiên cứu giảng dạy Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - LSU144	Ngô Quang Định	TK	Đổi mới nghiên cứu và giảng dạy lịch sử / Hội khoa học lịch sử thành phố Hồ Chí Minh. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2008. - 537 tr. ; 24 cm.	907 Đ452M 2008	1,2	3	C	VVa39633
722	Phương pháp nghiên cứu Văn kiện ĐCSVN - LSU125	Đặng Thị Minh Phượng	GT	Văn kiện Đảng toàn tập. T. 1, 1924 - 1930 / Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1998. - 654 tr. ; 22 cm.	324.2597071 V115K T.1-1998	L,1,2	3	C	1VVa5018
723	Phương pháp nghiên cứu Văn kiện ĐCSVN - LSU125	Đặng Thị Minh Phượng	GT	Văn kiện Đảng toàn tập. T.2, 1930. - H. : Chính trị quốc gia, 1998. - 346 tr. ; 22 cm.	324.2597071 V115K T.2-1998	1	1	CR	1VVa5019
724	Phương pháp nghiên cứu Văn kiện ĐCSVN - LSU125	Đặng Thị Minh Phượng	GT	Văn kiện Đảng toàn tập. T.7, 1940 - 1945 / Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2000. - 587 tr. ; 22 cm.	324.2597071 V115K T.7-2000	L,1,2,3,4	8	C	1VVa10559
725	Phương pháp nghiên cứu Văn kiện ĐCSVN - LSU125	Đặng Thị Minh Phượng	GT	Văn kiện Đảng toàn tập. T. 8, 1945 - 1947 / Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2000. - 487 tr. ; 22 cm.	324.2597071 V115K T.8-2000	L,1,2,3,4	10	C	VVa43543
726	Phương pháp nghiên cứu Văn kiện ĐCSVN - LSU125	Đặng Thị Minh Phượng	GT	Văn kiện Đảng toàn tập. T.47, 1986 / Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2006. - 655 tr. ; 22 cm.	324.2597 V115K T.47-2006	L,1,3,4	5	C	VVa31075

727	Phương pháp nghiên cứu Văn kiện ĐCSVN - LSU125	Đặng Thị Minh Phượng	GT	Văn kiện Đảng toàn tập. T.51, Tháng 6 đến tháng 12 - 1991 / Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. - 601 tr. ; 22 cm.	324.2597071 V115K T.51-2007	L,1,2,3,4	7	C	VVa35030
728	Phương pháp nghiên cứu Văn kiện ĐCSVN - LSU125	Đặng Thị Minh Phượng	TK	Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh / Hoàng Chí Bảo. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2005. - 341 tr. ; 21 cm.	308.371 T310H 2005	1,2,3,4	5	C	1VVa19118
729	Phương pháp nghiên cứu Văn kiện ĐCSVN - LSU125	Đặng Thị Minh Phượng	TK	Giới thiệu tác phẩm của C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin, Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước / Ngô Đức Tính chủ biên ; Nguyễn Thị Kỳ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 243 tr. ; 19 cm.	335.43 GI-462T 2001	1	1	C	1VNa6430
730	Phương pháp tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong công tác nghiên cứu Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - LSU230	Nguyễn Đình Thống	GT	Phương pháp nghiên cứu các tác phẩm của Lênin. - Hà Nội : Sách giáo khoa Mác - Lênin, 1987. - 143 tr. ; 19 cm.	335 PH561P 1987	L,3	3	C	3VN19638
731	Phương pháp tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong công tác nghiên cứu Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - LSU230	Nguyễn Đình Thống	GT	Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước : Thắng lợi và bài học : lưu hành nội bộ / Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ chính trị. - H. : Chính trị quốc gia, 1995. - 321 tr. ; 22 cm.	959.704 T455K 1995	1,2	2	CR	1VV8204

732	Phương pháp tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong công tác nghiên cứu Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - LSU230	Nguyễn Đình Thống	GT	Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp : thắng lợi và bài học / Đoàn Khuê ... [và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Chính trị Quốc gia, 1996. -464tr. : tranh ảnh, bản đồ (1 phần màu) ; 22 cm		Kho 8, Kho 10	3	CR	MM.06542
733	Phương pháp tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong công tác nghiên cứu Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - LSU230	Nguyễn Đình Thống	TK	Đổi mới để tiến lên / Nguyễn Văn Linh. - Hà Nội : Sự thật, 1988. - 234 tr. ; 19 cm.	324.259707 Đ452M	3	2	C	3VN20138
734	Phương pháp tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong công tác nghiên cứu Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam - LSU230	Nguyễn Đình Thống	TK	Đổi mới, bản lĩnh và sáng tạo / Võ Văn Kiệt. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2006. - 398 tr. ; 21 cm.	959.7 Đ452M 2006	1,2,3,4	5	C	3VVA25270
735	Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới - LSU160	Nguyễn Đình Thống	GT	Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V / Đảng Cộng Sản Việt Nam. - Hà Nội : Sự thật, 1982. - 134 tr. ; 19 cm.	324.259707 V115K 1982	1,2,3,4	6	C	VNa17848
736	Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới - LSU160	Nguyễn Đình Thống	GT	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI / Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Sự thật, 1987. - 247 tr. ; 19 cm.	324.2597071 V115K 1987	2	1	C	VNa18782

737	Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới - LSU160	Nguyễn Đình Thống	GT	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII / Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Sự thật, 1991. - 169 tr. ; 19 cm.	R61(1)11 V115K	1	1	C	VNa18781
738	Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới - LSU160	Nguyễn Đình Thống	GT	Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII / Đảng Cộng Sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1996. - 250 tr. ; 19 cm.	324.259707 V115K 1996	L,1,2,3,4	8	C	3VN30551
739	Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới - LSU160	Nguyễn Đình Thống	GT	Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX / Đảng Cộng Sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 352 tr. ; 19 cm.	324.259707 V115K 2001	1,2,4	3	C	1VNa6768
740	Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới - LSU160	Nguyễn Đình Thống	GT	Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X / Đảng Cộng Sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2006. - 375 tr. ; 19 cm.	324.259707 V115K 2006	1,2,3,4	7	C	3VNa13946
741	Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới - LSU160	Nguyễn Đình Thống	GT	Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI / Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 336 tr. ; 19 cm.	324.259707 V115K 2011	1,2,3,4	7	C	VNa18276
742	Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới - LSU160	Nguyễn Đình Thống	GT	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016. - 445 tr. ; 19 cm	324.2597071	kho 7, kho 10	3	C	VN 1157/2016

743	Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới - LSU160	Nguyễn Đình Thống	GT	Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương (Khóa IV), số 20-NQ/TW, ngày 20 tháng 9 năm 1979, về tình hình và nhiệm vụ cấp bách / Văn kiện Đảng toàn tập. T. 40, 1979 // Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2005. - 518 tr. ; 22 cm. - trang 219-404.	324.2597071 V115K T.40-2005	L,1,2,3,4	5	C	1VVa18808
744	Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới - LSU160	Nguyễn Đình Thống	GT	Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ 1986 đến nay : sách chuyên khảo / Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo, Trần Khắc Việt, Lê Ngọc Tòng đồng chủ biên - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 524 tr. ; 24 cm.	324.25974 QU100T 2008	1	1	C(R-2006)	VVa35871
745	Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới - LSU160	Nguyễn Đình Thống	TK	Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016) : lưu hành nội bộ. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 263 tr. ; 19 cm.	335.4346 B108C 2015	1,2,3,4	4	C	VNa22271
746	Sự phát triển tư duy lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới - LSU160	Nguyễn Đình Thống	TK	Hồ Chí Minh toàn tập. T.1 - T.15 / Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. -				C	
747	Toàn cầu hóa		TK	Toàn cầu hóa: những biến đổi lớn trong đời sống chính trị quốc tế và văn hóa / Phạm Thái Việt. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2006. - 415 tr. ; 21 cm.	327 T406C 2006	1,2,3,4	7	C	1VVa26772
748	Toàn cầu hóa		TK	Toàn cầu hóa kinh tế cơ hội và thách thức với các nước đang phát triển / Đường Vinh Sường. - Hà Nội : Thế giới, 2004. - 182 tr.	327 T406C 2004	1,4	2	CR	1VNa10460

749	Toàn cầu hóa		TK	Những vấn đề toàn cầu trong thời đại ngày nay / Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Kim Lai. - Hà Nội : Giáo dục, 2005. - 590tr. ; 24cm.	327.101	kho 8	2	C	VV 395/2005
750	Toàn cầu hóa		TK	Sức mạnh quân sự và toàn cầu hóa : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Thanh chủ biên, Nguyễn Huy Thông, Jonh Bellamy Foster, ... - H. : Chính trị Quốc gia, 2003. - 153 tr. ; 21 cm.	327 S552M 2003	1,2,3,4	5	CR	1VVa13482
751	Toàn cầu hóa		TK	An ninh quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa : Sách tham khảo / Vương Dật Châu. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 818 tr. ; 22 cm.	327.172 A105N 2004	1,2,3,4	5	C	1VVa15096
752	Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của ĐCSVN - LSU011	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Văn hóa các dân tộc Tây Bắc thực trạng và những vấn đề đặt ra / Trần Văn Bình, Phạm Duy Đức, Phan Đăng Nhật,... - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 530 tr. ; 21 cm.	390.095971 V115H 2004	1,2,3,4	5	C	1VVa15136
753	Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của ĐCSVN - LSU011	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay : sách tham khảo / Phan Hữu Dật chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 355 tr. ; 19 cm.	305.89592	Kho 7	2	CR	VN 501/2002
754	Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của ĐCSVN - LSU011	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Góp phần nghiên cứu dân tộc học Việt Nam : Sách tham khảo / Phan Hữu Dật. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 765 tr. ; 21 cm.	305.807 G434P 2004	1,2,3,4	6	C	1VVa27413
755	Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của ĐCSVN - LSU011	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc / Stalin ; dịch giả Từ Lâm. - Hà Nội : Sự thật, 1955. - 96tr. ; 20cm		Kho 7	1	C	VN 9395

LỊCH SỬ THỂ GIỚI									
756	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		GT	Phương thức sản xuất Châu Á : Lý luận Mác - Lênin và thực tiễn Việt Nam / Văn Tạo. - H. : Khoa học xã hội, 1996. - 209 tr. ; 19 cm.	338 PH561T 1996	1,2,3	3	CR	3VN30265
757	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		GT	Lịch sử thể giới. T.1, Thời cổ đại / Thôi Liên Trọng ; Phong Đảo dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 591 tr. ; 22 cm.	909 L302S T.1-2002	1,2,3,4	5	CR	3VVa12286
758	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		GT	Lịch sử thể giới. T.2, Thời trung cổ / Lưu Minh Hàn ; Phong Đảo dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 767 tr. ; 22 cm.	909 L302S T.2-2002	1,2,3,4	5	CR	3VVa12290
759	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		GT	Đại cương lịch sử thể giới cận đại. T.1 / Vũ Dương Ninh. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 360 tr. ; 20 cm.	909 Đ103C T.1-1997	1,2,4	5	C	3VVa00000310
760	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		GT	Đại cương lịch sử thể giới cận đại. T.2 / Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 324 tr. ; 20 cm.	909.8 Đ103C T.2-1997	1,2,4	5	C	3VVa00000429
761	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		GT	Lịch sử thể giới. T.6, Thời đương đại / Từ Thiên Tân, Lương Chí Minh ; Phong Đảo dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2002. - 825 tr. ; 22 cm.	909 L302S T.6-2002	1,2,3,4	5	C	3VVa12306
762	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		TK	Sự phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội trong lịch sử Việt Nam / Phan Huy Lê // Tìm về cội nguồn. - In lần thứ hai có chỉnh lý. - Hà Nội : Thế giới, 2011. -Tr.339 - 355.	P3(1)0 T310V	1,2	3	CR(Bài trích sách)	VVa49525

763	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		TK	Phương thức sản xuất châu Á tại miền núi Việt Nam trong các thời đại trước / Nguyễn Lương Bích // Nghiên cứu lịch sử. - 1968. - số 117. - tr 4 - 19.		Báo - Tc		CR(Bài trích TC)	
764	Lịch sử các hình thái kinh tế - xã hội châu Á		TK	Phương thức sản xuất châu Á và xã hội chủ nghĩa / Minh Châu // Thông tin khoa học xã hội. - 1990. - số 5.		Báo - Tc		C	
765	Toàn cầu hóa		TK	Toàn cầu hóa: những biến đổi lớn trong đời sống chính trị quốc tế và văn hóa / Phạm Thái Việt. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2006. - 415 tr. ; 21 cm.	327 T406C 2006	1,2,3,4	7	C	1VVa26772
766	Toàn cầu hóa		TK	Toàn cầu hóa kinh tế cơ hội và thách thức với các nước đang phát triển / Đường Vinh Sường. - Hà Nội : Thế giới, 2004. - 182 tr.	327 T406C 2004	1,4	2	CR	1VNa10460
767	Toàn cầu hóa		TK	Những vấn đề toàn cầu trong thời đại ngày nay / Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Kim Lai. - Hà Nội : Giáo dục, 2005. - 590tr. ; 24cm.	327.101	kho 8	2	C	VV 395/2005
768	Toàn cầu hóa		TK	Sức mạnh quân sự và toàn cầu hóa : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Thanh chủ biên , Nguyễn Huy Thông, Jonh Bellamy Foster, ... - H. : Chính trị Quốc gia, 2003. - 153 tr. ; 21 cm.	327 S552M 2003	1,2,3,4	5	CR	1VVa13482
769	Toàn cầu hóa		TK	An ninh quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa : Sách tham khảo / Vương Dật Châu. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 818 tr. ; 22 cm.	327.172 A105N 2004	1,2,3,4	5	C	1VVa15096
770	Các hệ thống chính trị-xã hội thế giới hiện đại		TK	Các quan hệ chính trị ở phương Đông : lịch sử và hiện tại / Hoàng Văn Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2007. - 205 tr. ; 21 cm.	320.95 C101Q 2007	1,2,3,4,5,6	20	CR	VVa34418

771	Các hệ thống chính trị-xã hội thế giới hiện đại		TK	Cơ sở lý luận về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam / Lê Minh Thông chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. - 423 tr. ; 21 cm.	320 C460S 2007	1,2,3,4	5	C	VVa35456
772	Các hệ thống chính trị-xã hội thế giới hiện đại		TK	Thẻ chế chính trị các nước Châu Âu : sách tham khảo / Thái Vĩnh Thắng, Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Chu Dương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 436 tr. ; 21 cm.	321.0094 TH250C 2008	1,2,3,4	7	C	VVa35470
773	PHONG TRAO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế : những vấn đề lịch sử và lý luận. T.1. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 1089 tr. ; 22 cm.	324.175 PH431T T.1-2004	1,2,3,4	10	CR	VVa44099
774	PHONG TRAO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế : những vấn đề lịch sử và lý luận. T.2. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 1069 tr. ; 22 cm.	324.175 PH431T T.2-2004	1,2,3,4	8	C	VVa44105
775	PHONG TRAO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế : những vấn đề lịch sử và lý luận. T.3, Mở đầu những trận chiến đấu cách mạng của cách mạng của thế kỷ XX. - Hà Nội : Sự thật, 1987. - 895 tr. ; 24 cm.	324.175 PH431T T.3-1987	0,1	2	CR	1VV4569
776	PHONG TRAO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế : Những vấn đề lịch sử và lý luận. T.4, Cách mạng tháng mười vĩ đại và giai cấp công nhân quốc tế / Nhiều tác giả. - Mát-Xcơ-va : Tiến Bộ ; Hà Nội : Sự thật, 1988. - 920 tr. ; 23 cm.	324.175 PH431T T.4-1988	1	1	C	VV4834

777	PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế những vấn đề lịch sử và lý luận : sách tham khảo. T.5. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 1333 tr. ; 22 cm.	324.175 PH431T T.5- 2010	1,2,3,4	6	C	VVa56087
778	PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế những vấn đề lịch sử và lý luận : sách tham khảo. T.6, Phong trào công nhân ở các nước đang phát triển sau chiến tranh thế giới thứ hai (1945 - 1979). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 1162 tr. ; 22 cm.	324.175 PH431T T.6- 2011	1,2,3,4	4	C	VVa65168
779	PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế những vấn đề lịch sử và lý luận : sách tham khảo. T.7. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 1092 tr. ; 22 cm.	324.175 PH431T T.7- 2010	1,2,3,4	5	C	VVa47967
780	PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	GT	Phong trào công nhân quốc tế những vấn đề lịch sử và lý luận : sách tham khảo. T.8, Cuộc đấu tranh vì hòa bình và nhằm đổi mới xã hội về phương diện xã hội thời kỳ giữa những năm 40 - nửa đầu những năm 80 của thế kỷ XX. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 1286 tr. ; 22 cm.	324.175 PH431T T.8- 2011	1,2,3,4	4	C	VVa65169
781	PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	TK	Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.	320.5322 T527N 2009	1,2,3,4	5	C	VNa17761

782	PHONG TRAO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	TK	Ngày 18 tháng Sương mù của Louis Bonaparte, 1961	944.06	TV KHTH Kho 7,12	3	C	VV 7297
783	PHONG TRAO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	TK	Giai cấp công nhân ở các nước tư bản phát triển từ sau Chiến tranh lạnh đến nay: Thực trạng và triển vọng – NXBCTQG, Hà Nội 2010	305.562 G429C 2010	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	3	C	100046418
784	PHONG TRAO CÔNG NHÂN VÀ CỘNG SẢN QUỐC TẾ CẬN – HIỆN ĐẠI - LSU136	Đỗ Thị Hạnh	TK	Phong trào công nhân ở các nước tư bản ngày nay – Nguyễn Văn Lan	324.17 PH431T 2004	1,2,3,4	10	C	1VNa12742
785	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (từ 1917 đến nay) - LSU098	Phan Văn Cả	TLHT	Lịch sử quan hệ quốc tế từ 1917 đến 1945 / Lê Văn Quang. - TP. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 2001. - 228 tr. ; 27 cm	327 L302S 2001	1,2,4	3	C	1VLa419
786	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (từ 1917 đến nay) - LSU098	Phan Văn Cả	TLHT	Lý luận quan hệ quốc tế : sách tham khảo : lưu hành nội bộ / Học viện ngoại giao. - Hà Nội : Học viện ngoại giao, 2008. - 457 tr. ; 24 cm.	327.101 L600L 2008	1,2,3,4	5	C	VVa39227
787	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (từ 1917 đến nay) - LSU098	Phan Văn Cả	TLHT	Trật tự thế giới mới thứ hai những vấn đề địa - chính trị nan giải : sách tham khảo / Nhicolai Zlobin ; Nguyễn Đức Thảo dịch ; Lê Thị Huyền Minh hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 371 tr. ; 21 cm.	327.1 TR124T 2012	1,2,3,4	6	C	VVa51155
788	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (từ 1917 đến nay) - LSU098	Phan Văn Cả	TLHT	Sự đảo lộn của thế giới : Địa chính trị thế kỷ XXI / Maridôn Tuareno ; Nguyễn Văn Hiền dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1996. - 553 tr. ; 21 cm.	320 S550Đ 1996	L,2,3	3	CR	3VV8802

789	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (từ 1917 đến nay) - LSU098	Phan Văn Cả	TLHT	Chiến tranh lạnh và di sản của nó : sách tham khảo / Trương Tiểu Minh ; Hoàng Hương, Tú Linh dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 596 tr. ; 22 cm.	909.825 CH305T 2002	1,2,3,4	5	CR	3VVa12922
790	Lịch sử Đông Nam Á - LSU083	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử phát triển Đông Nam Á từ hình thành đến hiện đại [CD-ROM] / Mary Somers Heidhues ; Huỳnh Kim Oanh, Phạm Viêm Phương dịch. - H. : Văn hóa Thông tin, 2007. - 254 tr. ; 21 cm. CD-ROM	959 L302S 2007	Phòng Tra cứu dữ liệu DTH, Phòng Đa phương tiện TD	2	CR	CD1091
791	Lịch sử Đông Nam Á - LSU083	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử Đông Nam Á / D.G.E Hall; Nguyễn Thái Yên Hưng, Hoàng Anh Tuấn, Bùi Thanh Sơn (Dịch giả) . Vol. 1. - H. : Chính trị Quốc gia, 1997. - 1293 tr. ; 24 cm.	959 L302S 1997	1	1	CR	1VVa4964
792	Lịch sử Đông Nam Á - LSU083	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử Đông Nam Á. T.4 / Trần Khánh chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2012. - 558 tr. ; 24 cm.	959 L302S T.4-2012	1,2,3,4	5	C	VVa51671
793	Lịch sử Đông Nam Á - LSU083	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử Đông Nam Á hiện đại : sách tham khảo / Clive J. Christie ; Trần Văn Tuy...[và những người khác] dịch ; Lưu Đoàn Huynh hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2000. - 420 tr. ; 22 cm.	959 L302S 2000	1,2,3	3	C	3VVa9805
794	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Cơ sở Khảo cổ học (phần: Điều tra và khai quật khảo cổ học; Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học trong phòng)/ Trần Quốc Vượng - Hà Văn Tấn - Diệp Đình Hoa. - Hà Nội: NXB Đại học & trung học chuyên nghiệp, 1978. - 372 tr. ; 22 cm.	930.1 C460S 1978	2	1	CR	VV5722
795	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Những vấn đề lịch sử Việt Nam chọn lọc/ Nhiều tác giả . - Nxb ĐHQG-HCM, 2016				C	
796	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Việt Nam trong lịch sử thế giới/ Nhiều tác giả. - Nxb ĐHQG-HN, 2018. - 658 tr. ; 24 cm.	959.7 V308N 2018	1,2,3,4	6	C	VVa73551

797	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Những vấn đề xây dựng Đảng hiện nay/ Viện Lịch sử Đảng. - Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia				C	
798	Thực tập chuyên ngành 2			Không có tài liệu					
799	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 1	Dương Thành Thông	GT	Effective reading : reading skill for advanced students/ Simon Greenall, Michael Swan. - N.Y. : Cambridge University, 1993. - 212 p. ; 20 cm.	421 E27 1993	4	1	C	4AV4348
800	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	GT	Advanced Reading Power 4/ Mikulecky, S. Beatrice & Jefferies, Linda. - White Plains, NY : Pearson Longman, 2014. - vi, 317 p. : illustrations ; 28 cm.	428.6 A244 2014	2	1	C	AL3044
801	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	English for specialists in the field of international relations: textbook/ E.P. Bocharova, N.A. Sviridyuk, O.I. Taranenko . - Moscow: Prospect., 2015				C	
802	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	English for International Relations and Regional Studies: Part 1: textbook/ T.B. Sidorova, L.R. Golovacheva, T.L. Andreeva . - Vladivostok: Far Eastern Federal University, 2018				C	
803	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	A way to reading newspapers and discussing international politics/ E.G. Belovintseva, O.P. Ivanov . - M.: R. Valent., 2014				C	
804	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	English in the field of international relations: textbook/ E.P. Leonova, Yu.S. Baryshnikova . - Ekaterinburg: Ural University Press., 2012				C	

805	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	Trends and Challenges: English for International Relations and Regional Studies: Coursebook. Upper Intermediate/ Tomsk: Publishing House of Tomsk State University, 2019.				C	
806	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	International Legal English for Students of Law and International Relations: Textbook/ N. V. Alontseva . - Minsk: Tetra-Systems, 2009				C	
807	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	Bryan Walsh (2014, April). Water Fight. TIME. http://content.time.com/time/subscriber/article/0,33009,1891640,00.html				C	
808	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	Pointing fingers over Georgia (2008, September). TIME. http://content.time.com/time/subscriber/article/0,33009,1838589,00.html				C	
809	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	GT	Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam : sách tham khảo / Đặng Nghiêm Vạn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 358 tr. ; 22 cm.	299.501 L600L 2001	2	1	C	VVa72261
810	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	GT	Đạo mẫu Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - Hà Nội : Tôn giáo, 2010. - 815 tr. : ảnh ; 24 cm.	398.09597 Đ108M 2010	1,2,3,4	4	C	VVa44579
811	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	GT	Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam / Ngô Đức Thịnh chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2001. - 796 tr. ; 21 cm.	398.09597 T311N 2001	1	1	CR	VVa62484
812	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	GT	Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam / Nguyễn Đăng Duy. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2001. - 495 tr. ; 19 cm.	200.9597 C101H 2001	1,2	2	C	1VNa6652

813	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	GT	Một số tôn giáo ở Việt Nam / Nguyễn Thanh Xuân. - Hà Nội : Tôn giáo, 2007. - 582 tr. ; 21 cm.	200.9597 M458S 2007	1,2,3,4	5	CR	VVa31039
814	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Nghi thức lễ hội truyền thống Việt Nam / Đỗ Văn Rỡ. - Nxb Tp. HCM, 1997				C	
815	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Đình Việt Nam = Community hall in Vietnam / Hà Văn Tấn, Nguyễn Văn Kỵ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1998. - 430 tr. : hình ; 25 cm.	203.509597 Đ312V 1998	1	1	CR	1VVa4978
816	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Đình Nam bộ xưa và nay / Trương Ngọc Tường, Huỳnh Ngọc Trảng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 1998. - 313 tr. ; 19 cm.	306.09597 Đ312N 1998	1,2,3,4	5	C	1VNa2255
817	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam / Lê Như Hoa. - Hà Nội : Văn hóa thông tin, 2001. - 433 tr.	121.6 L4331H 2001	Kho Sách (Tầng 2)	1	CR	100014603
818	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Thờ thần ở Việt Nam. T.1 / Lê Xuân Quang. - Hải Phòng: Nxb Hải Phòng, 1996. - 192 tr. ; 19 cm	202.1109597	TV KHTH Kho 7	2	C	VN 759/96
819	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Thờ thần ở Việt Nam. T.2 / Lê Xuân Quang. - Hải Phòng: Nxb Hải Phòng, 1996. - 203 tr. ; 19 cm	202.1109597	TV KHTH Kho 7,10	3	C	VN 761/96
820	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam / Nguyễn Duy Hinh. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1996. - 512 tr. ; 19 cm.	305.895922 T311N 1996	1,2,3,4	5	CR	1VN30543
821	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam / Ngô Đức Thịnh chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2001. - 796 tr. ; 21 cm.	398.09597 T311N 2001	1	1	CR	VVa62484

822	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Văn hóa dân gian Nam Bộ - Những phác thảo / Nguyễn Phương Thảo. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 319 tr. ; 19 cm.	398.09597 V115H 1997	1,2,3	3	CR	1VNa00000527
823	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Thần, Người và Đất Việt / Tạ Chí Đại Trùng. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2006. - 383 tr. ; 21 cm.	306.09597 TH121N 2006	1,2,3,4	6	CR	1VVa20773
824	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Tín ngưỡng dân gian Huế / Trần Đại Vinh. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1995. - 283 tr. ; 21 cm.	398.09597 T311N 1995	2	1	C	VVa75262
825	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Tôn giáo và xã hội hiện đại : biến chuyển của lòng tin ở phương tây / Cao Huy Thuần. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2006. - 147 tr. ; 19 cm.	291 T454G 2006	1,2,3,4	6	CR	1VNa13210
826	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Những vấn đề lý luận và thực tiễn tôn giáo ở Việt Nam : Sách tham khảo / Đặng Nghiêm Vạn. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1998. - 314 tr. ; 20 cm.	200.9597 NH556V 1998	1	1	CR	1VVa4081
827	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Về tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam hiện nay / Đặng Nghiêm Vạn. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1998. - 467 tr. ; 20 cm.	200.9597 V250T 1998	1	1	CR	1VVa4080
828	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Tôn giáo và mấy vấn đề tôn giáo Nam bộ / Đỗ Quang Hưng chủ biên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2001	294.309597	TV KHTH Kho 7,10	3	C	VN 823/2002
829	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Tôn giáo lý luận xưa và nay / Đỗ Minh Hợp,...[và những người khác]. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2005. - 622 tr. ; 21 cm.	200.9 T454G 2005	1,3,5	10	C	1VVa25236
830	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Những vấn đề nhân học tôn giáo/ Hội Khoa học lịch sử Việt Nam. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2006. - 502 tr. ; 24 cm.	200.1 NH556V 2006	1,2,3,4	5	C	1VVa20454

831	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2005. - 30 tr. .	344.09597 PH109L 2005	1,2	2	CR	1VNa12084
832	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Nguồn gốc của văn hóa và tôn giáo : Vật tổ và cảm ký / Sigmund Freud ; Lương Văn Kế dịch. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. - 258 tr. ; 21 cm.	306.6 NG517G 2001	6	10	C	2GT13920
833	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Lý giải tôn giáo / Trác Tân Bình ; Trần Nghĩa Phương dịch. - Hà Nội : Nxb. Hà Nội, 2007. - 624 tr. ; 24 cm.	201 L600G 2007	2	1	C	VVa72260
834	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Đạo phật trong cộng đồng người Việt ở Nam Bộ - Việt Nam : từ thế kỷ XVII đến 1975 / Trần Hồng Liên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2000. - 263 tr. ; 19 cm.	294.3 Đ108P 2000	1,2,3,4	7	C	1VNa4036
835	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 1994, Những vấn đề tôn giáo hiện nay. Nxb KHXH, Hà Nội.				C	
836	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Tôn giáo và đời sống hiện đại. T.1 / Võ Kim Quyên chủ biên ; Nguyễn Như Diệm... [và những người khác]. - Hà Nội : Thông tin khoa học xã hội, 1997. - 227 tr. ; 19 cm.	200.1 T454G T.1-1997	1,2,3,4	4	CR	1VNa1551
837	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Tôn giáo và đời sống hiện đại. T.2 / Võ Kim Quyên chủ biên ; Nguyễn Như Diệm... [và những người khác]. - Hà Nội : Thông tin khoa học xã hội, 1997. - 186 tr. ; 19 cm.	306.6 T454G T.2-1997	1,3	2	CR	1VNa1555
838	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Tôn giáo và đời sống hiện đại. T.3 / Võ Kim Quyên chủ biên ; Nguyễn Như Diệm... [và những người khác]. - Hà Nội : Thông tin Khoa học Xã hội, 1998. - 154 tr. ; 19 cm.	200.1 T454G T.3-1998	2	1	C	131000076722

839	CÁC TÔN GIÁO LỚN TRÊN THẾ GIỚI Ở VIỆT NAM	Nguyễn Khắc Cảnh	TK	Tôn giáo và đời sống hiện đại. T.4 / Lê Văn Toàn ch.b. - Hà Nội: Thông tin khoa học Xã hội, 2001. - 256tr. ; 19cm		TV KHTH Kho 7	2	C	VN 456/2002
840	Xung đột tộc người – dân tộc và tôn giáo trên thế giới - LSU192	Phan Văn Cả	GT	Tộc người và xung đột tộc người trên thế giới hiện nay/ Nghiên Văn Thái // Tạp chí Thông tin KHXH, 1995				R - Bài trích TC	
841	Xung đột tộc người – dân tộc và tôn giáo trên thế giới - LSU192	Phan Văn Cả	GT	Quan hệ giữa các tộc người trong một quốc gia dân tộc/ Đặng Nghiêm Vạn : NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội, 1993	305.8 QU105H 1993	1	1	C	1VNa8417
842	Xung đột tộc người – dân tộc và tôn giáo trên thế giới - LSU192	Phan Văn Cả	GT	Vấn đề dân tộc, giai cấp và toàn nhân loại/ Vũ Hiền – Ngô Mạnh Lân : NXB Chính trị Quốc gia, 1995	327 V121Đ 1995	1,2,3,4	6	CR	1VN28669
843	Xung đột tộc người – dân tộc và tôn giáo trên thế giới - LSU192	Phan Văn Cả	GT	Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay/ Phan Hữu Nhật . - Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, 2001				R - Bài trích TC	
844	Xung đột tộc người – dân tộc và tôn giáo trên thế giới - LSU192	Phan Văn Cả	GT	Một số vấn đề về xung đột sắc tộc và tôn giáo ở Đông Nam Á/ Phạm Thị Vinh . - Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội, 2007	305.895 M458S 2007	1,2,3,4	6	C	VVa34603
845	Những vấn đề chạy đua vũ trang và giải trừ quân bị trên thế giới (từ sau 1945) - LSU213	Phan Văn Cả	GT	An ninh quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa/ Vương Dật Châu (chủ biên). - Hà Nội: NXBCTQG, 2004	327.172 A105N 2004	1,2,3,4	5	C	1VVa15096
846	Những vấn đề chạy đua vũ trang và giải trừ quân bị trên thế giới (từ sau 1945) - LSU213	Phan Văn Cả	GT	Những vấn đề toàn cầu trong thời đại ngày nay / Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Kim Lai. - Hà Nội : Giáo dục, 2005. - 590tr. ; 24cm.	327.101	kho 8	2	C	VV 395/2005

847	Những vấn đề chạy đua vũ trang và giải trừ quân bị trên thế giới (từ sau 1945) - LSU213	Phan Văn Cả	GT	An ninh quốc tế trong thời đại toàn cầu hoá - /Vương Dật Châu(chủ biên), NXB Chính trị quốc gia, 2004.	327.172 A105N 2004	1,2,3,4	5	C	1VVa15096
848	Những vấn đề chạy đua vũ trang và giải trừ quân bị trên thế giới (từ sau 1945) - LSU213	Phan Văn Cả	GT	Dự báo những vấn đề toàn cầu/ Trần Văn Tùng. - Hà Nội: NXB Thống kê, 1998.				C	
849	Những vấn đề chạy đua vũ trang và giải trừ quân bị trên thế giới (từ sau 1945) - LSU213	Phan Văn Cả	GT	Chuẩn bị cho thế kỷ XXI – Paul Kennedy, NXB Chính trị quốc gia 1995.				C	
850	Chiến tranh biên giới và đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam từ 1975 đến nay - LSU220	Hồ Sơn Diệp	GT	Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982 / Lê Minh Nghĩa... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 427 tr. ; 24 cm.	341 C455U 2012	1,2,3,4	5	C	VVa53078
851	Chiến tranh biên giới và đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam từ 1975 đến nay - LSU220	Hồ Sơn Diệp	GT	Chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa : sức mạnh từ tài liệu lưu trữ / Nguyễn Văn Kết chủ biên. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2015. - 415 tr. ; 24 cm.	320.1509597 CH500Q 2015	1,2,3,4	4	C	VVa65090
852	Chiến tranh biên giới và đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam từ 1975 đến nay - LSU220	Hồ Sơn Diệp	TK	Việt Nam thế kỷ XX - Những sự kiện quân sự / Trịnh Vương Hồng ... [và nh.ng. khác] biên soạn ; Lê Đình Sỹ chủ biên - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 659 tr. ; 20 cm	355.48	kho 7, kho 10		C	VN 1876/2001

853	Chiến tranh biên giới và đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam từ 1975 đến nay - LSU220	Hồ Sơn Diệp	TK	Hệ thống đảo ven bờ Việt Nam tài nguyên và phát triển / Lê Đức An. - Hà Nội : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2008. - 199 tr. : ảnh ; 27 cm.	333.7597 H250T 2008	1,2,3	3	C	VLa3375
854	Lịch sử Trung Quốc - LSU109	Phan Văn Cả	GT	Địa lý Trung Quốc/ Trịnh Bình. - Tp.HCM: NXB Tổng hợp, 2012. - 131 tr. ; 24 cm.	915.1 Đ301L 2012	1,2,3,4	5	C	VVa51128
855	Lịch sử Trung Quốc - LSU109	Phan Văn Cả	GT	Sử Trung Quốc. T.1, Từ đầu tới cuối Ngũ Đại (trọn bộ 3 cuốn) / Nguyễn Hiến Lê. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2018. - 809 tr. ; 24 cm.	951 S550T T.1-2018	1,2,3,4	4	C	VVa75418
856	Lịch sử Trung Quốc - LSU109	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử Trung Quốc/ Nguyễn Gia Phú – Nguyễn Huy Quý : NXB Giáo dục, 2009. - 412 tr. ; 24 cm.	951 L302S 2009	1,2,3,4	7	C	VVa41425
857	Lịch sử Trung Quốc - LSU109	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử Trung Quốc/ Võ Mai Bạch Tuyết: NXB Đại học Quốc gia	951 L302S 2006	1,2,3,4	10	C	VVa76347
858	Lịch sử Trung Quốc - LSU109	Phan Văn Cả	GT	Trật tự thế giới mới thứ hai: những vấn đề địa chính trị nan giải/ Nicolai Zlobin : NXB Chính trị Quốc gia, 2012	327.1 TR124T 2012	1,2,3,4	6	C	VVa51153
859	QUAN HỆ QUỐC TẾ TRUNG ĐÔNG (TỪ SAU 1945) - LSU152		GT	Lịch sử thế giới / J. M. Roberts, William J. Duiker, Jackson J. Spielvogel ; Lưu Văn Hy và nhóm Trí Tri biên dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2007. - 1072 tr. ; 27 cm.	909 R6431J 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	2	C	100038256
860	QUAN HỆ QUỐC TẾ TRUNG ĐÔNG (TỪ SAU 1945) - LSU152		GT	Quan hệ quốc tế / Mẫn Văn Mai ... [và những người khác]. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2004. - 362 tr. ; 19 cm.	327.07 Q16H 2004	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100023928

861	QUAN HỆ QUỐC TẾ TRUNG ĐÔNG (TỪ SAU 1945) - LSU152		TK	Lịch sử Trung Cận Đông / Nguyễn Thị Thư, Nguyễn Hồng Bích, Nguyễn Văn Sơn. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 364 tr. ; 21 cm.	956 L302S 2007	1,2,3,4	7	CR	VVa35280
862	QUAN HỆ QUỐC TẾ TRUNG ĐÔNG (TỪ SAU 1945) - LSU152		TK	Bài học Israel : cuộc hồi sinh vĩ đại của dân tộc thông minh nhất thế giới / Nguyễn Hiến Lê. - Hà Nội : Hồng Đức, 2022. - 403 tr. ; 21 cm.	956.94 B103H 2022	1	1	C	131000084977
863	QUAN HỆ QUỐC TẾ TRUNG ĐÔNG (TỪ SAU 1945) - LSU152		TK	Bán đảo Ả rập : đế quốc của Hồi giáo và dầu lửa / Nguyễn Hiến Lê. - Hà Nội : Văn hóa, 1994. - 334 tr. ; 19 cm.	953.8 B105Đ 1994	1,2	2	CR	1VN27340
864	QUAN HỆ QUỐC TẾ TRUNG ĐÔNG (TỪ SAU 1945) - LSU152		TK	Trung Đông và nguồn gốc các cuộc xung đột giữa các nước Ả Rập và Israel – Tài liệu tham khảo, TTXVN, 1993.				C	
865	Cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ nửa sau những năm 1970) - LSU018	Đỗ Thị Hạnh	GT	Chính trị thế giới sau năm 1945/ Peter Calvocoressi . - Hà Nội: Nxb Lao Động, 2007	320.9 CH312T 2007	0,1,2	3	C	VLa2428
866	Cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ nửa sau những năm 1970) - LSU018	Đỗ Thị Hạnh	GT	Đông Tây Nam Bắc: diễn biến chính trong quan hệ quốc tế từ năm 1945/ Học viện Ngoại giao . - Hà Nội: Nxb Thế giới, 2009	327 Đ455T 2009	1,2,3,4	5	C	VVa39220

867	Cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ nửa sau những năm 1970) - LSU018	Đỗ Thị Hạnh	GT	Cục diện thế giới đến 2020 : sách tham khảo / Học viện Ngoại giao ; Phạm Bình Minh chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 599 tr. ; 24 cm.	327.1 C506D 2010	1,2,3,4	5	C	VVa42769
868	Cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ nửa sau những năm 1970) - LSU018	Đỗ Thị Hạnh	GT	Củ sốc thời gian và kinh tế Việt Nam/ Trần Văn Thọ . - Hà Nội: Nxb Tri thức, 2016	330.9597 C500S 2016	1,2,3,4	5	C	VVa67088
869	Cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ nửa sau những năm 1970) - LSU018	Đỗ Thị Hạnh	GT	Hiểu thế giới - Các mối quan hệ quốc tế/ Pascal Boniface . - Hà Nội: Nxb Thế giới, 2013	327.101 H309T 2014	1,2,3	3	C	VVa59565
870	Lịch sử quan hệ Việt Nam – Trung Quốc	Trần Nam Tiến	GT	Trần Nam Tiến (2009). Tập bài giảng Lịch sử Ngoại giao Việt Nam (2 tập), Khoa Quan hệ Quốc tế lưu hành nội bộ.				C	
871	Lịch sử quan hệ Việt Nam – Trung Quốc	Trần Nam Tiến	TK	Lược sử ngoại giao Việt Nam các thời trước / Nguyễn Lương Bích. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2003. - 265 tr. ; 21 cm.	327.2 N5764B 2003	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100001179
872	Lịch sử quan hệ Việt Nam – Trung Quốc	Trần Nam Tiến	TK	Ngoại giao Việt Nam từ thuở dựng nước đến trước cách mạng tháng tám 1945 : tài liệu lưu hành nội bộ. - Hà Nội : Học viện Quan hệ Quốc tế, 2001. - 338 tr. ; 19 cm.	327.597 NG404G 2001	1	1	C	VVa62479

873	Lịch sử quan hệ Việt Nam – Trung Quốc	Trần Nam Tiến	TK	Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000 / Nguyễn Đình Bìn chủ biên ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2015. - 542 tr. ; 24 cm.	327.597 N5763G 2015	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	3	C	100075544
874	CÔNG PHÁP QUỐC TẾ (Luật quốc tế) - QTE018.1		GT	Giáo trình công pháp quốc tế. Q.1 / Trần Thị Thùy Dương chủ biên ... [và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2022. - 549 tr. ; 21 cm.	341.07 G434T 2022	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100100094451
875	CÔNG PHÁP QUỐC TẾ (Luật quốc tế) - QTE018.1		GT	Giáo trình công pháp quốc tế. Q.2 / Trần Thị Thùy Dương, Trần Thăng Long chủ biên ; Ngô Hữu Phước... [và những người khác] biên soạn. - Hà Nội : Hồng Đức : Hội luật gia Việt Nam, 2017. - 493 tr. ; 21 cm.	341.2 GI-108T Q.2-2017	1,2,3,4	5	C	VVa70720
876	CÔNG PHÁP QUỐC TẾ (Luật quốc tế) - QTE018.1		TK	Luật quốc tế : lý luận và thực tiễn / Trần Văn Thắng chủ biên. - Hà Nội: Giáo dục, 2001	341	TV KHTH Kho 7	2	C	VN 1416/2001
877	CÔNG PHÁP QUỐC TẾ (Luật quốc tế) - QTE018.1		TK	Học viện quan hệ quốc tế (2007), Luật quốc tế, NXB				C	
878	CÔNG PHÁP QUỐC TẾ (Luật quốc tế) - QTE018.1		TK	Hiến chương LHQ				C	
879	CÔNG PHÁP QUỐC TẾ (Luật quốc tế) - QTE018.1		TK	Tuyên bố 1970 của Đại Hội đồng LHQ về các nguyên tắc điều chỉnh quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa các quốc gia				C	
880	CÔNG PHÁP QUỐC TẾ (Luật quốc tế) - QTE018.1		TK	Công ước về vị thế của người tị nạn, 1951				C	

881	CÔNG PHÁP QUỐC TẾ (Luật quốc tế) - QTE018.1		TK	Công ước Viên 1969 về Luật điều ước quốc tế				C	
882	CÔNG PHÁP QUỐC TẾ (Luật quốc tế) - QTE018.1		TK	Công ước luật Biển 1982				C	
883	CÔNG PHÁP QUỐC TẾ (Luật quốc tế) - QTE018.1		TK	Luật Điều ước quốc tế 2016				C	
884	CÔNG PHÁP QUỐC TẾ (Luật quốc tế) - QTE018.1		TK	Luật Quốc tịch Việt Nam				C	
885	CÔNG PHÁP QUỐC TẾ (Luật quốc tế) - QTE018.1		TK	Các văn bản Công pháp quốc tế và các văn bản pháp luật Việt Nam có liên quan				C	
886	Thiết kế trình bày ấn phẩm		GT	Thiết kế trải nghiệm thương hiệu = Designing brand experiences / by Robin Landa ; Trường đại học FPT dịch. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2015. - xxx, 270 p. : col. ill. ; 26 cm.	658.827 L2537R 2015	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	3	C	100075067
887	Thiết kế trình bày ấn phẩm		GT	Nhập môn tư duy thiết kế : bố cục và Typography = Basics of design : layout and typography for beginners / Lisa Graham ; Trường đại học FPT dịch. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2015. - xiv, 321 tr. ; 23 cm.	686.2252 G7381L 2015	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	3	C	100075079
888	Thiết kế trình bày ấn phẩm		GT	The newspaper designer's handbook / written & designed by Tim Harrower. - Boston : McGraw-Hill Higher Education, 2013. - 261 p. : ill. (some col.) ; 28 cm.	686.2 N558 2013	2	1	C	131000082827

889	Thiết kế trình bày ấn phẩm		TK	Xấu thế nào đẹp ra sao : bí kíp thẩm định thiết kế trong marketing / Trần Quang Tùng, Thanh Nguyễn, Mai Nguyệt Anh. - Hà Nội : Lao động, 2016. - 202 tr. ; 21 cm.	658.8 T7721T 2016	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	2	C	100079647
890	Thiết kế trình bày ấn phẩm		TK	Nhận diện thương hiệu những điểm chạm thị giác – Bí kíp quản trị hệ thống nhận diện thương hiệu/ Rio Creative: NXB Lao Động, 2017				C	
891	Chiến lược các cường quốc ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương - LSU009	Phan Văn Cả	GT	Quan hệ của Mỹ với các nước lớn ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương : Sách tham khảo / Vũ Dương Huân chủ biên; ... [và những người khác]. - H. : Chính trị quốc gia, 2003. - 400 tr. ; 21 cm.	327.7305 QU105H 2003	1,2,4	4	CR	1VVa12205
892	Chiến lược các cường quốc ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương - LSU009	Phan Văn Cả	GT	Giáo trình quan hệ quốc tế ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương / Phạm Quang Minh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 235 tr. ; 24 cm.	327 GI-108T 2018	1,2,3,4	5	C	VVa74189
893	Chiến lược các cường quốc ở khu vực Châu Á – Thái Bình Dương - LSU009	Phan Văn Cả	GT	Đông Tây Nam Bắc - diễn biến chính trong quan hệ quốc tế từ 1945 : kỷ niệm 50 năm thành lập Học viện ngoại giao (1959 - 2009) / Học viện ngoại giao. - Hà Nội : Thế giới, 2009. - 433 tr. ; 24 cm.	327 Đ455T 2009	1,2,3,4	5	C	VVa39229
894	Chủ nghĩa khủng bố hiện đại – một số vấn đề cơ bản		GT	Khủng bố và chống khủng bố : sách tham khảo. T.1, Thảm kịch nước Mỹ. - H. : Lao động, 2001. - 346 tr. ; 21 cm.	363.325 KH513B T.1- 2001	1,2,3,4	4	CR	3VVa10061
895	Chủ nghĩa khủng bố hiện đại – một số vấn đề cơ bản		GT	Khủng bố và chống khủng bố : sách tham khảo. T.2, Cuộc chiến tranh mới / Nam Hồng,... biên soạn. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 330 tr. ; 21 cm.	973.931 KH513B T.2- 2001	1,2,3,4	4	C	3VVa10066

896	Chủ nghĩa khủng bố hiện đại – một số vấn đề cơ bản		GT	Khủng bố và chống khủng bố : sách tham khảo. T.3, Cuộc chiến không giới hạn. - Hà Nội : Lao động, 2003. - 342 tr. ; 21 cm.	973.931 KH513B T.3-2003	1	1	C	VVa62943
897	Chủ nghĩa khủng bố hiện đại – một số vấn đề cơ bản		GT	Các điều ước đa phương về ngăn ngừa và trừng trị khủng bố quốc tế = Multilateral treaties related to the prevention and suppression of international terrorism : Song ngữ Việt - Anh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 357 tr. ; 22 cm.	341.773 C101Đ 2002	1,2	2	C	1VVa11576
898	Chủ nghĩa khủng bố hiện đại – một số vấn đề cơ bản		GT	Về chủ nghĩa khủng bố : Tiếng nói bè bạn / Nguyễn Văn Thanh chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 162 tr. ; 21 cm.	363.32 V250C 2002	1,2,3	4	C	3VVa12933
899	Chủ nghĩa khủng bố hiện đại – một số vấn đề cơ bản		GT	Chủ nghĩa khủng bố toàn cầu vấn đề và cách tiếp cận : sách tham khảo. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2004. - 344 tr. ; 21 cm.	303.625 CH500N 2004	1,2,3,4	5	C	3VVa16435
900	Chủ nghĩa khủng bố hiện đại – một số vấn đề cơ bản		TK	Những vấn đề toàn cầu trong thời đại ngày nay / Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Kim Lai. - Hà Nội : Giáo dục, 2005. - 590tr. ; 24cm.	327.101	kho 8	2	C	VV 395/2005
901	Chủ nghĩa khủng bố hiện đại – một số vấn đề cơ bản		TK	Học thuyết về cách mạng xã hội chủ nghĩa của Lênin và thời đại hiện nay / A.N. Butencô, X.V. Aléchxardrôp, P.N. Phêđôxêép. - Hà Nội : Sự thật, 1987. - 510 tr. ; 19 cm.	335.423 H419T 1987	2,3	3	C	3VV4543
902	Chủ nghĩa khủng bố hiện đại – một số vấn đề cơ bản		TK	An ninh quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa : Sách tham khảo / Vương Dật Châu. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 818 tr. ; 22 cm.	327.172 A105N 2004	1,2,3,4	5	C	3VVa15099
903	Chủ nghĩa khủng bố hiện đại – một số vấn đề cơ bản		TK	Quan hệ quốc tế những khía cạnh lý thuyết và vấn đề : sách tham khảo / Nguyễn Quốc Hùng, Hoàng Khắc Nam. - H. : Chính trị Quốc gia, 2006. - 392 tr. ; 21 cm.	327 QU105H 2006	1,2,3,4	5	CR	3VVa25254

904	Chủ nghĩa khủng bố hiện đại – một số vấn đề cơ bản		TK	Lịch sử quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến cuối chiến tranh lạnh (1945 - 1991) / Lê Phụng Hoàng. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2008. - 468 tr. ; 24 cm.	327.09 L302S 2008	1	1	C	VVa61095
905	Đường lối đối ngoại của ĐCSVN - LSU 047	Nguyễn Thị Phương	GT	Giáo trình quan hệ đối ngoại của Việt Nam từ 1940 đến nay / Vũ Dương Ninh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2015. - 230 tr. ; 24 cm.	327.597 V986N 2015	kho sách tầng 2, kho sách KTX	3	C	100079033
906	Đường lối đối ngoại của ĐCSVN - LSU 047	Nguyễn Thị Phương	TK	Định hướng chiến lược đối ngoại Việt Nam đến 2020 : sách tham khảo / Phạm Bình Minh chủ biên ; Lê Văn Bằng... [và những người khác] biên soạn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 239 tr. ; 24 cm.	327.597 Đ312H 2010	1,2,3,4	6	C	VVa47486
907	Đường lối đối ngoại của ĐCSVN - LSU 047	Nguyễn Thị Phương	TK	Chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam (1986 - 2010) / Phạm Quang Minh. - Hà Nội : Thế giới, 2012. - 212 tr. ; 21 cm.	327.597 CH312S 2012	1,2,3,4	5	C	VVa53461
908	Đường lối đối ngoại của ĐCSVN - LSU 047	Nguyễn Thị Phương	TK	Đường lối chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới : sách tham khảo / Phạm Bình Minh chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 367 tr. ; 21 cm.	327.109597 Đ561L 2011	1,2,3,5	4	C	VVa49953
909	Khảo cổ học Ốc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	GT	Cơ sở khảo cổ học / Hán Văn Khẩn,... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 443 tr. : minh họa hình ảnh ; 27 cm.	930.1 C460S 2008	2,3,4	50	C	VLa3295
910	Khảo cổ học Ốc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	GT	Nước Phù Nam / Lương Ninh. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2006. - 256 tr. ; 21 cm.	959.701 N557P 2006	1,2,3,4,5,6	20	CR	3VVa26662

911	Khảo cổ học Óc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	GT	Khảo cổ học Việt Nam. T.3, Khảo cổ học lịch sử Việt Nam / Hà Văn Tấn chủ biên ; Phạm Như Hồ... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2002. - 513 tr.	959.7	Kho 8	2	CR	VV 5662/A
912	Khảo cổ học Óc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	TK	Cổ sử các quốc gia Ấn Độ hóa ở Viễn Đông / G. Coedès ; Nguyễn Thừa Hỷ dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2008. - 462 tr. ; 21 cm.	959 C450S 2008	1,2,3,4	8	C	VVa37059
913	Khảo cổ học Óc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	TK	Khảo cổ học tiền sử và sơ sử Thành phố Hồ Chí Minh / Đặng Văn Thắng, Vũ Quốc Hiền, Nguyễn Thị Hậu. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 1998. - 678 tr. ; 24 cm.	959.779 KH108C 1998	1,2	3	CR	1VVa5188
914	Khảo cổ học Óc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	TK	Nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo ở Đồng bằng sông Cửu Long trước thế kỷ X / Lê Thị Liên. - H. : Thế giới, 2006. - 255 tr. ; 29 cm.	294 NGH250T 2006	1,2,3	3	CR	3VL2291
915	Khảo cổ học Óc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	TK	Văn hóa Óc Eo những khám phá mới / Lê Xuân Diệm, Đào Linh Côn, Võ Sĩ Khải. - H. : Khoa học Xã hội, 1995. - 472 tr. ; 24 cm.	P4(1)-42 V115H	L	1	CR	LVV8449
916	Khảo cổ học Óc Eo và Phù Nam - LSU068	Hà Thị Kim Chi	TK	Vương quốc Phù Nam lịch sử và văn hóa : sách tham khảo / Lương Ninh. - Hà Nội : Viện Văn hóa : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 302 tr. ; 21 cm.	959.7 V561Q 2005	1,2,3,4	6	CR	3VVa16226
917	Nhập môn khu vực học		GT	Nhập môn khu vực học : giáo trình dành cho các ngành khu vực học và quốc tế học / Lương Văn Kế. - Hà Nội : Lao động, 2011. - 312 tr. ; 24 cm.	910 NH123M 2011	1,2	2	C	VVa50289
918	Nhập môn khu vực học		GT	Sự hình thành chủ nghĩa khu vực của ASEAN / Nguyễn Ngọc Dung. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2002. - 294 tr. ; 21 cm.	959 S550H 2002	1,2,3,4,5,6	30	C	1VVa11154

919	Nhập môn khu vực học		TK	Lịch sử văn minh thế giới / Vũ Dương Ninh, Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Quốc Hùng, Đinh Ngọc Bảo biên soạn. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - 371 tr. ; 20 cm.	909 L302S 2006	1,2,3,4,6	41	C	3VVa25143
920	Nhập môn khu vực học		TK	Geography : realms, regions, and concepts / Peter O. Muller, H.J. de Blij. - N.Y. : John Wiley & Son, 1997. - 539 p. : Appendix, Index 76 p. ; 27 cm.	910 G345 1997	1	1	C	1AL452
921	Nhập môn khu vực học		TK	Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - H. : Khoa học xã hội, 1993. - 484 tr. ; 20 cm.	959.7 V115H 1993	1	1	CR	1VN27432
922	Lịch sử hoa kỳ		GT	Lược sử nước Mỹ / Vương Kính Chi biên soạn ; Phong Đào biên dịch. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. T.P. Hồ Chí Minh, 2000. - 202 tr. : tranh ảnh, bản đồ ; 19 cm.	973	kho 7, kho 10	3	C	MM.04241
923	Lịch sử hoa kỳ		GT	Lịch sử nước Mỹ : từ thời lập quốc đến thời hiện đại / Nguyễn Nghị, Lê Minh Đức biên soạn. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 1994. - 374 tr. ; 21 cm.	973 L302S 1994	1,2,4	3	C	1VV7832
924	Lịch sử hoa kỳ		GT	Khái quát về lịch sử nước Mỹ = An outline of American history / Howard Cincotta ; Nguyễn Chiến dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2000. - 491 tr. ; 21 cm.	973 KH103Q 2000	1,2	2	C	1VVa6125
925	Lịch sử hoa kỳ		GT	Hệ thống chính trị Mỹ / Vũ Đăng Hình chủ biên ; Nguyễn Thiết Sơn... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2001. - 384 tr.	320.473	Kho 7	2	CR	VN 1418/2001
926	Lịch sử hoa kỳ		GT	Lược sử nước Mỹ thời kỳ tái thiết 1863-1877 / Eric Foner ; b.d. Phạm Thị Hoành. - H. : Khoa học Xã hội, 2009. - 272tr. : minh họa ; 24cm.	973.8	kho 8	2	C	VV 1393/2009

927	Lịch sử hoa kỳ		TK	Các vấn đề nghiên cứu về Hoa Kỳ : sách chuyên khảo dùng trong các trường Đại học / Học viện ngoại giao ; Nguyễn Thái Yên Hương, Tạ Minh Tuấn. - Hà Nội : Giáo dục, 2011. - 699 tr. ; 24 cm.	917 C101V 2011	1,2,3,4	5	C	VVa51532
928	Lịch sử hoa kỳ		TK	Cuộc sống và các thể chế ở Mỹ / Douglas K. Stevenson. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2000. - 325 tr. ; 19 cm.	300.73 ST- D c.3	phòng lưu hành NVC, phòng lưu hành TD, phòng tham khảo NVC	5	C	40026893
929	Lịch sử hoa kỳ		TK	Lịch sử Hoa Kỳ - Những vấn đề quá khứ / Irwin Unger ; b.d. Nguyễn Kim Dân, N.NNT. - H. : Từ điển Bách khoa, 2009. - 1168tr. : minh họa ; 27cm.	973	kho 8	2	C	VV 715/2010
930	Lịch sử hoa kỳ		TK	Lịch sử dân tộc Mỹ = A people's history of the United States 1492 - present / Howard Zinn ; Chu Hồng Thắng, Vũ Mai Hoàng, Lê Văn Dương, Nguyễn Quốc Đạt dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2010. - 805 tr. ; 24 cm.	973 L302S 2010	1,2,4	5	C	VVa44470
931	Lịch sử hoa kỳ		TK	T/C Châu Mỹ ngày nay, từ năm 2010.		Báo - Tc		C	
932	Lịch sử Nga		GT	Tóm tắt lược sử cách mạng tháng mười (7 - 11 - 1917) / Hồng Lĩnh. - Hà Nội : Sự thật, 1957. - 29 tr. ; 19 cm.	947.0841 T429T 1957	3	1	C	3VN26067
933	Lịch sử Nga		GT	A history of Russia / Walther Kirchner. - N.Y. : Barner & Noble, 1960. - 329 p. ; 21 cm.	947 H673 1960	1,2	2	C	1DB16947

934	Lịch sử Nga		GT	Văn hóa Nga hiện tại và triển vọng. - Hà Nội : Thông tin khoa học xã hội, 1995. - 179 tr. ; 19 cm.	306.0947 V115H 1995	2,3,4	4	C	VNa16395
935	Lịch sử Nga		TK	Lược sử Nga : từ nguyên thủy đến cận đại / Nguyễn Thị Thư. - H. : Giáo dục, 1996. - 276tr. : tranh ảnh, bản đồ ; 21 cm.		kho 8	1	C	VV 754/A
936	Lịch sử Nga		TK	Lược sử Liên bang Nga 1917-1991 / Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Thị Thư. - Hà Nội : Giáo dục, 2002. - 320 tr. ; 20 cm.	947.084	kho 7	2	C	VN 304/2003
937	Lịch sử Nga		TK	Nước Nga và thế giới hiện đại / G.A. Giuganốp ; Nguyễn Thanh Thủy, Tạ Thị Thanh Thúy dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1995. - 173 tr. ; 19 cm.	320.447 N557N 1995	0,1,2,3	5	C	3VN30062
938	Lịch sử Nga		TK	Quyền lực thứ tư và bốn đời tổng bí thư (Từ Brêgionep đến Goócbachốp trên báo "Pravda") : Sách tham khảo / Vichto Aphanaxep, Hồ Quý Truyen ; Vũ Văn Vạch, Nguyễn Tấn Việt dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1995. - 228 tr. ; 19 cm.	327.47 QU603L 1995	1,2	2	C	1VN28979
939	Lịch sử Liên hiệp Châu Âu - LSU089	Phan Văn Cả	TLHT	Sự đảo lộn của thế giới : địa chính trị thế kỷ XXI / Maridôn Tuarenơ; Nguyễn Văn Hiến, Phạm Thành, Lê Xuân Tiềm dịch. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 1996. - 547 tr.	327.03 S550Đ 1996	1,2,3	3	CR	3VVa4220
940	Lịch sử Liên hiệp Châu Âu - LSU089	Phan Văn Cả	TLHT	Chủ nghĩa tư bản thế kỉ XX và thập niên đầu thế kỉ XXI : một cách tiếp cận từ lịch sử / Trần Thị Vinh. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2011. - 417 tr. ; 24 cm.	330.122 T7721V 2011	kho sách tầng 2, kho sách ktx	2	C	100053617
941	Lịch sử Liên hiệp Châu Âu - LSU089	Phan Văn Cả	TLHT	Liên minh Châu Âu / Đào Huy Ngọc. - H. : Chính trị Quốc gia, 1995. - 258 tr. ; 19 cm.	341.242 L305M 1995	1,2	2	CR	1VN28898
942	Lịch sử Liên hiệp Châu Âu - LSU089	Phan Văn Cả	TLHT	Thực trạng Châu Âu / F. Féron, Armelle Thoraval. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1995. - 127 tr. ; 21 cm.	940 TH552T 1995	1,2	2	C	1VVa00000111

943	Lịch sử Liên hiệp Châu Âu - LSU089	Phan Văn Cả	TLHT	Liên minh Châu Âu hai thập niên đầu thế kỷ XXI : sách chuyên khảo / Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện nghiên cứu Châu Âu ; Đình Công Tuấn chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2011. - 289 tr. ; 21 cm.	341.242 L305M 2011	1,2,3,4	5	C	VVa49837
944	Lịch sử nghệ thuật thế giới - LSU001		TK	Nền mỹ thuật thế giới / Nguyễn Phi Hoanh. - Hà Nội : Văn Hóa, 1978. - 331 tr.	709 M458S 1978	2,3	2	CR	3VV6916
945	Lịch sử nghệ thuật thế giới - LSU001		TK	Mỹ thuật Việt Nam / Nguyễn Phi Hoanh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1984. - 427 tr. ; 21 cm.	700.1 M600T 1984	4	1	C	VVa35644
946	Lịch sử nghệ thuật thế giới - LSU001		TK	A history of Western Art / Laurie Schneider Adam. - Bostorn : Mc Graw-Hill, 2001. - 607 p. ; 28 cm. + 1 CD ROM.	709 H673 2001	1	1	C	1AV6614
947	Lịch sử nghệ thuật thế giới - LSU001		TK	The humanities through the arts / F. David Martin, Lee A. Jacobus. - New York : McGraw - Hill, 2004. - xx, 457, [18] p. : col. ill. ; 24 cm.	700.1 H918 2004	1,2	2	C	AV9905
948	Lịch sử ngoại giao Việt Nam - LSU094		TLHT	Ngoại giao Việt Nam : 1945 - 2000 / Nguyễn Đình Bin, Nguyễn Xuân, Lưu Văn Lợi. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 535 tr. : chân dung ; 24 cm.	327.597 NG404G 2002	1	1	C	1VVa11041
949	Lịch sử ngoại giao Việt Nam - LSU094		TLHT	Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp giành độc lập tự do (1945 - 1975) / Nguyễn Phúc Luân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 395 tr. ; 21 cm.	327.597 NG404G 2001	1,2	3	C	1VVa9957
950	Lịch sử ngoại giao Việt Nam - LSU094		TLHT	Lược sử ngoại giao Việt Nam các thời trước / Nguyễn Lương Bích. - Tái bản lần thứ hai có sửa chữa. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2003. - 270 tr.	327.2 N5764B 2003	Kho Sách (Tầng 2)	2	CR	100001179

951	Lịch sử ngoại giao Việt Nam - LSU094		TLHT	Lịch sử bang giao Việt Nam - Đông Nam Á / Trần Thị Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2007. - 250 tr. ; 21 cm.	959.7 L302S 2007	1,2,3,4,5,6	21	CR	VVa34571
952	Lịch sử ngoại giao Việt Nam - LSU094		TLHT	Đường lối chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới : sách tham khảo / Phạm Bình Minh chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 367 tr. ; 21 cm.	327.109597 Đ561L 2011	1,2,3,4	4	C	VVa49953
953	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á (từ sau năm 1945)		GT	Lịch sử quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến cuối chiến tranh lạnh (1945 - 1991) / Lê Phụng Hoàng. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2008. - 468 tr. ; 24 cm.	327.09 L302S 2008	1	1	C	VVa61095
954	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á (từ sau năm 1945)		TK	Quan hệ quốc tế ở Đông Á trong lịch sử : Trung Quốc - Triều Tiên - Nhật Bản / Lê Văn Quang. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 276 tr.	950 QU105H 1993	1	1	CR	VVa35562
955	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á (từ sau năm 1945)		TK	Giáo trình quan hệ quốc tế ở khu vực Châu Á - Thái Bình Dương / Phạm Quang Minh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 235 tr. ; 24 cm.	327 GI-108T 2018	1,2,3,4	5	C	VVa74189
956	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á (từ sau năm 1945)		TK	Chính trị khu vực Đông Bắc Á từ sau chiến tranh lạnh / Trần Anh Phương. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2007. - 223 tr. ; 21 cm.	327.5 CH312T 2007	1,2,3,4	5	C	VVa30888
957	Quan hệ quốc tế ở Đông Bắc Á (từ sau năm 1945)		TK	Giải mã chính sách của Hàn Quốc đối với Đông Bắc Á từ sau chiến tranh lạnh đến đầu thế kỷ XXI / Phan Thị Anh Thư. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017. - xv, 260 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm.	327.095195 GI-103M 2017	1,2,3,4	5	CR	VVa73326

958	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Xu hướng đổi mới trong lịch sử Việt Nam / Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 1998. - 304 tr. ; 21 cm.	959.7 X500H 1998	1,2,3	3	C	1VVa3484
959	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Đại cương lịch sử Việt Nam. Tập 1, từ thời nguyên thủy đến năm 1858 / Trương Hữu Quýnh chủ biên ; Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 487 tr. ; 24 cm.	959.7 Đ103C T.1-1998	1,2	3	C	1VVa3608
960	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Đại cương lịch sử Việt Nam. T.2 : 1858-1945 / Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 383 tr. ; 24 cm.	959.703	Kho 8	2	C	VV 2499/A
961	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Đại cương lịch sử Việt Nam. Tập 3, 1945 - 1995 / Lê Mậu Hãn chủ biên ; Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 339 tr. ; 24 cm.	959.7 Đ103C T.3-1998	1,2	3	C	1VVa3611
962	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Lịch sử Việt Nam. T.1 / Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam. - 2nd ed. - H. : Khoa học Xã hội, 1971. - 436 tr. ; 25 cm. + Có tài liệu dạng CD-ROM.	959.7 L302S T.1-1971	1,2,3,4	24	CR	1VL3987
963	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Lịch sử Việt Nam. T.2 / Nguyễn Khánh Toàn, Nguyễn Công Bình, Văn Tạo, Phạm Xuân Nam, Bùi Đình Thanh. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1985. - 362 tr. ; 25 cm. + Có tài liệu dạng CD-ROM.	959.7 L302S T.2-1985	1,2,3,4	5	CR	1VL3139
964	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam [CD-ROM] / Văn Tạo. - H. : Đại học Sư phạm, 2006. - 397 tr.	959.7 M558C 2006	phòng tra cứu, phòng đa phương tiện	2	CR	CD984

965	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Việt Nam 20 năm đổi mới / Ari Kokko chủ biên ... [và những người khác]. - Hà Nội : Thế giới, 2008. - 315 tr. ; 24 cm.	330.9597 V6661N 2008	kho sách tầng 2, kho mượn	2	C	100079805
966	Phong trào giải phóng dân tộc và một số vấn đề về kinh tế - xã hội của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh ngày nay.		TK	Con đường cứu nước trong đấu tranh giải phóng dân tộc ở một số nước Châu á : từ cuối thế kỷ XIX đến 1945 / Lê Văn Anh chủ biên; Bùi Thị Thu Hà, Văn Ngọc Thanh, Đỗ Thanh Bình. - Hà Nội : Đại học quốc gia, 1999. - 228 tr. ; 20 cm.	320.095 C430Đ 1999	1,2,3,4	4	C	1VVa6293
967	Phong trào giải phóng dân tộc và một số vấn đề về kinh tế - xã hội của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh ngày nay.		TK	Việt Nam và Châu Phi trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc / Võ Kim Cương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 217 tr. ; 21 cm.	322.44 V308N 2004	1,2,3	4	C	1VVa15757
968	Phong trào giải phóng dân tộc và một số vấn đề về kinh tế - xã hội của các nước Á, Phi, Mỹ Latinh ngày nay.		TK	Lịch sử Đông Nam á / D.G.E Hall; Nguyễn Thái Yên Hưng, Hoàng Anh Tuấn, Bùi Thanh Sơn (Dịch giả). - H. : Chính trị Quốc gia, 1997. - 1293 tr. ; 24 cm.	959 L302S 1997	1	1	CR	1VVa4964
969	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		GT	Đông Nam Á : lịch sử từ nguyên thủy đến ngày nay / Lương Ninh chủ biên ; Đỗ Thanh Bình, Trần Thị Vĩnh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2015. - 1071 tr. ; 24 cm.	959 Đ455N 2015	1,2	3	C	VVa68348
970	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		GT	Lịch sử Đông Nam Á hiện đại : sách tham khảo / Clive J. Christie ; Trần Văn Tụy ...[và những người khác] dịch ; Lưu Đoàn Huynh hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2000. - 420 tr. ; 22 cm.	959 L302S 2000	1,2,3	3	CR	3VVa9805

971	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		GT	Sự hình thành chủ nghĩa khu vực của ASEAN / Nguyễn Ngọc Dung. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2002. - 294 tr. ; 21 cm.	959 S550H 2002	1,2,3,4,5,6	30	C	1VVa11154
972	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		GT	Những bài học từ kinh nghiệm tăng trưởng của khu vực Đông và Đông Nam á. / Đinh Trọng Minh (Dịch giả); Ủy ban kinh tế - xã hội Châu á Thái Bình Dương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1999. - 233 tr. ; 19 cm.	338.9 NH556B 1999	1,2,3,4	4	C	3VNa4287
973	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		GT	Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam : 1945 - 1995. Tập 1, Ngoại giao Việt Nam 1945 - 1975 / Lưu Văn Lợi. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 453 tr. ; 19 cm.	327.597	1,2	2	C	1VN30568
974	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		TK	Lịch sử Đông Nam á / D.G.E Hall; Nguyễn Thái Yên Hưng, Hoàng Anh Tuấn, Bùi Thanh Sơn (Dịch giả). - H. : Chính trị Quốc gia, 1997. - 1293 tr. ; 24 cm.	959 L302S 1997	1	1	CR	1VVa4964
975	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		TK	Quan hệ đối ngoại của các nước Asean / Nguyễn Xuân Sơn, Thái Văn Long chủ biên. - H.: Chính trị Quốc gia, 1997. - 156 tr.	337.59	Kho 7	3	CR	VN 1107/98
976	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		TK	Tiến tới một Asean hòa bình, ổn định và phát triển bền vững / Nguyễn Duy Quý. - H. : Chính trị quốc gia, 2001. - 466 tr. ; 22 cm.	327.59 T305T 2001	1,2	2	CR	1VVa9907
977	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		TK	Liên kết ASEAN trong bối cảnh toàn cầu hóa / Trần Khánh, Phạm Đức Thành, Nguyễn Thu Mỹ, ... - H. : Khoa học xã hội, 2002. - 249 tr. ; 20 cm.	327.59 L305K 2002	1,2,3	3	CR	VVa10663
978	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		TK	35 năm Asean hợp tác và phát triển / Nguyễn Trần Quế chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2003. - 314 tr. ; 21 cm.	337.59 N5764Q 2003	kho sách tầng 2, kho sách ktx	5	C	100006932

979	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		TK	Việt Nam - ASEAN quan hệ đa phương và song phương : sách tham khảo / Vũ Dương Ninh chủ biên. - H. : Chính trị Quốc gia, 2004. - 359 tr. ; 22 cm.	337 V986N 2004	kho sách tầng 2, kho sách ktx	3	CR	100003784
980	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		TK	Những vấn đề chính trị, kinh tế Đông Nam Á thập niên đầu thế kỷ XXI / Trần Khánh biên soạn. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2006. - 259 tr. ; 21 cm.	327.59 NH556V 2006	1,2,3,4	7	C	3VVa26811
981	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		TK	Hợp tác đa phương Asean + 3 : vấn đề và triển vọng / Hoàng Khắc Nam. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2008. - 270 tr. ; 21 cm.	337.1 H466T 2008	1,2,3,4	20	C	VVa36288
982	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		TK	Hợp tác Asean + 3 : quá trình phát triển thành tựu và triển vọng / Nguyễn Thu Mỹ chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 238 tr. ; 21 cm.	337.1 H466T 2008	1,2,3,4	5	C	VVa33570
983	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		TK	Hợp tác liên kết Asean hiện nay và sự tham gia của Việt Nam : sách chuyên khảo / Nguyễn Hoàng Giáp, Nguyễn Hữu Cát, Nguyễn Thị Quế. - Hà Nội : Lý luận Chính trị, 2008. - 230 tr. ; 21 cm.	327.597	kho 7	2	C	VN 74/2009
984	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		TK	Cộng đồng kinh tế Asean (AEC) : nội dung và lộ trình : sách chuyên khảo / Nguyễn Hồng Sơn. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2009. - 228 tr. ; 21 cm.	337.1 C455Đ 2009	1,2,3,4	7	C	VVa37659
985	Quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ 1945 đến nay		TK	Lịch sử quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến cuối chiến tranh lạnh (1945 - 1991) / Lê Phụng Hoàng. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2008. - 468 tr. ; 24 cm.	327.09 L302S 2008	1	1	C	VVa61095

986	Một số vấn đề trong lịch sử quan hệ của Việt Nam với Lào và Campuchia.		GT	Quy định pháp luật về quan hệ kinh tế - xã hội giữa Việt Nam với các nước Trung Quốc, Lào và Campuchia. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 300 tr. ; 19 cm.	337.597 QU600Đ 2002	1,2	2	C	1VNa7940
987	Một số vấn đề trong lịch sử quan hệ của Việt Nam với Lào và Campuchia.		GT	Đảng Cộng sản Đông Dương với quá trình xây dựng mối quan hệ cách mạng Việt Nam - Lào - Campuchia giai đoạn 1941-1951 : luận văn Thạc sĩ : 5.03.15 / Lê Mộng Diệu Huyền ; Hà Minh Hồng hướng dẫn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh (Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh), 2000. - 147 tr. ; 30 cm. + CD-ROM.	959.704 Đ106C 2000	1	1	CR	1LA455
988	Một số vấn đề trong lịch sử quan hệ của Việt Nam với Lào và Campuchia.		GT	Lịch sử Đông Nam Á hiện đại : sách tham khảo / Clive J. Christie ; Trần Văn Tuy...[và những người khác] dịch ; Lưu Đoàn Huynh hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2000. - 420 tr. ; 22 cm.	959 L302S 2000	1,2,3	3	C	1VVa7565
989	Một số vấn đề trong lịch sử quan hệ của Việt Nam với Lào và Campuchia.		GT	Sự hình thành chủ nghĩa khu vực của ASEAN / Nguyễn Ngọc Dung. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2002. - 294 tr. ; 21 cm.	959 S550H 2002	1,2,3,4,5,6	30	C	1VVa11154
990	Một số vấn đề trong lịch sử quan hệ của Việt Nam với Lào và Campuchia.		GT	Năm mươi năm ngoại giao Việt Nam : 1945 - 1995. Tập 1, Ngoại giao Việt Nam 1945 - 1975 / Lưu Văn Lợi. - Hà Nội : Công an nhân dân, 1996. - 453 tr. ; 19 cm.	327.597	1,2	2	C	1VN30568
991	Một số vấn đề trong lịch sử quan hệ của Việt Nam với Lào và Campuchia.		TK	Campuchia : từ thảm họa đến hồi sinh / [E.V. Côbêlêp b.s.]. - M : Tiến bộ, 1986. - 223tr. ; 20cm.		kho 7	2	C	D 3761/86

992	Một số vấn đề trong lịch sử quan hệ của Việt Nam với Lào và Campuchia.		TK	Tội ác của nhà cầm quyền Trung Quốc đối với Cam-pu-chia. - Hà Nội : Sự thật, 1985. - 99 tr. ; 19 cm.	327.510596	kho 7	2	C	VN 367/86
993	Một số vấn đề trong lịch sử quan hệ của Việt Nam với Lào và Campuchia.		TK	Tài liệu tham khảo đặc biệt của Thông tấn xã Việt nam.		Báo - TC		C	
994	Một số vấn đề trong lịch sử quan hệ của Việt Nam với Lào và Campuchia.		TK	Báo, tạp chí: Nhân Dân, Quân Đội Nhân Dân, Nghiên cứu Đông Nam Á		Báo - TC		C	
995	Lịch sử Ấn Độ		TLHT	Lịch sử Ấn Độ/ Vũ Dương Ninh: NXB Giáo dục, 1996	954 Lic	HCMUS-TD-Phòng Lưu hành	3	C	70006982
996	Lịch sử Ấn Độ		TLHT	Lịch sử Thế giới Cận đại/ Vũ Dương Ninh-Nguyễn Văn Hồng: NXB. GD(đọc phần LS. Ấn Độ). - 563 tr. ; 24 cm.	909.8 L302S 2009	1,2	2	C	VVa40916
997	Lịch sử Ấn Độ		TLHT	Lịch sử Thế giới Cổ đại/ Lương Ninh: NXB. GD(đọc phần LS. Ấn Độ), 2009. - 271 tr. ; 24 cm.	930 L302S 2009	1,2	2	C	VVa40914
998	Lịch sử Ấn Độ		TLHT	Lịch sử Thế giới Trung đại/ Nguyễn Gia Phú và các tg khác: NXB. GD (đọc phần LS. Ấn Độ), 2007. - 399 tr. ; 24 cm.	909.07 L302S 2007	1,2,3,4	7	C	VVa35273
999	Lịch sử Ấn Độ		TLHT	Lịch sử Thế giới hiện đại 1917 - 1995 / Nguyễn Anh Thái(Chủ biên): NXB. GD(đọc phần LS. Ấn Độ), 2006	909.82 L302S 2006	2	1	C	VVa72617
1000	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Lịch sử đô thị/ Đặng Thái Hoàng : NXB Xây dựng, 2000. - 333 tr. ; 21 cm.	307.7609 D182H 2000	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	5	C	100000895

1001	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Đô thị Việt Nam tập I/ Đàm Trung Phường : NXB Xây Dựng, 1995. - 169 tr. ; 30 cm.	720 Đ450T 1995	1	1	C	VLa4355
1002	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Đô thị Việt Nam tập II/ Đàm Trung Phường : NXB Xây Dựng, 1995	720 Đ450T 1995	2	1	C	2VL4236
1003	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Tiềm năng cho Kỳ tích sông Sài Gòn/ Nguyễn Minh Hòa . NXB Tổng Hợp TP.HCM, 2008. -227 tr. : minh họa ; 24 cm.	915.9731 T304N 2008	1,2,3,4	5	C	VVa41415
1004	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Lịch sử xây dựng đô thị cổ đại và trung đại phương Tây/ Nguyễn Quốc Thông :NXB Xây dựng, 2011	723 NG-T	HCMUT- CS2-Nội văn	5	C	0000007322
1005	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	TK	Đô thị hóa tại Việt Nam và Đông Nam Á/ Trung tâm nghiên cứu Đông Nam Á . - TP. Hồ Chí Minh: NXB TP. Hồ Chí Minh, 1996		TV KHTH Kho 7, 10	3	C	VN 900/97
1006	Khóa luật tốt nghệp - LSU075			Không có tài liệu					
1007	Lưu trữ học đại cương - LUU018		GT	Lưu trữ học đại cương : giáo trình/ Phan Đình Nham, Bùi Loan Thùy. - Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2015. - 430 tr. ; 24 cm.	020 L566T 2015	1,2,3,5	10	CR	VVa64440
1008	Lưu trữ học đại cương - LUU018		TK	Văn bản và tài liệu văn thư nguồn bổ sung cho phòng lưu trữ quốc gia Việt Nam/ Phan Đình Nham, Bùi Loan Thùy. - Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015	027.0597 P535N 2015	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	4	C	100074949
1009	Nhập môn Hành chính công - LUU009		GT	Giáo trình Hành chính nhà nước/ Nguyễn Hữu Hải chủ biên. - Hà Nội : NXB Giáo dục Việt Nam, 2012	351.597	TV KHTH Kho 8	2	C	VV 1883/2016

1010	Nhập môn Hành chính công - LUU009		TK	Những vấn đề cơ bản về nhà nước và quản lý nhà nước/ Nguyễn Trọng Điều chủ biên. - Hà Nội: NXB Lao động xã hội, 2002	349.597 NH556V 2002	1	1	C	VVa69287
1011	Nhập môn Hành chính công - LUU009		TK	Những nguyên tắc về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước/ Nguyễn Trí Hòa, Nguyễn Thị Kim Liên . - Tp.HCM: NXB Chính trị Quốc gia, 1995. - 726 tr. ; 19 cm.	351.1597 NH556N 1995	0,1,2,3	4	CR	1VN29678
1012	Nhập môn Hành chính công - LUU009		TK	Cơ sở lý luận và thực tiễn về Hành chính nhà nước/ Nguyễn Hữu Hải chủ biên . - Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2014. - 223 tr. ; 21 cm.	351.597 C6521S 2014	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100071103
1013	NGHIỆP VỤ NGOẠI GIAO		GT	Ngoại giao và Công tác Ngoại giao/ Vũ Dương Huân. - Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009. - 512 tr. ; 21 cm.	327.2 NG404G 2009	1,2,3,4	5	C	VVa39410
1014	NGHIỆP VỤ NGOẠI GIAO		GT	Tập bài đọc Nghiệp vụ ngoại giao, Lưu hành nội bộ Khoa Quan hệ Quốc tế/ TS Nguyễn Tăng Nghị				C	
1015	NGHIỆP VỤ NGOẠI GIAO		GT	Lễ tân – Công cụ giao tiếp/Louis Dussault. - Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, 2011. - 293 tr. ; 21 cm.	327.2 L250T 2011	1,2,3,4	4	CR	VVa49102
1016	VĂN HÓA DU LỊCH		GT	Bản về văn hóa du lịch Việt Nam/ Phan Huy Xu, Võ Văn Thành : Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2016. - 335 tr. ; 24 cm.	338.4791 P535X 2016	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100079604
1017	VĂN HÓA DU LỊCH		TK	Văn hoá du lịch/ Trần Diễm Thuý . - Hà Nội: Nxb Văn hoá thông tin, 2010	915.97	TV KHTH Kho 7	2	C	VN 1083/2010
1018	VĂN HÓA DU LỊCH		TK	Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam: cái nhìn hệ thống - loại hình/ Trần Ngọc Thêm : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2001	306.09597 T310V 2001	1,2	2	CR	1VVa8046

1019	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	TLHT	Kỹ năng giao tiếp & thương lượng trong kinh doanh/ Thái Trí Dũng . - Hà Nội: Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2005	658.45 T3641D 2005	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	4	C	100021977
1020	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	TLHT	Giao tiếp trong quản lý để tránh những lỗi giao tiếp hàng ngày/; Pip Hardy: Nxb Trẻ, 2004. - 124tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24cm	158.7	TV KHTH Kho 8, 10	4	C	VV 9378/A
1021	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	TLHT	Tâm lý truyền thông và giao tiếp/ Nguyễn Thị Oanh : ĐH Mở Bán công Tp. HCM, 1993. - 145 tr. ; 24 cm.	153.6 T120L 1993	1	1	C	VVa56172
1022	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	TLHT	Cơ sở văn hóa Việt Nam/ Trần Ngọc Thêm . - Hà Nội: NXB Giáo dục, 1999	306.09597 C460S 1999	1,2,3,4	6	C	VVa73226
1023	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	web	https://hcmussh.edu.vn/vhh				C	
1024	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	web	http://vanhoahoc.edu.vn				C	
LỊCH SỬ VIỆT NAM									
1025	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Cơ sở Khảo cổ học (phần: Điều tra và khai quật khảo cổ học; Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học trong phòng)/ Trần Quốc Vượng - Hà Văn Tấn - Diệp Đình Hoa. - Hà Nội: NXB Đại học & trung học chuyên nghiệp, 1978. - 372 tr. ; 22 cm.	930.1 C460S 1978	2	1	CR	VV5722
1026	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Những vấn đề lịch sử Việt Nam chọn lọc/ Nhiều tác giả . - Nxb ĐHQG-HCM, 2016				C	
1027	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Việt Nam trong lịch sử thế giới/ Nhiều tác giả. - Nxb ĐHQG-HN, 2018. - 658 tr. ; 24 cm.	959.7 V308N 2018	1,2,3,4	6	C	VVa73551
1028	Thực tập chuyên ngành 1- LSU165	Dương Thành Thông	GT	Những vấn đề xây dựng Đảng hiện nay/ Viện Lịch sử Đảng. - Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia				C	

1029	Thực tập chuyên ngành 2			Không có tài liệu					
1030	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 1	Dương Thành Thông	GT	Effective reading : reading skill for advanced students/ Simon Greenall, Michael Swan. - N.Y. : Cambridge University, 1993. - 212 p. ; 20 cm.	421 E27 1993	4	1	C	4AV4348
1031	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	GT	Advanced Reading Power 4/ Mikulecky, S. Beatrice & Jefferies, Linda. - White Plains, NY : Pearson Longman, 2014. - vi, 317 p. : illustrations ; 28 cm.	428.6 A244 2014	2	1	C	AL3044
1032	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	English for specialists in the field of international relations: textbook/ E.P. Bocharova, N.A. Sviridyuk, O.I. Taranenko . - Moscow: Prospect., 2015				C	
1033	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	English for International Relations and Regional Studies: Part 1: textbook/ T.B. Sidorova, L.R. Golovacheva, T.L. Andreeva . - Vladivostok: Far Eastern Federal University, 2018				C	
1034	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	A way to reading newspapers and discussing international politics/ E.G. Belovintseva, O.P. Ivanov . - M.: R. Valent., 2014				C	
1035	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	English in the field of international relations: textbook/ E.P. Leonova, Yu.S. Baryshnikova . - Ekaterinburg: Ural University Press., 2012				C	
1036	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	Trends and Challenges: English for International Relations and Regional Studies: Coursebook. Upper Intermediate/ Tomsk: Publishing House of Tomsk State University, 2019.				C	

1037	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	International Legal English for Students of Law and International Relations: Textbook/ N. V. Alontseva . - Minsk: Tetra-Systems, 2009				C	
1038	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	Bryan Walsh (2014, April). Water Fight. TIME. http://content.time.com/time/subscriber/article/0,33009,1891640,00.html				C	
1039	Tiếng Anh Khoa học xã hội và nhân văn 2	Dương Thành Thông	TK	Pointing fingers over Georgia (2008, September). TIME. http://content.time.com/time/subscriber/article/0,33009,1838589,00.html				C	
1040	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		GT	Trần Nam Tiến (2009), Tập bài giảng Chính sách đối ngoại Việt Nam, Khoa Quan hệ Quốc tế lưu hành nội bộ, 2009.				C	
1041	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		GT	Chính sách đối ngoại Việt Nam: tập 2: 1975-2006/ Nguyễn Vũ Tùng. - Hà Nội Nxb. Thế giới, 2007				C	
1042	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		GT	Chính sách đối ngoại đổi mới của Việt Nam (1986 - 2010) / Phạm Quang Minh. - Hà Nội : Thế giới, 2012. - 212 tr. ; 21 cm.	327.597 CH312S 2012	1,2,3,4	5	C	VVa53461
1043	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		GT	Vietnamese Foreign Policy in Transition/Thayer, Carlyle A. and Ramses. Amer.. - Singapore: Institute of Southeast Asian.				C	

1044	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		GT	Hong Hiep Le & Anton Tsvetov (eds.) (2018), Vietnam's Foreign Policy under Doi Moi, Singapore: ISEAS.				C	
1045	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		TK	Văn kiện đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập : (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X) / Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 856 tr. ; 24 cm.	324.259711 V115K 2010	1	1	C	131000083784
1046	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		TK	Hội nhập quốc tế và giữ vững bản sắc / Bộ Ngoại giao. - Hà Nội: Chính trị Quốc gia, 1995. - 443 tr. ; 22 cm	327.597 H452N 1995	0,2	2	C	2VV8439
1047	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		TK	Vũ Dương Huân (2002), Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp đổi mới (1975-2002), Hà Nội: Học viện Quan hệ quốc tế.				C	
1048	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		TK	Lưu Văn Lợi (1998), 50 năm ngoại giao Việt Nam, tập 2: 1975-1995, Hà Nội: Nxb. Công an nhân dân.				C	
1049	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		TK	Ngoại giao Việt Nam : 1945 - 2000 / Nguyễn Đình Bìn, Nguyễn Xuân, Lưu Văn Lợi. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 535 tr. : chân dung ; 24 cm.	327.597 NG404G 2002	1	1	C	1VVa11041
1050	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		TK	Quá trình triển khai thực hiện chính sách đối ngoại của đại hội IX đảng cộng sản Việt Nam / Trình Mưu, Nguyễn Thế Lực, Nguyễn Hoàng Giáp biên soạn. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2005. - 318 tr. ; 21 cm.	324.25977 QU100T 2005	1,2,3,4	5	C	3VVa19672

1051	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		TK	Chính sách đối ngoại rộng mở của Việt Nam và quan hệ Việt Nam - Trung Quốc / Đỗ Tiến Sâm, Furuta Motoo chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2003. - 327 tr. ; 21 cm.	337.9597 CH312S 2003	1	1	CR	VVa69190
1052	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		TK	Học viện Quan hệ quốc tế (2001- 2004), Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Việt Nam, 6 tập, Hà Nội: Học viện Quan hệ quốc tế				C	
1053	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		TK	Đường lối chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới : sách tham khảo / Phạm Bình Minh chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 367 tr. ; 21 cm.	327.109597 Đ561L 2011	1,2,3,5	4	C	VVa49953
1054	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		TK	Ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế / Bùi Văn Hùng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 378 tr. ; 21 cm.	327.209597 B9321H 2011	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100057697
1055	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		TK	Perwitorini Wijono (1979), Vietnam's Foreign Policy and the Pattern of Relationship with ASEAN, Ohio: Ohio University.				C	
1056	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		TK	Beck Hing Lee (2011), Vietnam's Foreign Policy Reorientation, Boston: Boston University.				C	
1057	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		TK	David W. P. Elliott (2012), Changing Worlds: Vietnam's Transition from Cold War to Globalization, Oxford: Oxford University Press.				C	

1058	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		TK	Pham Quang Minh (2018), Vietnam's Foreign Policy and External Relations, Hanoi: The gioi Publisher.				C	
1059	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		web	www.mofa.gov.vn				C	
1060	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		web	www.nghiencuubiendong.vn				C	
1061	CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY		web	www.baoquocte.vn				C	
1062	Cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ nửa sau những năm 1970) - LSU018	Đỗ Thị Hạnh	GT	Chính trị thế giới sau năm 1945/ Peter Calvocoressi . - Hà Nội: Nxb Lao Động, 2007	320.9 CH312T 2007	0,1,2	3	C	VLa2428
1063	Cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ nửa sau những năm 1970) - LSU018	Đỗ Thị Hạnh	GT	Đông Tây Nam Bắc: diễn biến chính trong quan hệ quốc tế từ năm 1945/ Học viện Ngoại giao . - Hà Nội: Nxb Thế giới, 2009	327 Đ455T 2009	1,2,3,4	5	C	VVa39220

1064	Cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ nửa sau những năm 1970) - LSU018	Đỗ Thị Hạnh	GT	Cục diện thế giới đến 2020 : sách tham khảo / Học viện Ngoại giao ; Phạm Bình Minh chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 599 tr. ; 24 cm.	327.1 C506D 2010	1,2,3,4	5	C	VVa42769
1065	Cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ nửa sau những năm 1970) - LSU018	Đỗ Thị Hạnh	GT	Củ sốc thời gian và kinh tế Việt Nam/ Trần Văn Thọ . - Hà Nội: Nxb Tri thức, 2016	330.9597 C500S 2016	1,2,3,4	5	C	VVa67088
1066	Cải tổ, cải cách ở các nước xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (từ nửa sau những năm 1970) - LSU018	Đỗ Thị Hạnh	GT	Hiểu thế giới - Các mối quan hệ quốc tế/ Pascal Boniface . - Hà Nội: Nxb Thế giới, 2013	327.101 H309T 2014	1,2,3	3	C	VVa59565
1067	Sự lựa chọn con đường giải phóng và phát triển Việt Nam thế kỷ XX		TLHT	Việt Nam dưới thời Pháp đô hộ / Nguyễn Thế Anh. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 347 tr. ; 21 cm.	959.7 V308N 2008	2	1	C	VVa72330
1068	Sự lựa chọn con đường giải phóng và phát triển Việt Nam thế kỷ XX		TLHT	Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong cách mạng giải phóng dân tộc / Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh ; Nguyễn Khánh Bật chủ biên/ Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 391 tr. ; 22 cm.	335.43 S550V 2010	1,2	2	C	VVa46016

1069	Sự lựa chọn con đường giải phóng và phát triển Việt Nam thế kỷ XX		TLHT	Về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam / Nguyễn Đức Bình. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2003. - 360 tr. ; 22 cm.	335.4346 V250C 2003	1,2,3,4	5	C	1VVa13460
1070	Sự lựa chọn con đường giải phóng và phát triển Việt Nam thế kỷ XX		TLHT	Tân thư và xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX = "Tan thu" and vietnamese society in the period of the late 19th century to the early 20th century / Đinh Xuân Lâm chủ biên; Phùng Hữu Phú, Lê Huy Tiêu, Trần Ngọc Vương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1997. - 560 tr. ; 21 cm.	959.7 T121T 1997	1,2	2	CR	1VVa00000201
1071	Sự lựa chọn con đường giải phóng và phát triển Việt Nam thế kỷ XX		TLHT	Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ : các bản hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992, 2013. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2017. - 243 tr. ; 21 cm.	342.59702 H6335P 2017	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100081524
1072	Lịch sử và nghiệp vụ Báo chí	Dương Kiều Linh	GT	Lịch sử báo chí Việt Nam 1865 - 1945 / Đỗ Quang Hưng chủ biên. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2018. - 350 tr. ; 23 cm.	079.597 L302S 2018	1,2,3,4	4	C	VVa76650
1073	Lịch sử và nghiệp vụ Báo chí	Dương Kiều Linh	GT	Triệu Thanh Lê, Tập bài giảng Lịch sử báo chí thế giới, Lưu hành nội bộ				C	
1074	Lịch sử và nghiệp vụ Báo chí	Dương Kiều Linh	TK	Tổng quan lịch sử báo chí cách mạng Việt Nam (1925 - 2010) / Đào Duy Quát, Đỗ Quang Hưng, Vũ Duy Thông chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 502 tr. ; 24 cm.	070.4 T455Q 2010	1,2,3,4	5	C	VVa43874
1075	Lịch sử và nghiệp vụ Báo chí	Dương Kiều Linh	TK	Báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến 1945 / Huỳnh Văn Tông. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2016. - 456 tr. ; 24 cm.	079.597 H987T 2016	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	3	C	100078882

1076	Lịch sử và nghiệp vụ Báo chí	Dương Kiều Linh	TK	Lịch sử các chế độ báo chí ở Việt Nam. T.1, Trước cách mạng tháng tám 1945 đến nay / Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hòa. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2020. - 434 tr. ; 24 cm.	070.4 L302S T.1-2020	1,2,3,4	6	C	131000078916
1077	Lịch sử và nghiệp vụ Báo chí	Dương Kiều Linh	TK	Lịch sử các chế độ báo chí ở Việt Nam. T.2, Sau cách mạng tháng tám 1945 đến nay / Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hòa. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2019. - 548 tr. ; 24 cm.	070.4 L302S T.2-2019	1,2,3	3	C	VVa76214
1078	Lịch sử và nghiệp vụ Báo chí	Dương Kiều Linh	TK	Lịch sử báo chí / Pierre Albert ; Dương Linh dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2003. - 143 p. ; 18 cm.	070.4 A3331P 2003	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100002983
1079	Lịch sử và nghiệp vụ Báo chí	Dương Kiều Linh	TK	Straubhaar, J. và La Rose, R. (2006), Media Now – Communications Media in The Information Age, Wadsworth Group				C	
1080	Lịch sử và nghiệp vụ Báo chí	Dương Kiều Linh	TK	Global communication : theories, stakeholders and trends / Thomas L. McPhail, Steven Phipps. - Hoboken : Wiley-Blackwell, 2020. - 311 p. ; 25 cm.	302.2 G562 2020	1	1	C	131000082853
1081	Thiết kế trình bày ấn phẩm		GT	Thiết kế trải nghiệm thương hiệu = Designing brand experiences / by Robin Landa ; Trường đại học FPT dịch. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2015. - xxx, 270 p. : col. ill. ; 26 cm.	658.827 L2537R 2015	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	3	C	100075067
1082	Thiết kế trình bày ấn phẩm		GT	Nhập môn tư duy thiết kế : bố cục và Typography = Basics of design : layout and typography for beginners / Lisa Graham ; Trường đại học FPT dịch. - Hà Nội : Bách khoa Hà Nội, 2015. - xiv, 321 tr. ; 23 cm.	686.2252 G7381L 2015	TVTT-Kho Sách (Tầng 3)	3	C	100075079

1083	Thiết kế trình bày ấn phẩm		GT	The newspaper designer's handbook / written & designed by Tim Harrower. - Boston : McGraw-Hill Higher Education, 2013. - 261 p. : ill. (some col.) ; 28 cm.	686.2 N558 2013	2	1	C	131000082827
1084	Thiết kế trình bày ấn phẩm		TK	Xấu thế nào đẹp ra sao : bí kíp thẩm định thiết kế trong marketing / Trần Quang Tùng, Thanh Nguyễn, Mai Nguyệt Anh. - Hà Nội : Lao động, 2016. - 202 tr. ; 21 cm.	658.8 T7721T 2016	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	2	C	100079647
1085	Thiết kế trình bày ấn phẩm		TK	Nhận diện thương hiệu những điểm chạm thị giác – Bí kíp quản trị hệ thống nhận diện thương hiệu/ Rio Creative: NXB Lao Động, 2017				C	
1086	Toàn cầu hóa		TK	Toàn cầu hóa: những biến đổi lớn trong đời sống chính trị quốc tế và văn hóa / Phạm Thái Việt. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2006. - 415 tr. ; 21 cm.	327 T406C 2006	1,2,3,4	7	C	1VVa26772
1087	Toàn cầu hóa		TK	Toàn cầu hóa kinh tế cơ hội và thách thức với các nước đang phát triển / Đường Vinh Sường. - Hà Nội : Thế giới, 2004. - 182 tr.	327 T406C 2004	1,4	2	CR	1VNa10460
1088	Toàn cầu hóa		TK	Những vấn đề toàn cầu trong thời đại ngày nay / Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Kim Lai. - Hà Nội : Giáo dục, 2005. - 590tr. ; 24cm.	327.101	kho 8	2	C	VV 395/2005
1089	Toàn cầu hóa		TK	Sức mạnh quân sự và toàn cầu hóa : Sách tham khảo / Nguyễn Văn Thanh chủ biên , Nguyễn Huy Thông, Jonh Bellamy Foster, ... - H. : Chính trị Quốc gia, 2003. - 153 tr. ; 21 cm.	327 S552M 2003	1,2,3,4	5	CR	1VVa13482

1090	Toàn cầu hóa		TK	An ninh quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa : Sách tham khảo / Vương Dật Châu. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 818 tr. ; 22 cm.	327.172 A105N 2004	1,2,3,4	5	C	1VVa15096
1091	Hán - Nôm chuyên ngành Sử 1		GT	Giáo trình tiếng Hán. T.1, cơ sở / Nguyễn Tri Tài. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2002. - 205 tr. ; 21 cm.	495.17 GI-108T T.1-2002	2	1	C	VVa54187
1092	Hán - Nôm chuyên ngành Sử 1		TK	Tự học Hán văn / Nguyễn Khuê. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 336 tr. ; 21 cm.	495.107 T550H 2011	2	1	C	VVa72771
1093	Hán - Nôm chuyên ngành Sử 1		TK	Hán văn / Trần Trọng San. - Tp.HCM: Nxb. T.P. Hồ Chí Minh, 1991. - 337tr. ; 20cm	809.51	TV KHTH Kho 7	2	C	VN 2557/91
1094	Hán – Nôm chuyên ngành Sử - 2		GT	Chữ nôm cơ sở và nâng cao / Nguyễn Khuê.- TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2009. - 232 tr. ; 21 cm.	495.9227 CH550N 2009	1,2,3,4	10	C	VVa40246
1095	Hán – Nôm chuyên ngành Sử - 2		TK	Chữ nôm nguồn gốc cấu tạo diễn biến / Đào Duy Anh. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1975. - 224 tr. ; 19 cm.	495.9227 CH550N 1975	2	1	C	2VN26650
1096	Hán – Nôm chuyên ngành Sử - 2		TK	Nguyễn Tài Cẩn (1985), Một số vấn đề về chữ Nôm, Hà Nội: Nxb. Đại học và Trung học chuyên nghiệp.				C	
1097	Hán – Nôm chuyên ngành Sử - 2		TK	Nghiên cứu về chữ Nôm / Lê Văn Quán. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1981. - 232 tr. ; 19 cm.	495.9227 NGH305C 1981	2	1	C	2VN13032
1098	Biên Đông – Những vấn đề lịch sử và tranh chấp chủ quyền - LSU202	Hà Minh Hồng	GT	Nhìn ra biên khơi / Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 255 tr. ; 21 cm.	959.7 NH311R 2012	1,2,3,4	8	C	VVa51391

1099	Biển Đông – Những vấn đề lịch sử và tranh chấp chủ quyền - LSU202	Hà Minh Hồng	GT	Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa / Hân Nguyên Nguyễn Nhã. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2015. - 282 tr. : minh họa ; 24 cm.	320.1509597	kho mở 1	2	C	VV 2498/2020 (3220/1)
1100	Biển Đông – Những vấn đề lịch sử và tranh chấp chủ quyền - LSU202	Hà Minh Hồng	TK	Bảng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý : Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam = Paracel & Spratly islands belong to VietNam / Nhiều tác giả. - Thành phố Hồ Chí Minh : Trẻ, 2012. - 359 tr. ; 23 cm.	320.209597 B116C 2012	1,2,3,4	5	C	VVa56074
1101	Biển Đông – Những vấn đề lịch sử và tranh chấp chủ quyền - LSU202	Hà Minh Hồng	TK	Kinh tế biển Việt Nam trên đường phát triển và hội nhập / Ngô Lực Tài. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 259 tr. ; 21 cm.	333.91009597 K312T 2012	1,2	2	C	VVa75728
1102	Biển Đông – Những vấn đề lịch sử và tranh chấp chủ quyền - LSU202	Hà Minh Hồng	TK	Xung đột trên biển Đông không còn là nguy cơ tiềm ẩn. - Hà Nội : Tri thức, 2012. - 314 tr. ; 24 cm.	327.10959 X513Đ 2012	1,2,3,4	5	C	VVa51497
1103	Căn cứ địa trên chiến trường Nam bộ 1954-1975 - LSU219	Hồ Sơn Diệp	TLC	Sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong cách mạng giải phóng dân tộc / Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh ; Nguyễn Khánh Bật chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 391 tr. ; 22 cm.	335.43 S550V 2010	1,2	2	C	VVa46016
1104	Căn cứ địa trên chiến trường Nam bộ 1954-1975 - LSU219	Hồ Sơn Diệp	TLC	Lịch sử Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975) / Nguyễn Quý chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 595 tr. ; 24 cm.	959.704332 L302S 2010	1,2,3	4	C	VVa47311

1105	Căn cứ địa trên chiến trường Nam bộ 1954-1975 - LSU219	Hồ Sơn Diệp	TLC	Lịch sử Nam Bộ kháng chiến. T.1, 1945 - 1954 / Ban biên soạn lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 956 tr. ; 24 cm.	959.7041332 L302S T.1-2010	1,2	3	C	VVa47352
1106	Căn cứ địa trên chiến trường Nam bộ 1954-1975 - LSU219	Hồ Sơn Diệp	TLC	Lịch sử Nam Bộ kháng chiến. T.2, 1954 - 1975 / Ban biên soạn lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 1666 tr. ; 24 cm.	959.704332 L302S T.2-2010	1,2	3	C	VVa47355
1107	Căn cứ địa trên chiến trường Nam bộ 1954-1975 - LSU219	Hồ Sơn Diệp	TLC	Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 : Thắng lợi và bài học / Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc bộ chính trị. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2000. - 601 tr. ; 22 cm. + Có tài liệu dạng CD-ROM.	959.704 CH305T 2000	1,2,4	4	C	1VVa6713
1108	Chiến tranh biên giới và đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam từ 1975 đến nay - LSU220	Hồ Sơn Diệp	GT	Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982 / Lê Minh Nghĩa... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 427 tr. ; 24 cm.	341 C455U 2012	1,2,3,4	5	C	VVa53078
1109	Chiến tranh biên giới và đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam từ 1975 đến nay - LSU220	Hồ Sơn Diệp	GT	Chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa : sức mạnh từ tài liệu lưu trữ / Nguyễn Văn Kết chủ biên. - Hà Nội : Thông tin và truyền thông, 2015. - 415 tr. ; 24 cm.	320.1509597 CH500Q 2015	1,2,3,4	4	C	VVa65090
1110	Chiến tranh biên giới và đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam từ 1975 đến nay - LSU220	Hồ Sơn Diệp	TK	Việt Nam thế kỷ XX - Những sự kiện quân sự / Trịnh Vương Hồng ... [và nh.ng. khác] biên soạn ; Lê Đình Sỹ chủ biên - Hà Nội : Quân đội nhân dân, 2001. - 659 tr. ; 20 cm	355.48	kho 7, kho 10		C	VN 1876/2001

1111	Chiến tranh biên giới và đấu tranh bảo vệ chủ quyền lãnh thổ Việt Nam từ 1975 đến nay - LSU220	Hồ Sơn Diệp	TK	Hệ thống đảo ven bờ Việt Nam tài nguyên và phát triển / Lê Đức An. - Hà Nội : Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2008. - 199 tr. : ảnh ; 27 cm.	333.7597 H250T 2008	1,2,3	3	C	VLa3375
1112	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Văn hóa các dân tộc Tây Bắc thực trạng và những vấn đề đặt ra / Trần Văn Bính chủ biên ; Phạm Duy Đức ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 530 tr. ; 21 cm.	390.095971 V115H 2004	1,2,3,4	5	C	3VVa15139
1113	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay : sách tham khảo / Phan Hữu Dật. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 355 tr. ; 19 cm.	305.89592	Kho 7	2	CR	VN 501/2002
1114	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Góp phần nghiên cứu dân tộc học Việt Nam : Sách tham khảo / Phan Hữu Dật. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 765 tr. ; 21 cm.	305.807 G434P 2004	1,2,3,4	6	C	3VVa27415
1115	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Văn kiện Đảng toàn tập. T1 - 69 / Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật,	324.2597071 V115K			C	
1116	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	TK	Giáo dục ngôn ngữ cho các vùng dân tộc ít người ở Việt Nam: Một số chính sách và thực tiễn, trong: Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: Những cách tiếp cận nhân học / Vũ Thanh Hương // Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam: những cách tiếp cận nhân học. Q.2 / Lương Văn Hy ... [và những người khác] biên tập. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2010. - Tr.349 - 360.	302.07 H305Đ Q.2- 2010	0,1,2,3,4	6	CR	VLa6207

1117	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	TK	Xóa đói giảm nghèo ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay : thực trạng và giải pháp : sách tham khảo / Hà Quế Lâm. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 215 tr. ; 19 cm.	305.8009597	kho 7	2	C	VN 1383/2002
1118	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	TK	Sở hữu và sử dụng đất đai ở các tỉnh Tây Nguyên / Vũ Đình Lợi, Bùi Minh Đạo, Vũ Thị Hồng. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2000. - 213 tr. ; 20 cm.		kho 7	2	C	VN 391/2001
1119	Chính sách dân tộc của ĐCSVN	Nguyễn Lệ Thuỷ	TK	Quá trình triển khai thực hiện chính sách đối ngoại của đại hội IX đảng cộng sản Việt Nam / Trình Mưu, Nguyễn Thế Lực, Nguyễn Hoàng Giáp biên soạn. - Hà Nội : Lý luận chính trị, 2005. - 318 tr. ; 21 cm.	324.25977 QU100T 2005	1,2,3,4	5	C	3VVa19672
1120	Công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam - LSU019	Lê Hữu Phước	TLHT	Việt Nam dưới thời Pháp đô hộ / Nguyễn Thế Anh. - S. : Lửa Thiêng, 1970. - 391 tr. ; 21 cm.	959.703 V308N 1970	L	1	CR	LDB13239
1121	Công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam - LSU019	Lê Hữu Phước	TLHT	Những thủ đoạn bóc lột của tư bản Pháp ở Việt Nam / Nguyễn Khắc Đạm. - Hà Nội : Văn sử địa, 1958. - 334tr. ; 19cm.		kho 7	2	C	VN 6793
1122	Công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam - LSU019	Lê Hữu Phước	TLHT	Cơ cấu kinh tế xã hội Việt Nam thời thuộc địa (1858 - 1945) / Nguyễn Văn Khánh. - H. : Đại học quốc gia, 1999. - 204 tr. ; 20 cm. + Có tài liệu dạng CD-Rom.	959.703 C460C 1999	1,2,3,4	4	CR	3VVa5984
1123	Công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam - LSU019	Lê Hữu Phước	TLHT	Đại cương lịch sử Việt Nam. T.2, 1858 - 1945 / Đinh Xuân Lâm chủ biên ; Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ. - Tái bản lần thứ mười một. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 382 tr. : ảnh ; 24 cm.	959.7011 Đ103C T.2-2009	1,2	2	CR	VVa40920

1124	Công cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở Việt Nam - LSU019	Lê Hữu Phước	TLHT	Sự hiện diện tài chính và kinh tế của Pháp ở Đông Dương (1859 - 1939) = La Présence financière et économique Française en Indochine : 1859-1939 : sách tham khảo / Jean-Pierre Aumiphin ; Đinh Xuân Lâm ... [và những người khác] dịch. - Hà Nội : Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, 1994. - 218 tr.		Kho 8	1	CR	VV 1253/A
1125	Đặc điểm chiến tranh Cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) - LSU034	Hà Minh Hồng	TLHT	Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945 - 1975 : Thắng lợi và bài học / Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc bộ chính trị. - H. : Chính trị quốc gia, 2000. - 601 tr. ; 22 cm. + Có tài liệu dạng CD-Rom.	959.704 CH305T 2000	1,2,4	4	CR	1VVa6713
1126	Đặc điểm chiến tranh Cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) - LSU034	Hà Minh Hồng	TLHT	Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập tự do vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới / Lê Duẩn. - H. : Tiền phong, 1970. - 218 tr. ; 19 cm.	324.259707 D558L 1970	2,3,4	3	CR	3VN26322
1127	Đặc điểm chiến tranh Cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) - LSU034	Hà Minh Hồng	TLHT	Lịch sử Việt Nam cận hiện đại (1858 - 1975) / Hà Minh Hồng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia, 2005. - 305 tr. ; 24 cm.	959.704 L302S 2005	1,2,3,4,5,6	20	CR	3VVa21231
1128	Đặc điểm chiến tranh Cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) - LSU034	Hà Minh Hồng	TLHT	Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954. T.1 / Viện lịch sử quân sự Việt Nam. - H. : Quân đội nhân dân, 1995. - 604 tr. ; 21 cm.	959.7041 L302S T.1-1995	L,2	4	CR	2VV8692
1129	Đặc điểm chiến tranh Cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) - LSU034	Hà Minh Hồng	TLHT	Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975. Tập 1 / Bộ quốc phòng. - H. : Chính trị Quốc gia, 1996. - 174 tr. ; 22 cm	959.704 L302S 1996	1,2	2	CR	1VV9155
1130	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Đất nước Việt Nam qua các đời : nghiên cứu địa lý học lịch sử Việt Nam / Đào Duy Anh. - Huế : Thuận Hóa, 1994. - 262 tr. ; 21 cm.	959.7 Đ124N 1994	1,2,3,4	4	CR	3VVa00000028

1131	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Đại Nam nhất thống chí. : T.1 / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phạm Trọng Diễm phiên d. ; Đào Duy Anh h.đ. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1969. - 380tr. ; 19cm		kho 7	5	C	VN 11107 D
1132	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Đại Nam nhất thống chí. : (T.2) / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phạm Trọng Diễm phiên dịch ; Đào Duy Anh h.đ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1969. - 398tr. ; 19 cm.		kho 12	1	C	MB.12
1133	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Đại Nam nhất thống chí. : (T.3) / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phạm Trọng Diễm phiên dịch ; Đào Duy Anh h.đ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1969. - 398tr. ; 19 cm.		kho 12	2	C	MB.13
1134	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Đại Nam nhất thống chí. : (T.4) / Quốc sử quán triều Nguyễn b.s. ; Phạm Trọng Diễm phiên dịch ; Đào Duy Anh h.đ. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1969. - 398tr. ; 19 cm.		kho 12	2	C	MB.15
1135	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Địa dư chí // Nguyễn Trãi toàn tập / Nguyễn Trãi. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1976. - 844 tr. ; 19 cm.	895.9223 NG527T 1976	L,3,4	8	C	3VN25129
1136	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Gia Định thành thông chí / Đỗ Mộng Khương ; Trịnh Hoài Đức sưu tầm ; Nguyễn Ngọc Tinh dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 1998. - 785 tr. ; 28 cm.	915.97 GI- 100Đ 1998	1,2	2	C	1VLa00000176
1137	Địa lý học lịch sử Việt Nam - LSU038		TLHT	Hoàng Việt địa dư chí / Phan Huy Chú; Phan Đăng (Dịch giả). - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1997. - 428 tr. ; 21 cm.	915.97 H407V 1997	1,2	2	CR	1VVa00000147
1138	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Văn hóa và kinh doanh / Ban tư tướng văn hóa trung Ương. Bộ văn hóa thông tin. - Hà Nội : Lao động, 2001. - 340 tr. ; 19 cm.	306.2 V115H 2001	1,2,3,4	4	C	3VNa7222

1139	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Lương Văn Can, người thầy đầu tiên viết sách dạy buôn bán ở Việt Nam // Tìm hiểu lịch sử Việt Nam / Trần Thái Bình. - H. : Văn hóa - Thông tin, 2001. - Tr.129 - 136.	959.7 T310H 2001	1,2,3,5,6	20	CR(Bài trích sách)	3VVa9649
1140	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Văn hóa kinh doanh và triết lý kinh doanh / Đỗ Minh Cường. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 300 tr. ; 21 cm.	395.52 V115H 2001	1,2,3	3	C	3VVa9920
1141	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Tinh thần doanh nghiệp giá trị định hướng của văn hóa kinh doanh Việt Nam / Trần Quốc Dân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2003. - 145 tr. ; 19 cm.	306.3 T312T 2003	1	1	C	1VNa12924
1142	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Doanh nghiệp và đạo đức / Jérôme Ballet, Françoise De Bry ; Dương Nguyên Thuận, Đinh Thùy Anh dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2005. - 490 tr. ; 21 cm.	174 D408N 2005	1,2,3,4	6	C	3VVa16249
1143	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	10 điều khác biệt nhất giữa kẻ làm chủ & người làm thuê / Keith Cameron Smith; Khánh Chương dịch. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2014. - 199 tr. ; 20 cm.	658.421	Kho 7	2	C	VN 924/2014
1144	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Xứ Đàng Trong : lịch sử kinh tế xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18 / Li Tana ; Nguyễn Nghị dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2013. - 281 tr. ; 23 cm.	959.7 X550Đ 2013	1,2,3,4	6	C	VVa58957
1145	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Bản vẽ việc xác lập những tiêu chí của văn hoá doanh nhân / Lê Hồng Lý // Văn hoá dân gian. - 2005. - số 4 (100). - tr. 24 - 32.		Báo - Tc		C	
1146	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Văn hóa và kinh doanh / Phạm Xuân Nam. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 1996. - 251tr. ; 19 cm		Kho 7	2	C	VN 659/96

1147	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Tỷ phú Nguyễn Tân Đời : "Vua" cao ốc và ngân hàng miền Nam 1950-1975 / Lý Nhân. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2007. - 375 tr. ; 19 cm.	338.7092 T600P 2007	1,2,3,4	4	C	VVa34524
1148	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Doanh nghiệp Việt Nam xưa & nay. T.1 / Lê Minh Quốc. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 178 tr. ; 20 cm.	382.09597 L4331Q 2004	kho sách tầng 2	2	C	100003751
1149	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Doanh nghiệp Việt Nam xưa & nay. T.2 / Lê Minh Quốc. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 167 tr. : minh họa ; 20 cm.	338.709597	Kho 10	2	C	MM.06273
1150	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Kể chuyện danh nhân Việt Nam. T.2, Những người Việt Nam đi tiên phong / Lê Minh Quốc. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2009. - 225 tr. : hình ảnh ; 21 cm.	920.0597 L4331Q 2009	kho sách tầng 3	2	C	100039555
1151	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản ở miền Nam Việt Nam (1954 - 1975) / Võ Văn Sen. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1996. - 308 tr. ; 20 cm.	330.12 S550P 1996	0,1,3,4	14	C	3VVa3428
1152	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Phong trào duy tân với sự chuyên biến của văn hóa Việt Nam đầu thế kỷ XX / Đỗ Thị Minh Thúy, Nguyễn Hồng Sơn chủ biên. - Hà Nội : Từ điển Bách Khoa & Viện văn hóa, 2010. - 413 tr. ; 21 cm.	959.703 PH431T 2010	1,2,3,4	7	C	VVa45359
1153	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Những Hoa kiều giàu nhất Việt Nam - Hui Bon Hoa (1845-1901) / Nguyễn Triệu // Văn hóa nguyệt san. - 1961. - số 61. - tr. 646 - 648.		Báo - Tc		C	
1154	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Bản vẽ văn hoá kinh doanh và văn hoá doanh nhân / Võ Quang Trọng // Văn hoá dân gian. - 2005. - số 4 (100).		Báo - Tc		C	

1155	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Những vấn đề văn hóa trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay / Hoàng Vinh. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2006. - 335 tr. ; 21 cm.	306.09597 NH556V 2006	1,2,3,4	6	C	3VVa20888
1156	Doanh nhân Việt Nam trong lịch sử - LSU008	Trần Thuận	TK	Ngoại thương Việt Nam hồi thế kỷ 17, 18 và đầu 19 / Thành Thế Vỹ. - Hà Nội : Sử học, 1961. - 256 tr. ; 19 cm.	382.09597 NG404T 1961	1	1	C	3VN26245
1157	Các hệ thống chính trị-xã hội thế giới hiện đại		TK	Các quan hệ chính trị ở phương Đông : lịch sử và hiện tại / Hoàng Văn Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2007. - 205 tr. ; 21 cm.	320.95 C101Q 2007	1,2,3,4,5,6	20	CR	VVa34418
1158	Các hệ thống chính trị-xã hội thế giới hiện đại		TK	Cơ sở lý luận về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam / Lê Minh Thông chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2007. - 423 tr. ; 21 cm.	320 C460S 2007	1,2,3,4	5	C	VVa35456
1159	Các hệ thống chính trị-xã hội thế giới hiện đại		TK	Thế chế chính trị các nước Châu Âu : sách tham khảo / Thái Vĩnh Thắng, Nguyễn Đăng Dung, Nguyễn Chu Dương. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 436 tr. ; 21 cm.	321.0094 TH250C 2008	1,2,3,4	7	C	VVa35470
1160	Làng xã Việt Nam - truyền thống & hiện đại - LSU078	Phạm Thị Phương	GT	Đại cương lịch sử Việt Nam. T.1, Từ thời nguyên thủy đến năm 1858 / Trương Hữu Quýnh chủ biên, Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh. - Tái bản lần thứ mười hai. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 485 tr. : ảnh ; 24 cm.	959.7011 Đ103C T.1-2009	1,2	2	CR	VVa40918
1161	Làng xã Việt Nam - truyền thống & hiện đại - LSU078	Phạm Thị Phương	GT	Đại cương lịch sử Việt Nam. T.2, 1858 - 1945 / Đinh Xuân Lâm chủ biên ; Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ. - Tái bản lần thứ mười một. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 382 tr. : ảnh ; 24 cm.	959.7011 Đ103C T.2-2009	1,2	2	CR	VVa40920

1162	Làng xã Việt Nam - truyền thống & hiện đại - LSU078	Phạm Thị Phương	GT	Đại cương lịch sử Việt Nam. T.3, 1945 - 2006 / Lê Mậu Hãn chủ biên ; Trần Bá Đức, Nguyễn Văn Thư. - Tái bản lần thứ mười hai có chỉnh lý và bổ sung. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 355 tr. : ảnh ; 24 cm.	959.7011 Đ103C T.3- 2009	1,2	2	CR	VVa40922
1163	Làng xã Việt Nam - truyền thống & hiện đại - LSU078	Phạm Thị Phương	GT	Việt Nam văn minh sử / Lê Văn Siêu. - Hà Nội : Văn học, 2006. - 1116 tr. ; 24 cm.	959.7 V308N 2006	1,2,3,4	5	C	3VVa21221
1164	Làng xã Việt Nam - truyền thống & hiện đại - LSU078	Phạm Thị Phương	GT	Nông thôn Việt Nam trong lịch sử : Nghiên cứu xã hội nông thôn truyền thống. Tập 1 / Viện Sử Học. - H. : Khoa học xã hội, 1977. - 419tr. ; 19 cm.	959.7 N455T T.1-1977	1,2,4	4	CR	1VNa00001311
1165	Làng xã Việt Nam - truyền thống & hiện đại - LSU078	Phạm Thị Phương	GT	Nông thôn Việt Nam trong lịch sử : nghiên cứu xã hội nông thôn truyền thống. T. II / Viện Sử học. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1978. - 596tr. ; 19cm		Kho 7, Kho 10	2	CR	VN 9136
1166	Làng xã Việt Nam - truyền thống & hiện đại - LSU078	Phạm Thị Phương	GT	Nông dân và nông thôn Việt Nam thời cận đại. T. 1 / Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện sử học. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1990. - 332 tr. ; 19 cm.	959.7 N455D T.1-1990	0,1,2	3	C	VNa18348
1167	Làng xã Việt Nam - truyền thống & hiện đại - LSU078	Phạm Thị Phương	GT	Nông dân và nông thôn Việt Nam thời cận đại. T.2 / Viện Sử học. - H. : Khoa học xã hội, 1992. - 265tr. ; 19 cm.		kho 7	2	C	VN 908/93
1168	Lịch sử kinh tế Việt Nam - LSU087	Võ Văn Sen	GT	Lịch sử kinh tế Việt Nam / Võ Văn Sen. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2017. - 412 tr. ; 24 cm.	330.09597 L302S 2017	1,2,3,4	4	CR	VVa74790
1169	Lịch sử kinh tế Việt Nam - LSU087	Võ Văn Sen	GT	Vấn đề ruộng đất ở đồng bằng Sông Cửu Long của Việt Nam (1954 - 1975) / Võ Văn Sen. - Thành phố Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2011. - 281 tr. ; 21 cm.	959.704 V121Đ 2011	1,2,3,4	25	C	VVa47239

1170	Lịch sử kinh tế Việt Nam - LSU087	Võ Văn Sen	GT	Kinh tế Việt Nam 1955 - 2000 : tính toán mới, phân tích mới / Trần Văn Thọ chủ biên, Nguyễn Ngọc Đức, Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Quân biên soạn. - H. : Thống kê, 2000. - 311 tr. ; 27 cm.	330.9597 K312T 2000	1,2	2	CR	VLa2403
1171	Lịch sử kinh tế Việt Nam - LSU087	Võ Văn Sen	GT	Lịch sử kinh tế Việt Nam 1945 - 2000. T.1, 1945-1954 / Đặng Phong. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2002. - 27 cm.	330.904597 L302S T.1- 2002	1,2,3,4	5	C	3VLa1219
1172	Lịch sử kinh tế Việt Nam - LSU087	Võ Văn Sen	GT	Lịch sử kinh tế Việt Nam 1945 - 2000. T.2, 1955 - 1975 / Đặng Phong chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2005. - 1179 tr. ; 17cm.	330.9597 L302S T.2- 2005	1,2,3,4	6	CR	3VLa1929
1173	Lịch sử kinh tế Việt Nam - LSU087	Võ Văn Sen	GT	Tư duy kinh tế Việt Nam : chặng đường gian nan và ngoạn mục 1975- 1989 / Đặng Phong. - Hà Nội : Tri thức, 2008. - 391tr. : minh họa ; 24cm	338.9597	Kho 8, Kho 10	3	C	VV 1687/2008
1174	Lịch sử giáo dục Việt Nam - GDH017	Trần Thuận	TK	Giáo dục Việt Nam thời cận đại / Phan Trọng Báu. - H. : Khoa học xã hội, 1994. - 209 tr. ; 19 cm.	370.9597 GI- 108D 1994	1,2	2	CR	1VN28564
1175	Lịch sử giáo dục Việt Nam - GDH017	Trần Thuận	TK	50 năm phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo (1945 - 1995) / Bộ Giáo dục và Đào tạo. - H. : Giáo dục, 1995. - 480 tr. ; 25 cm.	370.9597 N114M 1995	1,2,4	3	CR	1VVa3634
1176	Lịch sử giáo dục Việt Nam - GDH017	Trần Thuận	TK	Sự phát triển giáo dục và chế độ thi cử ở Việt Nam thời phong kiến / Nguyễn Tiến Cường. - H. : Giáo dục, 1998. - 361 tr. ; 21 cm.	370.9597 S550P 1998	1,2	3	CR	1VVa4874
1177	Lịch sử giáo dục Việt Nam - GDH017	Trần Thuận	TK	Nguyễn Trãi nhà giáo dục Việt Nam / Nguyễn Tiến Doãn. - Tp. HCM. : Giáo dục, 1996. - 76 tr. ; 21 cm.	370.9 NG527T 1996	1,2,4	4	CR	1VVa4752
1178	Lịch sử giáo dục Việt Nam - GDH017	Trần Thuận	TK	Về đường lối giáo dục xã hội chủ nghĩa / Lê Duẩn, Tô Hữu, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh. - Hà Nội : Sự thật, 1979. - 167 tr. ; 19 cm.	370 V250Đ 1979	1,2	2	C	1VNa00000805

1179	Lịch sử giáo dục Việt Nam - GDH017	Trần Thuận	TK	Quốc triều hương khoa lục / Cao Xuân Dục ; Nguyễn Thúc Nga, Nguyễn Thị Lâm dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 1993. - 742 tr. ; 24 cm.	371.26 QU451T 1993	2	1	CR	2VV7467
1180	Lịch sử giáo dục Việt Nam - GDH017	Trần Thuận	TK	Phát triển giáo dục, phát triển con người phục vụ phát triển xã hội - kinh tế / Phạm Minh Hạc. - H. : Khoa học xã hội, 1996. - 348 tr. ; 19 cm.	370.11 PH110T 1996	1,2	2	CR	1VN30492
1181	Lịch sử giáo dục Việt Nam - GDH017	Trần Thuận	TK	Tìm hiểu nền giáo dục Việt Nam trước 1945 / Vũ Ngọc Khánh. - Hà Nội : Giáo dục, 1985. - 255 tr.		Kho 7	2	CR	VN 373/87
1182	Lịch sử giáo dục Việt Nam - GDH017	Trần Thuận	TK	Nho học ở Việt Nam - Giáo dục và thi cử / Nguyễn Thế Long. - H. : Giáo dục, 1995. - 225 tr. ; 19 cm.	370.9597 NH400H 1995	L,1,2	3	CR	1VN29180
1183	Lịch sử giáo dục Việt Nam - GDH017	Trần Thuận	TK	Những lời Bác Hồ dạy về công tác giáo dục. - Hà Nội : Bộ Giáo dục và thanh niên, 1975. - 52 tr. ; 19 cm.	335.4346 NH556L 1975	4	1	C	4VNa1149
1184	Lịch sử giáo dục Việt Nam - GDH017	Trần Thuận	TK	Chu Văn An, Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Thiếp: Ba bậc thầy của nền giáo dục Việt Nam/ Trần Lê Sáng, Nxb. Giáo dục, 1997		TV KHTH Kho 7, 10	3	C	MM.08632
1185	Lịch sử giáo dục Việt Nam - GDH017	Trần Thuận	TK	Lịch sử giáo dục thế giới / Hà Nhật Thăng, Đào Thanh Âm biên soạn. - H. : Giáo dục, 1998. - 307 tr. ; 21 cm.	370.9 L302S 1998	1,2,3,4	4	CR	3VVa4427
1186	Lịch sử giáo dục Việt Nam - GDH017	Trần Thuận	TK	Lịch sử giáo dục Việt Nam : Trước cách mạng tháng 8 - 1945 / Hồ Thị Hồng, Hoàng Mạnh Kha, Nguyễn Đăng Tiến, Nguyễn Tiến Doãn . - H. : Giáo dục, 1996. - 336 tr. ; 21 cm.	370.9597 L302S 1996	1,2	2	CR	1VVa00000089
1187	Lịch sử giáo dục Việt Nam - GDH017	Trần Thuận	TK	Những chặng đường phát triển của ngành sư phạm Việt Nam / Nguyễn Cảnh Toàn chủ biên. - Hà Nội : Đại học Quốc gia, 1996. - 139 tr. ; 19 cm	370.9597	Kho 7	2	CR	VN 939/98

1188	Lịch sử ngoại giao Việt Nam - LSU094		TLHT	Ngoại giao Việt Nam : 1945 - 2000 / Nguyễn Đình Bin, Nguyễn Xuân, Lưu Văn Lợi. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 535 tr. : chân dung ; 24 cm.	327.597 NG404G 2002	1	1	C	1VVa11041
1189	Lịch sử ngoại giao Việt Nam - LSU094		TLHT	Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp giành độc lập tự do (1945 - 1975) / Nguyễn Phúc Luân. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 395 tr. ; 21 cm.	327.597 NG404G 2001	1,2	3	C	1VVa9957
1190	Lịch sử ngoại giao Việt Nam - LSU094		TLHT	Lược sử ngoại giao Việt Nam các thời trước / Nguyễn Lương Bích. - Tái bản lần thứ hai có sửa chữa. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2003. - 270 tr.	327.2 N5764B 2003	Kho Sách (Tầng 2)	2	CR	100001179
1191	Lịch sử ngoại giao Việt Nam - LSU094		TLHT	Lịch sử bang giao Việt Nam - Đông Nam Á / Trần Thị Mai. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2007. - 250 tr. ; 21 cm.	959.7 L302S 2007	1,2,3,4,5,6	21	CR	VVa34571
1192	Lịch sử ngoại giao Việt Nam - LSU094		TLHT	Đường lối chính sách đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn mới : sách tham khảo / Phạm Bình Minh chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2011. - 367 tr. ; 21 cm.	327.109597 Đ561L 2011	1,2,3,4	4	C	VVa49953
1193	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (từ 1917 đến nay) - LSU098	Phan Văn Cả	TLHT	Lịch sử quan hệ quốc tế từ 1917 đến 1945 / Lê Văn Quang. - TP. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 2001. - 228 tr. ; 27 cm	327 L302S 2001	1,2,4	3	C	1VL419
1194	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (từ 1917 đến nay) - LSU098	Phan Văn Cả	TLHT	Lý luận quan hệ quốc tế : sách tham khảo : lưu hành nội bộ / Học viện ngoại giao. - Hà Nội : Học viện ngoại giao, 2008. - 457 tr. ; 24 cm.	327.101 L600L 2008	1,2,3,4	5	C	VVa39227

1195	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (từ 1917 đến nay) - LSU098	Phan Văn Cả	TLHT	Trật tự thế giới mới thứ hai những vấn đề địa - chính trị nan giải : sách tham khảo / Nhicolai Zlobin ; Nguyễn Đức Thảo dịch ; Lê Thị Huyền Minh hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 371 tr. ; 21 cm.	327.1 TR124T 2012	1,2,3,4	6	C	VVa51155
1196	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (từ 1917 đến nay) - LSU098	Phan Văn Cả	TLHT	Sự đảo lộn của thế giới : Địa chính trị thế kỷ XXI / Maridôn Tuarenơ ; Nguyễn Văn Hiền dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1996. - 553 tr. ; 21 cm.	320 S550Đ 1996	L,2,3	3	CR	3VV8802
1197	Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (từ 1917 đến nay) - LSU098	Phan Văn Cả	TLHT	Chiến tranh lạnh và di sản của nó : sách tham khảo / Trương Tiểu Minh ; Hoàng Hương, Tú Linh dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2002. - 596 tr. ; 22 cm.	909.825 CH305T 2002	1,2,3,4	5	CR	3VVa12922
1198	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam / Huỳnh Công Bá. - Hà Nội : Thuận Hóa, 2012. - 494 tr. ; 24 cm.	181	Tầng 2, KTX	4	C	100065217
1199	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Triết học và tư tưởng / Trần Văn Giàu. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1988. - 544 tr. ; 21 cm.	100 TR308H 1988	1,2,3	3	C	3VV4565
1200	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Tư tưởng phương Đông gọi những điểm nhìn tham chiếu / Cao Xuân Huy ; Nguyễn Huệ Chi soạn, chú, giới thiệu. - Hà Nội : Văn học, 1995. - 790 tr. ; 19 cm.	181 T550T 1995	1.2	2	C	1VN29035
1201	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. T.1 / Nguyễn Tài Thư chủ biên ; Phan Đại Doãn... [và những người khác]. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1993. - 597 tr. ; 21 cm.	181.197 L302S T.1-1993	1	1	C	VVa50701
1202	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. T.2 / Lê Sỹ Thắng. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1997. - 447 tr. ; 20 cm.	181 L302S T.2-1997	1,2,4	3	C	1VVa3478

1203	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. Tập I, tư tưởng bình dân / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 467 tr. ; 19 cm.	181 L302S T.I-1998	1,2,3	3	C (R - 1992)	3VNa2175
1204	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. Tập II, thời Bắc thuộc và thời Đinh Lê (từ thế kỷ II trước CN đến thế kỷ X) / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 419 tr. ; 19 cm.	181 L302S T.II-1998	1,2,3	3	C (R - 1992)	3VNa2178
1205	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. Tập III, thời Lý / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 348 tr. ; 19 cm.	181 L302S T.III-1998	1,2,3	3	C (R - 1992)	3VNa2181
1206	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. Tập IV, tư tưởng Việt Nam thời Trần (1225 - 1400) / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 539 tr. ; 19 cm.	181 L302S T.IV-1998	1,2,3	3	C	3VNa2184
1207	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. Tập V, tư tưởng Việt Nam thời Hồ (1380 - 1407) / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 248 tr. ; 19 cm.	181 L302S T.V-1998	1.3	2	CR	3VNa2187
1208	Lịch sử tư tưởng Việt Nam - LSU231	Trần Thuận	TLHT	Lịch sử tư tưởng Việt Nam. Tập VI & VII, Nguyễn Trãi với khủng hoảng ý thức hệ Lê - Nguyễn (1380 - 1442) / Nguyễn Đăng Thục. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1998. - 303, 151 tr. ; 19 cm.	181.197 L302S T.VI&VII-1998	1,2,3	3	CR	3VNa2190
1209	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Xu hướng đổi mới trong lịch sử Việt Nam / Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 1998. - 304 tr. ; 21 cm.	959.7 X500H 1998	1,2,3	3	C	1VVa3484

1210	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Đại cương lịch sử Việt Nam. Tập 1, từ thời nguyên thủy đến năm 1858 / Trương Hữu Quýnh chủ biên ; Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 487 tr. ; 24 cm.	959.7 Đ103C T.1-1998	1,2	3	C	1VVa3608
1211	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Đại cương lịch sử Việt Nam. T.2 : 1858-1945 / Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 383 tr. ; 24 cm.	959.703	Kho 8	2	C	VV 2499/A
1212	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Đại cương lịch sử Việt Nam. Tập 3, 1945 - 1995 / Lê Mậu Hãn chủ biên ; Trần Bá Đệ, Nguyễn Văn Thư. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 339 tr. ; 24 cm.	959.7 Đ103C T.3-1998	1,2	3	C	1VVa3611
1213	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Lịch sử Việt Nam. T.1 / Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam. - 2nd ed. - H. : Khoa học Xã hội, 1971. - 436 tr. ; 25 cm. + Có tài liệu dạng CD-ROM.	959.7 L302S T.1-1971	1,2,3,4	24	CR	1VL3987
1214	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Lịch sử Việt Nam. T.2 / Nguyễn Khánh Toàn, Nguyễn Công Bình, Văn Tạo, Phạm Xuân Nam, Bùi Đình Thanh. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1985. - 362 tr. ; 25 cm. + Có tài liệu dạng CD-ROM.	959.7 L302S T.2-1985	1,2,3,4	5	CR	1VL3139
1215	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Mười cuộc cải cách, đổi mới lớn trong lịch sử Việt Nam [CD-ROM] / Văn Tạo. - H. : Đại học Sư phạm, 2006. - 397 tr.	959.7 M558C 2006	phòng tra cứu, phòng đa phương tiện	2	CR	CD984
1216	Những cuộc cải cách lớn trong lịch sử Việt Nam - LSU025	Lê Hữu Phước	TLHT	Việt Nam 20 năm đổi mới / Ari Kokko chủ biên ... [và những người khác]. - Hà Nội : Thế giới, 2008. - 315 tr. ; 24 cm.	330.9597 V6661N 2008	kho sách tầng 2, kho mượn	2	C	100079805

1217	Những vấn đề lịch sử - văn hóa triều Nguyễn (1802-1884) - LSU134		TLHT	Những vấn đề văn hóa - xã hội thời Nguyễn : Kỷ yếu hội nghị khoa học lần thứ hai về thời Nguyễn / Viện khoa học xã hội TP.HCM. - Tp.HCM. : Khoa học xã hội, 1995. - 265 tr. ; 24 cm.	959.7 NH556V 1995	L,1,2	3	CR	1VV8830
1218	Những vấn đề lịch sử - văn hóa triều Nguyễn (1802-1884) - LSU134		TLHT	Khảo cứu kinh tế và tổ chức bộ máy nhà nước triều Nguyễn ; những vấn đề đặt ra hiện nay / Đỗ Bang. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 1998. - 243 tr. ; 19 cm.	959.7029 KH108C 1998	1,2,3,4	7	C	3VNa1888
1219	Những vấn đề lịch sử - văn hóa triều Nguyễn (1802-1884) - LSU134		TLHT	Kinh tế và xã hội Việt Nam dưới các vua triều Nguyễn / Nguyễn Thế Anh. - S., 1968. - 200 tr. ; 21 cm.	959.7029 K312T 1968	L,1	2	CR	1DB14803
1220	Những vấn đề lịch sử - văn hóa triều Nguyễn (1802-1884) - LSU134		TLHT	Lịch sử Gia Định - Sài Gòn thời kỳ 1802 - 1875 / Trần Thị Mai. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh : Văn hóa Sài Gòn, 2007. - 334 tr. ; 22 cm.	959.7 L302S 2007	1	1	C	VVa50708
1221	Phân hóa xã hội và sự hình thành các giai cấp mới ở Việt Nam thế kỷ XX - LSU135	Hà Minh Hồng	TLHT	Cơ cấu xã hội trong quá trình phát triển của lịch sử Việt Nam / Nguyễn Quang Ngọc chủ biên ; Trần Kim Đình ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1998. - 313 tr. ; 24 cm.	959.7	Kho 7, Kho 8	4	CR	VN 1168/98
1222	Phân hóa xã hội và sự hình thành các giai cấp mới ở Việt Nam thế kỷ XX - LSU135	Hà Minh Hồng	TLHT	Giai cấp công nhân Việt Nam sự hình thành và sự phát triển của nó từ giai cấp "tự mình" đến giai cấp "cho mình" : sách nghiên cứu / Trần Văn Giàu. - 2nd ed. Có bổ sung và sửa chữa. - H. : Sự thật, 1976. - 600 tr. ; 22 cm.	335.4346 GI- 103C 1976	2,3	2	CR	3VV7244
1223	Phân hóa xã hội và sự hình thành các giai cấp mới ở Việt Nam thế kỷ XX - LSU135	Hà Minh Hồng	TLHT	Một số vấn đề về giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam / Văn Tạo. - H. : Chính trị Quốc gia, 1997. - 174 tr. ; 19 cm.	331.880959 M458S 1997	1,2	2	CR	1VNa00000286

1224	Phân hóa xã hội và sự hình thành các giai cấp mới ở Việt Nam thế kỷ XX - LSU135	Hà Minh Hồng	TLHT	Giai cấp công nhân Việt Nam những năm trước khi thành lập Đảng / Ngô Văn Hoa, Dương Kinh Quốc. - H. : Khoa học xã hội, 1978. - 403 tr. ; 19 cm. + Có tài liệu dưới dạng CD.	305.560959 GI-103C 1978	1,2,3	3	CR	3VNa00000723
1225	Phân hóa xã hội và sự hình thành các giai cấp mới ở Việt Nam thế kỷ XX - LSU135	Hà Minh Hồng	TLHT	Giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ 1936 - 1939 / Cao Văn Biền. - H. : Khoa học xã hội, 1979. - 394 tr. ; 19 cm.	305.560959 GI-103C 1979	1,2	2	CR	1VNa00000719
1226	Phong trào đấu tranh ở các đô thị miền Nam 1954-1975 - LSU227	Dương Kiều Linh	GT	Lịch sử Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975) / Nguyễn Quý chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 595 tr. ; 24 cm.	959.704332 L302S 2010	1,2,3	4	C	VVa47311
1227	Phong trào đấu tranh ở các đô thị miền Nam 1954-1975 - LSU227	Dương Kiều Linh	TK	Trí thức Nam Bộ trong sự nghiệp kháng chiến chống xâm lược (1945 - 1954) : luận án Tiến sĩ : 5.03.15 / Hồ Sơn Diệp ; Ngô Văn Lê, Lê Hữu Phước hướng dẫn. - Tp. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, 2006. - 275 tr. ; 30 cm	959.704 TR300T 2006	1,2	2	CR	LA2040
1228	Phong trào đấu tranh ở các đô thị miền Nam 1954-1975 - LSU227	Dương Kiều Linh	TK	Phong trào Phật giáo miền Nam Việt Nam năm 1963 / Lê Cung. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999. - 330 tr. : bản chụp, 17 tờ tranh ảnh (1 phần màu) ; 20 cm.		kho 7	3	C	VN 1177/2000
1229	Phong trào đấu tranh ở các đô thị miền Nam 1954-1975 - LSU227	Dương Kiều Linh	TK	Về phong trào đô thị miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) / Lê Cung. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2015. - 413 tr. ; 24 cm.	959.704 V250P 2015	1,2,3,4	5	C	VVa66486
1230	Phong trào nông dân Việt Nam trong lịch sử - LSU138	Võ Văn Sen	TLHT	Phong trào nông dân Việt Nam nửa đầu thế kỷ XIX / Nguyễn Phan Quang. - H. : Khoa học xã hội, 1986. - 319 tr. ; 19 cm.	959.7 PH431T 1986	L,2,4	3	CR	2VN18741

1231	Phong trào nông dân Việt Nam trong lịch sử - LSU138	Võ Văn Sen	TLHT	Vấn đề ruộng đất ở đồng bằng Sông Cửu Long của Việt Nam (1954 - 1975) / Võ Văn Sen. - Thành phố Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2011. - 281 tr. ; 21 cm.	959.704 V121Đ 2011	1,2,3,4	25	C	VVa47239
1232	Phong trào nông dân Việt Nam trong lịch sử - LSU138	Võ Văn Sen	TLHT	Nông thôn Việt Nam trong lịch sử : Nghiên cứu xã hội nông thôn truyền thống. Tập 1 / Viện Sử Học. - H. : Khoa học xã hội, 1977. - 419tr. ; 19 cm.	959.7 N455T T.1-1977	1,2,4	4	CR	1VNa00001311
1233	Phong trào nông dân Việt Nam trong lịch sử - LSU138	Võ Văn Sen	TLHT	Nông dân và nông thôn Việt Nam thời cận đại. T. 1 / Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. Viện sử học. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1990. - 332 tr. ; 19 cm.	959.7 N455D T.1-1990	L,1,2	3	C	VNa18348
1234	Phong trào nông dân Việt Nam trong lịch sử - LSU138	Võ Văn Sen	TLHT	Nông dân Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1979. - 358 tr. ; 19 cm.	305.5633 N455D 1979	1,3	2	C	1VNa00000995
1235	Phong trào yêu nước kháng Pháp và hoạt động của các tổ chức chính trị, đảng phái Việt Nam thời Pháp thuộc - LSU025		TLHT	Lịch sử cách mệnh Việt Nam : Từ 1862 đến 1930 / Đào Duy Anh. - H. : Xây dựng, 1955. - 152 tr. ; 19 cm.	959.703 L302S 1955	2,3	3	CR	3VN26207
1236	Phong trào yêu nước kháng Pháp và hoạt động của các tổ chức chính trị, đảng phái Việt Nam thời Pháp thuộc - LSU025		TLHT	Việt Nam dưới thời Pháp đô hộ / Nguyễn Thế Anh. - S. : Lửa Thiêng, 1970. - 391 tr. ; 21 cm.	959.703 V308N 1970	0	1	CR	LDB13239

1237	Phong trào yêu nước kháng Pháp và hoạt động của các tổ chức chính trị, đảng phái Việt Nam thời Pháp thuộc - LSU025		TLHT	Các tổ chức tiền thân của Đảng : văn kiện lưu hành nội bộ / Đảng cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Trung ương. - Hà Nội : Ban nghiên cứu lịch sử Đảng trung ương, 1977. - 345 tr.	324.2597 C101T 1977	6	8	CR	2GT000000840
1238	Phong trào yêu nước kháng Pháp và hoạt động của các tổ chức chính trị, đảng phái Việt Nam thời Pháp thuộc - LSU025		TLHT	Lịch sử tám mươi năm chống Pháp : Q1, Q.2 : Tập hạ / Trần Huy Liệu. - H. : [Knn], 1958. - 227 tr. ; 24 cm.	959.703 L302S	L,3,4	5	CR	3VV6227
1239	Phong trào yêu nước kháng Pháp và hoạt động của các tổ chức chính trị, đảng phái Việt Nam thời Pháp thuộc - LSU025		TLHT	Lịch sử tám mươi năm chống Pháp. Q.2, Tập thượng, Từ ngày thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương (1930) đến hết phong trào mặt trận Bình dân (1936 - 1939) / Trần Huy Liệu. - Hà Nội : Ban nghiên cứu Văn sử địa, 1958. - 154 tr. ; 24 cm.	959.703 L302S Q.2- 1958	3,4	7	CR	3VV6218
1240	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương - LSU142	Hà Minh Hồng	TLHT	Phương pháp luận sử học / Phan Ngọc Liên [và những người khác] biên soạn. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2007. - 343 tr. ; 21 cm.	907 PH561P 2007	1,2,3,4	6	C	VVa33070
1241	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương - LSU142	Hà Minh Hồng	TLHT	Một số vấn đề biên soạn lịch sử xí nghiệp lịch sử công đoàn địa phương và công đoàn ngành. - H. : Lao động , 1986. - 74tr ; 19cm		kho 7	1	C	VN 209/87
1242	Phương pháp nghiên cứu, biên soạn lịch sử địa phương - LSU142	Hà Minh Hồng	TLHT	Hiểu thêm lịch sử qua các hồi kí, kí sự, tùy bút / Nguyễn Văn Hoa, Phạm Hồng Việt sưu tập và biên soạn. - H. : Giáo dục, 1997. - 403 tr. ; 23 cm.	959.704 H309T 1997	1,2	3	CR	1VVa5667

1243	Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của ĐCSVN - LSU011	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Văn hóa các dân tộc Tây Bắc thực trạng và những vấn đề đặt ra / Trần Văn Bính, Phạm Duy Đức, Phan Đăng Nhật,... - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 530 tr. ; 21 cm.	390.095971 V115H 2004	1,2,3,4	5	C	1VVa15136
1244	Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của ĐCSVN - LSU011	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách liên quan đến mối quan hệ dân tộc hiện nay : sách tham khảo / Phan Hữu Dật chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 355 tr. ; 19 cm.	305.89592	Kho 7	2	CR	VN 501/2002
1245	Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của ĐCSVN - LSU011	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Góp phần nghiên cứu dân tộc học Việt Nam : Sách tham khảo / Phan Hữu Dật. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 765 tr. ; 21 cm.	305.807 G434P 2004	1,2,3,4	6	C	1VVa27413
1246	Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc của ĐCSVN - LSU011	Nguyễn Lệ Thuỷ	GT	Chủ nghĩa Mác và vấn đề dân tộc / Stalin ; dịch giả Từ Lâm. - Hà Nội : Sự thật, 1955. - 96tr. ; 20cm		Kho 7	1	C	VN 9395
1247	Vấn đề ruộng đất ở đồng bằng Nam Bộ (từ 1955 đến nay) - LSU189	Võ Văn Sen	TLHT	Vấn đề ruộng đất ở đồng bằng Sông Cửu Long của Việt Nam (1954 - 1975) / Võ Văn Sen. - Thành phố Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, 2011. - 281 tr. ; 21 cm.	959.704 V121Đ 2011	1,2,3,4	25	C	VVa47239
1248	Vấn đề ruộng đất ở đồng bằng Nam Bộ (từ 1955 đến nay) - LSU189	Võ Văn Sen	TLHT	Vấn đề ruộng đất ở Việt Nam / Lâm Quang Huyền. - H. : Khoa học xã hội, 2002. - 402 tr. ; 21 cm. + Có tài liệu dạng CD-Rom.	333.7309597 V121Đ 2002	1,2,3	4	CR	3VVa10305
1249	Vấn đề ruộng đất ở đồng bằng Nam Bộ (từ 1955 đến nay) - LSU189	Võ Văn Sen	TLHT	Cách mạng ruộng đất ở miền Nam Việt Nam / Lâm Quang Huyền. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1997. - 204 tr.	959.704 C102M 1997	1	1	CR	VVa67090

1250	Vấn đề ruộng đất ở đồng bằng Nam Bộ (từ 1955 đến nay) - LSU189	Võ Văn Sen	TLHT	Nông dân Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1979. - 358 tr. ; 19 cm.	305.5633 N455D 1979	1,3	2	C	1VNa00000995
1251	Vấn đề ruộng đất ở đồng bằng Nam Bộ (từ 1955 đến nay) - LSU189	Võ Văn Sen	TLHT	Giai cấp vô sản với vấn đề nông dân trong cách mạng Việt Nam / Lê Duẩn. - H. : Sự thật, 1965. - 402tr. : 1 chân dung ; 19cm.		kho 7	1	C	VN 2045 D
1252	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Chân Lạp phong thổ ký/ Châu Đạt Quan : Hà Nội : Thế giới, 2017. - 158 tr. ; 23 cm.	959 CH121L 2017	1,2,4	3	C	VVa73824
1253	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Chính sách khẩn hoang của triều Nguyễn/Chu Thiên // NCLS, số 56, tháng 11/1963				C	
1254	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lịch sử khai phá vùng đất Nam bộ/ Huỳnh Lứa : NXB Tp. Hồ Chí Minh, 2018	959.77 L302S 2018	1,2,3,4	6	C	VVa73663
1255	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lược sử vùng đất Nam Bộ/ Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam : NXB Thế giới, 2007	959.7 L557S 2008	1,2,3,4	10	CR	VVa35540

1256	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập I / Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh (1999 – 2013), NXB TP. Hồ Chí Minh				C	
1257	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập II / Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2003.	959.7 N104B T.2-2003	1,2	2	C	1VVa13928
1258	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập III / Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh . - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2005	959.7 N104B T.3-2005	1,2,3	3	C	1VVa17006
1259	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập IV / Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2006.	959.7 N104B T.4-2006	1	1	C	1VVa27321
1260	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập V / Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh . - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2007.	959.7 N104B T.5-2007	1	1	C	1VVa27322

1261	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THỂ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập VI / Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2008.	959.7 N1741B 2008	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100087548
1262	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THỂ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập VII / Võ Văn Sen chủ biên), NXB TP. Hồ Chí Minh. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp, 2009.	959.7 N104B T.7-2009	1,2	2	C	VVa39635
1263	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THỂ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập VIII / Võ Văn Sen chủ biên, NXB TP. Hồ Chí Minh, 2010/ - 681 tr. ; 24 cm.	959.7 N104B T.8-2010	1,2,3,4	5	C	VVa48160
1264	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THỂ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Nam Bộ: Đất và Người, tập IX/ Hội Khoa học Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2013.	959.7 N1741B 2013	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	2	C	100067977
1265	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THỂ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Phủ biên tạp lục/ Lê Quý Đôn . - Hà Nội: Văn hóa - Thông tin, 2007. - 447 tr. ; 21 cm.	959.7 PH500B 2007	1,2,3,4	6	C	VVa28148

1266	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Thoại Ngọc Hầu và những cuộc khai phá miền Hậu Giang/ Nguyễn Văn Hầu. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1999. - 446 tr. ; 19 cm.	959.792 TH404N 1999	1,2,3,4	5	C	1VNa4366
1267	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Sự thôn thuộc và khai thác đất Tầm Phong Long/Nguyễn Văn Hầu // Tập san Sử Địa, số 19 – 20, 1970				R- Bài trích TC	
1268	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.1 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Nguyễn Ngọc Tĩnh dịch ; Đào Duy Anh hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 1076 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039726
1269	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.2 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Ngô Hữu Tạo ... [và những người khác] dịch ; Đào Duy Anh hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 1002 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039727
1270	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.3 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Đỗ Mộng Khương ... [và những người khác] dịch ; Đào Duy Anh, Hoa Bằng hiệu định. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 1036 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039728

1271	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.4 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Nguyễn Thế Đạt ... [và những người khác] dịch ; Hoa Bảng hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 1140 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039729
1272	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.5 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Đỗ Mộng Khương ... [và những người khác] dịch ; Nguyễn Trọng Hân, Cao Huy Giu hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 940 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039730
1273	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.6 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Cao Huy Giu ... [và những người khác] dịch ; Hoa Bảng hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 1152 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039731
1274	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.7 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Nguyễn Ngọc Tinh ... [và những người khác] dịch ; Cao Huy Giu, Nguyễn Trọng Hân hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 1570 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039732
1275	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam thực lục. T.8 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Ngô Hữu Tạo ... [và những người khác] dịch ; Cao Huy Giu, Nguyễn Trọng Hân hiệu định. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 686 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039733

1276	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam thực lục. T.9 / Quốc sử quán triều Nguyễn ; Nguyễn Ngọc Tĩnh ... [và những người khác] dịch ; Nguyễn Mạnh Duân, Nguyễn Trọng Hân hiệu đính. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 510 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039734
1277	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam Thực lục. T.10, Sách dẫn sự kiện và tư liệu / Quốc sử quán triều Nguyễn. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 218 tr. ; 24 cm.	959.7 D132N 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	1	C	100039735
1278	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam nhất thống chí. Q.1, T(1&2) / Phạm Trọng Điềm dịch ; Đào Duy Anh hiệu đính. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2013. - 690 tr. ; 24 cm. ĐTTS ghi : Quốc sử quán Triều Nguyễn.	915.97 Đ103N Q.1,T.(1&2)- 2013	1	1	C	VVa58396
1279	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Đại Nam nhất thống chí. Q.2, T (3 - 4 - 5) / Phạm Trọng Điềm dịch ; Đào Duy Anh hiệu đính. - Huế : Nxb. Thuận Hóa, 2013. - 1023 tr. ; 24 cm.ĐTTS ghi : Quốc sử quán Triều Nguyễn.	915.97 Đ103N Q.2,T(3-4-5)- 2013	1	1	C	VVa58409
1280	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Minh mệnh chính yếu. T.1, Q (1-7) / Quốc sử quán triều Nguyễn. - Huế : Thuận Hóa, 1994. - 347 tr. ; 21 cm.	959.7029 M312M T.2,Q(8-17)- 1994	2	1	C	2VV7512

1281	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Minh mệnh chính yếu. T.2, Q (8-17) / Quốc sử quán triều Nguyễn. - Huế : Thuận Hóa, 1994. - 476 tr. ; 21 cm.	959.7029 M312M T.2,Q(8-17)- 1994	1,2	2	CR	1VV7513
1282	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Minh mệnh chính yếu. T.3, Q (18-25) / Quốc sử quán triều Nguyễn. - Huế : Thuận Hóa, 1994. - 411 tr. ; 21 cm.	959.7029 M312M T.3,Q(18-25)- 1994	1	2	C	1VV7515
1283	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Quốc triều chánh biên toát yếu/ Quốc sử quán triều Nguyễn. - Hà Nội : Thế giới, 2021. -503 tr. ; 24 cm.	923.1597 Q91S 2021	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	2	C	100100092689
1284	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Địa bạ Minh Mạng/ Quốc sử quán triều Nguyễn: kho lưu trữ TW1				C	
1285	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lịch triều hiến chương loại chí. T.1, Dư địa chí / Phan Huy Chú. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 319 tr. ; 20 cm.	959.7 L302T T.1-2014	1,2	2	C	VVa60834

1286	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lịch triều hiến chương loại chí. T.2, Nhân vật chí / Phan Huy Chú. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 447 tr. ; 20 cm.	959.7 L302T T.2-2014	1,2	2	C	VVa60833
1287	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lịch triều hiến chương loại chí. T.3, Quan chức chí, lễ nghi chí / Phan Huy Chú. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 556 tr. ; 20 cm.	959.7 L302T T.3-2014	1,2	2	C	VVa60832
1288	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lịch triều hiến chương loại chí. T.4, Khoa mục chí, quốc dụng chí, hình luật chí / Phan Huy Chú. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 468 tr. ; 20 cm.	959.7 L302T T.4-2014	1,2	2	C	VVa60831
1289	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lịch triều hiến chương loại chí. T.5, Binh chế chí, văn tịch chí, bang giao chí / Phan Huy Chú. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2014. - 518 tr. ; 20 cm.	959.7 L302T T.5-2014	1,2	2	C	VVa60830
1290	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THẾ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Hải ngoại ký sự/ Thích Đại Sán . - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2016. - 496 tr. : hình ảnh ; 24 cm.	959.702 H103N 2016	1,2,3,4	10	C	VVa69468

1291	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THỂ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Gia Định thành thông chí/ Trịnh Hoài Đức : Sài Gòn, 1973. - 280 tr. ; 24 cm.	915 GI-100Đ 1972	0,3	4	C	3VV6601
1292	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THỂ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Việc khẩn hoang ở Nam kỳ dưới triều Nguyễn/ Tiên Đàm , 1942				C	
1293	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THỂ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Tạp chí nghiên cứu lịch sử		P.B-TC		C	
1294	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THỂ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Tạp chí xưa và nay		P.B-TC		C	
1295	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THỂ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Tập san Sử Địa số 19 – 20/ 1970.				R - Tạp chí	

1296	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Hà Tiên trần hiệp trần Mạc Thị gia phả: T.6 : Hà Tiên - Kiên Giang / Nguyễn Văn Nguyên (Dịch giả). - Hà Nội : Thế giới, 2006. - 198 tr. ; 23 cm.	929 H100T 2006	1,2,3,4	5	C	1VVa23844
1297	ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐẤT NAM BỘ THỂ KỶ XVII - NỬA ĐẦU THẾ KỶ XIX - LSU015	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	GT	Lịch sử khẩn hoang miền Nam/ Sơn Nam : NXB Văn nghệ Tp. Hồ Chí Minh, 1994	959.77 L302S 1994	0,1,2	4	CR	1VN29848
1298	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Lịch sử đô thị/ Đặng Thái Hoàng : NXB Xây dựng, 2000. - 333 tr. ; 21 cm.	307.7609 D182H 2000	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	5	C	100000895
1299	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Đô thị Việt Nam tập I/ Đàm Trung Phường : NXB Xây Dựng, 1995. - 169 tr. ; 30 cm.	720 Đ450T 1995	1	1	C	VLa4355
1300	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Đô thị Việt Nam tập II/ Đàm Trung Phường : NXB Xây Dựng, 1995	720 Đ450T 1995	2	1	C	2VL4236
1301	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Tiềm năng cho Kỳ tích sông Sài Gòn/ Nguyễn Minh Hòa . NXB Tổng Hợp TP.HCM, 2008. -227 tr. : minh họa ; 24 cm.	915.9731 T304N 2008	1,2,3,4	5	C	VVa41415
1302	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	GT	Lịch sử xây dựng đô thị cổ đại và trung đại phương Tây/ Nguyễn Quốc Thông :NXB Xây dựng, 2011	723 NG-T	HCMUT- CS2-Nội văn	5	C	0000007322
1303	Đô thị Việt Nam – những vấn đề lịch sử và phát triển	Dương Thành Thông	TK	Đô thị hóa tại Việt Nam và Đông Nam Á/ Trung tâm nghiên cứu Đông Nam Á . - TP. Hồ Chí Minh: NXB TP. Hồ Chí Minh, 1996		TV KHTH Kho 7, 10	3	C	VN 900/97
1304	Khóa luật tốt nghệp - LSU075			Không có tài liệu					

1305	Lưu trữ học đại cương - LUU018		GT	Lưu trữ học đại cương : giáo trình/ Phan Đình Nham, Bùi Loan Thùy. - Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học quốc gia Tp.Hồ Chí Minh, 2015. - 430 tr. ; 24 cm.	020 L566T 2015	1,2,3,5	10	CR	VVa64440
1306	Lưu trữ học đại cương - LUU018		TK	Văn bản và tài liệu văn thư nguồn bổ sung cho phòng lưu trữ quốc gia Việt Nam/ Phan Đình Nham, Bùi Loan Thùy. - Thành phố Hồ Chí Minh: Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2015	027.0597 P535N 2015	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	4	C	100074949
1307	Nhập môn Hành chính công - LUU009		GT	Giáo trình Hành chính nhà nước/ Nguyễn Hữu Hải chủ biên. - Hà Nội : NXB Giáo dục Việt Nam, 2012	351.597	TV KHTH Kho 8	2	C	VV 1883/2016
1308	Nhập môn Hành chính công - LUU009		TK	Những vấn đề cơ bản về nhà nước và quản lý nhà nước/ Nguyễn Trọng Điều chủ biên. - Hà Nội: NXB Lao động xã hội, 2002	349.597 NH556V 2002	1	1	C	VVa69287
1309	Nhập môn Hành chính công - LUU009		TK	Những nguyên tắc về tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước/ Nguyễn Trí Hòa, Nguyễn Thị Kim Liên . - Tp.HCM: NXB Chính trị Quốc gia, 1995. - 726 tr. ; 19 cm.	351.1597 NH556N 1995	0,1,2,3	4	CR	1VN29678
1310	Nhập môn Hành chính công - LUU009		TK	Cơ sở lý luận và thực tiễn về Hành chính nhà nước/ Nguyễn Hữu Hải chủ biên . - Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, 2014. - 223 tr. ; 21 cm.	351.597 C6521S 2014	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100071103
1311	NGHIỆP VỤ NGOẠI GIAO		GT	Ngoại giao và Công tác Ngoại giao/ Vũ Dương Huân. - Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009. - 512 tr. ; 21 cm.	327.2 NG404G 2009	1,2,3,4	5	C	VVa39410
1312	NGHIỆP VỤ NGOẠI GIAO		GT	Tập bài đọc Nghiệp vụ ngoại giao, Lưu hành nội bộ Khoa Quan hệ Quốc tế/ TS Nguyễn Tăng Nghị				C	

1313	NGHIỆP VỤ NGOẠI GIAO		GT	Lễ tân – Công cụ giao tiếp/Louis Dussault. - Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia, 2011. - 293 tr. ; 21 cm.	327.2 L250T 2011	1,2,3,4	4	CR	VVa49102
1314	VĂN HÓA DU LỊCH		GT	Bản về văn hóa du lịch Việt Nam/ Phan Huy Xu, Võ Văn Thành : Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2016. - 335 tr. ; 24 cm.	338.4791 P535X 2016	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100079604
1315	VĂN HÓA DU LỊCH		TK	Văn hoá du lịch/ Trần Diễm Thuý . - Hà Nội: Nxb Văn hoá thông tin, 2010	915.97	TV KHTH Kho 7	2	C	VN 1083/2010
1316	VĂN HÓA DU LỊCH		TK	Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam: cái nhìn hệ thống - loại hình/ Trần Ngọc Thêm : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2001	306.09597 T310V 2001	1,2	2	CR	1VVa8046
1317	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	TLHT	Kỹ năng giao tiếp & thương lượng trong kinh doanh/ Thái Trí Dũng . - Hà Nội: Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2005	658.45 T3641D 2005	TVTT- Kho Sách (Tầng 3)	4	C	100021977
1318	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	TLHT	Giao tiếp trong quản lý để tránh những lỗi giao tiếp hàng ngày/ Pip Hardy: Nxb Trẻ, 2004. - 124tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24cm	158.7	TV KHTH Kho 8, 10	4	C	VV 9378/A
1319	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	TLHT	Tâm lý truyền thông và giao tiếp/ Nguyễn Thị Oanh : ĐH Mở Bán công Tp. HCM, 1993. - 145 tr. ; 24 cm.	153.6 T120L 1993	1	1	C	VVa56172
1320	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	TLHT	Cơ sở văn hóa Việt Nam/ Trần Ngọc Thêm . - Hà Nội: NXB Giáo dục, 1999	306.09597 C460S 1999	1,2,3,4	6	C	VVa73226
1321	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	web	https://hcmussh.edu.vn/vhh				C	
1322	Văn hóa giao tiếp và kỹ năng giao tiếp	Lê Thị Ngọc Diệp	web	http://vanhoahoc.edu.vn				C	

CƠ SỞ NGÀNH									
1323	Lịch sử Việt Nam cổ đại	Trần Thuận Vũ Thị Nga	TLHT	Tiên trình lịch sử Việt Nam / Nguyễn Quang Ngọc chủ biên ; Vũ Minh Giang,... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 399 tr. ; 24 cm.	959.7 T305T 2009	2	1	C	VVa40913
1324	Lịch sử Việt Nam cổ đại	Trần Thuận Vũ Thị Nga	TLHT	Đại cương lịch sử Việt Nam. T.1, Từ thời nguyên thủy đến năm 1858 / Trương Hữu Quýnh chủ biên ; Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 487 tr. : ảnh ; 24 cm.	959.7011 Đ103C T.1-2009	1,2	2	C	VVa40918
1325	Lịch sử Việt Nam cổ đại	Trần Thuận Vũ Thị Nga	TLHT	Lịch sử Việt Nam. T.1, Từ nguồn gốc đến cuối thế kỷ XIV / Phan Huy Lê chủ biên ; Phan Đại Doãn... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2012. - 883 tr. ; 24 cm.	959.7 L302S T.1-2012	1	1	C	VVa57503
1326	Lịch sử Việt Nam cổ đại	Trần Thuận Vũ Thị Nga	TLHT	Vương quốc Champa / Lương Ninh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006. - 400 tr. ; 21 cm.	959.7 V561Q 2006	1,2,3,4	4	CR	1VVa23470
1327	Lịch sử Việt Nam cổ đại	Trần Thuận Vũ Thị Nga	TLHT	Vương quốc Phù Nam lịch sử và văn hóa : sách tham khảo / Lương Ninh . - Hà Nội : Viện Văn hóa : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 302 tr. ; 21 cm.	959.7 V561Q 2005	1,2,3,4	6	CR	VVa75603
1328	Lịch sử Việt Nam trung đại	Lưu Văn Quyết Dương Thành Thông	TLHT	Tiên trình lịch sử Việt Nam / Nguyễn Quang Ngọc chủ biên ; Vũ Minh Giang,... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 399 tr. ; 24 cm.	959.7 T305T 2009	2	1	C	VVa40913
1329	Lịch sử Việt Nam trung đại	Lưu Văn Quyết Dương Thành Thông	TLHT	Đại cương lịch sử Việt Nam. T.1, Từ thời nguyên thủy đến năm 1858 / Trương Hữu Quýnh chủ biên ; Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2009. - 487 tr. : ảnh ; 24 cm.	959.7011 Đ103C T.1-2009	1,2	2	C	VVa40918

1330	Lịch sử Việt Nam trung đại	Lưu Văn Quyết Dương Thành Thông	TLHT	Lịch sử Việt Nam. T.1, Từ nguồn gốc đến cuối thế kỷ XIV / Phan Huy Lê chủ biên ; Phan Đại Doãn... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2012. - 883 tr. ; 24 cm.	959.7 L302S T.1-2012	1	1	C	VVa57503
1331	Lịch sử Việt Nam trung đại	Lưu Văn Quyết Dương Thành Thông	TLHT	Vương quốc Champa / Lương Ninh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006. - 400 tr. ; 21 cm.	959.7 V561Q 2006	1,2,3,4	4	CR	1VVa23470
1332	Lịch sử Việt Nam trung đại	Lưu Văn Quyết Dương Thành Thông	TLHT	Vương quốc Phù Nam lịch sử và văn hóa : sách tham khảo / Lương Ninh . - Hà Nội : Viện Văn hóa : Văn hóa - Thông tin, 2005. - 302 tr. ; 21 cm.	959.7 V561Q 2005	1,2,3,4	6	CR	VVa75603
1333	CƠ SỞ KHẢO CỔ HỌC - LSU015	Đặng Văn Thắng Võ Thị Ánh Tuyết	GT	Cơ sở khảo cổ học / Trần Quốc Vượng, Hà Văn Tấn, Diệp Đình Hoa. - Hà Nội : Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1978. - 372 tr. ; 22 cm.	930.1 C460S 1978	L	1	CR	LVV5722
1334	CƠ SỞ KHẢO CỔ HỌC - LSU015	Đặng Văn Thắng Võ Thị Ánh Tuyết	GT	Cơ sở khảo cổ học / Hán Văn Khẩn,... [và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 443 tr. : minh họa hình ảnh ; 27 cm.	930.1 C460S 2008	2,3,4	50	C	VLa3295
1335	CƠ SỞ KHẢO CỔ HỌC - LSU015	Đặng Văn Thắng Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Khảo cổ học: lý thuyết phương pháp và thực hành / Colin Renfrew, Paul Bahn ; Đặng Văn Thắng, Lê Long Hồ, Trần Hạnh Minh Phương dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2007. - 716 tr. ; 24 cm.	930.1 KH108C 2007	1	1	CR	1VVa27323
1336	CƠ SỞ KHẢO CỔ HỌC - LSU015	Đặng Văn Thắng Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Các nền văn hóa cổ Việt Nam : từ thời Nguyên Thủy đến thế kỷ 19 / Hoàng Xuân Chinh. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin, 2009. - 437 tr. ; 21 cm.	306.09597 C101N 2009	1,2,3,4	5	C	VVa45327
1337	CƠ SỞ KHẢO CỔ HỌC - LSU015	Đặng Văn Thắng Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Vương quốc Champa / Lương Ninh. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006. - 400 tr. ; 21 cm.	959.7 V561Q 2006	1,2,3,4	4	CR	1VVa23470

1338	CƠ SỞ KHẢO CỔ HỌC - LSU015	Đặng Văn Thắng Võ Thị Ánh Tuyết	TK	Nước Phù Nam / Lương Ninh. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2006. - 256 tr. ; 21 cm.	959.701 N557P 2006	5,6	10	CR	1GT17600
1339	Lịch sử sử học		GT	Lịch sử thế giới. T.1, Thời cổ đại / Thôi Liên Trọng ; Phong Đảo dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 591 tr. ; 22 cm.	909 L302S T.1-2002	1,2,3,4	5	CR	3VVa12286
1340	Lịch sử sử học		GT	Lịch sử thế giới. T.2, Thời trung cổ / Lưu Minh Hàn ; Phong Đảo dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 767 tr. ; 22 cm.	909 L302S T.2-2002	1,2,3,4	5	CR	3VVa12290
1341	Lịch sử sử học		GT	Đại cương lịch sử thế giới cận đại. T.1 / Vũ Dương Ninh. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 360 tr. ; 20 cm.	909 Đ103C T.1-1997	1,2,4	5	C	3VVa00000310
1342	Lịch sử sử học		GT	Đại cương lịch sử thế giới cận đại. T.2 / Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội : Giáo dục, 1997. - 324 tr. ; 20 cm.	909.8 Đ103C T.2-1997	1,2,4	5	C	3VVa00000429
1343	Lịch sử sử học		TK	Lịch sử thế giới cổ đại / Chiêm Tế, Tập 1: Các nền văn minh cổ Phương Đông. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000. - 320 tr. ; 20 cm.	930 L302S T.1-2000	1,2,3,4,6	10	C(R- 1977)	VVa74371
1344	Lịch sử sử học		TK	Lịch sử thế giới cổ đại. T.2, Các nền văn minh cổ phương Tây / Chiêm Tế. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000. - 268 tr. ; 20 cm.	930 L302S T.2-2000	1,2,3,4,5,6	9	C	VVa74372
1345	Lịch sử sử học		TK	Đại cương lịch sử thế giới trung đại. T.1, Phương Tây / Đặng Đức An, Lại Bích ngọc. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 467 tr. ; 24 cm..	909.07 D182A 2009	kho sách tầng 3, kho sách ktx	7	CR	
1346	Lịch sử sử học		TK	Đại cương lịch sử thế giới Trung đại. T.2, Phương Đông / Đặng Đức An. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 339 tr. ; 24 cm.	909.07 D182A 2010	kho sách tầng 3, kho sách ktx	4	C	100047451

1347	Lịch sử sử học		TK	Lịch sử thế giới / J. M. Roberts, William J. Duiker, Jackson J. Spielvogel ; Lưu Văn Hy và nhóm Trí Tri biên dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2007. - 1072 tr. ; 27 cm.	909 R6431J 2007	kho sách tầng 3	2	C	100038256
1348	Lịch sử sử học		TK	Văn minh Trung cổ / Kay Slocum ; Vĩnh Khôi dịch. - Hà Nội : Từ điển Bách khoa, 2012. - 615 tr. ; 24 cm.	909.07 S6344K 2012	kho sách tầng 3, kho sách ktx	2	C	100062253
1349	Lịch sử sử học		TK	Không gian văn hóa : nguyên thủy nhìn theo lý thuyết chức năng / Robert Lowie ; Vũ Xuân Ba, Ngô Bình Lâm dịch. - Hà Nội : Tri Thức, 2008. - 598 tr. ; 21 cm.	301.01 KH455G 2008	1,2,3,4	7	C	VVa36472
1350	Cơ sở bảo tàng học - LUU004	Phí Ngọc Tuyền	GT	Cơ sở bảo tàng học Trung Quốc / Vương Hoàng Quân. - Có chỉnh lý, bổ sung. - Hà Nội : Thế giới, 2008. - 787 tr.	69.0951	kho 8	2	CR	VV 4264/2016
1351	Cơ sở bảo tàng học - LUU004	Phí Ngọc Tuyền	TK	Cơ sở bảo tàng học : giáo trình dùng cho sinh viên đại học Bảo tồn - Bảo tàng. : T.1 / Trường Đại học Văn hóa Hà Nội. - Hà Nội : Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 1989. - 95 tr. ; 30 cm.		kho 8	1	C	VV 3556/A
1352	Cơ sở bảo tàng học - LUU004	Phí Ngọc Tuyền	TK	Cơ sở bảo tàng học : giáo trình dùng cho sinh viên đại học Bảo tồn - Bảo tàng. : T.2. - Hà Nội : Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 1990. - 167 tr. : sơ đồ ; 30 cm.		kho 8	1	C	VV 3557/A
1353	Cơ sở bảo tàng học - LUU004	Phí Ngọc Tuyền	TK	Cơ sở bảo tàng học : giáo trình dùng cho sinh viên đại học Bảo tồn - Bảo tàng. : T.3. - Hà Nội : Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, 1990. - 133 tr. ; 30 cm.		kho 8	1	C	VV 3558/A

1354	Cơ sở bảo tàng học - LUU004	Phí Ngọc Tuyền	TK	Sự nghiệp bảo tàng - những vấn đề cấp thiết. [T.1.], góp phần hoàn thiện hệ thống sổ sách, biểu mẫu khoa học, kho bảo tàng lịch sử - cách mạng / Phạm Mai Hùng, Triệu Hiến, Ngô Văn mạnh ; Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 192 tr.	069 S550N T.1-1996	1	1	CR	1VNa00000390
1355	Cơ sở bảo tàng học - LUU004	Phí Ngọc Tuyền	TK	Sự nghiệp bảo tàng - những vấn đề cấp thiết. [T.2], kỷ yếu hội thảo khoa học thực tiễn di tích và hiện vật bảo tàng tháng 4 - 1996 / Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 399 tr. ; 19 cm.	069 S550N T.2-1996	1	1	CR	1VNa00000391
1356	Cơ sở bảo tàng học - LUU004	Phí Ngọc Tuyền	TK	Sự nghiệp bảo tàng - những vấn đề cấp thiết. [T.3], Hiện vật bảo tàng - Nội dung khoa học và quản lý nhà nước / Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. - Hà Nội : Lao động, 1996. - 282 tr.	U774 S550N T.3	1	1	CR	1VNa00000392
1357	Cơ sở bảo tàng học - LUU004	Phí Ngọc Tuyền	TK	Luật di sản văn hoá. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2001. - 41 tr. ; 19 cm.	344.597094 L504D 2001	1,2,3,4	4	CR	3VNa6748
1358	Cơ sở bảo tàng học - LUU004	Phí Ngọc Tuyền	TK	Sổ tay công tác bảo tàng / Lâm Bình Tường, Đặng Văn Bài, Mai Khắc Ứng, Phạm Xanh. - H. : Văn Hóa, 1980. - 193 tr. ; 19 cm.	069.03 S450T 1980	0,3,4	3	CR	3VN26430
1359	Cơ sở bảo tàng học - LUU004	Phí Ngọc Tuyền	TK	Một số vấn đề về công tác kiểm kê hiện vật bảo tàng : kỷ yếu hội thảo khoa học - thực tiễn. - T.P. Hồ Chí Minh : T.P. Hồ Chí Minh, 2007. - 189tr. : minh họa (1 phần màu) ; 24cm.	69.075	kho 8	2	C	VV 788/2008
1360	Cơ sở bảo tàng học - LUU004	Phí Ngọc Tuyền	TK	Bảo tàng Lịch sử Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh / Lê Trung chủ biên ... [và những người khác]. - TP. Hồ Chí Minh : [k.n.x.b.], 1996. - 212 tr. ; 19 cm.	069.09597 B221T 1996	kho sách tầng 2	1	C	100064635

1361	Cơ sở bảo tàng học - LUU004	Phí Ngọc Tuyền	TK	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia,, 2009. - 75 tr. ; 19 cm.	344.597 L504S 2009	1,2	2	C	VNa17531
1362	Cơ sở bảo tàng học - LUU004	Phí Ngọc Tuyền	TK	Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc - Vai trò của nghiên cứu và giáo dục. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 1999. - 652 tr. ; 23 cm. + Có tài liệu dưới dạng CD.	363.690959 B108T 1999	1,2,3,4	6	CR	3VVa5162
1363	Cơ sở bảo tàng học - LUU004	Phí Ngọc Tuyền	TK	Chỉ nam về viện bảo tàng Quốc gia Việt Nam tại Sài Gòn / Thái Văn Kiềm, Trương Bá Phát. - Sài Gòn : Tủ sách khảo cứu Bộ Văn hóa Giáo dục và Thanh niên, 1974. - 191 tr. ; 21 cm.	069.095977 CH300N 1974	1	1	CR	1VVa00000886
1364	Lịch sử thế giới cận đại - LSU207	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ 1500 đến 2000 / Michel Beaud; Huyền Giang (Dịch giả). - Hà Nội : Thế giới, 2002. - 455 tr. ; 20 cm.	330.122 L302S 2002	1,2,3	4	C	1VVa11769
1365	Lịch sử thế giới cận đại - LSU207	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử phong trào giải phóng dân tộc thế kỷ XX - một cách tiếp cận / Đỗ Thanh Bình. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2010. - 365 tr. ; 24 cm.	909.82 D6311B 2010	kho sách tầng 3, kho sách ktx	2	C	100052042
1366	Lịch sử thế giới cận đại - LSU207	Phan Văn Cả	GT	Sự giàu và nghèo của các dân tộc = The wealth and poverty of nations : vì sao một số giàu đến thế mà một số lại nghèo đến thế / David S. Landes ; Diêu Bình ... [và nh.ng. khác] dịch. - Hà Nội : Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế TW, 2001. - 503 tr. : bản đồ ; 25 cm.	330.16	kho 8	2	C	VV 4411/A
1367	Lịch sử thế giới cận đại - LSU207	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử Châu Âu / Norman Davies ; Lê Thành dịch. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2012. - 983 tr. ; 24 cm.	940 L302S 2012	1,2,3	3	C	VVa52702

1368	Lịch sử thế giới cận đại - LSU207	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử thế giới cận đại / Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng. - Hà Nội : Giáo dục, 2009. - 563 tr. ; 24 cm.	909.8 L302S 2009	1,2	2	C	VVa40916
1369	Lịch sử thế giới cận đại - LSU207	Phan Văn Cả	TK	Giáo trình lịch sử phong trào Cộng sản và công nhân quốc tế : hệ cử nhân chính trị / Nguyễn Xuân Phách chủ biên. - Hà Nội : Lý luận Chính trị, 2005. - 221 tr. ; 20 cm.	324.1750711	kho 7	2	CR	VN 2989/2007
1370	Lịch sử thế giới cận đại - LSU207	Phan Văn Cả	TK	Quốc tế thứ nhất (1864-1876) / Nguyễn Thành Lê. - Hà Nội : Thông tin lý luận, 1984. - 206tr. ; 19cm.		kho 7	2	C	VN 1896/85
1371	Lịch sử Việt Nam cận đại - LSU113	Huỳnh Bá Lộc	TLHT	Việt Nam thời Pháp đô hộ / Nguyễn Thế Anh. - Hà Nội : Văn học, 2008. - 347 tr. ; 21 cm.	959.7 V308N 2008	2	1	C	VVa72330
1372	Lịch sử Việt Nam cận đại - LSU113	Huỳnh Bá Lộc	TLHT	Lịch sử Việt Nam cận hiện đại 1858 - 1975 / Hà Minh Hồng. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia, 2005. - 305 tr. ; 24 cm.	959.704 L302S 2005	1,2,3,4	5	CR	1VVa21229
1373	Lịch sử Việt Nam cận đại - LSU113	Huỳnh Bá Lộc	TLHT	Tác phẩm được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh : Lịch sử tám mươi năm chống Pháp... / Trần Huy Liệu. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2003. - 817 tr. : hình ảnh ; 24 cm.	959.7 T101P 2003	1,2,3,4	5	C	1VVa14682
1374	Lịch sử Việt Nam cận đại - LSU113	Huỳnh Bá Lộc	TLHT	Ba thế hệ trí thức người Việt (1862 - 1954) : nghiên cứu lịch sử xã hội / Trịnh Văn Thảo. - Hà Nội : Thế giới, 2013. - 457 tr. ; 24 cm.	959.703 B100T 2013	1,2,3,4	4	C	VVa55643
1375	Lịch sử Việt Nam cận đại - LSU113	Huỳnh Bá Lộc	TLHT	Nước Đại Nam đối diện với Pháp và Trung Hoa 1847 - 1885 / Yoshiharutsu Tsuboi ; Nguyễn Đình Đầu dịch. - Hà Nội : Tri thức : Công ty Văn hóa và Truyền thông Nhã Nam, 2011. - 417 tr. ; 21 cm.	P3(1)5	1,2,3,4	6	C	VVa52699

1376	Lịch sử Việt Nam hiện đại - LSU115	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TLHT	Lịch sử Việt Nam (1954 - 1975) / Võ Văn Sen chủ biên ; Hà Minh Hồng. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 445 tr. ; 21 cm.	959.704 L302S 2011	1,2,3,4	35	C	VVa47740
1377	Lịch sử Việt Nam hiện đại - LSU115	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TLHT	Lịch sử một cuộc chiến tranh biên thùy / Trần Trọng Trung. - Hà Nội : Quân đội Nhân dân, 2004. - 638 tr. ; 21 cm.	959.7052 T7721T 2004	kho sách tầng 3	2	C	100003338
1378	Lịch sử Việt Nam hiện đại - LSU115	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TLHT	Một số chuyên đề lịch sử Việt Nam / Trần Bá Đệ, Ngô Cảnh Minh, Đào Tố Uyên, ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2002. - 404 tr. ; 19 cm. + Có tài liệu dạng CD-Rom.	959.7 M458S 2002	1,2,4	3	C	1VVa10622
1379	Lịch sử Việt Nam hiện đại - LSU115	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TLHT	Tư duy kinh tế Việt Nam 1975 - 1989 : nhật ký thời bao cấp / Đặng Phong. - Hà Nội : Tri Thức, 2013. - 474 tr. : Minh hoa ; 24 cm.	338.9597 T550D 2013	2	1	C	VVa72241
1380	Lịch sử thế giới cổ đại	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử thế giới. T.1, Thời cổ đại / Thôi Liên Trọng ; Phong Đào dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 591 tr. ; 22 cm.	909 L302S T.1-2002	1,2,3,4	5	CR	3VVa12286
1381	Lịch sử thế giới cổ đại	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử thế giới. T.2, Thời trung cổ / Lưu Minh Hàn ; Phong Đào dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 767 tr. ; 22 cm.	909 L302S T.2-2002	1,2,3,4	5	CR	3VVa12290
1382	Lịch sử thế giới cổ đại	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử thế giới / J. M. Roberts, William J. Duiker, Jackson J. Spielvogel ; Lưu Văn Hy và nhóm Trí Tri biên dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2007. - 1072 tr. ; 27 cm.	909 R6431J 2007	kho sách tầng 3	2	C	100038256
1383	Lịch sử thế giới cổ đại	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử thế giới cổ đại / Lương Ninh chủ biên ; Đinh Ngọc Bảo... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 272 tr. ; 24 cm.	930 L302S 1998	1,2,3,4	6	C	1VVa4811

1384	Lịch sử thế giới cổ đại	Phan Văn Cả	GT	Không gian văn hóa : nguyên thủy nhìn theo lý thuyết chức năng / Robert Lowie ; Vũ Xuân Ba, Ngô Bình Lâm dịch. - Hà Nội : Tri Thức, 2008. - 598 tr. ; 21 cm.	301.01 KH455G 2008	1,2,3,4	7	C	VVa36472
1385	Lịch sử thế giới cổ đại	Phan Văn Cả	GT	Almanach - Những nền văn minh thế giới = almanach world civilizations / Hoàng Ngọc Thảo... [và những người khác] biên soạn. - Hà Nội : Trung tâm dịch thuật, dịch vụ văn hóa và khoa học - công nghệ : Công ty Cổ phần sách Việt Nam : Hồng Đức, 2018. - 3037 tr. : ảnh màu ; 32 cm.	030.9 A100L 2018	1,2	3	C	VLa6209
1386	Lịch sử thế giới trung đại - LSU208		TK	Đại cương lịch sử thế giới trung đại. T.1, Phương Tây / Đặng Đức An, Lại Bích ngọc. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2009. - 467 tr. ; 24 cm..	909.07 D182A 2009	kho sách tầng 3, kho sách ktx	7	CR	
1387	Lịch sử thế giới trung đại - LSU208		TK	Đại cương lịch sử thế giới Trung đại. T.2, Phương Đông / Đặng Đức An. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2010. - 339 tr. ; 24 cm.	909.07 D182A 2010	kho sách tầng 3, kho sách ktx	4	C	100047451
1388	Lịch sử thế giới trung đại - LSU208		TK	Lịch sử thế giới. T.2, Thời trung cổ / Lưu Minh Hàn ; Phong Đào dịch. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2002. - 767 tr. ; 22 cm.	909 L302S T.2-2002	1,2,3,4	5	CR	3VVa12290
1389	Lịch sử thế giới trung đại - LSU208		TK	Văn minh Trung cổ / Kay Slocum ; Vĩnh Khôi dịch. - Hà Nội : Từ điển Bách khoa, 2012. - 615 tr. ; 24 cm.	909.07 S6344K 2012	kho sách tầng 3, kho sách ktx	2	C	100062253
1390	Lịch sử thế giới trung đại - LSU208		TK	Lịch sử thế giới trung đại / Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Văn Ánh, Đỗ Đình Hằng, Trần Văn La. - Hà Nội : Giáo dục, 2007. - 399 tr. ; 24 cm.	909.07 L302S 2007	1,2,3,4	7	C	VVa35273

1391	Lịch sử thế giới trung đại - LSU208		TK	Lịch sử thế giới. T.1, Thời cổ đại / Thôi Liên Trọng ; Phong Đào dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2002. - 583 tr. ; 24 cm	909 L302S T.1-2002	1,2,3,4	5	C	1VVa12284
1392	Lịch sử thế giới hiện đại - LSU208	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử thế giới hiện đại 1917 - 1995 / Nguyễn Anh Thái,...[và những người khác]. - Tái bản lần thứ tám. - H. : Giáo dục, 2008. - 486 tr. ; 24 cm.	909.82 L302S 2008	1,2,3,4	8	CR	VVa35340
1393	Lịch sử thế giới hiện đại - LSU208	Phan Văn Cả	GT	Một số chuyên đề lịch sử thế giới / Vũ Dương Ninh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001. - 602 tr. ; 21 cm.	909 M458S 2001	1,2,3,4	4	CR	1VVa10491
1394	Lịch sử thế giới hiện đại - LSU208	Phan Văn Cả	GT	Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ 1500 đến 2000 / Michel Beaud; Huyền Giang (Dịch giả). - Hà Nội : Thế giới, 2002. - 455 tr. ; 20 cm.	330.122 L302S 2002	1,2,3	4	C	1VVa11769
1395	Lịch sử thế giới hiện đại - LSU208	Phan Văn Cả	GT	An ninh quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa : Sách tham khảo / Vương Dật Châu. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 818 tr. ; 22 cm.	327.172 A105N 2004	1,2,3,4	5	C	1VVa15096
1396	Lịch sử thế giới hiện đại - LSU208	Phan Văn Cả	TK	Quan hệ quốc tế những khía cạnh lý thuyết và vấn đề : sách tham khảo / Nguyễn Quốc Hùng, Hoàng Khắc Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2006. - 392 tr. ; 21 cm.	327 QU105H 2006	1,2,3,4	5	C	1VVa25252
1397	Nhập môn quan hệ quốc tế		GT	Giáo trình nhập môn quan hệ quốc tế / Hoàng Khắc Nam. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2018. - 251 tr. ; 24 cm.	327.07 H6788N c.501	kho sách đại trà, kho sách chất lượng cao	521	C	1010228
1398	Nhập môn quan hệ quốc tế		TK	Quan hệ quốc tế những khía cạnh lý thuyết và vấn đề : sách tham khảo / Nguyễn Quốc Hùng, Hoàng Khắc Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2006. - 392 tr. ; 21 cm.	327 QU105H 2006	1,2,3,4	5	C	3VVa25254

1399	Nhập môn quan hệ quốc tế		TK	Quyền lực trong quan hệ quốc tế : lịch sử và vấn đề : sách chuyên khảo / Hoàng Khắc Nam. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2011. - 279 tr. ; 21 cm.	327 QU603L 2011	1,2,3,4	5	C	VVa49826
1400	Nhập môn quan hệ quốc tế		TK	Một số vấn đề lý luận quan hệ quốc tế dưới góc nhìn lịch sử : sách tham khảo / Hoàng Khắc Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2014. - 527 tr. ; 21 cm.	327.101 M458S 2014	1,2,3,4	5	C	VVa64500
1401	Phương pháp luận sử học		GT	Phương pháp luận sử học / Phan Ngọc Liên [và những người khác] biên soạn. - Hà Nội : Đại học sư phạm, 2007. - 343 tr. ; 21 cm.	907 PH561P 2007	1,2,3,4	6	C	VVa33070
1402	Phương pháp luận sử học		GT	Phương pháp lịch sử và phương pháp lôgic / Văn Tạo. - H. : Viện Sử học Việt Nam, 1995. - 231 tr. ; 19 cm.	900 PH561P 1995	1,2	2	CR	1VN30473
1403	Phương pháp luận sử học		GT	Lịch sử sử học Việt Nam / Phan Ngọc Liên, Nguyễn Ngọc Cơ chủ biên ; Nguyễn Cảnh Minh,...[và những người khác]. - Hà Nội : Đại học Sư phạm, 2011. - 392 tr. ; 24 cm.	959.70711 L302S 2011	2	1	C	VVa71239
1404	Phương pháp luận sử học		GT	Các trường phái sử học : sách tham khảo / Guy Bourdé, Hervé Martin ; Phạm Quang Trung dịch. - Hà Nội : Viện sử học Việt Nam, 2001. - 549 tr. ; 21 cm.	901 C101T 2001	1,2,3	4	C	3VVa11285
1405	Phương pháp luận sử học		GT	Phương pháp luận của sử học Metodologia historii. Tập 1 / J. Topolski . - Hà Nội : Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp, 1976. - 225 tr. ; 27 cm.	900 PH561P 1976	4	3	C	4VL4118
1406	Phương pháp luận sử học		GT	Phương pháp luận của sử học = Metodologia historii. T.2 / J. Topolski. - Hà Nội : Bộ đại học và trung học chuyên nghiệp, 1975. - 403 tr. ; 27 cm.	901 PH561P T.2-1975	L,3,4	17	C	3VL4023

1407	Sử liệu học	Trần Thuận	TK	“Mấy vấn đề phân loại các nguồn sử liệu của lịch sử Việt Nam” / Phan Đại Doãn, Nguyễn Văn Thâm // Nghiên cứu lịch sử. - 1985. - số 6.		Báo - Tc		C	
1408	Sử liệu học	Trần Thuận	TK	Tìm hiểu kho sách Hán Nôm : nguồn tư liệu văn học, sử học Việt Nam. T.1 / Trần Văn Giáp. - Hà Nội : Văn Hóa, 1984. - 431 tr. ; 27 cm.	015.597 T310H T1- 1984	L,2,3	3	C	3VL2927
1409	Sử liệu học	Trần Thuận	TK	Một số vấn đề lý luận sử học / Hà Văn Tấn. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2008. - 391 tr. ; 21 cm.	901 M458S 2008	1,2,3,4	6	C	VVa42468
1410	Sử liệu học	Trần Thuận	TK	Phương Pháp hệ thống và việc nghiên cứu các nguồn sử liệu của lịch sử Việt Nam / Nguyễn Văn Thâm, Phan Đại Doãn // Nghiên cứu lịch sử. - 1986. - Số 230. - Tr. 68 - 77.		Báo - Tc		C	
1411	Sử liệu học	Trần Thuận	TK	Sử học Việt Nam trên đường phát triển / Viện sử học. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 1981. - 282 tr. ; 19 cm.	959.7 S550H 1981	2,4	2	C	2VN12952
ĐẠI CƯƠNG									
1412	Kinh tế chính trị Mác – Lênin - DAI053	Võ Thị Thu Trang	GT	Giáo trình kinh tế học chính trị Mác - Lênin / Trần Ngọc Hiên, Vũ Hữu Ngoạn, Đỗ Thế Tùng biên soạn. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 678 tr. ; 21 cm.	335.43 GI- 108T 2008	1,2,3,4	5	C	VVa36434
1413	Kinh tế chính trị Mác – Lênin - DAI053	Võ Thị Thu Trang	GT	Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin : dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị / Ngô Tuấn Nghĩa ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2021. - 291 tr. ; 21 cm.	335.41207 G434T 2021	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100100092191

1414	Chủ nghĩa xã hội khoa học - DAI049	Đào Tuấn Hậu	GT	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học: dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị / Bộ Giáo dục và đào tạo. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2021. - 276 tr. ; 21 cm.	335.007 G434T 2021	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100100092189
1415	Chủ nghĩa xã hội khoa học - DAI049	Đào Tuấn Hậu	GT	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin : dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh / Nguyễn Viết Thông chủ biên ; Phạm Văn Sinh ... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2017. - 491 tr. ; 21 cm.	335.43 GI- 108T 2017	2	1	C	131000085084
1416	Chủ nghĩa xã hội khoa học - DAI049	Đào Tuấn Hậu	GT	Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học / Đào Duy Tùng... [và những người khác]. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2008. - 558 tr. ; 21 cm. - ĐTTS ghi: Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.	335.43 GI- 108T 2008	6	10	CR	GT18493
1417	Chủ nghĩa xã hội khoa học - DAI049	Đào Tuấn Hậu	TK	Giáo trình lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa : hệ cử nhân chính trị / Phan Thanh Khôi [và nh.ng. khác]. - Hà Nội: Nxb.Chính trị Quốc gia, 2002	320.531	TVKHTH Kho 7	2	C	VN 1723/2002
1418	Chủ nghĩa xã hội khoa học - DAI049	Đào Tuấn Hậu	TK	Về định hướng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam / Nguyễn Phú Trọng. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 413 tr. ; 22 cm.	320.531 V250Đ 2001	1,2,3	3	C	1VVa9966

1419	Lịch sử văn minh thế giới	Phan Văn Cả.	GT	Lịch sử văn minh thế giới / Vũ Dương Ninh, Nguyễn Gia Phú, Nguyễn Quốc Hùng, Đinh Ngọc Bảo biên soạn. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - 371 tr. ; 20 cm.	909 L302S 2006	1,2,3,4,6	41	C	3VVa25143
1420	Lịch sử văn minh thế giới	Phan Văn Cả.	TK	Lịch sử văn hoá thế giới Cổ - Trung đại / Lương Ninh, Nguyễn Gia Phú, Đinh Ngọc Bảo,...Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 296 tr. ; 21 cm.	930 L302S 1999	1	1	C	1VVa12976
1421	Lịch sử văn minh thế giới	Phan Văn Cả.	TK	Đại cương văn hóa phương Đông : giáo trình / Lương Duy Thứ, Phan Thu Hiền, Phan Nhật Chiêu. - TP. Hồ Chí Minh : Giáo dục, 1998. - 316 tr. ; 21 cm.	306 Đ103C 1998	1	1	C	VVa68184
1422	Lịch sử văn minh thế giới	Phan Văn Cả.	TK	Almanach - Những nền văn minh thế giới = almanach world civilizations / Hoàng Ngọc Thảo... [và những người khác] biên soạn . - Hà Nội : Trung tâm dịch thuật, dịch vụ văn hóa và khoa học - công nghệ : Công ty Cổ phần sách Việt Nam : Hồng Đức, 2018. - 3037 tr. : ảnh màu ; 32 cm.	030.9 A100L 2018	1,2	3	C	VLa6209
1423	Lịch sử văn minh thế giới	Phan Văn Cả.	TK	Nguồn gốc văn minh = The lessons of history / Will Durant ; Nguyễn Hiến Lê dịch. - Hà Nội : Hồng Đức, 2021. - 218 tr. ; 21 cm.	901 NG517G 2021	1	1	C	131000084990
1424	CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM		GT	Cơ sở văn hóa Việt Nam/ Trần Ngọc Thêm . - Hà Nội: NXB Giáo dục, 1999	306.09597 C460S 1999	1,2,3,4	6	C	VVa73226
1425	CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM		GT	Cơ sở văn hóa Việt Nam / Trần Quốc Vượng chủ biên ; Tô Ngọc Thanh, Nguyễn Chí Bền, Lâm Mỹ Dung, Trần Thủy Anh. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - 287 tr. : ảnh ; 21 cm.	306.09597 C460S 2006	1	1	C	VVa65065

1426	CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM		TK	Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam / Ngô Đức Thịnh. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2019. - 598 tr. ; 24 cm.	306.09597 V115H 2019	1,2,3,4	4	C	VVa75621
1427	CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM		TK	Bản sắc văn hóa Việt Nam / Phan Ngọc. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 1998. - 580 tr. ; 20 cm.	306 B105S 1998	1	1	C	VVa55857
1428	CƠ SỞ VĂN HÓA VIỆT NAM		TK	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam : cái nhìn hệ thống - loại hình / Trần Ngọc Thêm. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 2001. - 690 tr. ; 24 cm.	306.09597 T310V 2001	1,1	2	CR	1VVa8046
1429	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Phái Phạm Thái Thuần	GT	Pháp luật đại cương / Nguyễn Thị Hồng Vân. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2021. - 287 tr. ; 21 cm.	340 PH109L 2021	1,2,3,4	5	C	131000083354
1430	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Phái Phạm Thái Thuần	TK	Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam : các bản Hiến pháp năm 2013 - 1992 - 1980 - 1959 - 1946. - Hà Nội : Lao động, 2021. - 263 tr. ; 19 cm.	342.59702 H6335P 2021	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100100092717
1431	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Phái Phạm Thái Thuần	TK	Luật xử phạt vi phạm hành chính				C	
1432	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Phái Phạm Thái Thuần	TK	Luật Phòng chống tham nhũng				C	
1433	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Phái Phạm Thái Thuần	TK	Bộ luật Dân sự, 2013	346 B6621L	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	2	C	2010365

1434	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Phái Phạm Thái Thuần	TK	Luật Hôn nhân và gia đình				C	
1435	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Phái Phạm Thái Thuần	TK	Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.- Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2017. - 494 tr. ; 21 cm.	345.597 B6621L 2017	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100081868
1436	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Phái Phạm Thái Thuần	TK	Bộ luật Lao động, 2020	344.59701 B6621L 2020	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100100091850
1437	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Phái Phạm Thái Thuần	web	http://thongtinphapluatdansu.wordpress.com/				C	
1438	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Phái Phạm Thái Thuần	web	http://www.na.gov.vn/htx/Vietnamese				C	
1439	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Phái Phạm Thái Thuần	web	http://www.chinhphu.vn				C	
1440	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Phái Phạm Thái Thuần	web	http://phapluattp.vn/				C	
1441	PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG	Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Phái Phạm Thái Thuần	web	http://www.toaan.gov.vn/portal/page/portal/tandtc				C	

1442	Xã hội học đại cương - DAI021	Nguyễn Nữ Nguyệt Anh	GT	Nhập môn xã hội học / Trần Thị Kim Xuyên chủ biên ; Nguyễn Thị Hồng Xoan. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2007. - 343 tr. ; 21 cm.	301 NH123M 2007	2,6	2	C	VVa54201
1443	Xã hội học đại cương - DAI021	Nguyễn Nữ Nguyệt Anh	GT	Xã hội học / Phạm Tất Dong... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 1999. - 325 tr. ; 21 cm.	301 X100H 1999	2,3,4	7	C	3VVa4783
1444	Xã hội học đại cương - DAI021	Nguyễn Nữ Nguyệt Anh	TK	Tạp chí Xã hội học		P.Báo -TC		C	
1445	Xã hội học đại cương - DAI021	Nguyễn Nữ Nguyệt Anh	web	http://www.butkxahoihoc.com				C	
1446	Thực hành văn bản tiếng Việt - DAI015		GT	Tiếng Việt thực hành / Bùi Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng. - Hà Nội : Giáo dục, 2017. - 280 tr. ; 21 cm.	495.92207 T306V 2017	1,2,3,4	4	C	VVa73087
1447	Thực hành văn bản tiếng Việt - DAI015		GT	Soạn thảo văn bản và công tác văn thư, lưu trữ / Đồng Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Ngọc An. - Hà Nội : Lao động xã hội, 2006. - 244 tr. ; 24 cm.	651.5 S406T 2006	1,2,3,4	5	C	1VVa22570
1448	Thực hành văn bản tiếng Việt - DAI015		TK	Tiếng Việt thực hành / Nguyễn Minh Thuyết chủ biên ; Nguyễn Văn Hiệp. - Hà Nội : Đại học Quốc gia Hà Nội, 1997. - 275 tr. ; 20 cm.	495.922 T306V 1997	1,2,3	3	CR	1VVa3748
1449	Thực hành văn bản tiếng Việt - DAI015		TK	Tiếng Việt thực hành / Hữu Đạt. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2000. - 289 tr. ; 19 cm.	495.9228 T306V 2000	1,2,3,4,6	9	CR	1VNa7158
1450	Nhân học đại cương - DAI023		TLHT	Nhân học đại cương / Nguyễn Văn Tiệp... [và những người khác]. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2013. - 495 tr. ; 21 cm.	301.01 NH121H 2013	1,2,3,4,5	10	C	VVa58060
1451	Nhân học đại cương - DAI023		TLHT	Dân tộc học đại cương / Lê Sỹ Giáo, Hoàng Lương, Lâm Bá Nam...Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 219 tr. ; 21 cm.	305.8 D121T 2001	6	10	C	2GT14186

1452	Nhân học đại cương - DAI023		TLHT	Dân tộc học đại cương / Đặng Nghiêm Vạn, Ngô Văn Lệ, Nguyễn Văn Tiệp. - Hà Nội : Giáo dục, 1998. - 255 tr. ; 21 cm.	305.8 D182V 1998	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100002230
1453	Nhân học đại cương - DAI023		TLHT	Nhân học : một quan điểm về tình trạng nhân sinh / Emily A. Schultz, Robert H. Lavenda ; Phan Ngọc Chiến, Hồ Liên Biện dịch ; Phan Văn Hy hiệu đính. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2001. - 506 tr. ; 27 cm.	301 NH121H 2001	1,2	2	C	1VVa8600
1454	Nhân học đại cương - DAI023		TLHT	Nhân học văn hóa con người với thiên nhiên, xã hội và thế giới siêu nhiên : sách tham khảo / Vũ Minh Chi. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2004. - 419 tr. ; 21 cm.	306.4 NH121H 2004	1,2,3,4	5	CR	VVa18445
1455	CHÍNH TRỊ HỌC ĐẠI CƯƠNG	VÕ CHÂU THỊNH	TLHT	Giáo trình lịch sử các học thuyết chính trị / Đinh Ngọc Thạch, Trần Quang Thái chủ biên. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2016. - 375 tr. ; 24 cm.	320.5 GI-108T 2016	1,2	2	C	VVa69600
1456	CHÍNH TRỊ HỌC ĐẠI CƯƠNG	VÕ CHÂU THỊNH	TLHT	Giáo trình chính trị học đại cương / Nguyễn Văn Vĩnh, Lê Văn Đính đồng chủ biên. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2015. - 391 tr. : minh họa ; 24 cm.	320 NG-V	HCMUT-CS1-Nội văn	5	C	2015329437
1457	Kinh tế học đại cương - DAI026	Võ Thị Thu Trang	GT	Kinh tế học đại cương / Nguyễn Văn Luân chủ biên ... [và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010. - 307 tr. ; 21 cm.	330.07 K555T 2010	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100052394
1458	Kinh tế học đại cương - DAI026	Võ Thị Thu Trang	TK	Kinh tế vi mô / Lê Bảo Lâm ... [và những người khác]. - Tp. Hồ Chí Minh : Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2014. - 286 tr. ; 24 cm.	338.507 K555T 2014	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	4	C	100069561
1459	Kinh tế học đại cương - DAI026	Võ Thị Thu Trang	TK	Kinh tế học = Economics. T.1 / David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch ; Phạm Huy Mân ... [và nh.ng. khác] dịch. - Hà Nội: Giáo dục, 1992	330	TV KHTH Kho 7	2	C	VV 8505

1460	Kinh tế học đại cương - DAI026	Võ Thị Thu Trang	TK	Kinh tế học = Economics. T.2 / David Begg, Stanley Fischer, Rudiger Dornbusch ; ng.d. Phạm Huy Mân [và nh.ng. khác]. - Hà Nội: Giáo dục, 1992	330	TV KHTH Kho 7	3	C	VV 8507
1461	Kinh tế học đại cương - DAI026	Võ Thị Thu Trang	TK	Kinh tế vĩ mô / Phan Nữ Thanh Thủy, Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư. - Hà Nội : Thống kê, 2013. - 283 tr. ; 24 cm	339 P535T 2013	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100069559
1462	Môi trường và phát triển		GT	Môi trường và phát triển bền vững / Nguyễn Đình Hòa. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - 138 tr. ; 21 cm.	363.707 N5764H 2006	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	4	C	100017232
1463	Môi trường và phát triển		TK	Môi trường : Môi trường học cơ bản - Fundamental Environment / Lê Huy Bá. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2004. - 488 tr. ; 21 cm.	363.7 L4331B 2004	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100009157
1464	Môi trường và phát triển		TK	Sinh thái môi trường học cơ bản = Fundamental environmental ecology / Lê Huy Bá, Lâm Minh Triết. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2005. - 575 tr. ; 24 cm.	577 S312T 2005	1,2,3,4	6	CR	1VVa21728
1465	Môi trường và phát triển		TK	Tài nguyên môi trường và Phát triển bền vững / Lê Huy Bá, Vũ Chí Hiếu, Võ Đình Long. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2002. - 530 tr. ; 24 cm.	363.7 T103N 2002	1,2,3	3	CR	1VVa10874
1466	Môi trường và phát triển		TK	Môi trường không khí : Lý thuyết cơ bản, ô nhiễm bụi, ô nhiễm khí độc hại, ô nhiễm nhiệt, biến đổi khí hậu, ô nhiễm tiếng ồn, nguy cơ hiểm họa môi trường và các biện pháp xử lý giảm thiểu ô nhiễm / Phạm Ngọc Đăng. - Hà Nội : Khoa học và kỹ thuật, 2003. - 436 tr. : minh họa ; 24 cm.	628.53 PH-D	HCMUT-CS2-Nội văn	10	C	0000010322

1467	THỐNG KÊ CHO KHOA HỌC XÃ HỘI - DAI005	Phạm Thị Thùy Trang	GT	Thông kê ứng dụng trong kinh tế - xã hội / Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc. - Hà Nội : Thống kê, 2007. - 511 tr. ; 24 cm.	330.0727 TH455K 2007	1,2,3,4	5	CR	VVa34062
1468	THỐNG KÊ CHO KHOA HỌC XÃ HỘI - DAI005	Phạm Thị Thùy Trang	TK	Giáo trình SPSS : Dành cho sinh viên khối ngành khoa học xã hội và nhân văn / Đỗ Văn Thắng, Phan Thành Huân. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2003. - 226 tr. ; 24 cm.	005.2 GI-108T 2003	6	10	C	2GT17567
1469	THỐNG KÊ CHO KHOA HỌC XÃ HỘI - DAI005	Phạm Thị Thùy Trang	TK	Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS : dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. T.2 / Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2008. - 179 tr. ; 24 cm.	005.5 PH121T T.2-2008	1,2,3,4	5	C	VVa56452
1470	THỐNG KÊ CHO KHOA HỌC XÃ HỘI - DAI005	Phạm Thị Thùy Trang	TK	Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS : dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. T.1 / Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2008. - 295 tr. ; 24 cm.	005.5 PH121T T.1-2008	1,2,3,4	5	C	VVa56451
1471	Logic học đại cương		GT	Nhập môn logic học / Phạm Đình Nghiệm. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia, 2005. - 180 tr. ; 24 cm.	160 NH123M 2005	1,2,	2	CR	1VVa27301
1472	Logic học đại cương		TK	Logic học / Nguyễn Anh Thường, Phạm Thị Loan. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2021. - 211 tr. ; 24 cm.	160 L400H 2021	1,2,3,4	10	C	131000085738
1473	Logic học đại cương		TK	Logic học phổ thông / Hoàng Chúng. - Hà Nội : Giáo dục, 1994. - 158 tr. ; 19 cm.	160 L427H 1994	1	1	CR	VVa56179
1474	Logic học đại cương		TK	Giáo trình nhập môn lôgic học / Bùi Văn Mưa, Nguyễn Ngọc Thu. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2003. - 175 tr. ; 21 cm.	160 B9321V 2003	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100073604

1475	Logic học đại cương		TK	Giáo trình nhập môn lôgic hình thức / Nguyễn Đức Dân. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2007. - 257 tr. ; 21 cm.	160.707 N5764D 2007	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100028277
1476	HÁN VĂN CƠ BẢN	Nguyễn Đông Triều	GT	Giáo trình tiếng Hán. T.1, cơ sở / Nguyễn Tri Tài. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 2002. - 205 tr. ; 21 cm.	495.17 GI- 108T T.1-2002	2	1	C	VVa54187
1477	HÁN VĂN CƠ BẢN	Nguyễn Đông Triều	TK	Ngữ pháp Hán ngữ cổ và hiện đại / Trần Văn Chánh. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2003. - 562 tr. ; 21 cm.	495.15 T7721C 2003	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100001436
1478	HÁN VĂN CƠ BẢN	Nguyễn Đông Triều	TK	Toàn thư tự học chữ Hán : văn ngôn - phật thư - bạch thoại - thư pháp / Trần Văn Chánh, Lê Anh Minh. - Hà Nội : Từ điển bách khoa, 2013. - 791 tr. ; 21 cm.	495.179597 T406T 2013	2	1	C	131000079498
1479	HÁN VĂN CƠ BẢN	Nguyễn Đông Triều	TK	Tự học Hán văn / Nguyễn Khuê. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2011. - 336 tr. ; 21 cm.	495.107 T550H 2011	2	1	C	VVa72771
1480	HÁN VĂN CƠ BẢN	Nguyễn Đông Triều	TK	Tiếng Hoa thực hành : Hán văn / Trần Trọng San. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. TP. Hồ Chí Minh, 1991. - 337 tr. ; 20 cm.	495.186 T306H 1991	1,2	2	C	1VV5128
1481	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Phương	GT	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị / Bộ Giáo dục và đào tạo. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2021. - 439 tr. ; 21 cm.	324.2597075 L698S 2018	kho sách tầng 2, kho sách ktx	2	C	100100092193
1482	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Phương	TK	Các cương lĩnh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam / Lê Mậu Hãn. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2009. 147tr. : chân dung màu ; 19cm.	324.2597071	kho mở I, kho 7	2	C	VN 2969/2010

1483	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Phương	TK	Các đại hội đại biểu toàn quốc và hội nghị ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (1930 - 2006) / Nguyễn Trọng Phúc. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2006. - 727 tr. ; 24 cm.	324.25971 C101Đ 2006	1,2,4	3	C	1VVa20816
1484	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Phương	TK	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam / Võ Nguyên Giáp, Đặng Xuân Kỳ chỉ đạo biên soạn ; Nguyễn Văn Trung, ... [và những người khác] biên soạn. - 3rd ed. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2003. - 420 tr. ; 22 cm.	335.4346 T550T 2003	1,2,3,4	5	CR	3VVa13983
1485	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nguyễn Thị Phương	TK	Đổi mới để tiến lên / Nguyễn Văn Linh. - Hà Nội : Sự thật, 1988. - 234 tr. ; 19 cm.	324.259707 Đ452M 1988	3	2	C	3VN20138
1486	Triết học Mác – Lênin - DAI052		GT	Giáo trình triết học Mác - Lênin / Hội đồng Trung Ương đạo chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia, các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2012. - 675 tr. ; 21 cm.	335.401 G434T	CS chính- Kho Tổng hợp	5	C	1001657
1487	Triết học Mác – Lênin - DAI052		GT	Giáo trình triết học Mác - Lênin : dùng cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị / Bộ Giáo dục và đào tạo. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2021. - 495 tr. ; 21 cm.	335.4010711 G434T 2021	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100100092110
1488	Triết học Mác – Lênin - DAI052		TK	Lịch sử triết học : Giáo trình dùng cho các trường đại học và cao đẳng / Bùi Thanh Quất, Vũ Tinh. - Hà Nội : Giáo dục, 2001. - 455 tr. ; 20 cm.	109 L302S 2001	2,4	3	C	2VVa11496

1489	Triết học Mác – Lênin - DAI052		TK	Lịch sử triết học / Nguyễn Hữu Vui. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 1998. - 646 tr. ; 21 cm.	109 L302S 1998	2,4	3	C	2VVa4071
1490	Tư tưởng Hồ Chí Minh - DAI004	Nguyễn Trọng Nghĩa	TK	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh / Bộ giáo dục và Đào tạo. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia sự thật, 2018. - 287 p. ; 20 cm.	335 G434T	IUL-TD-General	5	C	21025508
1491	Tư tưởng Hồ Chí Minh - DAI004	Nguyễn Trọng Nghĩa	GT	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh: Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị / Bộ Giáo dục và đào tạo. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2021. - 271 tr. ; 21 cm.	335.4346 G434T 2021	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100100092102
1492	Tư tưởng Hồ Chí Minh - DAI004	Nguyễn Trọng Nghĩa	TK	Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). Văn kiện Đảng. (Toàn tập). Hà Nội: Chính trị quốc gia.				C	
1493	Tư tưởng Hồ Chí Minh - DAI004	Nguyễn Trọng Nghĩa	TK	Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI / Đảng cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2011. - 336 tr. ; 19 cm.	324.259707 V115K 2011	1,2,3,4	8	C	VNa18274
1494	Tư tưởng Hồ Chí Minh - DAI004	Nguyễn Trọng Nghĩa	TK	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2014 - 2019. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 117 tr. ; 19 cm.	324.2597071 V115K 2014	1,3	2	C	VNa22133
1495	Tư tưởng Hồ Chí Minh - DAI004	Nguyễn Trọng Nghĩa	TK	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. T.1, T2 / Đảng Cộng sản Việt Nam. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2021.	324.2597075 V2171K 2021	TVTT-Kho Sách (Tầng 2)	2	C	100100091883
1496	Tư tưởng Hồ Chí Minh - DAI004	Nguyễn Trọng Nghĩa	TK	Hồ Chí Minh toàn tập. T.1 - T.15. - Hà Nội : Chính trị quốc gia, 2011	959.704092 H450C -2011	1		C	

CHÚ THÍCH: NƠI LƯU TRỮ

Lưu ý: Đối với nguồn tài liệu tại Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM.

Kho 0	Kho lưu
Kho 1	Phòng đọc 1 – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Kho 2	Phòng đọc 2 – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức
Kho 3	Phòng mượn – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Kho 4	Phòng mượn – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức

Đối với nguồn tài liệu tại các thư viện ngoài Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM

TVTT	Thư viện Trung tâm
TVKHTH	Thư viện Khoa học Tổng hợp
TVĐHM	Thư viện Đại học Mở
VTNMT	Viện Tài nguyên Môi trường
TVĐHKTL	TVĐHKTL Đại học Kinh tế - Luật
TVĐHBK	TVĐHBK Đại học Bách Khoa
TVĐHQT	TVĐHQT Đại học Quốc tế